

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock
Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN PAN**

PAN GROUP JSC.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 17.17/PAN-CV

TP.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2017

Ho Chi Minh City, day 19 month 04 year 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: PAN
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 236/43/2 Điện Biên Phủ, P.17, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại/ *Telephone*:
 - Fax:
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông/Mr. Nguyễn Khắc Hải
Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật.
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Báo cáo thường niên năm 2016/ Annual report 2016

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.



.....
Lý do/ Reason:

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2017 tại đường dẫn: <http://thepangroup.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-thuong-nien.htm>

This information was disclosed on Company/Fund's Potral on date 19/04/2017

Available at: <http://thepangroup.vn/investor-relations/annual-reports.htm>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure Báo cáo thường niên 2016/ Annual report 2016

Đại diện tổ chức

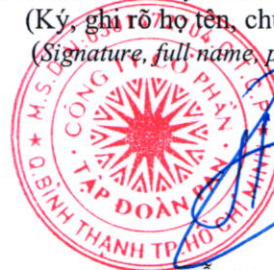
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



NGUYỄN KHẮC HẢI



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2016



THE PAN GROUP

MỤC LỤC

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	04	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC	06	1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	156
THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN		2. Báo cáo giám sát của HĐQT đối với ban Tổng Giám đốc Công ty	160
1. Thông tin khái quát về công ty	12	3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT năm 2017	160
2. Quá trình hình thành và phát triển	28	QUẢN TRỊ CÔNG TY	
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	30	1. Hội đồng quản trị	166
4. Mô hình Tập đoàn và bộ máy quản lý	39	2. Ban Kiểm soát	180
5. Định hướng phát triển	44	3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS	188
6. Quản trị rủi ro	62	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016		1. Tổng quan	196
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016	78	2. Phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp	198
2. Tổ chức và nhân sự	89	3. Tăng trưởng kinh tế bền vững	200
3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án	98	4. Bảo vệ môi trường	201
4. Tình hình tài chính	116	5. Hướng đến cộng đồng, xã hội	203
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	120	CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH	208
6. Báo cáo và đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	125	THÔNG TIN LIÊN HỆ	264
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC			
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	130		
2. Tình hình tài chính	139		
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	150		
4. Kế hoạch kinh doanh 2017	152		

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

No.: 15.17/PAN-GM-ĐHCĐ

V/v: Mời họp Đại hội cổ đông thường niên 2017

Invitation for 2017 Annual General Meeting (AGM) of The PAN Group

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2017

Ho Chi Minh City, April 06th, 2017

Kính gửi/Attn: Quý cổ đông:

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (The PAN Group) trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 vào lúc **13:30 ngày 22/04/2017** (thứ Bảy), tại **Hội trường Nhà A, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

We are pleased to invite you to the 2017 Annual General Meeting (AGM) of THE PAN GROUP, scheduled at **13:30** on Saturday **April 22nd 2017** at **Meeting room Hall A, Hochiminh Stock Exchange, No. 16 Vo Van Kiet, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.**

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI/ AGENDA

1. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016;
BOM's Report on the Company's business performance in 2016;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty năm 2016;
Report on the BOD's activities in 2016;
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016;
Report from the Supervisory Board in 2016;
4. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán;
Approval of the 2016 audited financial statement;
5. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2016;
Approval of profit distribution for the year 2016;
6. Thông qua Tờ trình phương án chia cổ tức 2016 bằng cổ phiếu;
Approval of 2016 dividend payment plan by share;
7. Thông qua Tờ trình kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017;
Approval of Business plan and profit distribution plan for the year 2017;
8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính 2017;
Approval of appointing auditing firm for the fiscal year 2017;

9. Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu ESOP 2017;
Approval of the plan for issuance ESOP program in 2017;
10. Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017;
Approval of electing additional member of the Supervisory Board for the term 2013 – 2017;
11. Thông qua Tờ trình phê chuẩn việc bổ nhiệm thành viên độc lập HĐQT;
Approval of appointment of independent BOD member;
12. Thông qua Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh và địa chỉ trụ sở Công ty;
Approval of changing of the Company's registered business line and head office address;
13. Thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty;
Approval of amendment of Company's charter;
14. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông (nếu có).
Other issues under the rights of AGM (if any).

II. ĐĂNG KÝ THAM DỰ/ REGISTRATION INSTRUCTIONS

1. Để thuận tiện cho công tác chuẩn bị, Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho HĐQT, hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông qua email hoặc gửi thư theo địa chỉ bên dưới **trước 17:00 ngày 15/4/2017.**

"Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN, Tầng 15 tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội."
Điện thoại: (04) 3760 6190; Email: anhnt@thepangroup.vn

For registration, please return your Confirmation of Attending or Authorization to the address below no later than **17:00 on April 15th 2017.**

"THE PAN GROUP. 15th Floor, ICON4 Tower, 243A De La Thanh, Dong Da District, Hanoi, Vietnam"
Tel: (04) 3760 6190; Email: anhnt@thepangroup.vn

2. Khi tham dự, Quý Cổ đông vui lòng đem theo Giấy đăng ký tham dự hoặc giấy ủy quyền cùng với CMND/passport.

When attending the Meeting, shareholders are kindly requested to present the letter of confirmation or authorization form, and passport/ID card.

3. Chương trình và hồ sơ cuộc họp được công bố chi tiết tại trang web Công ty: **www.thepangroup.vn.**

The AGSM's agenda and documents are available on company's website: **www.thepangroup.vn.**

Thay mặt HĐQT/On behalf of the BOD
Theo UQ của Chủ tịch/ As authorized by the Chairman



Tổng Giám đốc/CEO
Nguyễn Khắc Hải



THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và các Đối tác!

Chúng ta đã trải qua năm 2016 với những bước tiến mới trong lộ trình xây dựng Tập đoàn PAN trở thành tập đoàn hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.

Năm 2016 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam khi chỉ số tăng trưởng GDP 6,7% do Quốc hội đặt ra đã không thể hoàn thành, lạm phát 4%, bài toán về nợ xấu ngân hàng chưa có lời giải rõ ràng, gánh nặng do hiệu quả đầu tư kém tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực. Về thương mại, tổng kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 144 tỷ USD tăng 7,1%, tổng kim ngạch nhập khẩu chỉ đạt 140,8 tỷ USD tăng 1,9% so với năm trước và thấp hơn so với kế hoạch. Giải ngân FDI đạt 12,7 tỷ USD chỉ tăng 7,6% so với cùng kỳ. Sự kiện Brexit, Donald Trump trúng cử Tổng thống Mỹ trái ngược với những dự đoán của hầu hết giới cầm quyền của các nước trên thế giới đã buộc các quốc gia phải thích nghi với tình hình hiện tại khi chiến lược phát triển theo hướng hội nhập bị thay đổi.

Trong bối cảnh nhiều khó khăn và đầy biến động như vậy, mặc dù doanh thu hợp nhất 2.753 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất 336 tỷ đồng mà Tập đoàn đã đạt được trong năm 2016 chưa phản ánh đúng quy mô cũng như tiềm năng của một Tập đoàn sản xuất nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu của Việt Nam nhưng cũng là những con số đáng tự hào. Với đội ngũ hơn 7000 cán bộ, nhân viên làm việc tại các công ty của Tập đoàn như PAN Farm, PAN Food, NSC, ABT, LAF, BBC, PAN-SALADBOWL (PSB)... (là những công ty hàng đầu của Việt Nam trong từng lĩnh vực hoạt động) đã mang lại những sản phẩm chất lượng cao được khách hàng trong và ngoài nước tin dùng, mang lại hiệu quả kinh tế cho Tập đoàn, giúp ngành Nông nghiệp và Thực phẩm Việt Nam đột phá về chất lượng sản phẩm và không kém phần quan trọng là mang lại lợi ích cho cổ đông của công ty.

Với triết lý tạo môi trường để hợp tác 3 Nhà (Nhà nông, Nhà khoa học và Nhà doanh nghiệp) về chung một mái nhà, lấy thị trường làm định hướng đầu tư, lấy chất lượng sản phẩm làm mục tiêu gia tăng hiệu quả kinh doanh, hợp tác với nông dân để cùng nông dân tối

ưu hoá sử dụng đất đai để cùng phân chia lợi nhuận, dùng các nguồn tài chính dài hạn và ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, kinh doanh đã bước đầu tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam như dưa lưới xanh giống Nhật Bản, hoa cúc, hoa cẩm chướng PAN-SALADBOWL, kẹo Huro, gạo Ban Mai, bánh cookies Bon Ami, hạt điều Funnutz, bánh trung thu PAN Food đã khẳng định hướng đi hiệu quả, vững chắc và đầy nhân văn của Tập đoàn.

An toàn vệ sinh thực phẩm là yếu tố đầu tiên mà Tập đoàn đã cam kết với thị trường, với khách hàng, với Chính quyền và cả với môi trường sản xuất. Không chỉ quan tâm tới đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong thực tiễn triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn còn tích cực tham gia các tổ chức và các diễn đàn khu vực và quốc tế về an toàn vệ sinh thực phẩm. Tập đoàn cũng là công ty Việt Nam duy nhất được World Bank mời tham gia các diễn đàn tìm kiếm các giải pháp về an toàn vệ sinh thực phẩm cho Việt Nam, Châu Á và toàn cầu.

Sang năm 2017, Tập đoàn tiếp tục phát triển thông qua việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất những sản phẩm hiện chưa đủ đáp ứng đủ nhu cầu thị trường như hoàn thành cụm nhà máy PAN Food Manufacturing, tăng số lượng sản phẩm cũng như diện tích canh tác của NSC và của PSB, tăng vốn và mở rộng 584 Nha Trang, hoàn thành và đưa vào sản xuất các dự án kẹo mềm Hifat và bánh Cracker của BBC, thực hiện M&A một số công ty mục tiêu để mở rộng và hoàn thiện chuỗi giá trị, hoàn thành việc huy động vốn cho PAN Farm, triển khai dự án phát triển vùng nguyên liệu điều ... phù hợp với sứ mệnh "sinh ra để nuôi dưỡng thế giới" của Tập đoàn.

Chúng ta cùng nhau chúc mừng những thành quả bước đầu và hy vọng vào tương lai sáng ngời của Tập đoàn PAN của chúng ta. Xin cảm ơn các Quý Cổ Đông đã tin tưởng đồng hành cùng Tôi từ khi chiến lược của Tập đoàn mới chỉ là đề án ban đầu, cảm ơn các thành viên Hội đồng quản trị đã đóng góp trí tuệ, kinh nghiệm và công sức cho Tập đoàn, cảm ơn toàn thể cán bộ nhân viên của Tập đoàn, các bạn là tài sản quan trọng nhất để Tập đoàn có được những thành công hôm nay và là nền tảng thực hiện sứ mệnh của Tập đoàn trong tương lai, và vô cùng cảm ơn khách hàng sử dụng sản phẩm của Tập đoàn, các bạn là ân nhân của chúng tôi và là mục tiêu để chúng tôi phục vụ!

Xin chân thành cảm ơn!

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
NGUYỄN DUY HƯNG

THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý Cổ đông và các Đối tác,

Năm 2016 là năm mà nền Nông nghiệp Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, đặc biệt là hiện tượng El Nino và hạn hán, xâm nhập mặn kéo dài. Mặc dù may mắn thoát khỏi trạng thái tăng trưởng âm (6 tháng đầu năm 2016), nhưng về tổng thể ngành Nông nghiệp Việt Nam vẫn đang ở trạng thái thấp nhất kể từ năm 2010 và chỉ tăng trưởng 1,36% so với năm 2015, thấp nhất kể từ năm 2011.

Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn và thách thức này, năm 2016, Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (Tập đoàn PAN) vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, kiên định với mục tiêu và chiến lược kinh doanh đưa Tập đoàn trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp, Thực phẩm của Việt Nam và Khu vực. Tập đoàn tiếp tục tập trung hoàn thiện chuỗi giá trị thông qua tái cấu trúc và gia tăng sở hữu các công ty trong danh mục hiện tại, thông qua M&A và thành lập các công ty mới, cung cấp ra thị trường các sản phẩm mới mang thương hiệu riêng của Tập đoàn PAN.

Tập đoàn tiếp tục tiến hành tái cấu trúc, chuyển đổi trọng tâm kinh doanh vào 2 mảng kinh doanh cốt lõi là Nông nghiệp và Thực phẩm. Đối với mảng Nông nghiệp, Tập đoàn thành lập Công ty Cổ phần PAN Farm là công ty nền tảng Nông nghiệp của Tập đoàn với vốn điều lệ 1000 tỷ đồng nhằm tập trung và thu hút các nguồn lực từ các nhà đầu tư, để tận dụng và phát triển các cơ hội kinh doanh đầy tiềm năng trong lĩnh vực Nông nghiệp. Trong quý III năm 2016, Tập đoàn đã chuyển thành công các công ty hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp như NSC, SSC, PAN-SALADBOWL về PAN Farm.

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao đối với sự phát triển nhanh và bền vững của nền Nông nghiệp nước nhà, trong năm 2016, Tập đoàn đã thông qua PAN Farm thành lập Công ty



Cổ phần PAN-SALADBOWL và thông qua NSC thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam. PAN-SALADBOWL là Công ty liên doanh giữa PAN Farm với đối tác Nhật Bản chuyên áp dụng khoa học, công nghệ cao để sản xuất rau và hoa cao cấp. Trong khi đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam lại chuyên sản xuất kinh doanh các loại dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu theo mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Đối với mảng kinh doanh Thực phẩm, Tập đoàn tiếp tục thực hiện chiến lược gia tăng sở hữu tại các công ty thành viên, thực hiện chiến lược M&A hoặc thành lập các công ty mới. Cụ thể, thông qua PAN Food, Tập đoàn thành lập Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm PAN (PFM) với vốn điều lệ 200 tỷ đồng. PFM là nơi Tập đoàn tập trung đầu tư công nghệ, phát triển hoạt động R&D, và nguồn nhân lực nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng các sản phẩm trong danh mục hiện tại của PAN Food, đồng thời sản xuất, phát triển các sản phẩm thực phẩm mới mang thương hiệu riêng của Tập đoàn.

Trong năm 2016, thông qua PAN Food, Tập đoàn cũng tiếp tục đầu tư gia tăng sở hữu tại các công ty thành viên như tăng tỷ lệ sở hữu tại BBC lên 43,7%, LAF lên 80,5% và ABT lên 73%. Đồng thời PAN Food cũng đã mở rộng hoạt động sang lĩnh vực nước mắm truyền thống thông qua việc mua và nắm giữ 22,4% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang.

Song song với việc cung cấp các sản phẩm ra thị trường thông qua các công ty thành viên, trong năm 2016, Tập đoàn cũng tập trung xây dựng hệ thống phân phối, phát triển và cung cấp nhiều sản phẩm mới mang thương hiệu riêng của Tập đoàn PAN như kẹo dẻo Huro, bánh cookies Bon Ami, hạt điều Funnutz, bánh trung thu PAN Food và các loại hoa cúc, hoa cẩm chướng. Đặc biệt 100% sản phẩm hoa của Tập đoàn được xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản.

Trong năm 2016, Tập đoàn cũng đã lên kế hoạch và triển khai huy động vốn nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh. Số vốn dự kiến huy động 400 tỷ đồng từ các định chế và tổ chức tài chính có uy tín trong và ngoài nước như Tổ chức tài chính quốc tế IFC, Quỹ đầu tư PE Daiwa, J&J Capital, và Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn. Dự kiến Tập đoàn sẽ huy động thành công 400 tỷ đồng này vào đầu Quý II năm 2017, nâng tổng số vốn mà Tập đoàn huy động từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước lên khoảng 2000 tỷ đồng.

Trong năm 2016, Tập đoàn tiếp tục tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị công ty như thành lập Khối Luật, Khối Nghiên cứu và Phát triển, hoàn thiện và ban hành các quy chế quản trị nội bộ cùng hàng loạt các quy trình hướng dẫn hoạt động. Tập đoàn cũng ban hành các chính sách, quy định về chiến lược phát triển bền vững, trong đó đặc biệt là "Bộ nguyên tắc sản xuất PAN". Bộ nguyên tắc này quy định các nguyên tắc thực hành sản xuất kinh doanh tốt, đảm bảo phát triển bền vững đối với các hoạt động sản xuất nông nghiệp và thực phẩm, phù hợp với sứ mệnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm an toàn - chất lượng cao - truy xuất nguồn gốc của Tập đoàn.

Bằng việc triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp nêu trên kết hợp với những nỗ lực không ngừng nghỉ của cán bộ, nhân viên Tập đoàn, kết thúc năm 2016, Tập đoàn vẫn duy trì được kết quả kinh doanh tích cực với một số chỉ tiêu vượt trội so với năm 2015. Cụ thể, Tập đoàn đạt doanh thu hợp nhất 2.753 tỷ đồng, lợi nhuận

hợp nhất sau thuế 336 tỷ đồng, lợi nhuận cổ đông công ty mẹ đạt 257 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2015. Tập đoàn đã trở thành một trong các công ty Nông nghiệp, Thực phẩm có quy mô lớn nhất Việt Nam với tổng tài sản hợp nhất 3.761 tỷ đồng.

Sang năm 2017, Tập đoàn sẽ tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2 (2016-2020) đã được HĐQT và HĐQT thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

- Theo đuổi mô hình Farm – Food – Family với chuỗi giá trị khép kín.
- Đẩy mạnh việc liên doanh để sản xuất hàng nông sản, thực phẩm với các đối tác uy tín nước ngoài nhằm mở rộng khả năng sản xuất cũng như tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm Nông nghiệp – Thực phẩm.
- Hợp tác với các Nhà đầu tư có cùng tầm nhìn và mục tiêu nhằm đưa The PAN Group ra ngoài phạm vi Việt Nam, hướng đến các thị trường khu vực và thế giới.
- Phát triển hệ thống quản trị tài chính, quản trị vận hành và quản trị rủi ro phù hợp với mô hình công ty mẹ - con phù hợp sự phát triển ngày càng nhanh cả về quy mô và phạm vi lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.
- Tiếp tục theo đuổi mục tiêu về trách nhiệm cộng đồng (Corporate Social Responsibilities – CSR) và phát triển bền vững.

Với quyết tâm triển khai, thực hiện Chiến lược phát triển Giai đoạn 2 của Ban điều hành, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng với nỗ lực của đội ngũ cán bộ nhân viên Tập đoàn, sự đồng hành của các công ty thành viên, sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông, các đối tác và Quý khách hàng, Tôi hoàn toàn tin tưởng vào sự thành công và phát triển bền vững của Tập đoàn trong năm 2017 này.

Xin chân thành cảm ơn!

Tổng Giám đốc
NGUYỄN KHẮC HẢI

"Xây dựng và phát triển
vùng nguyên liệu Nông nghiệp"

THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN PAN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
6. CÁC RỦI RO





THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Tên tiếng Anh: **The PAN Group Joint Stock Company**

Tên viết tắt: **THE PAN GROUP**

Mã chứng khoán: **PAN** (niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: **0301472704**

ngày 31 tháng 8 năm 2005 và các lần sửa đổi

Vốn điều lệ: **1.023.724.970.000** đồng (tính đến hết 31/12/2016)

Vốn chủ sở hữu: **2.318.828.145,536** đồng (tính đến hết 31/12/2016)

Trụ sở chính: **Tòa nhà PAN Pacific,**

số 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Hà Nội: **Tầng 15, tòa nhà ICON4,**

243A Đê La Thành, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: **(84 - 8) 3510 6868**

Fax: **(84 - 8) 3510 6229**

Email: **info@thepangroup.vn**

Website: **www.thepangroup.vn**



TÂM NHÌN – SỨ MỆNH – TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

Tâm nhìn

Với mục tiêu trở thành công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm đóng gói cao cấp cho thị trường trong và ngoài nước, Tập đoàn PAN mong muốn phát huy thế mạnh quốc gia với nền nông nghiệp lâu đời, nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng, các Đơn vị thành viên, toàn thể Cán bộ nhân viên của Công ty cũng như cho Công dân và người Nông dân Việt Nam.



Sứ mệnh

"Với khát vọng đưa nông nghiệp và thực phẩm có chung một ngôn ngữ dưới cùng một mái nhà, Tập đoàn PAN đặt ra sứ mệnh phát triển và nâng cao vị thế nền nông nghiệp Việt Nam bằng cách cung cấp các sản phẩm chất lượng cao, nguồn gốc uy tín trong chuỗi giá trị hoàn chỉnh, từ Việt Nam và cho thế giới của chúng ta".

Để thực hiện sứ mệnh này, chúng tôi, dựa vào kiến thức chuyên sâu về tài chính, chuẩn mực trong vận hành và kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing, theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, thực hiện các quy trình quản lý tài chính và quản trị rủi ro một cách nghiêm ngặt và nỗ lực vươn tới các tiêu chuẩn cao nhất của sự cởi mở và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp.



Triết lý nền tảng

Chúng tôi nhận thức rõ rằng một Công ty Nông nghiệp và Sản xuất Thực phẩm tầm cỡ quốc tế có vai trò lớn trong việc thúc đẩy vấn đề an ninh lương thực tại Việt Nam và khu vực.

Chúng tôi hiểu rằng nông nghiệp, bao gồm cả thủy sản, đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước nhà và là những ngành nghề sản xuất đã đi cùng truyền thống văn hóa và cuộc sống hàng ngày của con người Việt Nam.

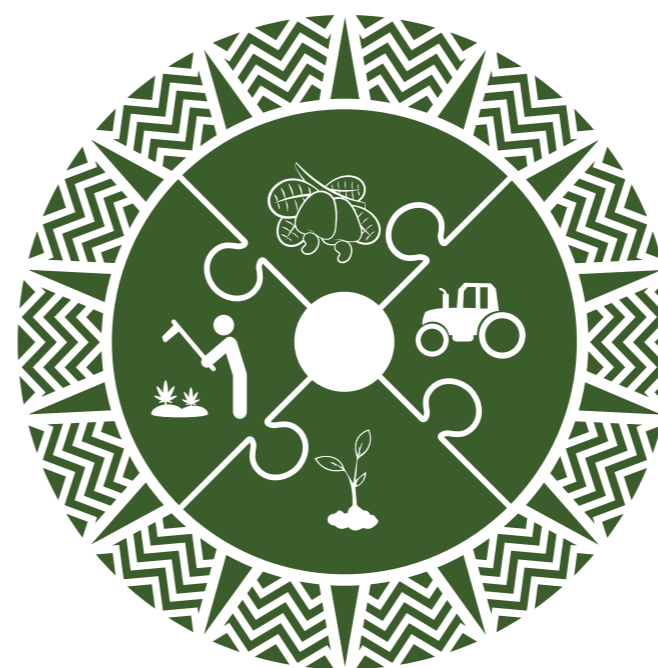
Chúng tôi không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị các dịch vụ mà Tập đoàn PAN cung cấp.

Chúng tôi tin rằng muốn cải thiện đời sống của người nông dân nhất thiết phải nâng cao chất lượng nguyên liệu nông sản đầu vào.

Chúng tôi chú trọng phát huy những tập quán kinh doanh được xem là trọng tâm cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.

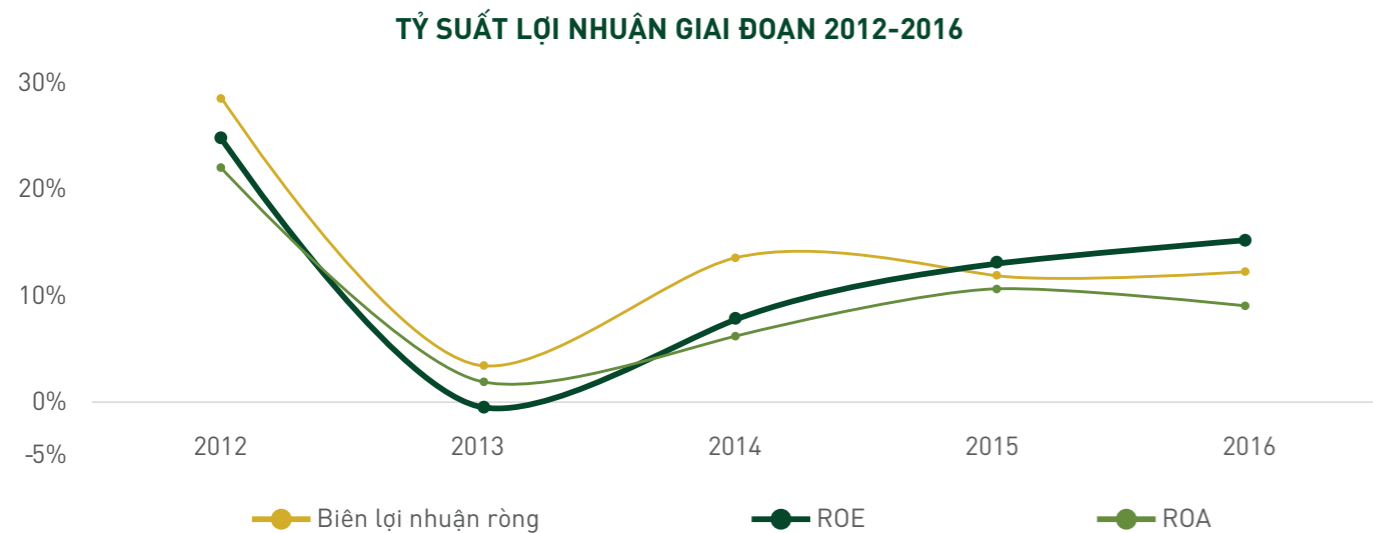
Chúng tôi đặt yêu cầu xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.

Chúng tôi theo đuổi sự phát triển bền vững và tối đa hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.



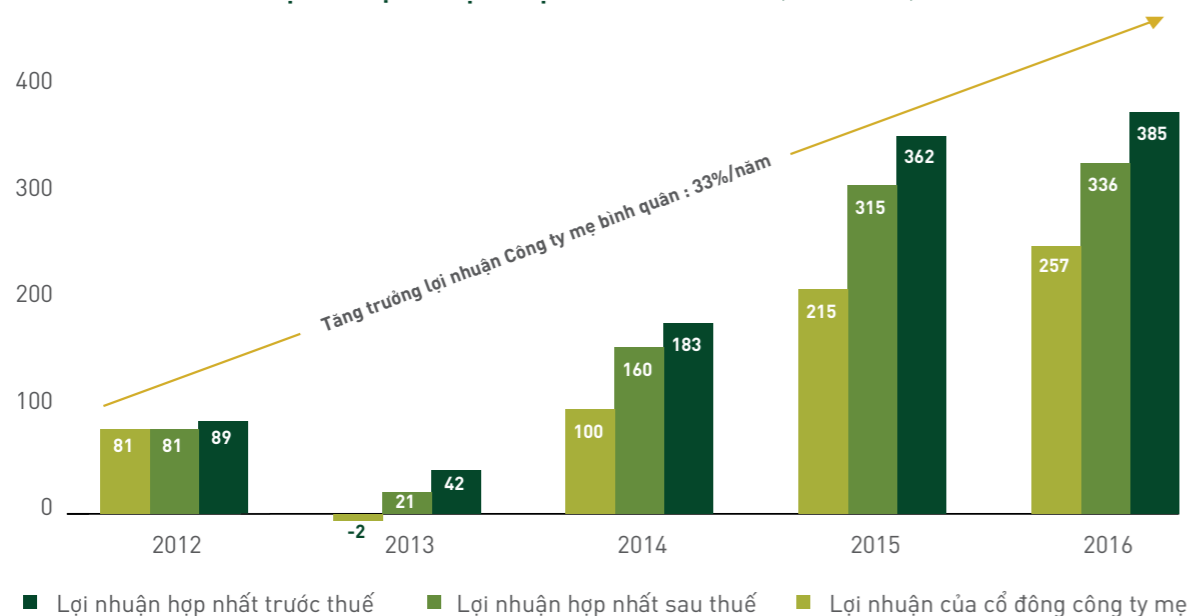
NHỮNG CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)



Lợi nhuận

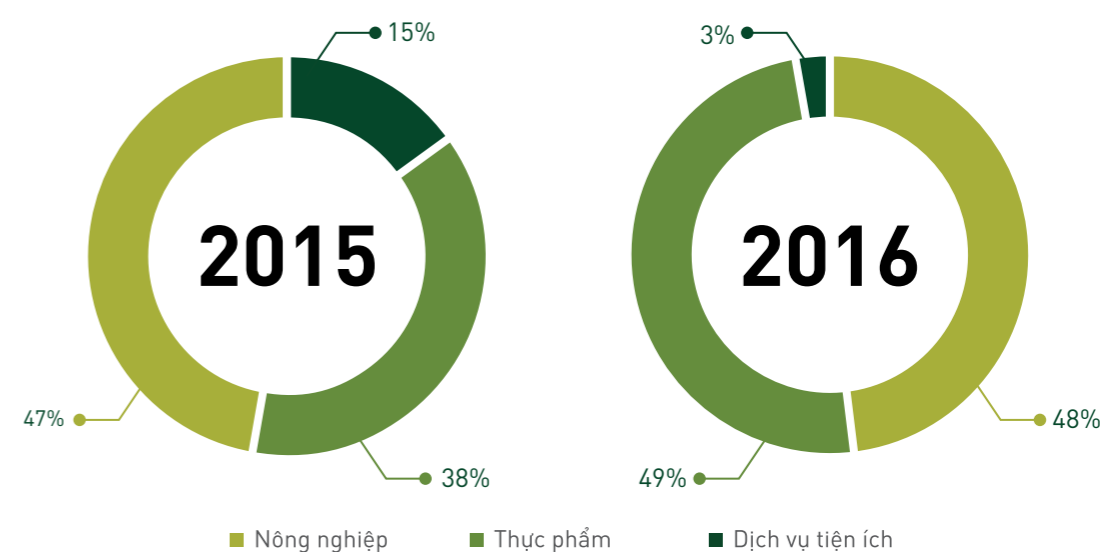
LỢI NHUẬN THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM (TỶ ĐỒNG)



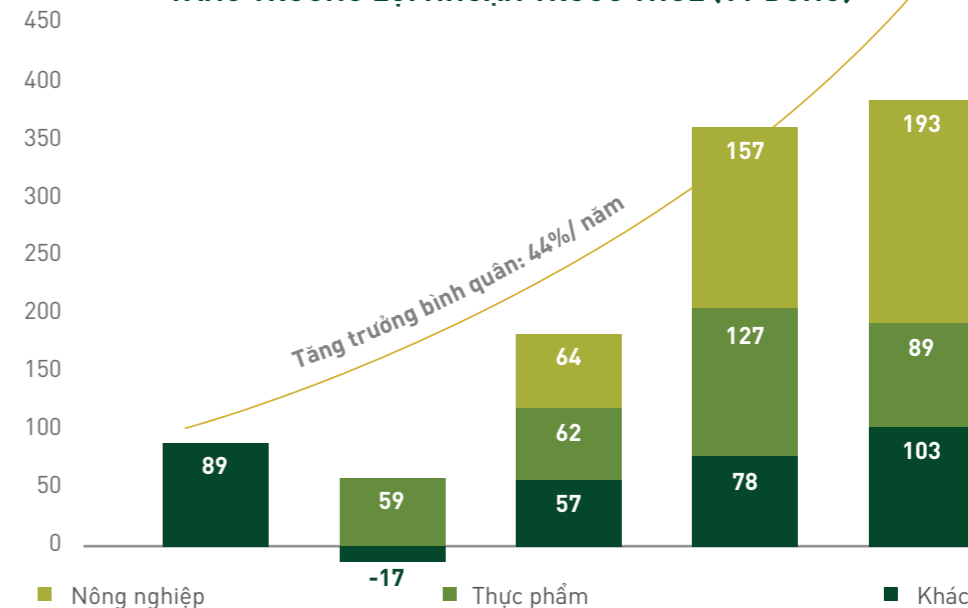
Chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Hợp nhất	Công ty Mẹ	PAN Food	PAN Farm
Tổng tài sản	3,761	2,238	1,724	1,889
Vốn chủ sở hữu	2,319	2,223	1,096	1,025
Tổng doanh thu	2,753	1	1,356	1,334
Lợi nhuận trước thuế	385	135	89	193
Lợi nhuận sau thuế	336	113	85	171

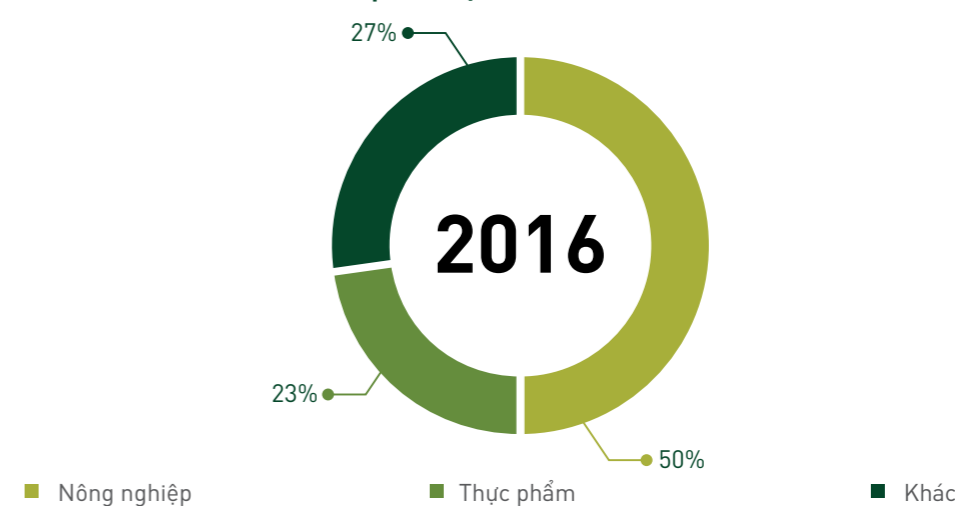
CƠ CẤU DOANH THU



TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (TỶ ĐỒNG)



CƠ CẤU LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 2016



DOANH THU

Mở rộng thị trường đầu ra cho các sản phẩm hiện tại của Tập đoàn PAN và các sản phẩm mới Tập đoàn dự kiến phát triển trong tương lai, mang thương hiệu riêng của Tập đoàn PAN hoặc các công ty do PAN sở hữu. Việc này không chỉ giúp PAN đẩy mạnh nguồn doanh thu mà còn đa dạng hóa thị trường đầu ra.

TỔNG TÀI SẢN

Trong giai đoạn 2013 – 2016, Tập đoàn PAN đã liên tục thực hiện các vòng tăng vốn vào các doanh nghiệp tiềm năng trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm, kết quả là hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của các Công ty M&A mới được hợp nhất vào Tập đoàn PAN dẫn đến giá trị tổng tài sản tăng mạnh.





VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tính bình quân cả giai đoạn 2012-2016, tổng tài sản tăng trưởng bình quân 79%, vốn chủ sở hữu tăng trưởng bình quân 63%. Trong đó cơ cấu tài sản có xu hướng tăng các khoản hàng tồn kho, tài sản cố định và lợi thế thương mại phù hợp với chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh và phát triển thông qua M&A các công ty con.





HÀNH TRÌNH NĂM 2016



Tập trung nguồn lực vào lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm

Chuyển nhượng 80% vốn góp tại hai công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của PAN là Công ty TNHH Dịch vụ xuyên Thái Bình và Công ty TNHH Liên Thái Bình cho đối tác Nihon Housing Company Limited (Nhật Bản), tập trung nguồn lực vào lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm.

Quý I/2016: PAN Food đẩy mạnh hoạt động đầu tư gia tăng tỷ lệ sở hữu ở các công ty thành viên thuộc lĩnh vực thực phẩm: ABT (73%), LAF (80,5%), BBC (43,7%)

Thành lập Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm PAN

Triển khai xây dựng nhà máy sản xuất của Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm PAN tại Long An.

Dự kiến khi hoàn thành, đây sẽ là một trong những nhà máy có công nghệ sản xuất hiện đại tầm cỡ khu vực, cho ra đời những sản phẩm thực phẩm chất lượng cao, bổ dưỡng và vận hành thân thiện với môi trường.

Thành lập công ty Cổ phần PAN Farm

Công ty Cổ phần PAN Farm đóng vai trò nền tảng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xây dựng và triển khai các dự án và hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp

Triển khai dự án nông nghiệp công nghệ cao ở xã Cổ Đông, huyện Sơn Tây, Hà Nội.

Khu trang trại ở xã Cổ Đông sẽ là nơi khảo nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất và giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao của Tập đoàn PAN.



2/2016

Thành lập Công ty cổ phần PAN-SALADBOWL

Triển khai các hoạt động trồng hoa và rau ở các huyện Lạc Dương, Lâm Hà thuộc tỉnh Lâm Đồng.

Sản phẩm hoa được sản xuất với sự hỗ trợ của các chuyên gia đến từ Nhật Bản. Quy trình trồng hoa tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu tiêu chuẩn Global GAP.



3/2016

6/2016

Mua thành công 22,4% cổ phần Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang

Tháng 6/2016, PAN Food – công ty con của The PAN Group đã mua thành công 22,4% cổ phần của CTCP Thủy sản 584 Nha Trang và chính thức đưa công ty này trở thành một trong các công ty liên kết của mình. CTCP Thủy sản 584 Nha Trang đang sở hữu thương hiệu nước mắm 584 Nha Trang, thương hiệu dẫn đầu trong lĩnh vực nước mắm truyền thống. Sản phẩm công ty liên tục đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao từ năm 2010

7/2016

Sự kiện PAN GALA

Với chủ đề Tinh hoa hội tụ, PAN Gala là sự kiện văn hóa nội bộ được tổ chức dành cho đội ngũ quản lý giàu năng lực của Tập đoàn và các công ty thành viên, qua đó truyền cảm hứng mạnh mẽ về sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

8/2016

10/2016

Bổ nhiệm Tổng Giám Đốc mới

Hội Đồng Quản Trị Tập đoàn PAN quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Khắc Hải từ 15/11/2016.

11/2016



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2016



Đơn vị đạt giải
The PAN Group

- 01 Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam**
Tổ chức trao giải
Forbes Vietnam
- 02 Giải 3 Báo cáo thường niên tốt nhất và Giải Báo cáo thường niên có sự tiến bộ vượt trội**
Tổ chức trao giải
Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) và Báo Đầu tư chứng khoán.
- 03 IR Award 2016 – Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin**
Tổ chức trao giải
Hiệp hội các nhà quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) & Công ty CP Tài Việt (công ty TT TCCK Vietstock.vn)
- 04 Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam (VNR500)**
Xếp hạng 146 trên bảng Doanh nghiệp tư nhân và 310 trên bảng Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (tiến 200 bậc so với năm 2015)
Tổ chức trao giải
Vietnam Report và báo Vietnamnet
- 05 TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam – FAST500**
Xếp hạng 6/500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam giai đoạn 2012-2015
Tổ chức trao giải
Vietnam Report và báo Vietnamnet
- 06 Xếp hạng 178/1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2016**
Tổ chức trao giải
Vietnam Report và báo Vietnamnet

CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Đơn vị đạt giải
Vinaseed

- 07 Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam**
Tổ chức trao giải
Forbes Vietnam
- 08 Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2012 - 2015**
Tổ chức trao giải
Vietnam Report và báo Vietnamnet
- 09 Năm thứ 4 liên tiếp lọt TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2013 – 2016**
Tổ chức trao giải
Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt (TVS)
- 10 TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500 - 2016)**
Xếp hạng 288/500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam
Tổ chức trao giải
Vietnam Report và báo Vietnamnet
- 11 Top 3 doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa (gồm Vinamilk, Vinaseed, Petrolimex).**
Tổ chức trao giải
Báo cáo của Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp và Bộ Tài chính, 2016
- 12 Doanh nghiệp có sản phẩm nghiên cứu thuộc 1 trong 10 sự kiện KHCN tiêu biểu toàn quốc năm 2016 (bản đồ công nghệ trong ngành lúa gạo Việt Nam)**
Tổ chức trao giải
CLB các nhà báo khoa học và công nghệ và Trung tâm nghiên cứu và phát triển truyền thông khoa học và công nghệ (Bộ khoa học và công nghệ) vừa công bố
- 13 Cup vàng Thương hiệu Việt năm 2016 (Top 3)**



CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM

- Đơn vị đạt giải
ABT
- 14** **IR Award 2016 – Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin**
Tổ chức trao giải
Hiệp hội các nhà quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) & Công ty CP Tài Việt (cổng TT TCCK Vietstock.vn)
 - 15** **Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2015**
Tổ chức trao giải
Bộ Công Thương
 - 16** **Đơn vị phát triển bền vững năm 2015**
Tổ chức trao giải
Viện khoa học nghiên cứu nhân tài, nhân lực
 - 17** **100 Doanh nghiệp Doanh nhân xuất sắc ASEAN năm 2016**
Tổ chức trao giải
Ban tuyên giáo Trung ương, Bộ văn hóa thể thao và du lịch; Trung ương hội phát triển kinh tế Việt nam- Lào- Campuchia; Hiệp hội doanh nhân Thái-Việt nam; Báo thời báo Mêkong
 - 18** **Nhãn hiệu Nổi tiếng- Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam**
Tổ chức trao giải
Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam
 - 19** **Top 100 Thương hiệu tiên phong hội nhập quốc tế**
Tổ chức trao giải
Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật VN-Viện nghiên cứu DN vừa và nhỏ
 - 20** **Doanh nghiệp phát triển vững mạnh thời kỳ hội nhập**
Tổ chức trao giải
TW hội khoa học phát triển nguồn nhân lực nhân tài Việt Nam
 - 21** **Doanh nghiệp phát triển kinh tế xanh bền vững, Thương hiệu vì môi trường, Sản phẩm thân thiện với môi trường, Nhà máy xanh thân thiện**
Tổ chức trao giải
Trung ương hội kinh tế môi trường VN
 - 22** **Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu, xuất sắc 2016 và thương hiệu phát triển kinh tế hội nhập**
Tổ chức trao giải
Hội đồng các sở ngành tỉnh Bến Tre giới thiệu tôn vinh theo chương trình do Tạp chí Thương hiệu Việt thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam

Đơn vị đạt giải
BIBICA

- 23** **Doanh nhân thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu 2016**
Tổ chức trao giải
Hiệp hội Doanh nghiệp TPHCM
- 24** **Doanh nhân tiêu biểu khối doanh nghiệp địa phương**
Tổ chức trao giải
Hiệp hội Doanh nghiệp TPHCM
- 25** **Huy chương Vàng vì Sức khỏe cộng đồng**
Tổ chức trao giải
Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam
- 26** **Chứng nhận "Thương Hiệu Nổi Tiếng" vì người tiêu dùng**
Tổ chức trao giải
VCCI
- 27** **Chứng nhận "Top 5 Ngành hàng bánh kẹo"**
- 28** **Giải vàng thương hiệu an toàn vệ sinh thực phẩm**
Tổ chức trao giải
Cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Bộ Y tế)
- 29** **Chứng nhận "Thương Hiệu Mạnh Việt Nam"**
Tổ chức trao giải
Thời báo Kinh tế Việt Nam
- 30** **Cúp Vàng thương hiệu chứng khoán uy tín**
Tổ chức trao giải
Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB)
- 31** **Huy chương vàng "Thực phẩm chất lượng an toàn vì sức khỏe"**
Tổ chức trao giải
Ban tổ chức Hội chợ Thực phẩm Công nghệ Chất lượng Hợp chuẩn – Vietnam Bestfood
- 32** **Hàng Việt Nam chất lượng cao 2016**
Tổ chức trao giải
Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao
- 33** **Sao vàng đất Việt 2015**
Tổ chức trao giải
Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Trung ương Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam

Đơn vị đạt giải
**Thủy sản
584 Nha Trang**



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1998

Thành lập với vốn điều lệ 250 TRIỆU ĐỒNG.

2006

- Mua lại 80% cổ phần Công ty PAN Pacific - Hà Nội, tăng vị thế của Công ty trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ tiện ích bằng cách sử dụng một thương hiệu PAN Pacific trên toàn quốc.
- **TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 20 TỶ ĐỒNG LÊN 32 TỶ ĐỒNG**
- Chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội) với mã PAN.

2008

- Góp 80% vốn điều lệ thành lập Công ty Cổ phần Thương mại PAN - nhà phân phối chính thức của tập đoàn Nilfisk tại Việt Nam.
- Mua tiếp 20% cổ phần công ty PAN Pacific Hà Nội, nâng mức sở hữu lên 100% vốn điều lệ.

2010

- Tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 115,5 tỷ đồng.
- Hủy niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội, chuyển sang niêm yết tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PAN.

2012

Hoàn tất việc mua 2,6 triệu cổ phiếu, tương đương với 20,2% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản An Giang (Mã AGF - HOSE), đưa AGF trở thành Công ty liên kết.

2014

- Hoàn tất việc mua 3.391.757 cổ phần, tương đương với 23,03% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Mã LAF - HOSE), đưa LAF trở thành Công ty liên kết.
- Chính thức nắm giữ 53,2% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương (Mã NSC - HOSE), đưa NSC trở thành công ty con của Tập đoàn PAN.
- Tăng vốn điều lệ lên 616,4 tỷ đồng.
- Thành lập Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

2016

- Chuyển nhượng 80% vốn góp tại hai công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của PAN là Công ty TNHH Dịch vụ Xuyên Thái Bình và Công ty TNHH Liên Thái Bình cho đối tác Nihon Housing Company Limited (Nhật Bản).
- Thành lập Công ty Cổ phần PAN - SALADBOWL và Công ty Cổ phần PAN Farm. Mở rộng mảng FARM bằng việc đầu tư vào dự án trồng rau và hoa chất lượng cao, bước đầu xuất khẩu thành công sang thị trường Nhật Bản.
- Hoàn tất việc PAN Food mua 22,4% cổ phần của Công ty cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang.
- Điều chỉnh giới hạn tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên đến 100% vốn điều lệ.

Chuyển đổi hình thức hoạt động sang công ty cổ phần, **TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 20 TỶ ĐỒNG.**

2005

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 32 TỶ ĐỒNG LÊN 70 TỶ ĐỒNG.

2007

Góp 100% vốn điều lệ thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuyên Thái Bình.

2009

- Tăng vốn điều lệ lên 200,5 tỷ đồng.
- Chính thức nắm giữ 54,6% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến Tre (Mã ABT - HOSE), đưa ABT trở thành công ty con của PAN.
- Thực hiện thoái vốn thành công sau khi đăng ký bán toàn bộ phần vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Thương mại PAN và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang.
- Đạt giải thưởng "TOP 100 THƯƠNG HIỆU SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2013" và Top 200 doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất châu Á.

2013

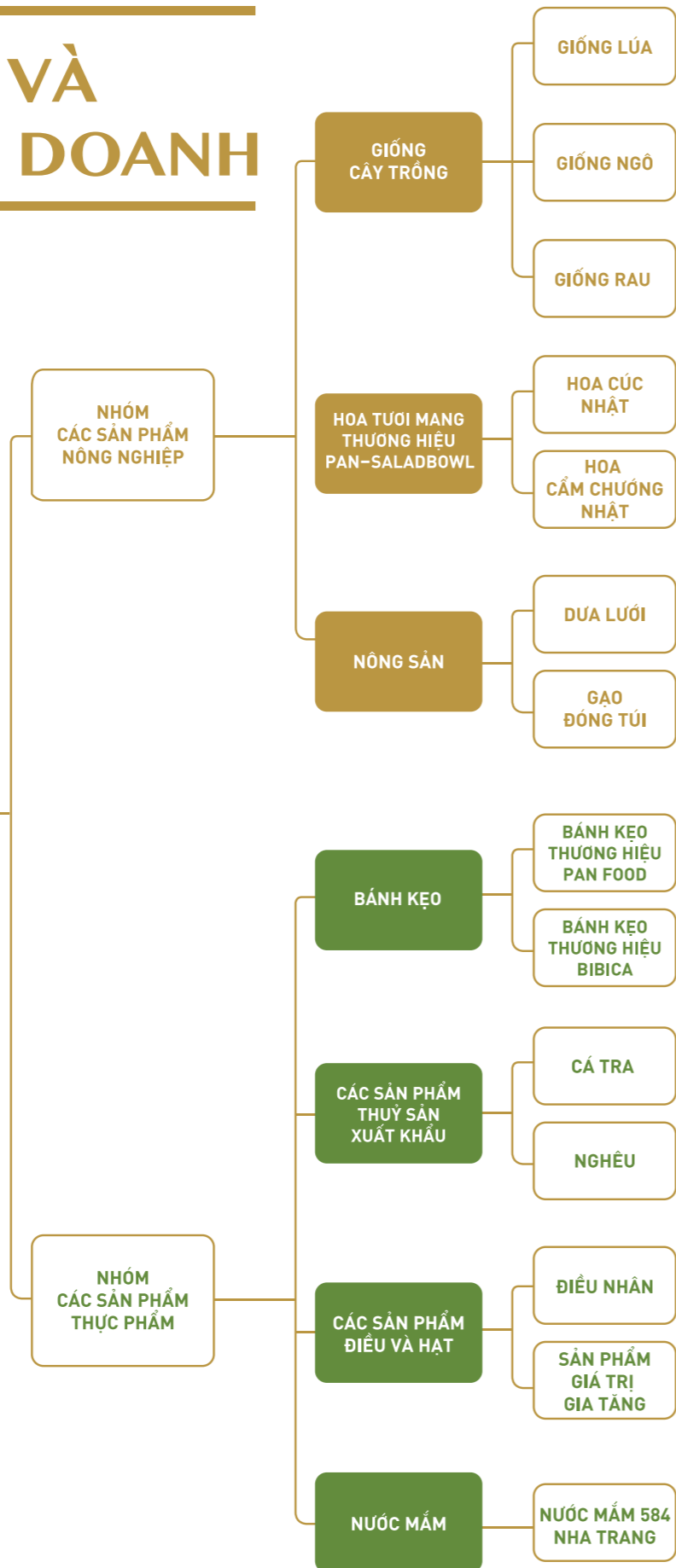
- Tăng vốn điều lệ lên xấp xỉ 1.009 tỷ đồng và phát hành riêng lẻ cổ phiếu trị giá 753 tỷ đồng, tăng giá trị vốn hóa thị trường của công ty lên xấp xỉ 160 triệu đô.
- Hoàn tất việc đầu tư để nắm giữ 75% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (Mã NSC-HOSE).
- PAN Food mua 42,3% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên hòa - BIBICA (mã BBC-HOSE) và 75,6% cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Mã LAF-HOSE).
- Đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (thay cho Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình) và thay đổi bộ nhận diện thương hiệu.

2015

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tập đoàn PAN hoạt động thông qua bản thân công ty mẹ và Các công ty con, công ty liên kết, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm.

CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY:



1. Các sản phẩm chủ đạo trong lĩnh vực nông nghiệp

Các sản phẩm nông nghiệp được cung cấp bởi NSC và các công ty con, công ty liên kết của NSC.

1.1 Giống cây trồng

Lúa giống

Nhóm giống lúa thuần: các sản phẩm giống lúa thuần do NSC chọn lọc và lai tạo với các đặc điểm nổi trội về chất lượng ăn ngon, cơm dẻo, hạt gạo trắng bóng thon dài, và có năng suất cao, đáp ứng được nhu cầu gạo chất lượng cao của thị trường trong nước và xuất khẩu. Các giống lúa tiêu biểu:

- Giống lúa chất lượng cao RVT - Sản phẩm của NSC.
- Thiên ưu 8 - Sản phẩm của NSC.
- Trân Châu Hương - Sản phẩm của NSC.
- Giống lúa Khang Dân đột biến - Sản phẩm của NSC
- Giống lúa thuần T10 - Sản phẩm của NSC.

Nhóm giống lúa lai: các sản phẩm lúa lai do NSC và SSC chọn tạo, có khả năng sinh trưởng mạnh, chống chịu bệnh tốt, thích nghi rộng, phù hợp với các khu vực có điều kiện canh tác khác nghiệt.

- Các giống lúa lai đang cung ứng: TH3-4, Thụy Hương (NSC); Bắc Ưu 64, Bắc Ưu 903, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 838, PAC 807 (SSC)

Ngô giống

Măng ngô giống của NSC và SSC tập trung nghiên cứu và chọn tạo các giống ngô nếp, ngô đường phục vụ nhu cầu ăn tươi trên thị trường nội địa. Hiện nay, giống ngô nếp của NSC và SSC hoàn toàn chiếm lĩnh thị trường. Các sản phẩm ngô nếp do NSC và SSC chọn lựa được thị trường ưa chuộng do độ dẻo, ngọt, bắp đều hạt, năng suất cao, thích nghi rộng với nhiều vùng sinh thái. Các giống tiêu biểu:

- Ngô nếp tím dẻo HN66 - Sản phẩm của NSC
- Ngô nếp lai HN88 - Sản phẩm của NSC.
- Ngô nếp lai HN68 - Sản phẩm của NSC.
- Ngô nếp lai đơn MX 10 - Sản phẩm của SSC
- Ngô nếp lai MX6 - Sản phẩm của SSC

Giống rau quả

Các sản phẩm giống rau quả của NSC và SSC còn ít do chiến lược tập trung vào ngành giống lương thực, tuy nhiên các sản phẩm này đều được thị trường đón nhận tốt và duy trì vị thế trong nhiều năm. Đặc biệt gần đây NSC đã chọn tạo thành công một số giống dưa lưới làm đa dạng danh mục sản phẩm rau quả Việt Nam.

- Giống dưa lưới - Sản phẩm của NSC
- Dưa chuột chịu nhiệt Sakura - Sản phẩm của NSC:
- Ớt hiểm deli - Sản phẩm của NSC
- Mướp đắng lai - Sản phẩm của NSC
- Cà chua lai T56 - Sản phẩm của SSC

1.2. Hoa tươi PAN-SALADBOWL

Hiện nay, Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL đang trồng chủ yếu hai loại hoa chính: Hoa Cúc và Cẩm Chướng, được xuất khẩu hoàn toàn sang Nhật Bản. Các loại hoa đều có màu sắc đẹp, bền, trong điều kiện môi trường tốt nhất có thể khoe sắc trong khoảng thời gian đến 20 ngày.

- **Hoa Cúc:** Khoảng 20 loại hoa Cúc giống Nhật như Alts, Kindly, Silvia, Celebrate, Olive, Lenior, Matissie, Colonge, Becky, Dante...

- **Hoa Cẩm Chướng:** Khoảng 10 loại hoa Cẩm Chướng như Sei Speide, Burning.



2. Các sản phẩm chủ đạo trong lĩnh vực thực phẩm

Các sản phẩm của PAN Food

Các dòng sản phẩm chủ lực của PAN Food:

- **Kẹo dẻo lợi khuẩn HURO:**

Kẹo dẻo lợi khuẩn đầu tiên có chứa lợi khuẩn HU58 với công nghệ độc quyền từ Anh Quốc, mang hương vị trái cây nhiệt đới thơm ngon và đặc biệt rất tốt cho hệ tiêu hóa của trẻ nhỏ và cả người lớn.

- **Bánh cookies BON AMI:** Lấy cảm hứng từ phương thức làm bánh truyền thống kết hợp với loại bơ thượng hạng, bánh cookies Bon Ami được chú trọng đầu tư nghiên cứu để đưa ra sản phẩm tạo được dấu ấn khác biệt cả về hương vị lẫn bao bì sản phẩm. Với 4 hương vị khác nhau: vị bơ truyền thống, vị nho ngọt lịm, vị hướng dương ngon bùi, vị brownie đậm đà, mang đến nhiều lựa chọn và trải nghiệm cho người tiêu dùng.

- **Hạt điều FUNNUTZ:** Hạt điều Funnutz được lựa chọn và chất lọc chất lượng kỹ lưỡng trước khi đưa vào sản xuất trong quy trình khép kín với công nghệ sấy không chiên và không sử dụng chất bảo quản khi chế biến, cam kết đem đến sản phẩm chất lượng và giàu giá trị dinh dưỡng. Các vị hạt điều hiện có: hạt điều wasabi, hạt điều mật ong, hạt điều sấy muối, hạt điều sấy không muối.



- **Gạo BAN MAI:**

Tuyển chọn từ giống lúa chất lượng cao, sử dụng giống xác nhận cấp 1, chọn lọc khu vực canh tác, chú trọng sản xuất theo dây chuyền hiện đại khép kín cùng quy trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ. Gạo Ban Mai cam kết mang đến sản phẩm gạo sạch 100%, truy xuất được nguồn gốc, không chứa hóa chất tạo mùi, không chất tẩy trắng và không vi nấm độc đáp ứng tiêu chí an toàn đối với sức khỏe người tiêu dùng.



Các sản phẩm của Bibica

- **Bánh Bông Lan (Bánh Spongecake):** Gồm 3 nhãn hiệu: Hura Deli, Hura Swissroll và Hura Layercake với nhiều hương vị hấp dẫn như Bơ, Cốm, Dừa, Sữa, Dâu, Cam. Đây là dòng sản phẩm rất được ưa chuộng trên thị trường hiện nay.
- **Bánh Quy:** Dòng sản phẩm với 4 nhãn hiệu Choco Chips, Chú Hề, Creamy, Jamy đa dạng về mùi vị nhân như dừa, socola, nho, cam, hạt điều, dâu; bao bì hấp dẫn, đẹp mắt.
- **Bánh Pie:** Với 2 nhãn hiệu chính là Orienko và Lotte Pie, với nhiều lựa chọn về hương vị và bao bì phù hợp với mọi nhu cầu của người tiêu dùng.
- **Các sản phẩm kẹo của Bibica:** Gồm 3 dòng chính: Kẹo cứng (nhãn tiêu biểu: Michoco, Calytos, Bốn Mùa, Volcano, Welly, ...); Kẹo mềm (nhãn tiêu biểu: Sumica, Cheery, ...); Kẹo dẻo (Zoo, Tropy, ...). Các sản phẩm kẹo của Bibica được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng, độ đa dạng và mức giá hợp lý.
- **Bánh hỗn hợp và các sản phẩm lễ hội:** Với các nhãn hiệu nổi tiếng trên thị trường như Goody, Lạc Việt, Wendy, Happy, Michoco, Phát Tài, ..., các sản phẩm của Bibica luôn được người tiêu dùng tin tưởng trong những dịp lễ tết hoặc làm quà tặng.
- **Các sản phẩm dinh dưỡng của Bibica:** Gồm sản phẩm cho người đái tháo đường, sản phẩm cho người mang thai và các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm.
- **Các sản phẩm khác**
 - Chocolate nhân dạng paste nhân bạc hà, nhân bơ và nhân hạt điều.
 - Chocolate nhân hạt: Choco Bella HG TT 18 gam, Choco Bella HG 143 gam, Choco Bella HG Chữ nhật 150 gam, Choco Bella HG Trái tim 36 gam.
 - Bánh mỳ Lobaka hương cốm, bơ sữa.
 - Và nhiều dòng sản phẩm đa dạng khác.
- **Bánh Trung Thu:** Với thương hiệu uy tín và bề dày kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, sản phẩm với nhiều sự lựa chọn đa dạng về hương vị và bao bì, và nỗ lực giới thiệu ra thị trường những hương vị mới, dinh dưỡng và có nguồn gốc tự nhiên, Bibica ngày càng củng cố vị thế trong top dẫn đầu của thị trường bánh trung thu.



Các sản phẩm hạt điều và hạt khác của Lafooco

- **Hạt điều chế biến:** Hạt điều rang các vị: vị muối, vị mật ong mè, vị tỏi, vị tiêu. Sản phẩm được bán tại thị trường nội địa và xuất khẩu tới những khách hàng uy tín và khó tính trên thế giới.
- **Các loại nhân điều xuất khẩu:** W450, W320, W240, DW, SW, LBW, WS, LP. Đóng gói trong bao tiện dụng 50 lb/gói, mỗi gói trong 1 thùng carton hoặc theo yêu cầu đóng gói của khách hàng.
- **Đậu phộng chế biến:** Đậu phộng rang bọc da cá, mật ong, cà phê và vị nước cốt dừa.



Các sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Aquatex Bến Tre

Cá tra:

Cá nước ngọt nuôi tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam với nguồn cung ổn định quanh năm, đạt chứng chỉ GLOBAL G.A.P và ASC.

Các sản phẩm từ cá tra được chế biến thành nhiều sản phẩm theo yêu cầu khách hàng như phi lê đông lạnh, cắt khoanh, cá xiên que, cá tẩm bột ... Quy cách đóng gói đông lạnh IQF trong các túi nhỏ 1 kg, 5 kg hoặc 10 kg/túi hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Nghêu:

Nguyên liệu cao cấp được tuyển chọn kỹ lưỡng từ những vùng nguyên liệu sạch của Việt Nam. Kích cỡ và đóng gói có thể theo yêu cầu khách hàng. Chuỗi cung ứng nghêu đạt chứng chỉ MSC.

Quy cách đóng gói đông lạnh:
Bao hút chân không 500 gr hay 1kg



Các sản phẩm nước mắm của 584 Nha Trang

Nước mắm 584 Nha Trang được chế biến từ nguyên liệu cá cơm ở vùng biển Nha Trang. Nguyên liệu luôn được tuyển chọn rất kỹ lưỡng nhằm đảm bảo hương vị đặc trưng tinh túy của nước mắm. Đúc kết từ phương pháp cổ truyền tại địa phương, qui trình sản xuất nước mắm 584 Nha Trang luôn tuân theo một công thức riêng đảm bảo dòng nước mắm sản xuất ra sẽ đạt chất lượng cao với hương vị thơm ngon, đậm đà; màu vàng rơm óng ánh. Không chỉ thơm ngon bổ dưỡng, nước mắm 584 Nha Trang còn đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Các dòng sản phẩm chủ lực của Nước mắm 584 Nha Trang:

- Dòng sản phẩm truyền thống với nhãn hiệu 584 Nha Trang với đa dạng lựa chọn về độ đậm.
- Dòng sản phẩm nước mắm Hương Biển được chất lọc từ những tinh chất của cá cơm vùng biển Nha Trang.
- Dòng sản phẩm nước mắm bổ sung sắt dinh dưỡng với mục đích phòng và chống bệnh thiếu máu do thiếu sắt dinh dưỡng thường gặp ở phụ nữ và trẻ em.
- Dòng sản phẩm nước mắm nhạt muối Vị Ngon, Biển Bạc. Sản phẩm này có điểm khác biệt, đó là độ mặn thấp hơn và hương thơm hơn, vị dịu độc đáo.

ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Tập đoàn có địa bàn hoạt động rộng khắp trên phạm vi cả nước. Công ty mẹ The PAN Group hoạt động thông qua trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh và 01 chi nhánh tại Hà Nội. Ngoài ra, các công ty con và công ty liên kết hoạt động trên phạm vi cả nước, cụ thể như sau:

Nhóm công ty thuộc lĩnh vực nông nghiệp:

PAN Farm có trụ sở tại Hà Nội với 2 công ty con là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương và Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL.

- Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương: Công ty có trụ sở tại Hà Nội với 1 văn phòng đại diện ở nước ngoài (CHDCND Lào), 1 văn phòng đại diện tại Tây Ninh; 6 chi nhánh trong nước tại Hà Nam, Thanh Hóa, Thái Bình, Nghệ An, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long; 04 công ty con hợp nhất trụ sở tại Hà Đông (Hà Nội), Hà Nam, Quảng Nam và thành phố Hồ Chí Minh; và 03 trung tâm nghiên cứu và nhà máy chế biến tại Hà Nội và Hưng Yên.

- Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL: Địa bàn hoạt động chủ yếu ở Lâm Đồng. Công ty có 3 khu trang trại tại huyện Lâm Hà, Đơn Dương và Lạc Dương.

Nhóm công ty thuộc lĩnh vực chế biến thực phẩm:

- Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food) có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh với các công ty con và công ty liên kết phân bố như sau:

- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre – ABT): có 1 trại nuôi giống tại huyện Châu Thành, 4 trại cá tại huyện Châu Thành và Giồng Trôm, 2 phân xưởng nằm trong trụ sở chính của công ty tại huyện Châu Thành, Bến Tre.

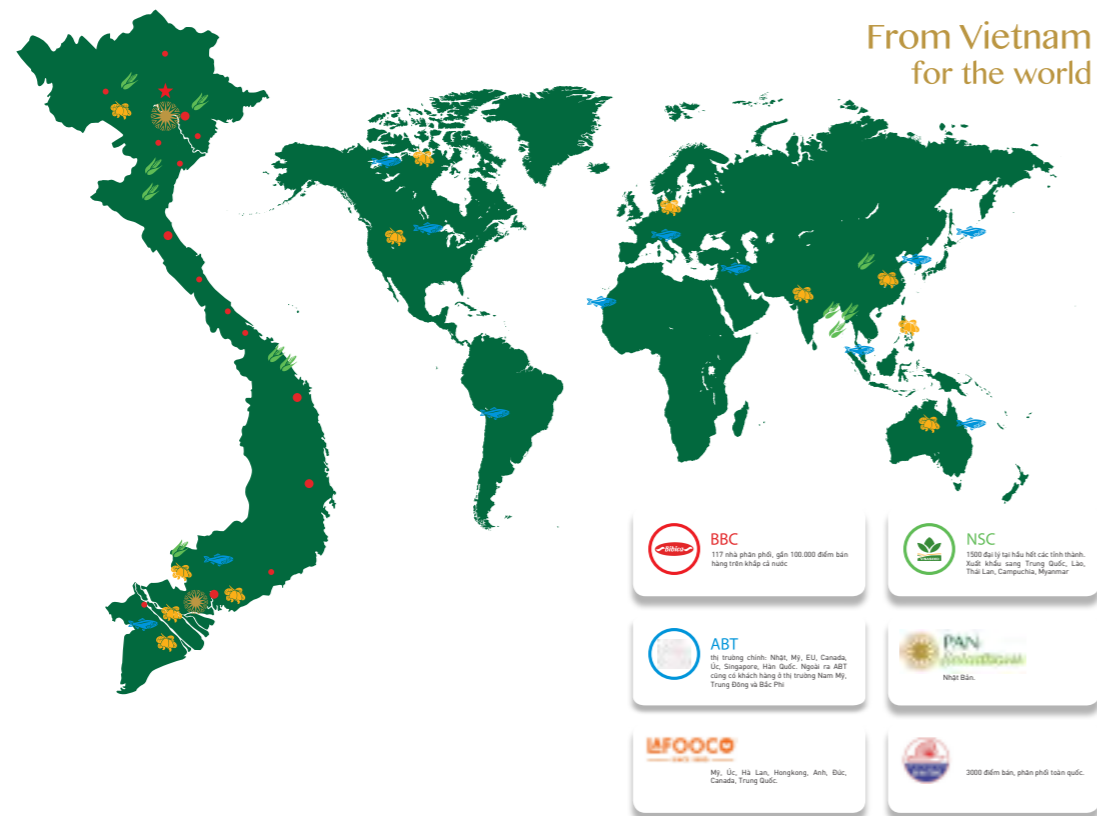
- Công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco – LAF): Chi nhánh tại các tỉnh Long An, Bình Phước, Vũng Tàu và một đơn vị thành viên tại thành phố Cần Thơ.

- Công ty Cổ phần Bibica: 3 nhà máy sản xuất tại thành phố Biên Hòa, Đồng Nai; Bình Dương và KCN Sài Đồng, Hà Nội

- Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang: 02 chi nhánh và tổ bán hàng tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và 03 đơn vị sản xuất tại tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Khánh Hòa.

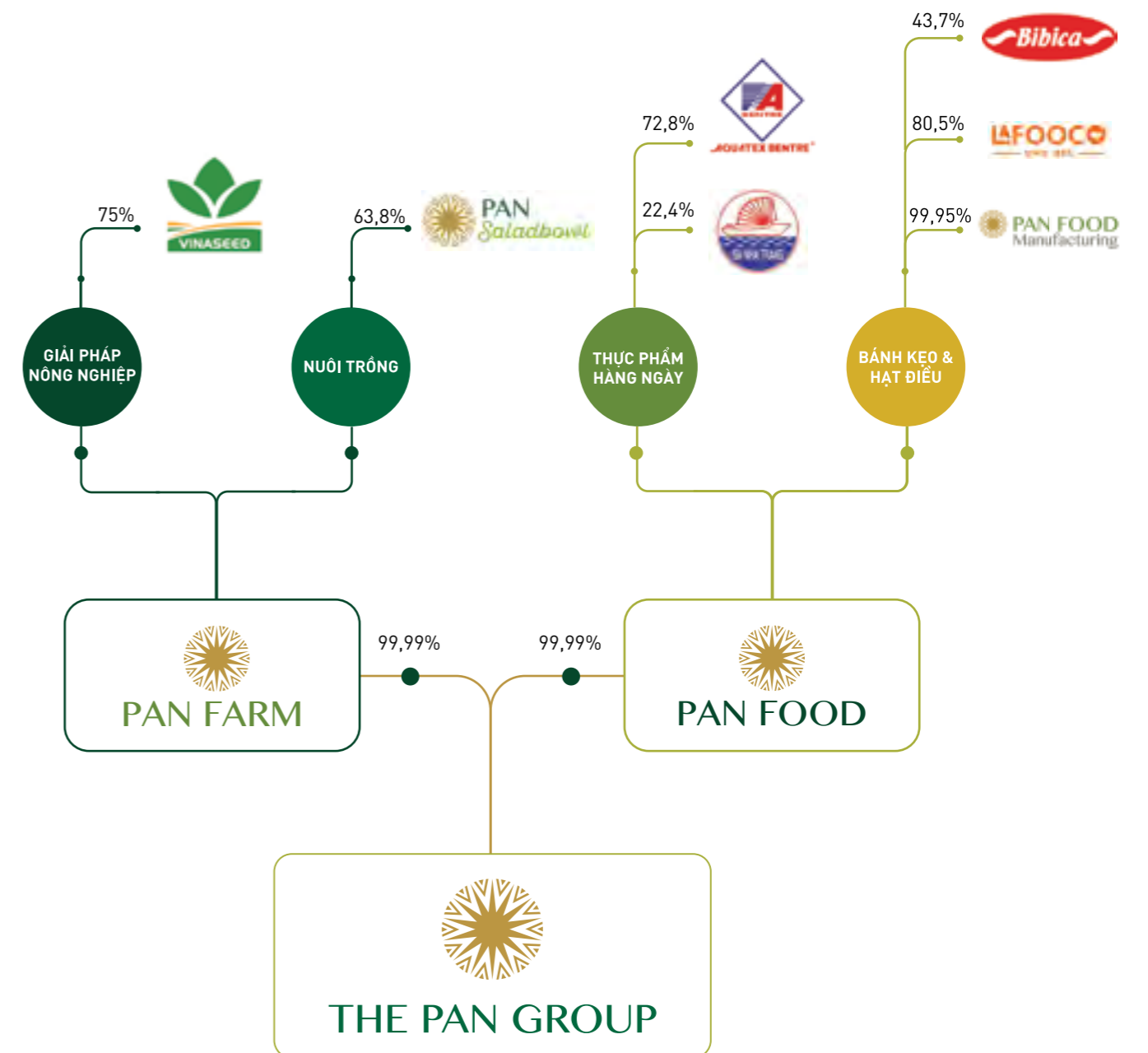
HỆ THỐNG PHÂN PHỐI:

Sản phẩm của Tập đoàn được phân phối rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ mạng lưới phân phối rộng khắp gồm hơn 150 nhà phân phối tới 132.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước. Các mặt hàng như gạo, thủy sản, hoa tươi, điều và hạt cũng vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng như Trung Quốc, Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ, Canada, Úc, Hong Kong, Trung Đông,...



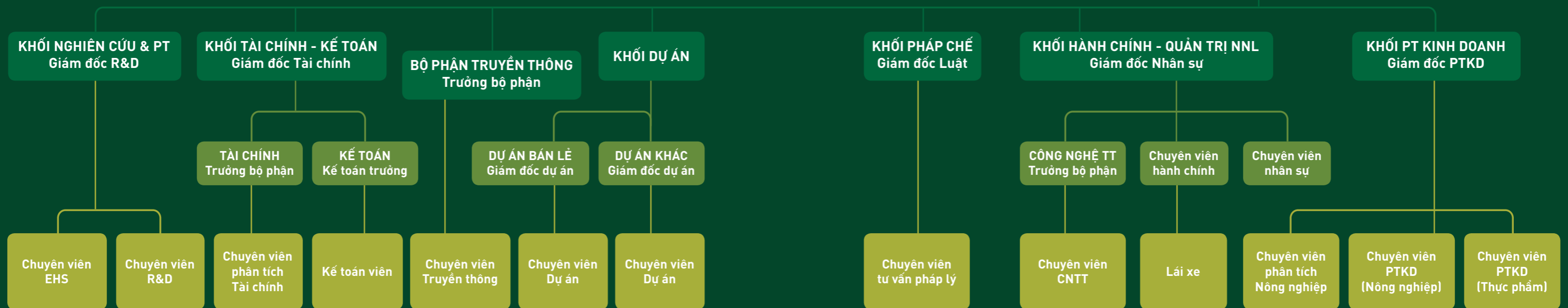
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY





CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

TT	Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỉ lệ sở hữu của Tập đoàn PAN (trực tiếp hoặc qua công ty con)
Nhóm công ty trong lĩnh vực nông nghiệp (Pan Farm)					
1	Công ty CP PAN Farm	Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	Nông nghiệp	1.000.000.000.000	99,99%
2	Công ty CP Giống cây trồng Trung ương (NSC)	Số 1 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp	152.950.000.000	75%
3	Công ty CP PAN -SALADBOWL	Tân Lập, Tân Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rau và hoa	28.146.552.240	63,8%
Nhóm công ty trong lĩnh vực chế biến thực phẩm (PAN Food)					
1	Công ty CP Thực phẩm PAN	236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, tp. HCM	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ liên quan tới trồng trọt, chăn nuôi, chế biến thực phẩm, vận tải	1.000.000.000.000	99,99%
2	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (ABT)	Ấp 9, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu thủy sản	141.072.070.000	72,8%
3	Công ty Cổ phần Chế biến hàng Xuất khẩu Long An (LAF)	81B quốc lộ 62, TP. Tân An, tỉnh Long An	Đầu tư gia công, sản xuất, kinh doanh, chế biến, xuất nhập khẩu nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm	147.280.190.000	80,5%
4	Công ty Cổ phần Bibica	443 Lý Thường Kiệt, P. 8, Q. Tân Bình, Tp. HCM	Sản xuất kinh doanh bánh kẹo, các sản phẩm dinh dưỡng, các sản phẩm từ ngũ cốc, mạch nha, sữa...	154.207.820.000	43,7%
5	Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang	584 Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hòa.	Chế biến thủy sản, chế biến nước mắm; kiểm nghiệm chất lượng thủy sản	25.723.330.000	22,4%
6	Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm PAN (PFM)	Lô A1/1-9, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất, chế biến, mua bán bánh kẹo, thức uống có cồn, sữa đậu nành, nước giải khát, các sản phẩm từ thịt, hải sản, các sản phẩm nông nghiệp khác và kinh doanh bất động sản.	200.000.000.000	99,95%

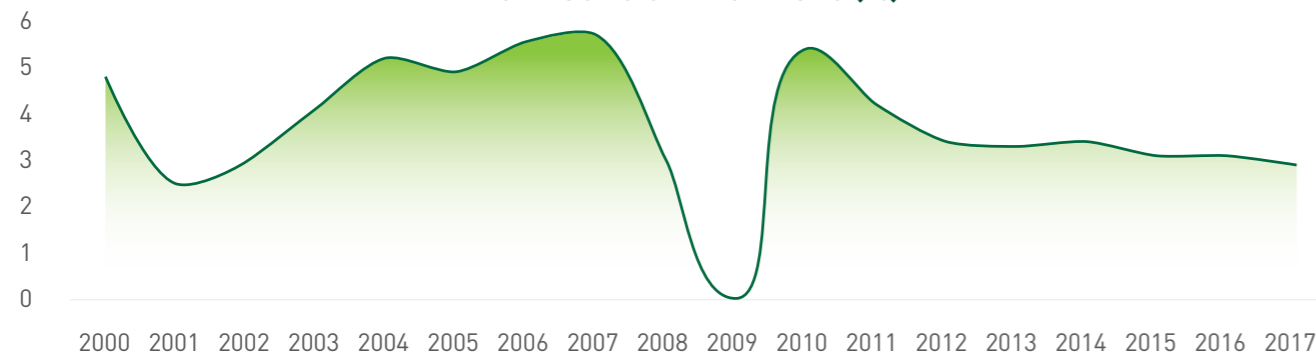
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TỔNG QUAN KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2016 & PHÂN TÍCH SWOT

Tình hình kinh tế vĩ mô thế giới năm 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp. Cũng trong năm 2016, thế giới đã chứng kiến những thay đổi khó lường trước.

TĂNG TRƯỞNG GDP TOÀN CẦU (%)

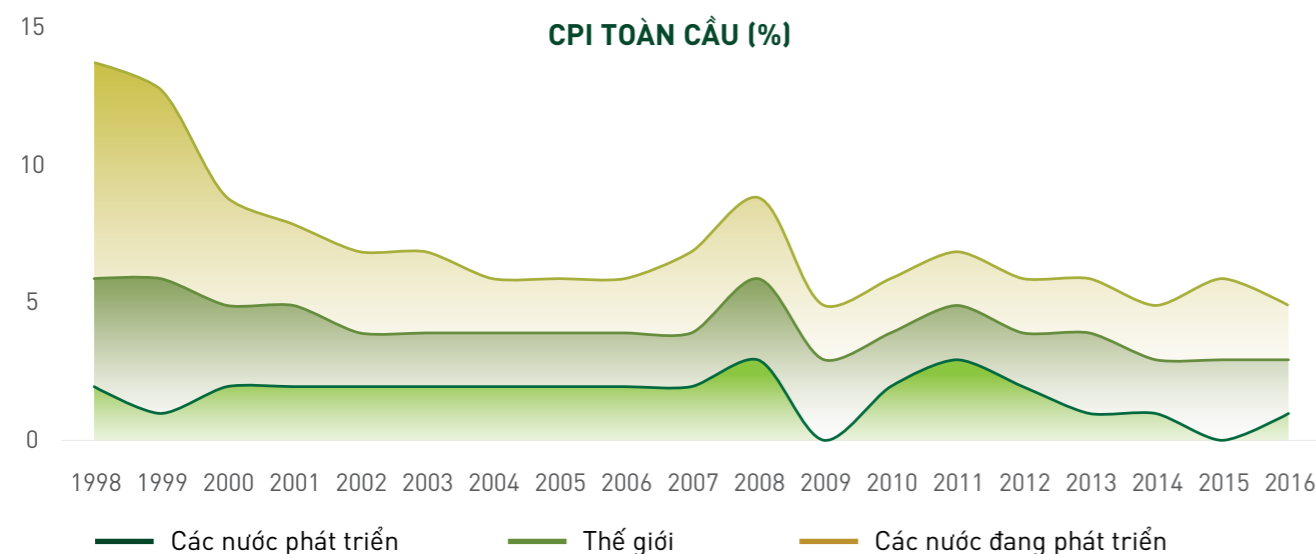


Nguồn: IMF

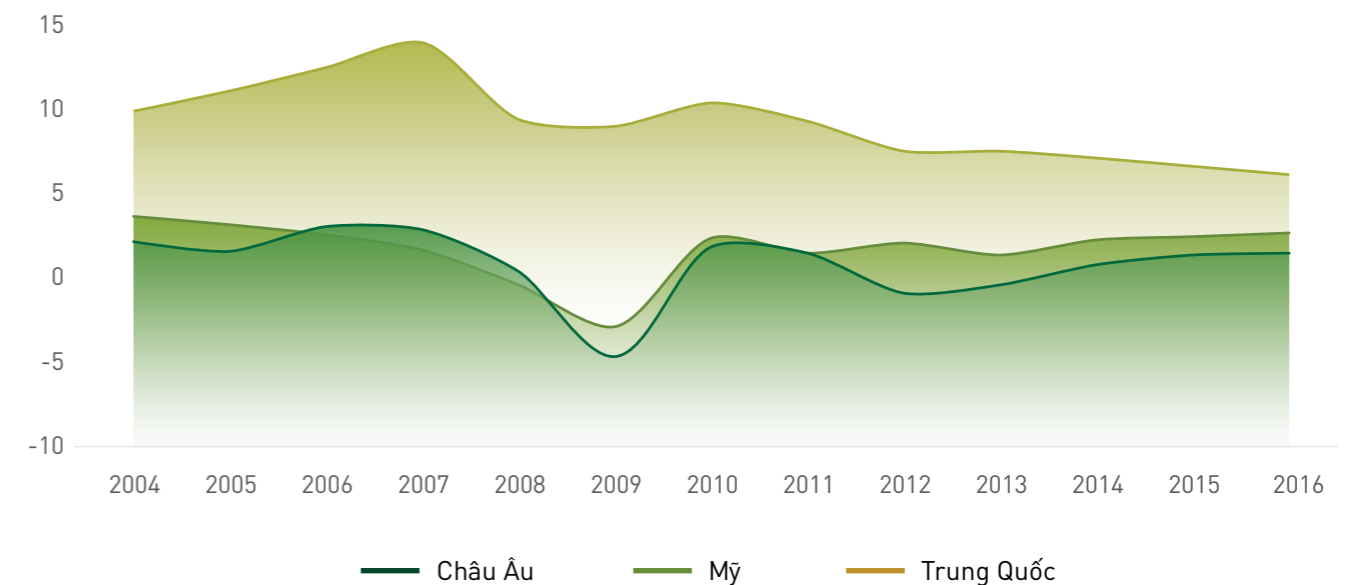
Theo đánh giá của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế thế giới cả năm 2016 vào khoảng 3,1%. Các nền kinh tế lớn đã dần lấy lại được đà tăng trưởng, trong đó kinh tế Mỹ ước đạt tăng trưởng 2,3% trong năm 2016, còn nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới là Trung Quốc vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao ổn định, ở mức xấp xỉ 6,5%. Liên minh châu Âu (EU) mặc dù

phải chung sức giải quyết cuộc khủng hoảng nợ công Hy Lạp, làn sóng di cư từ Trung Đông, châu Phi và chịu tác động của sự kiện Anh quyết định rút khỏi EU (Brexit), nhưng vẫn giảm được tỷ lệ thất nghiệp, tăng lượng hàng hóa xuất khẩu và duy trì tỷ lệ lạm phát thấp, đồng thời đạt mức tăng trưởng khoảng 1,5% trong năm 2016.

CPI TOÀN CẦU (%)



TĂNG TRƯỞNG GDP MỘT SỐ NỀN KINH TẾ LỚN (%)



Nguồn: IMF

Theo báo cáo "Triển vọng kinh tế toàn cầu" của Ngân hàng Thế giới (WB), dự báo tốc độ tăng trưởng của kinh tế toàn cầu năm nay sẽ nhích hơn so với năm ngoái, nhờ tình hình ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển được cải thiện, với những khó khăn dự báo, nhất là khi giá hàng hóa tăng. Tuy nhiên, chuyên gia IMF cho rằng kinh tế thế giới năm 2017 có nguy cơ gia tăng chủ nghĩa bảo hộ nếu có biến động lớn về tỷ giá và tình trạng mất cân đối trên toàn cầu gia tăng sau những thay đổi chính sách tài chính ở Mỹ, khi đó các nền kinh tế thị trường mới nổi sẽ chịu tác động lớn trước những rào cản thương mại của các nền kinh tế phát triển.

Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam 2016

Tình hình chung

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm trước và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biển diễn biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên được coi là một thành công.

Trong mức tăng 6,21% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011 trở lại đây.

Trong đó, ngành nông nghiệp nói riêng với tỷ trọng lớn nhất (khoảng 75%) chỉ tăng thấp ở mức 0,72%, ngành thủy sản tăng 2,80%, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm nay gặp nhiều khó khăn do diễn biến bất lợi

của thời tiết, rét đậm, rét hại đầu năm tại các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ; hạn hán, xâm nhập mặn tại khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long; liên tục những đợt lũ trong các tháng cuối năm tại các tỉnh miền Trung và sự cố môi trường biển xảy ra cuối tháng Tư tại vùng biển các tỉnh Bắc Trung Bộ đã gây ảnh hưởng lớn tới kết quả sản xuất của khu vực này.

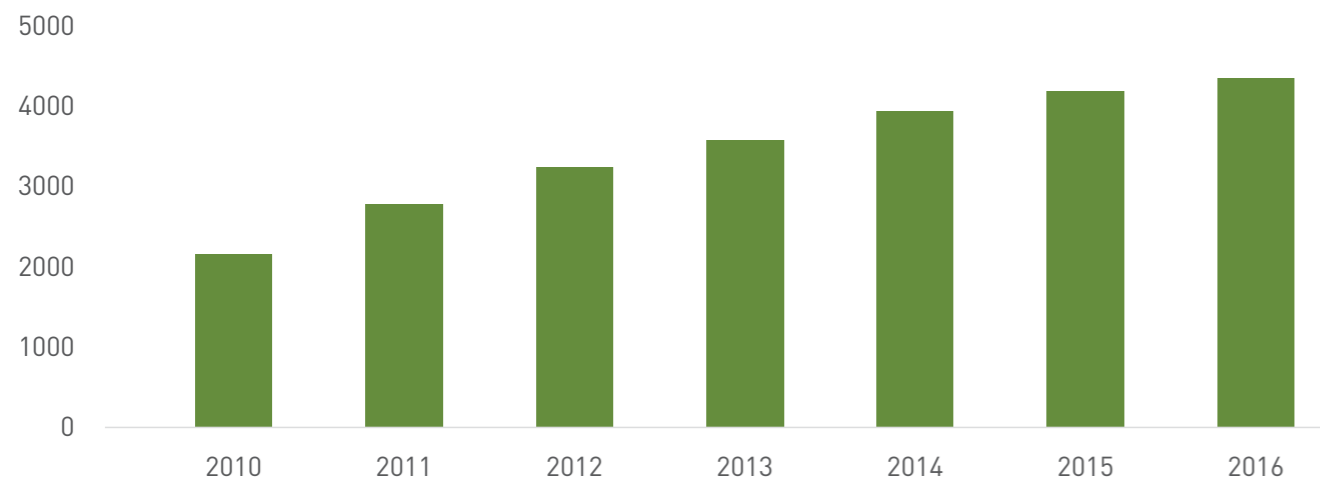
Cán cân thương mại

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2016, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 175,9 tỷ USD, tăng 8,6% so với năm trước (năm 2015 tăng 7,9%), trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 50,0 tỷ USD, tăng 4,8%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 125,9 tỷ USD, tăng 10,2%. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm nay tăng thấp do giá hàng hóa xuất khẩu bình quân giảm 1,8% so với năm trước, trong đó nhóm hàng nhiên liệu giảm tới 20,1%; nhóm hàng nông sản thực phẩm giảm 3,8%. Xuất khẩu một số mặt hàng nông sản và nguyên liệu thô giảm so với năm trước: Dầu thô đạt 2,3 tỷ USD, giảm 36,7% (lượng giảm 24,2%); gạo đạt 2,2 tỷ USD, giảm 21,7% (lượng giảm 25,7%); sắn và sản phẩm từ sắn đạt 996 triệu USD, giảm 24,3% (lượng giảm 10,9%).

Cả năm 2016, Việt Nam xuất siêu 2,68 tỉ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 21,02 tỷ USD và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) xuất siêu 23,7 tỷ USD.

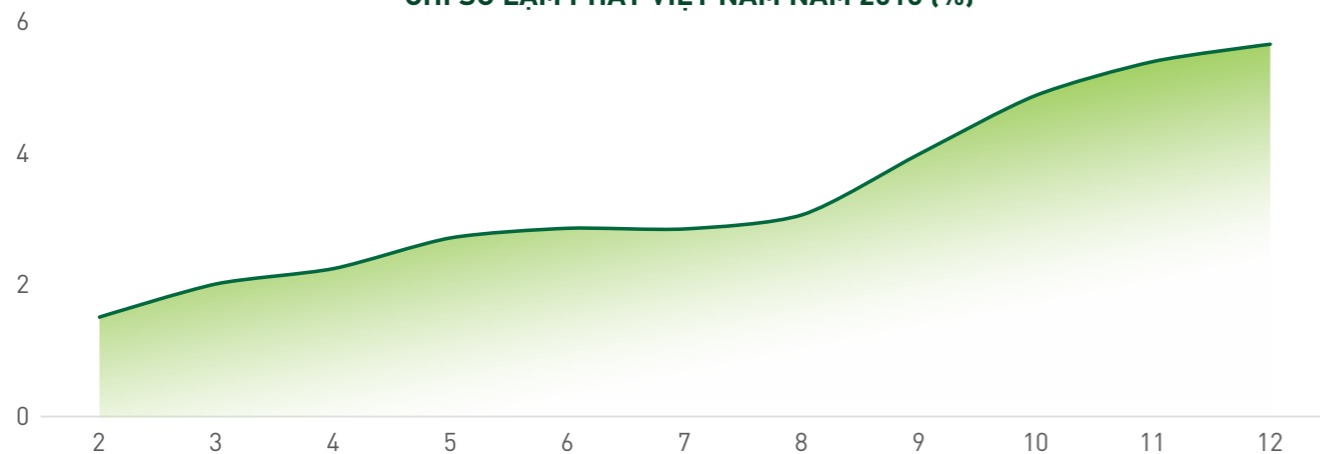
Thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam đang được cho là điểm sáng trong bối cảnh lạm phát 10 tháng đầu năm tăng 2,27% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi GDP và giá trị bán lẻ tăng trưởng có phần chậm lại.

GDP VIỆT NAM (NGHÌN TỶ ĐỒNG)

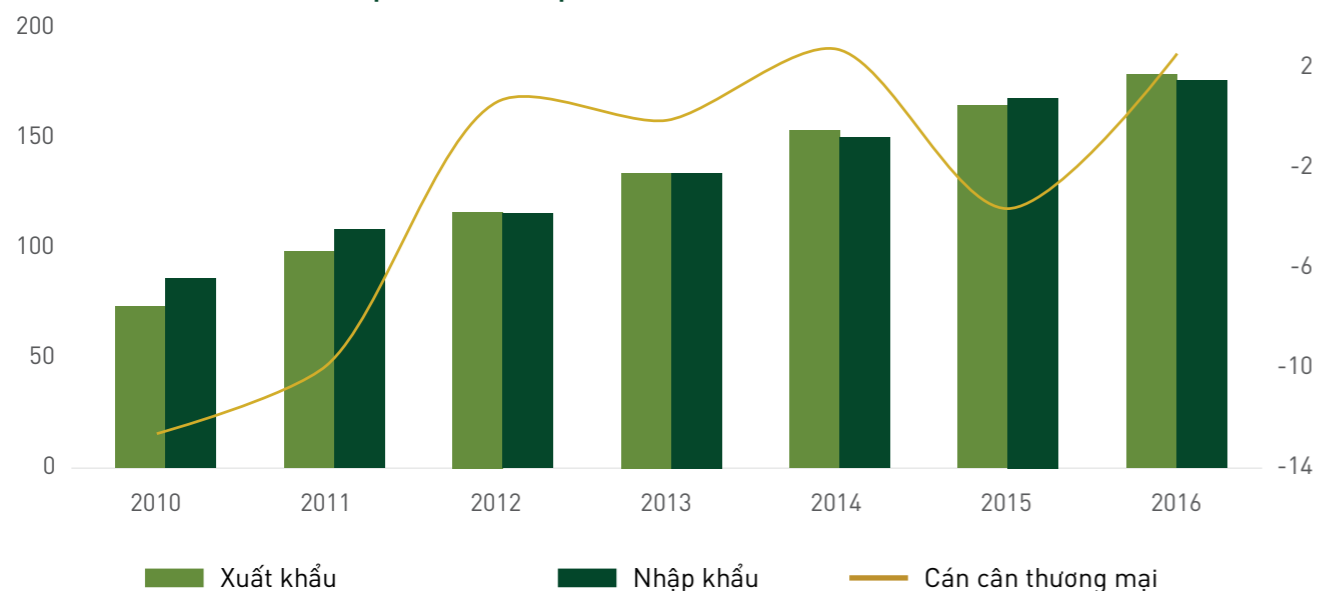


Nguồn: GSO

CHỈ SỐ LẠM PHÁT VIỆT NAM NĂM 2016 (%)

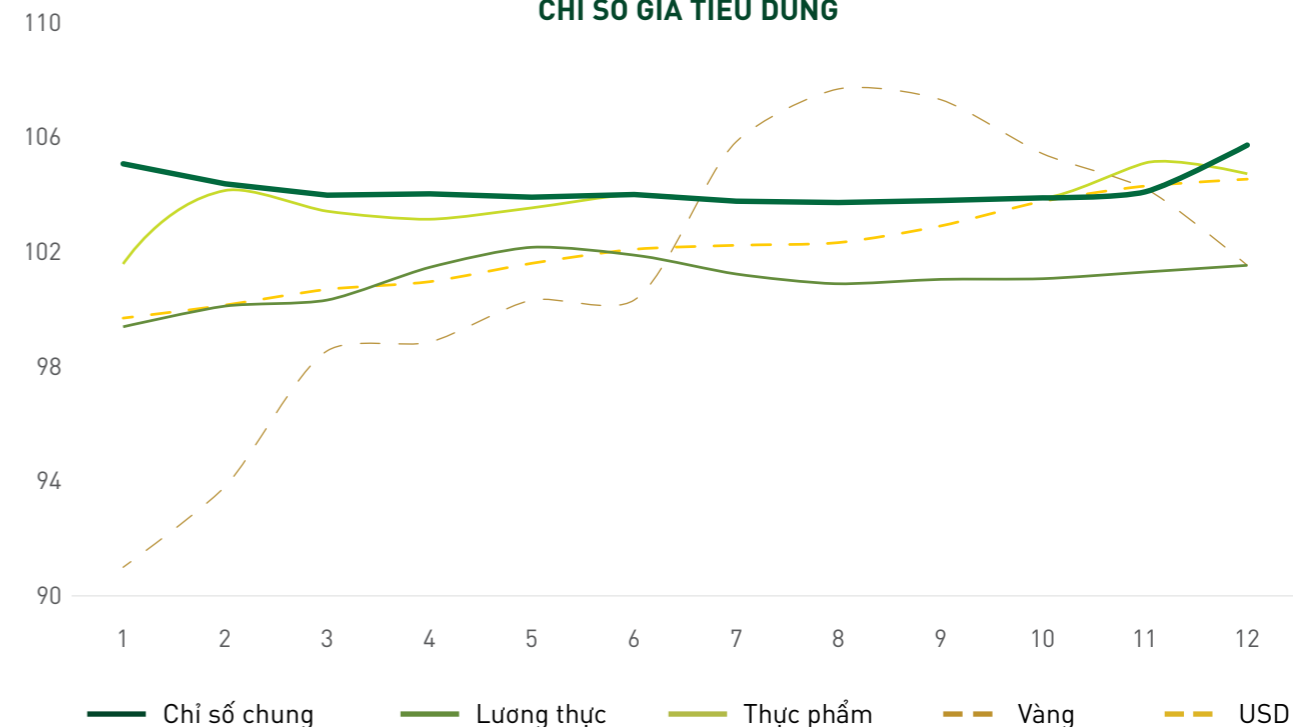


KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ 2010 - 2016 (TỶ USD)



Nguồn: GSO

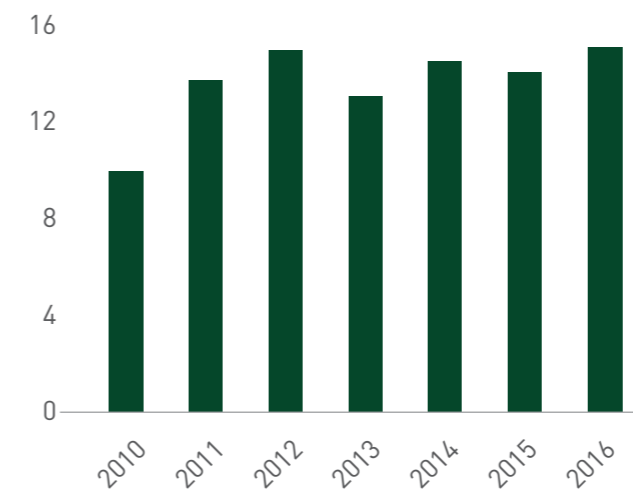
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG



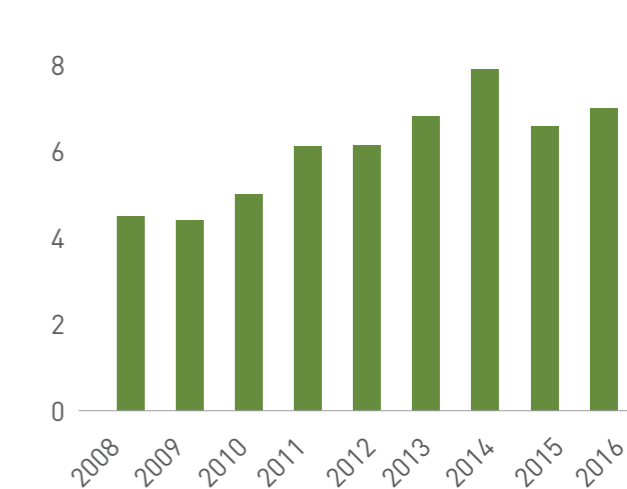
Nguồn: GSO

Ngành nông nghiệp và thủy sản

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU NÔNG SẢN QUA CÁC NĂM (TỶ USD)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN QUA CÁC NĂM (TỶ USD)



Nguồn: GSO, Hải quan

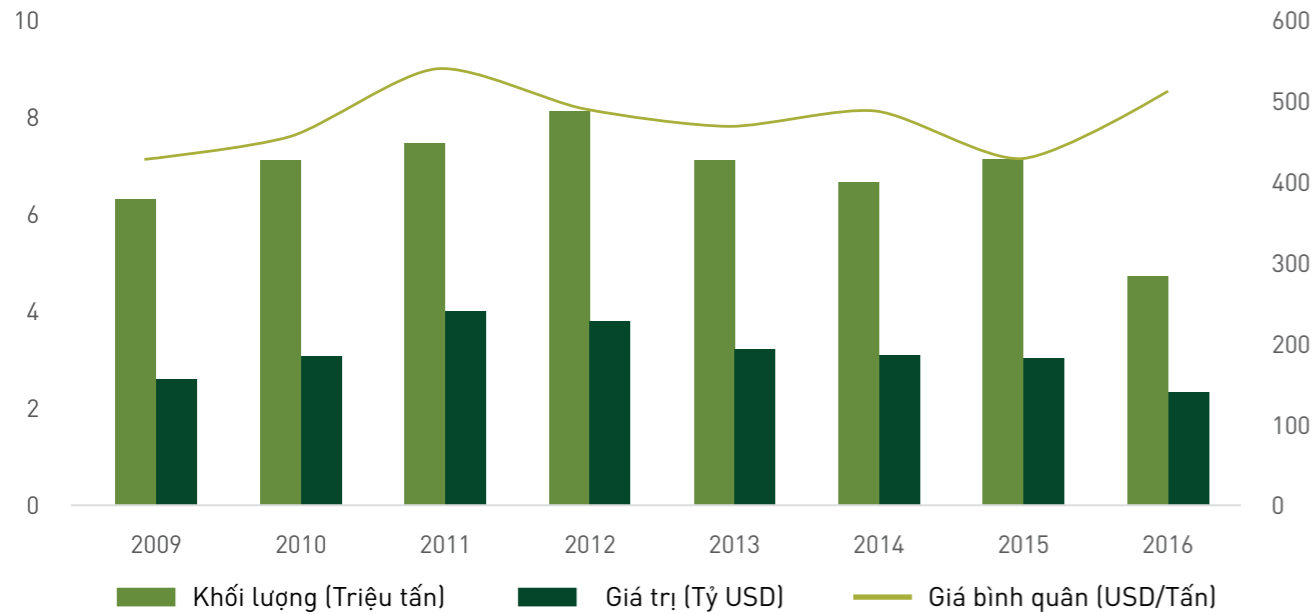
Ngành nông nghiệp Việt Nam gặp khó khăn chưa từng thấy trong suốt 6 năm qua, phần lớn là do tác động của biến đổi khí hậu.

Dù đã thoát khỏi tăng trưởng âm và đạt 0,05% trong 9 tháng đầu năm, tuy nhiên, về tổng thể, khu vực nông nghiệp vẫn đang ở trạng thái thấp nhất trong 6 năm vừa qua. Theo ước tính của Tổng cục Thống kê, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2016 theo giá so sánh 2010 đạt 870,7 nghìn tỷ đồng, tăng 1,36% so với năm 2015, thấp hơn so với mức tăng các năm gần đây (năm 2015 tăng 2,62%, năm 2014 tăng 4%, năm 2013

tăng 3,6%, năm 2012 tăng 3%). Trong đó lĩnh vực nông nghiệp đạt 642,5 nghìn tỷ đồng, tăng 0,79%; lâm nghiệp đạt 28,2 nghìn tỷ đồng, tăng 6,17%; thủy sản đạt 200 nghìn tỷ đồng, tăng 2,91%.

Nguyên nhân khiến cho ngành nông nghiệp gặp khó là thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, hạn hán diễn ra liên tục. Riêng đối với thủy sản, ngoài những khó khăn như rét đậm, rét hại ở những tháng đầu năm, tình trạng ô nhiễm nguồn nước, hạn hán, xâm nhập mặn tại các tỉnh phía Nam và Đồng bằng sông Cửu Long thì sự cố Formosa cũng có những ảnh hưởng đáng kể.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GẠO VIỆT NAM 2009 - 2016



Nguồn: GSO, Hải quan

Ngành xuất khẩu gạo

Theo báo cáo mới nhất của Bộ NN&PTNT, **khối lượng xuất khẩu gạo năm 2016 ước đạt 4,88 triệu tấn và 2,2 tỷ USD, giảm 25,8% về khối lượng và 21,2% về giá trị so với năm 2015.** Giá gạo xuất khẩu bình quân 11 tháng đầu năm 2016 đạt 448 USD/tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2015. Trung Quốc vẫn tiếp tục đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2016 với 35,9% thị phần, khối lượng và giá trị xuất khẩu lần lượt đạt 1,61 triệu tấn và 722,2 triệu USD, giảm 20,5% về khối lượng và 11,7% về giá trị so với cùng kỳ.

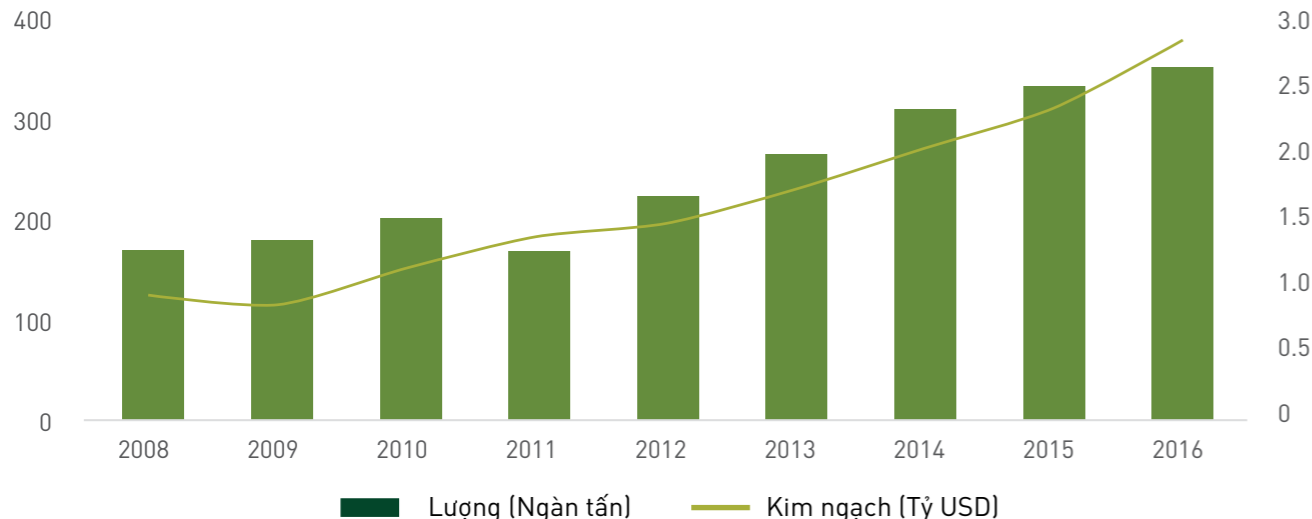
Nhiều thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh trong năm qua như Philippines (giảm 65%), Malaysia

(giảm 48%), Mỹ (giảm 33%). Ngoài ra, Singapore, Indonesia, Bờ Biển Ngà và Hong Kong đều đồng loạt giảm tiêu thụ gạo Việt trong năm 2016. Như vậy, sản lượng xuất khẩu gạo cả năm thấp hơn tới 1,6 triệu tấn so với dự báo mà Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) đưa ra từ đầu năm.

Ngành xuất khẩu điều

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, **khối lượng xuất khẩu hạt điều năm 2016 đạt 347 nghìn tấn và 2,84 tỷ USD, tăng 5,6% về khối lượng và tăng 18,4% về giá trị so với năm 2015.**

XUẤT KHẨU ĐIỀU QUA CÁC NĂM



Nguồn: GSO

Giá hạt điều xuất khẩu bình quân 11 tháng đầu năm 2016 đạt 8.118 USD/tấn, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2015.

Theo Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), giá hạt điều khô trong thời gian tới vẫn tiếp tục có xu hướng tăng bởi nhu cầu tăng cao mà nguồn cung ngày càng thu hẹp do ảnh hưởng bởi thời tiết. Sản lượng nhân điều của Việt Nam năm 2016 dự báo không tăng so với năm 2015.

Trong số rất nhiều thị trường tiêu thụ hạt điều của Việt Nam, có 6 thị trường đạt trên 100 triệu USD, đó là: Hoa Kỳ 970 triệu USD (chiếm 34% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của cả nước; tăng 17,6% so với năm 2015); Trung Quốc 422,6 triệu USD (chiếm 15%, tăng 19,8%); Hà Lan 382,7 triệu USD (chiếm 13,5%, tăng 24%); Anh 118,8 triệu USD (chiếm 4,2%, tăng 17%); Australia 120,8 triệu USD (chiếm 4,3%, tăng 3,7%); Đức 103,4 triệu USD (chiếm 3,6%, tăng 50%).

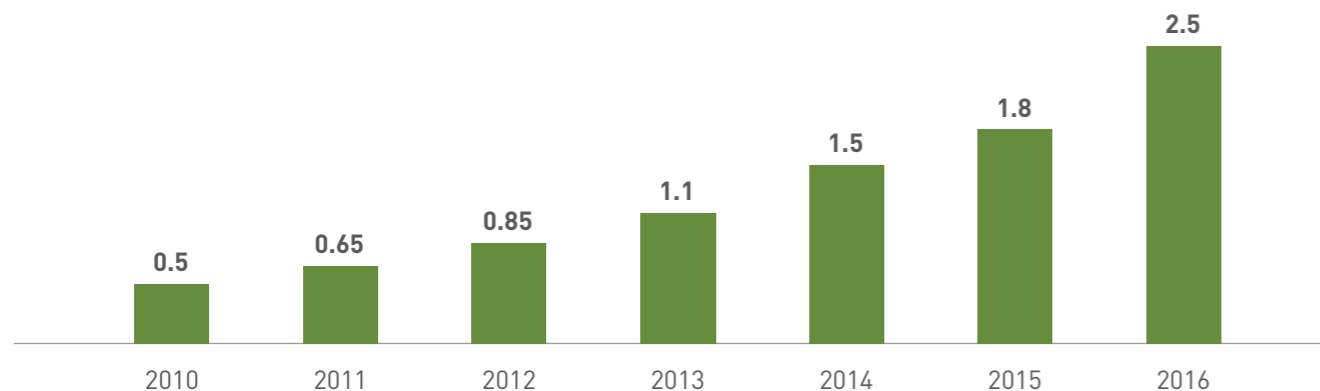
Ngành xuất khẩu cá tra

Mặc dù gặp khó khăn nhưng **ước tổng giá trị xuất khẩu cá tra nước ta năm 2016 vẫn đạt 1,67 tỷ USD, tăng xấp xỉ 7% so với năm 2015.** Trong đó, có khoảng hơn 20 doanh nghiệp lớn chế biến, xuất khẩu cá tra và chiếm 80% kim ngạch, nắm giữ khoảng 60% lượng nguyên liệu. Đây cũng là năm đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của mặt hàng cá tra nước ta tại thị trường Trung Quốc với tổng giá trị xuất khẩu tăng gần 90%. Tuy nhiên, hiện vẫn có hai tâm trạng trái ngược nhau của các doanh nghiệp thủy sản về sự tăng trưởng này. Xuất khẩu tăng, nhưng nhiều đơn vị vẫn lo lắng, bởi sự sụt giảm của nhiều thị trường lớn, đáng chú ý là những rào cản khắt khe từ Mỹ - nước nhập khẩu cá tra lớn nhất của Việt Nam hiện nay. Bên cạnh yếu tố thị trường, nỗi lo của các doanh nghiệp còn ở vấn đề thiếu nguồn nguyên liệu, do khâu nuôi, chế biến và xuất khẩu cá tra hiện nay vẫn chưa gắn kết được với nhau.

Hiện tại, nhân điều là mặt hàng nông sản xuất khẩu đứng thứ 3 của Việt Nam, sau cà phê và gạo, chiếm **8%** tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành nông nghiệp. Đây cũng là năm thứ 11 liên tiếp ngành điều Việt Nam giữ vị trí hàng đầu thế giới về xuất khẩu.



XUẤT KHẨU RAU VÀ TRÁI CÂY (TỶ USD)



Nguồn: GSO, Hải quan

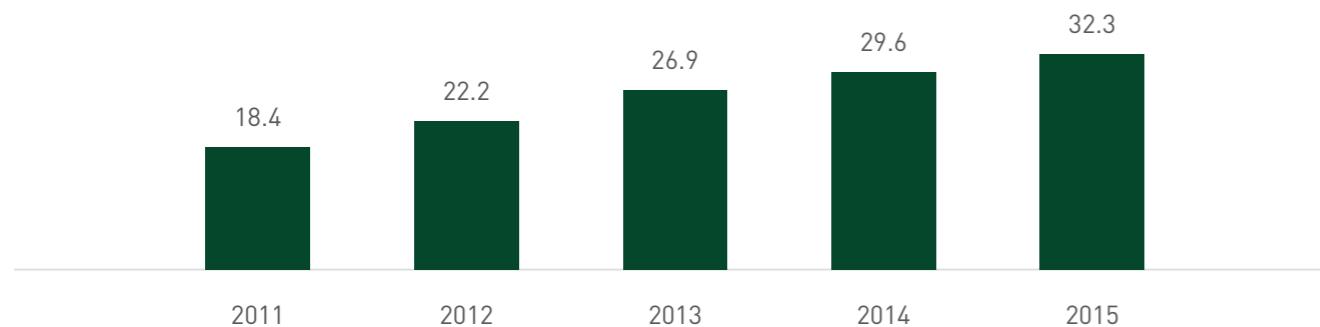
Ngành xuất khẩu rau, quả

Bất chấp nhiều khó khăn về thiên tai dịch bệnh và thị trường, rau quả Việt lại tăng tốc xuất khẩu cùng với những tín hiệu vui từ thị trường khi trái cây từng bước chinh phục được những thị trường khó tính.

Ước tính cả năm, tổng giá trị xuất khẩu rau quả đạt trên 2,5 tỷ USD, tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Tuy thị trường nhập khẩu mặt hàng này chủ yếu vẫn là Trung Quốc, chiếm trên 70%, cả nước đã xuất trên 10 nghìn tấn quả tươi sang các thị trường khó tính, gấp đôi so với năm 2015. Kim ngạch xuất khẩu rau quả hiện có thể nói đã đạt con số ấn tượng, tuy nhiên vẫn khá khiêm tốn so với tiềm năng. Các chuyên gia nhận định, với điều kiện của Việt Nam, nếu tận dụng hết cơ hội hoàn toàn có thể thúc đẩy gia tăng kim ngạch xuất khẩu rau quả gấp đôi so với hiện nay.

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HOA CẮT CÀNH QUA CÁC NĂM (TRIỆU USD)



Nguồn: Trade map

Xuất khẩu hoa

Tính đến năm 2016, cả nước có trên 27 nghìn héc ta trồng hoa các loại, tương đương với các nước xuất khẩu hoa lớn trên thế giới như: Ấn Độ, Hà Lan ...

Trong đó, Đà Lạt, nơi được mệnh danh là "xứ ngàn hoa" đang có trên 400 loài hoa với nhiều giống hoa các loại trải rộng trên diện tích gần 8000 ha, tất cả đều trồng trong hệ thống nhà kính, mỗi năm cho thị trường khoảng 2,5 tỷ cành. Dù diện tích sản xuất lớn nhưng hoạt động xuất khẩu hoa tươi của Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Riêng ở Lâm Đồng, thực tế

chỉ 10% hoa tươi đạt giá trị xuất khẩu, trong đó, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như Công ty TNHH Agrivina (Dalat Hasfarm), Công ty TNHH Hoa Trường Xuân (Đài Loan) ... chiếm phần lớn.

Với điều kiện thuận lợi về thổ nhưỡng và khí hậu, Việt Nam nói chung và Lâm Đồng nói riêng đang được xem là "vùng đất vàng" để phát triển các loài hoa nhiệt đới và ôn đới. Nhiều chuyên gia nhận định, nếu biết khai thác tốt lợi thế từ cây hoa thì Việt Nam sẽ trở thành trung tâm xuất khẩu hoa hàng đầu Châu Á.

Triển vọng năm 2017

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG GDP VIỆT NAM 2017



Về tổng thể, năm 2017, bức tranh kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục các động lực tăng trưởng đã tích lũy từ năm trước và có thể nhận thêm nhiều xung lực mới và cơ hội mới, với nhiều kỳ vọng sẽ ngày càng khởi sắc hơn cùng với năng lực đổi mới công nghệ, đà tăng giá dầu thô, độ ấm trong quan hệ kinh tế Mỹ - Nga - EU, trong khi giá vàng, giá bất động sản khó có bút phá và lạm phát có thể gia tăng áp lực. Đồng thời, sự cải thiện của nhiều nền kinh tế trên thế giới như Hoa Kỳ, các nước có nhập khẩu dầu, cùng với diễn biến mới nhất về tình hình đầu tư vào Việt Nam của các doanh nghiệp ngoại là một tín hiệu tốt cho triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2017, dù vẫn tiềm ẩn những lực cản gây ra nguy cơ bất ổn kinh

tế vĩ mô. Nợ công tăng, nợ xấu chưa giải quyết được cơ bản, nền kinh tế tăng trưởng vẫn dựa chủ yếu vào đầu tư chứ không phải là sản xuất công nghệ cao. Trong khi đó, đồng USD tăng giá, FED tăng lãi suất, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, TPP có khả năng bị huỷ bỏ... cũng là những lực cản cần tính đến cho nền kinh tế năm 2017. Từ những phân tích trên, HSBC dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2017 gồm: Quý I tăng 6,3%; Quý II tăng 6,4%; Quý III tăng 6,7%, Quý IV tăng 6,8%. Đồng thời, lạm phát có thể sẽ dao động từ 4,4% đến 4,8% trong mỗi quý. Trong khi đó, WB và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự đoán tăng trưởng của Việt Nam đạt 6,3%; IMF cho rằng Việt Nam chỉ có thể đạt 6,2%.





S W O T

Điểm mạnh

- Có tầm nhìn chiến lược để trở thành một công ty nông nghiệp và thực phẩm có chất lượng hàng đầu khu vực, với chuỗi giá trị khép kín, mang lại giải pháp cho an toàn vệ sinh thực phẩm, là địa chỉ cung cấp các loại thực phẩm sạch, an toàn vệ sinh theo tiêu chuẩn quốc tế cho thị trường nội địa và quốc tế.
- Nền tảng kiến thức chuyên sâu về tài chính, chuẩn mực trong vận hành và kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing đã giúp Tập đoàn PAN tạo lập và gia tăng giá trị thông qua việc tích hợp chuỗi giá trị trong các ngành Nông nghiệp và Thực phẩm.
- Theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, thực hiện các quy trình quản lý tài chính và quản trị rủi ro một cách nghiêm ngặt và nỗ lực vượt trội các tiêu chuẩn cao nhất của sự cởi mở và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp; từ đó tạo lập giá trị và mang lại lợi ích cho các nhà đầu tư, cán bộ nhân viên, các đối tác của công ty cũng như cho cộng dân và người nông dân Việt Nam.
- Nắm giữ những công ty tốt nhất trong mỗi lĩnh vực (có chất lượng sản phẩm và quy trình quản lý xuất sắc), gia tăng giá trị thông qua kinh nghiệm chuyên sâu về tài chính và kinh nghiệm marketing/phân phối, tư vấn hoạt động và theo đuổi phối hợp hoạt động giữa các công ty con, bao gồm tìm nguồn cung ứng, quá trình sản xuất, hậu cần và phân phối.

- Các nhà đầu tư lớn như GIC, IFC (thuộc nhóm Ngân hàng thế giới), TAEL Two Partners, SSI, NDH, CSC... góp phần gia tăng giá trị cho Tập đoàn PAN thông qua việc tham gia vào Hội đồng Quản trị, cung cấp các kiến thức chuyên môn trong từng lĩnh vực cụ thể, giới thiệu khách hàng hoặc các đối tác liên doanh, ...
- Kinh nghiệm chuyên sâu trong quản lý với chuyên môn chất lượng của một công ty đa quốc gia và nỗ lực trong quản lý sau khi sáp nhập các công ty.

Điểm yếu

- Tốc độ tăng trưởng cao và liên tục trong những năm vừa qua tạo áp lực lên hệ thống quản lý và nhân sự của công ty mẹ và các công ty thành viên.
- Hệ thống báo cáo nội bộ và kiểm soát rủi ro đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện trong khi tốc độ tăng trưởng của Tập đoàn cao và áp lực lên hệ thống quản lý ngày càng lớn.

Cơ hội

- Nông nghiệp là một trong những lĩnh vực đóng vai trò làm nền tảng của Việt Nam với 70% dân số nước ta sống ở nông thôn và 48% lực lượng lao động là nông dân. Việt Nam dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo, điều, cà phê, chè, hạt tiêu, quế, cá basa, ... Các loại cây trồng khác như cây ca cao, dưa, rau và hoa cao cấp hứa hẹn sẽ mang lại những giá trị rất lớn. Một trong số những cây trồng này mang lại giá trị hàng tỷ USD.
- Nhiều ngành nông nghiệp vẫn đang trong tình trạng manh mún, việc kết nối và hoàn thiện chuỗi giá trị ngành sẽ làm gia tăng giá trị, góp phần nâng cao an toàn vệ sinh thực phẩm và an ninh lương thực, đem lại lợi ích cho cả người nông dân, người tiêu dùng và các doanh nghiệp hoạt động trong ngành.
- Là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.
- Lực lượng nhân sự tương đối dồi dào, ngành còn tương đối non trẻ, có trình độ, tốc độ đô thị hóa nhanh, tầng lớp trung lưu ngày càng mở rộng với ý thức người dân về thương hiệu và an toàn thực phẩm ngày một nâng cao.

Thách thức

- Mức độ cạnh tranh trên thị trường nông sản ngày càng tăng do sự tham gia của các MNCs, đặc biệt là trong ngành lương thực/thực phẩm.
- Các cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp sẽ làm cho mức độ cạnh tranh ngày càng mạnh hơn. Nhiều tập đoàn lớn có cơ hội tham gia vào thị trường nông nghiệp của Việt Nam.
- Quy mô sản xuất nông nghiệp của Việt Nam còn manh mún, chuỗi giá trị phân tán và nhiều khâu trung gian do đó gây ra nhiều thách thức cho quá trình tổ chức sản xuất quy mô lớn, đảm bảo chất lượng đồng nhất, ổn định và tiêu chuẩn cao cũng như duy trì đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc của sản phẩm.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN

Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Các mục tiêu chủ yếu để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững dài hạn của công ty bao gồm:

Chi tập trung phát triển mảng kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.

Đầu năm 2016, Tập đoàn PAN đã hoàn thành việc thoái vốn khỏi lĩnh vực vệ sinh công nghiệp do yếu tố lịch sử để lại (PAN Services) để hoàn toàn tập trung vào ngành Nông nghiệp và Thực phẩm.

Các công ty mục tiêu mà Tập đoàn PAN (PAN) đã M&A và dự kiến M&A đều là các công ty hàng đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Chiến lược 2016 – 2020 của PAN cũng xác định rõ mục tiêu và các tiêu chí đối với các dự án mới hoặc các cơ hội M&A khác.

Việc phát triển trọng tâm trong các lĩnh vực cốt lõi sẽ giúp Tập đoàn PAN tối ưu hóa được nguồn lực (vốn, nhân sự, ...), kinh nghiệm quản lý, hiểu biết và quản lý tốt các rủi ro trong lĩnh vực mà Tập đoàn đang hoạt động, giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Trong bối cảnh ngành Nông nghiệp và Thực phẩm được đánh giá là rất tiềm năng ở Việt Nam thì việc tập trung chiến lược khai thác các cơ hội từ các lĩnh vực này sẽ đảm bảo sự tăng trưởng cao, bền vững của Tập đoàn PAN ít nhất trong vòng 20-30 năm nữa. Thay vì đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong tất cả các ngành nghề, PAN sẽ tập trung vào đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị và kiểm soát tối đa rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường, cũng như chất lượng sản phẩm.

Theo đuổi mô hình Farm - Food - Family với chuỗi giá trị khép kín, nhằm mang đến các sản phẩm an toàn, chất lượng cao, truy xuất nguồn gốc.

Một trong các lý do để Tập đoàn PAN tồn tại và phát triển là hướng đến cộng đồng với các sản phẩm sạch, an toàn, chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Mặc dù nông nghiệp và thực phẩm là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam nhưng hiện tại người tiêu dùng vẫn chưa được sử dụng nhiều loại sản phẩm có thương hiệu uy tín, chất lượng đảm bảo với mức giá hợp lý do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Thông qua hệ thống các công ty nền tảng, PAN có khả năng kết nối nhanh nhất và hiệu quả nhất từ trang trại, nông trại (Farm), đến khâu chế biến và đóng gói (Food), và qua các kênh phân phối đa dạng tới người tiêu dùng (Family).

Đối với lĩnh vực Nông nghiệp, Tập đoàn PAN tiếp tục tận dụng lợi thế của mảng giống cây trồng với hai công ty giống hàng đầu là NSC và SSC để chiếm lĩnh thị phần giống lúa và ngô tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng tận dụng lợi thế của các đối tác Nhật uy tín từ liên doanh với Công ty SALAD BOWL (PAN-SALADBOWL) để tiếp tục mở rộng mảng kinh doanh rau và hoa cao cấp với thị trường rất tiềm năng.

Đối với lĩnh vực Thực phẩm, đây hứa hẹn là một mảng kinh doanh đóng góp rất lớn vào sự tăng trưởng và lợi nhuận của Tập đoàn trong tương lai với các sản phẩm mang thương hiệu riêng PAN Food và một hệ thống phân phối được đầu tư bài bản.



Việc sử dụng chéo các kênh phân phối của các công ty trong danh mục đầu tư sẽ giúp PAN mở rộng nhanh chóng và hiệu quả hệ thống phân phối trên phạm vi cả nước và quốc tế. Việc kiểm soát đầu ra sản phẩm từ giai đoạn con giống, cây giống sẽ giúp PAN kiểm soát được chất lượng sản phẩm từ A-Z, loại bỏ đáng kể rủi ro về chất lượng khi thông qua các đối tác thứ ba. 3F là mô hình Tập đoàn hướng tới để hiện thực hóa chiến lược của mình cũng như mang đến cuộc sống an toàn hơn cho cộng đồng.

Hợp tác với các nhà đầu tư có cùng mục tiêu nhằm đưa Tập đoàn PAN ra ngoài phạm vi Việt Nam, hướng đến các thị trường khu vực và thế giới, đưa nông sản của Việt Nam chuyển mình từ xuất khẩu thô, đứng tên các thương hiệu khác sang các thương hiệu riêng trong nước.

Song song với hoạt động M&A các công ty có nền tảng tốt trong nước mà PAN đã thực hiện từ năm 2013 đến nay, Tập đoàn tiếp tục hướng đến việc hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài nhằm các mục tiêu:

- Mở rộng thị trường đầu ra cho các sản phẩm hiện tại và các sản phẩm mới PAN dự kiến phát triển trong tương lai, mang thương hiệu riêng của Tập đoàn hoặc các công ty do PAN sở hữu. Việc này không chỉ giúp PAN đẩy mạnh nguồn doanh thu mà còn đa dạng hóa thị trường đầu ra.
- Mở rộng khả năng R&D cho các công ty con, công ty thành viên để hỗ trợ các công ty đẩy nhanh việc phát triển các sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao hơn, có khả năng cạnh tranh tốt hơn và có vòng đời sản phẩm dài hơn.
- Tìm kiếm các nguồn vốn tham gia cùng các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị trên cơ sở nền tảng của Tập đoàn PAN, trong đó nhà đầu tư tham gia các dự án này có thể là nhà đầu tư tài chính hoặc chính là một đơn vị cung cấp kỹ thuật, và/hoặc thị trường đầu vào/đầu ra cho dự án.

Phát triển các hệ thống quản trị tài chính, quản trị vận hành và quản trị rủi ro phù hợp với mô hình công ty mẹ con (công ty đầu tư) và phù hợp với quy mô ngày càng tăng của Tập đoàn PAN.

Tập đoàn PAN đang hoạt động theo mô hình công ty đầu tư, sở hữu các công ty trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Cùng với việc hoàn thiện thêm các thương vụ M&A, tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty, vấn đề quản trị tài chính và quản trị vận hành doanh nghiệp luôn được quan tâm hàng đầu. Theo chiến lược phát triển, PAN sẽ chú trọng các nội dung sau trong các năm tiếp theo:

- Hoàn thiện mô hình quản trị tài chính công ty mẹ - công ty con theo các chuẩn mực cao nhất của thế giới,

nhưng cũng phù hợp với quy mô, đặc điểm kinh doanh của PAN. PAN dự kiến sẽ hợp tác với các công ty có kinh nghiệm như Big4 hay IFC để được tư vấn chuyên nghiệp trong nghiệp vụ này.

- Hoàn thiện hệ thống báo cáo giữa công ty mẹ - công ty con trên cơ sở các thông tin liên tục được cập nhật, giúp tối ưu hóa mô hình quản trị cũng như nguồn vốn giữa công ty mẹ và các công ty con, công ty thành viên, và giữa các công ty với nhau. Hệ thống báo cáo sẽ được sử dụng cho cả công tác quản trị nội bộ và đáp ứng nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư chuyên nghiệp.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị vận hành của PAN để đảm bảo sự tuân thủ và chuyên nghiệp của Công ty, tối ưu hóa hoạt động vận hành của Tập đoàn.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro giữa Công ty mẹ PAN và các công ty con, công ty liên kết, tuân thủ các chuẩn mực về quản trị rủi ro của một công ty đầu tư (trách nhiệm với các cổ đông là các nhà đầu tư chuyên nghiệp quốc tế) và chuẩn mực về quản trị rủi ro của một công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, có thương hiệu và hệ thống phân phối riêng.
- Hoàn thiện các chính sách về quản trị doanh nghiệp (Corporate Governance), là cơ sở cao nhất về sự chuyên nghiệp trong các hoạt động quản trị tài chính và quản trị rủi ro của công ty.

Theo đuổi mục tiêu về trách nhiệm cộng đồng (Corporate Social Responsibilities - CSR)

Chiến lược phát triển của PAN không chỉ gắn liền với người lao động mà còn gắn liền với bà con nông dân, đất đai, nguồn nước, cây trồng, vật nuôi, ... nên ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống cũng như cuộc sống của tầng lớp lao động được coi là có thu nhập thấp nhất hiện nay.

Các cổ đông lớn của PAN cùng với Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo cam kết hướng tới các chuẩn cao nhất thế giới về CSR trong những năm tới, hoàn thiện tất cả các yêu cầu của GRI, tham gia tích cực vào các hoạt động cộng đồng, các hoạt động sản xuất kinh doanh bảo vệ môi trường, và đảm bảo sức khỏe vệ sinh an toàn thực phẩm ở mức cao nhất cho cộng đồng.

Một mục tiêu khác của PAN liên quan đến CSR là đảm bảo lợi ích của người nông dân thông qua các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Tại các địa bàn mà PAN và các công ty con, công ty liên kết đang sản xuất và kinh doanh, người nông dân sẽ được cam kết mua lại sản phẩm với mức giá cao hơn mức giá thị trường, bao tiêu toàn bộ sản phẩm đầu ra. Tập đoàn PAN cũng đang định hướng các chương trình ưu đãi đặc biệt cho bà con nông dân về nguồn vốn, tư liệu sản xuất để có sự cam kết và kết nối cao hơn nữa với dự kiến sẽ triển khai mở rộng trong thời gian ngắn.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN đã xác định chiến lược phát triển theo 2 giai đoạn chủ chốt ngay từ khi bắt đầu chuyển hướng kinh doanh sang các lĩnh vực trọng tâm là Nông nghiệp và Thực phẩm từ năm 2012:

- Giai đoạn 1 (2012 - 2015): Xây dựng hệ thống nền tảng vững chắc trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm thông qua việc mua cổ phần chi phối các công ty trong ngành có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng lớn, trong các lĩnh vực trọng điểm, có hệ thống phân phối rộng lớn, đa dạng, và khả năng mở rộng chuỗi giá trị.

- Giai đoạn 2 (2016 - 2020): Tiếp tục củng cố nền tảng vững chắc trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Đồng thời tập trung mở rộng và phát triển chuỗi giá trị thông qua phát triển hữu cơ các doanh nghiệp trong danh mục hiện tại, M&A các công ty mới, hoặc phát triển các dự án tiềm năng, phát triển các sản phẩm chủ chốt mang thương hiệu riêng của Tập đoàn, đưa PAN trở thành công ty hàng đầu trong ngành, với hệ thống phân phối rộng lớn và chuỗi giá trị hoàn chỉnh.

Hoàn thành mục tiêu chiến lược xây dựng hệ thống nền tảng kinh doanh, tập trung hoàn thiện chuỗi giá trị gia tăng

Trong năm 2016, Tập đoàn thành lập Công ty Cổ phần PAN Farm là công ty nền tảng Nông nghiệp của Tập đoàn nhằm tập trung và thu hút các nguồn lực từ các nhà đầu tư, đối tác để phát triển, mở rộng nhanh, cũng như để tận dụng các cơ hội kinh doanh đầy tiềm năng

trong lĩnh vực Nông nghiệp. Thông qua việc thành lập 02 Công ty thành viên nền tảng là PAN Farm và PAN Food trong 02 năm 2015 – 2016 với tổng vốn đầu tư 2.000 tỷ đồng, The PAN Group đã đạt bước tiến lớn trong việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện nền tảng kinh doanh chính của Tập đoàn trong lĩnh vực Nông Nghiệp và Thực Phẩm.

Từ năm 2012 đến 2016, Tập đoàn PAN đã đạt được những mục tiêu quan trọng sau:

- Thành lập 02 Công ty con nền tảng là PAN Farm và PAN Food để quản lý các đơn vị thành viên trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm với tổng giá trị đầu tư gần 2.000 tỷ đồng nhằm thu hút và tập trung nguồn lực tối đa trong các lĩnh vực để khai thác cơ hội giữa các đơn vị kinh doanh, từ đó triển khai các dự án tiềm năng với các đối tác trong và ngoài nước, giúp Công ty tiếp tục giữ tốc độ tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

- Huy động thành công xấp xỉ 76 triệu USD chỉ trong vòng 3 năm từ các cổ đông lớn có uy tín trong và ngoài nước, đồng hành cùng PAN thực hiện sứ mệnh của mình.

- Sử dụng thành công nguồn vốn huy động được để xây dựng và phát triển chuỗi giá trị thông qua việc thành lập mới (PAN-SALADBOWL) hoặc mua cổ phần chi phối (NSC, SSC, ABT, LAF) hoặc gần chi phối (BBC, 584 Nha Trang) các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm có thương hiệu và hiệu quả hoạt động tốt, tạo nền tảng sản xuất, kinh doanh vững chắc để Tập đoàn PAN tiếp tục chiến lược phát triển vào thị trường FMCG.

- Tái cấu trúc bộ máy điều hành, định hướng kinh doanh, mô hình hoạt động và các nhóm sản phẩm chủ lực của các công ty quan trọng trong Tập đoàn để củng cố hệ thống nền tảng và xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững.

- Xây dựng hệ thống phân phối, phát triển và cung cấp nhiều sản phẩm mới mang thương hiệu riêng của Tập đoàn PAN như kẹo dẻo Huro, bánh cookies Bon Ami, hạt điều Funnutz, bánh trung thu PAN Food và các loại hoa cúc, hoa cẩm chướng PAN-SALADBOWL.

Chiến lược phát triển tương lai

Tiếp theo thành công của Tập đoàn trong giai đoạn 2012 – 2015, The PAN Group đã đặt ra chiến lược phát triển đến năm 2020 trên cơ sở phát triển các nền tảng sẵn có và mở rộng sang các cơ hội kinh doanh mới trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Đồng thời, PAN hướng tới trở thành tập đoàn hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp những sản phẩm sạch, an toàn và dinh dưỡng, có khả năng truy xuất nguồn gốc, từ Việt Nam và cho thế giới thông qua chuỗi giá trị Farm, Food, Family.

Chiến lược phát triển đến năm 2020 của Tập đoàn tập trung vào các hoạt động chủ yếu sau:

Tiếp tục tìm kiếm các mục tiêu M&A trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín.

Đối với các công ty PAN đã đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp, Tập đoàn sẽ tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại các thời điểm thị trường thuận lợi để củng cố thêm hệ thống nền tảng.

Đồng thời, Tập đoàn PAN sẽ tiếp tục xác định, đánh giá các mục tiêu M&A khác trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm cả trong và ngoài nước để bổ sung các mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị, tương tự như cách PAN đã thực hiện với các công ty khác trước đây. Các công ty tiềm năng này có thể đóng góp những lợi thế trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, hoặc hệ thống phân phối.

Hợp tác, liên kết với các đối tác uy tín trong và ngoài nước để phát triển các dự án mới trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm nằm trong chuỗi giá trị khép kín.

Với những lĩnh vực mới đòi hỏi trình độ công nghệ sản xuất cao, bằng sáng chế, thị trường tiêu thụ xuất khẩu ... Tập đoàn PAN định hướng sẽ tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước (chủ yếu là các đối tác nước ngoài có uy tín) để liên kết cùng phát triển và chia sẻ thành công.

Với lợi thế được sự đầu tư và hỗ trợ lớn từ các cổ đông, Tập đoàn PAN đang xúc tiến nhanh các cơ hội đầu tư để thành lập các công ty liên doanh, liên kết trong nhóm ngành Nông nghiệp và Thực phẩm. Đến năm 2020, mục tiêu của Tập đoàn là thành lập được 3-5 liên doanh với các đối tác uy tín trong và ngoài nước để phát triển các sản phẩm mới, mở rộng thị trường và nhận chuyển giao công nghệ.



Phát triển các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Tập đoàn PAN trên cơ sở hệ thống phân phối hoàn chỉnh.

Trong năm 2016, Tập đoàn PAN thông qua PAN Food đã tập trung xây dựng kênh phân phối và đưa ra thị trường một số sản phẩm đóng gói mới như kẹo Huro, bánh Bon Ami, sản phẩm hạt Funnutz, bánh trung thu PAN Food... mở đầu cho chuỗi các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Tập đoàn PAN và đã đạt được những thành công nhất định. Đến năm 2020, Tập đoàn tiếp tục định hướng phát triển các nhãn hàng riêng, đặc biệt trong lĩnh vực Thực phẩm thông qua việc đầu tư nhà máy sản xuất, chế biến thực phẩm PAN Food kết hợp với gia công, hướng đến thị trường FMCG đầy tiềm năng của Việt Nam. Đây là hướng phát triển đòi hỏi vốn đầu tư lớn và hệ thống phân phối mạnh, nguồn nhân lực có kinh nghiệm – các nền tảng mà PAN đã có sự chuẩn bị kỹ từ các năm trước.

Đối với hệ thống phân phối, Tập đoàn PAN sẽ tập trung:

- Củng cố hệ thống phân phối của các công ty thành viên hiện tại, bao gồm thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống phân phối riêng của PAN Food để đón đầu và đáp ứng được quy mô sản xuất dự kiến trong tương lai với các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Tập đoàn.
- Nghiên cứu triển khai chuỗi cửa hàng PAN Retail trong phân khúc các sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm dựa trên lợi thế sản xuất của các công ty trong Tập đoàn. PAN Retail sẽ giúp Tập đoàn hoàn thiện mô hình Farm – Food – Family trong chuỗi giá trị khép kín ...

Đầu tư mạnh vào hoạt động R&D, đi đầu trong việc phát triển các sản phẩm mới có giá trị cao, an toàn và truy xuất nguồn gốc.

Đầu tư vào R&D là xu hướng tất yếu của các công ty Nông nghiệp và Thực phẩm lớn trên thế giới để đảm bảo sự phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh dài hạn. R&D sẽ giúp Tập đoàn PAN duy trì lợi thế về sự khác biệt của các sản phẩm chủ đạo, kéo dài vòng đời của sản phẩm, và xây dựng thương hiệu.

Đến năm 2020, Tập đoàn PAN dự kiến thành lập trung tâm R&D với mục tiêu:

- Kết nối các hoạt động R&D hiện tại đang nằm rời rạc tại các công ty thành viên, trên cơ sở đó bổ sung và nâng cao giá trị R&D cho các công ty.
- Tìm kiếm các đối tác R&D có uy tín để cùng Tập đoàn PAN phát triển các sáng kiến góp phần thay đổi ngành Nông nghiệp và Thực phẩm của Việt Nam.

Tối ưu hóa giá trị của các công ty thành viên mà Tập đoàn PAN đã M&A để tạo thêm các giá trị cộng hưởng (synergies)

Đây là một trong các mục tiêu rất quan trọng sau bất kỳ quá trình M&A nào. Tuy nhiên, tại các công ty thành viên của Tập đoàn PAN, quy trình này được rút ngắn rất nhiều do ngay tại thời điểm lựa chọn, Tập đoàn PAN đã hướng đến các doanh nghiệp có hệ thống quản trị tốt và kinh doanh có hiệu quả.

Các công ty thành viên thuộc Tập đoàn PAN hiện nay đều có những lợi thế nhất định về hệ thống quản trị, kinh nghiệm sản xuất, hoặc kênh phân phối nên có thể bổ sung, cải thiện các điểm còn khiếm khuyết của các công ty khác. Các sản phẩm cũng có thể phân phối chéo giữa các công ty để mở rộng về quy mô.

Phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Tập đoàn PAN, tạo sự kết nối chặt chẽ với các công ty thành viên.

Với mục tiêu xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tập đoàn PAN, việc kết nối chặt chẽ các công ty cùng hướng về một mục đích là một trong các yếu tố quan trọng.

Bên cạnh việc liên kết thông qua các hoạt động kinh doanh, trong những năm qua, Tập đoàn PAN đã xây dựng một chương trình chiến lược tổng thể các hoạt động môi trường, xã hội thống nhất giữa công ty mẹ và các công ty thành viên, với nhân sự chuyên trách và các đơn vị liên tục được kết nối, chia sẻ thông tin. Các chương trình tương tự sẽ góp phần thúc đẩy việc phát triển văn hóa doanh nghiệp có nhiều điểm tương đồng giữa các công ty trong Tập đoàn PAN.

Đến năm 2020, mục tiêu của PAN sẽ đạt quy mô vốn hóa thị trường khoảng

1 TỶ USD lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 60 - 70 triệu USD, trở thành một trong các công ty hàng đầu Việt Nam và khu vực đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.



**Các mục tiêu Môi trường – Xã hội – Cộng đồng**

Với chủ đề năm 2017 "Thực hành nông nghiệp tốt và an toàn thực phẩm", Tập đoàn PAN sẽ tập trung chuyên nghiệp hóa các hoạt động sản xuất nông nghiệp đang được mở rộng quy mô với tốc độ nhanh chóng để thiết lập những quy chế phát triển bền vững ngay từ đầu. Bên cạnh đó, đối với vấn đề an toàn thực phẩm đang được xã hội quan tâm, Tập đoàn tiếp tục thúc đẩy các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và cải thiện các điều kiện thực hành đúng trong cộng đồng.

PAN xem xét, đánh giá tình hình thực tế để thực hiện vai trò kết nối, tổ chức, định hướng, và hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên, đồng thời xác định nhiệm vụ, cấu trúc kế hoạch hành động và thiết lập những mục tiêu phù hợp với vai trò trong nhóm các công ty. Theo đó, các mục tiêu cho năm 2017 và giai đoạn tiếp theo bao gồm:

Lĩnh vực	Định hướng thực hiện	Mục tiêu 2017 và giai đoạn tiếp theo	Kết quả hiện tại
An toàn thực phẩm	Là một trong những trọng tâm hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững, Tập đoàn PAN sẽ tập trung nâng cấp cả về cơ sở hạ tầng và hoạt động quản trị điều hành để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng và an toàn thực phẩm. Trong bối cảnh vấn đề an toàn thực phẩm ngày càng trở thành mối quan tâm sâu sắc của xã hội, những hoạt động này là vô cùng quan trọng và cần thiết để phòng ngừa, thiết lập lòng tin của khách hàng cũng như duy trì sự hợp tác tốt với các khách hàng quốc tế. Các nhà máy sản xuất thực phẩm của Tập đoàn đảm bảo không chỉ đạt chứng nhận tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc tế như HACCP, ISO22000, BRC, IFS, SQF... mà còn hướng tới tiếp tục nhận được những phản hồi tích cực trong các đợt đánh giá của khách hàng hoặc bên thứ ba về hệ thống quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm.	Duy trì 100% cơ sở sản xuất thực phẩm được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn An toàn thực phẩm quốc tế.	100% các nhà máy hiện tại đang đáp ứng. Tuy nhiên do liên tục có thêm các nhà máy và cơ sở sản xuất mới, nên cần duy trì mục tiêu này.
Truy xuất nguồn gốc	Trong hoạt động sản xuất, khả năng truy xuất nguồn gốc là một sự đảm bảo mạnh mẽ cho chất lượng sản phẩm. Đối với sản phẩm thực phẩm nói riêng, truy xuất nguồn gốc còn là một yêu cầu bắt buộc đối với khách hàng. Tập đoàn PAN cũng hỗ trợ và đặt ra yêu cầu cao đối với khả năng truy xuất nguồn gốc, coi đây là một cam kết và chứng minh cho nỗ lực xây dựng một hệ thống sản xuất hiện đại, chuyên nghiệp, hướng đến nhiệm vụ nâng cao vị thế nền nông nghiệp và công nghiệp chế biến thực phẩm ở Việt Nam.	100% sản phẩm của Tập đoàn có hệ thống theo dõi và truy xuất nguồn gốc hiệu quả, bao gồm tất cả sản phẩm thực phẩm và các sản phẩm nông nghiệp khác bao gồm: Hạt giống, hoa.	84%
Sản phẩm	Đầu ra cuối cùng của mọi quá trình sản xuất là đưa sản phẩm đến tay khách hàng. Sản phẩm phải đáp ứng ngày càng cao hơn kỳ vọng của khách hàng, được khách hàng chấp nhận và liên tục được cải tiến. Đó không chỉ là trách nhiệm của nhà sản xuất mà còn là yếu tố quyết định sự tồn vong của doanh nghiệp. Do đó, các phản hồi và ý kiến khách hàng là nguồn thông tin quý giá để nhà sản xuất nhận biết ưu nhược điểm của mình, từ đó có các kế hoạch hợp lý trong việc cải tiến sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất. Tập đoàn PAN sẽ từng bước yêu cầu đưa ra các kế hoạch thu thập ý kiến khách hàng cho mọi sản phẩm của Tập đoàn.	100% các dòng sản phẩm của công ty thành viên được đánh giá và thu thập ý kiến phản hồi của khách hàng (đến hết năm 2020).	65% (Tỷ lệ trung bình)

Môi trường	Tuân thủ luật pháp Việt Nam là cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn PAN, trong đó vấn đề môi trường là một trong những nội dung trọng yếu, nhận được nhiều sự quan tâm của cộng đồng và kết quả thực hiện có ảnh hưởng lớn tới hoạt động của công ty. Tập đoàn PAN với cơ chế hỗ trợ và giám sát đảm bảo tất cả công ty thành viên tuân thủ các yêu cầu pháp lý, đặc biệt với các vấn đề như: Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Thực hiện quan trắc chất lượng môi trường; Xử lý nước thải, rác thải, khí thải đạt các tiêu chuẩn quốc gia trước khi thải ra môi trường; Sử dụng hóa chất trong danh mục cho phép.	Không có vụ vi phạm quy định luật pháp nào về vấn đề môi trường (không tính các trường hợp khách quan bất khả kháng)	0
An toàn	Tập đoàn PAN cũng như mọi doanh nghiệp khác đều coi sức khỏe, an toàn lao động là vấn đề được ưu tiên hàng đầu và yêu cầu mọi công ty áp dụng các biện pháp để đảm bảo trong quá trình sản xuất kinh doanh. Tập đoàn kiểm soát cả về hồ sơ, các quy định, thủ tục và các hoạt động tiến hành trên thực tế thông qua cơ chế đánh giá thường niên để đưa ra những đề xuất cải tiến hướng tới mục tiêu không xảy ra vụ tai nạn lao động nào. Đây đồng thời là một trong những nội dung mà khách hàng lớn luôn quan tâm và yêu cầu có bằng chứng, chứng minh sự tuân thủ toàn diện yêu cầu luật pháp và thực sự có hiệu quả trong việc đảm bảo vấn đề an toàn, sức khỏe cho người lao động	Không xảy ra vụ tai nạn lao động nào trong Tập đoàn (được tính khi người lao động phải nghỉ việc quá 1 ngày vì sự cố)	0
Nhân viên nội bộ và cộng đồng	Luôn đối thoại với cộng đồng là biện pháp để Tập đoàn PAN và công ty thành viên giải quyết hiệu quả và nhanh chóng xử lý các sự cố xảy ra do hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, cơ chế xử lý khiếu nại từ tất cả các bên được Tập đoàn PAN yêu cầu xây dựng và thiết lập từ năm 2015 để đảm bảo kênh liên lạc và giải quyết các thông tin phản ánh. Cơ chế này phải được duy trì và cải tiến liên tục để phát huy hiệu quả, đảm bảo không xảy ra những khủng hoảng hay sự phản đối từ các bên.	100% các khiếu nại, phản ánh từ nhân viên nội bộ hoặc cộng đồng được xử lý thỏa đáng (tính đến năm 2018).	Cơ chế xử lý khiếu nại ở các công ty thành viên hiện chưa theo dõi chính xác được số liệu này, do đó Tập đoàn đặt mục tiêu tiếp nhận và giải quyết triệt để các thông tin khiếu nại.
Hệ thống quản lý	Phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt của Tập đoàn PAN để duy trì sự tăng trưởng ổn định, bảo vệ môi trường và hoàn thành trách nhiệm xã hội. Để đưa ra những hướng dẫn nhất quán, phù hợp với bối cảnh thực tế, Tập đoàn PAN đã ban hành "Bộ nguyên tắc sản xuất" với nội dung để cập đến vấn đề đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường, xã hội. Bộ nguyên tắc này được yêu cầu áp dụng toàn diện ở tất cả công ty thành viên, kèm theo là cơ chế giám sát sự tuân thủ của Tập đoàn PAN được thực hiện định kỳ. Kết quả đánh giá sẽ là cơ sở để xây dựng kế hoạch khắc phục và cải tiến.	100% công ty thành viên áp dụng "Bộ nguyên tắc sản xuất PAN" và được đánh giá mức độ thực hiện định kỳ (đến hết năm 2019).	Bộ nguyên tắc sản xuất của Tập đoàn PAN mới được ban hành cuối năm 2016, do đó chưa đủ thời gian đào tạo và áp dụng tại công ty thành viên.

CÁC RỦI RO

MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

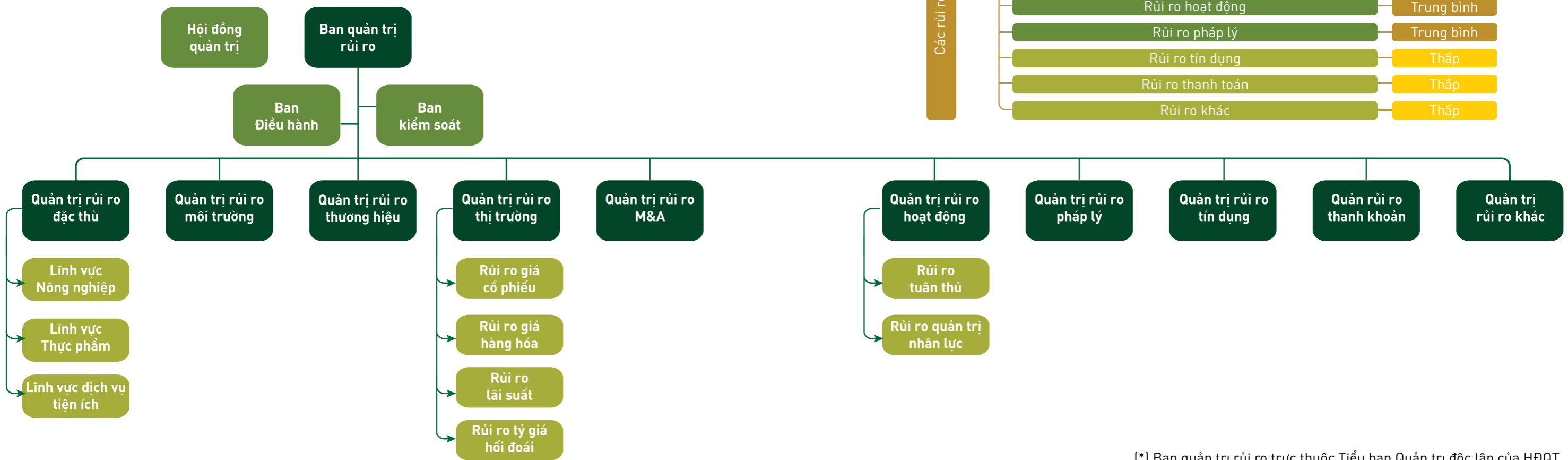
Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, **Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN** xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần được đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo đã đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp để quản trị rủi ro nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Hoạt động quản trị rủi ro hướng đến các mục tiêu:

- Kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.
- Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Tập đoàn;
- Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh Tập đoàn;
- Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tập đoàn.

Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đồng thời áp dụng linh hoạt phù hợp với mô hình của hoạt động công ty và môi trường hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

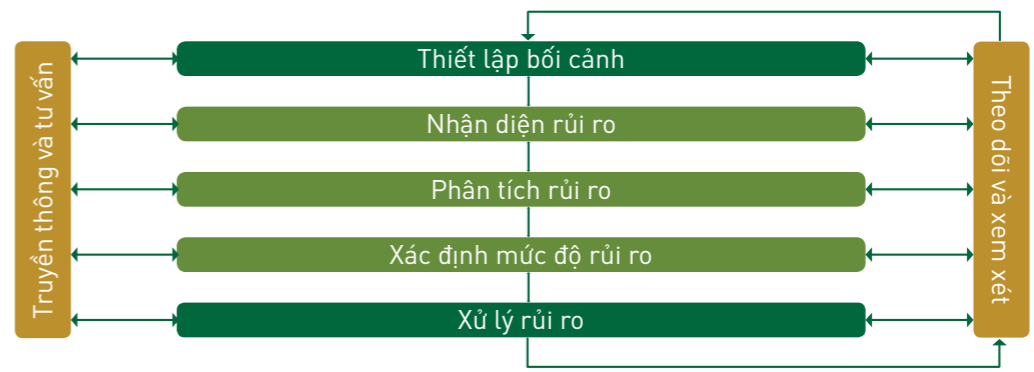
Hệ thống quản trị rủi ro của PAN



(*) Ban quản trị rủi ro trực thuộc Tiểu ban Quản trị độc lập của HĐQT

Phương pháp xây dựng quy trình quản lý rủi ro

Công ty áp dụng mô hình quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, đây là mô hình cung cấp các nguyên tắc, khuôn khổ và hình thức quản lý rủi ro minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy trong phạm vi môi trường hoạt động của Công ty.



Nhận diện rủi ro

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, cùng với các hoạt động kinh doanh của tập đoàn PAN, các rủi ro và mức độ ảnh hưởng đã được Ban lãnh đạo xác định bao gồm:





PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ PHƯƠNG THỨC QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

A. Rủi ro đặc thù từng lĩnh vực hoạt động

I. Hoạt động Ngành Nông nghiệp

Hoạt động nông nghiệp được thực hiện qua hai công ty con là Công ty CP Giống Cây trồng Trung Ương (NSC) và Công ty Cổ Phần PAN-SALADBOWL (PSB). Trong lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng, gạo đóng gói có thương hiệu, rau, hoa và các sản phẩm nông sản, Công ty phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù của ngành như: rủi ro giá nguyên vật liệu nông nghiệp đầu vào, rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm giống, rủi ro về thời tiết, rủi ro dịch bệnh, rủi ro về diện tích đất nông nghiệp, ... Các rủi ro đặc thù tiêu biểu bao gồm:

Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm

Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm xảy ra khi NSC mất các thị trường tiêu thụ sẵn có hoặc không xâm nhập được vào thị trường mục tiêu do sự tác động của các yếu tố bên ngoài hoặc do sản phẩm, chính sách của công ty không đủ cạnh tranh. Trên thực tế, mặc dù là đầu vào quan trọng cho ngành nông nghiệp trong nước, lĩnh vực giống cây trồng ở nước ta chỉ mới phát triển trong vòng 20 năm trở lại đây do xu hướng của người nông dân đã chuyển sang lựa chọn mua các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng và tính chống chịu tốt thay vì việc giữ giống của mùa vụ trước để tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, ngành giống cây trồng của Việt Nam hiện tại có quy mô nhỏ, thị trường khá phân tán và manh mún với hơn 260 doanh nghiệp hoạt động tại các địa phương trên cả nước. Điều này dẫn đến một thực tế là hiện nay giống trong nước phải cạnh tranh với giống nhập khẩu, mỗi địa phương lại có 1 bộ giống riêng, chưa có giống chủ lực của từng vùng khiến chất lượng nông sản không đồng đều, khó cạnh tranh, giá bán thấp ...

Đối với PSB, rủi ro này gần như không có vì hiện tại công ty đối tác của công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc với PSB để nhập khẩu toàn bộ số lượng hoa công ty trồng, ngoài ra hiện tại kế hoạch trồng hoa của PSB mới chỉ đạt một nửa nhu cầu của đối tác Nhật.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Để đối phó với rủi ro này, NSC liên tục khảo sát, đánh giá phân tích nhu cầu thị trường, tập trung nghiên cứu, chuyển giao công nghệ các bộ giống chất lượng ngắn ngày có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh như RVT, HN88 ... đã được thị trường tiếp nhận tích cực và đánh giá cao. Ngoài ra, NSC cũng liên tục đưa ra các biện pháp chiết khấu, cử cán bộ đào tạo hướng dẫn kỹ thuật

miễn phí cho người dân nhằm nâng cao hiệu quả cho người nông dân.

Rủi ro về thời tiết

Thời tiết được đánh giá là rủi ro quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất các công ty con NSC và PSB cũng như đến việc gieo trồng của nông dân, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ. Việc sản xuất hàng hóa tập trung chủ yếu tại ĐBSCL, Tây nguyên và miền Trung (NSC), nơi có điều kiện thời tiết ngày càng khắc nghiệt, mưa bão, hạn hán xảy ra thường xuyên đã ảnh hưởng rất nhiều đến sản lượng và chất lượng sản phẩm.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Để đối phó với rủi ro này, NSC đã và đang chủ động mở rộng vùng sản xuất và diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau nhằm đảm bảo lượng hàng cung ứng cho thị trường. Đồng thời, NSC cũng đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng hóa cung cấp trong trường hợp xảy ra thiên tai, điển hình là dự án kho dự trữ quốc gia tại Đồng Văn và Ba Vì đã đưa vào sử dụng trong năm 2015. NSC cũng áp dụng nghiên cứu phát triển các sản phẩm chống chịu rét, hạn hán, ngập mặn, kháng sâu bệnh tại các vùng sinh thái khác nhau. Ngoài ra, NSC đang triển khai đa dạng hóa vùng sản xuất sang thêm ở khu vực phía Bắc để góp phần phòng ngừa rủi ro.

Đối với PSB, công ty tập trung áp dụng công nghệ cao vào hoạt động trồng hoa, cụ thể công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống nhà kính hiện đại bậc nhất từ Bỉ và Hà Lan, cùng hệ thống tưới tiêu và đèn mương từ Israel để hạn chế thấp nhất ảnh hưởng từ những diễn biến tiêu cực của thời tiết.

Rủi ro về diện tích đất nông nghiệp

Đất đai là nguồn lực quan trọng đối với quốc gia trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong quá

trình đảm bảo an ninh lương thực và sinh kế bền vững. Tuy nhiên, diện tích đất nông nghiệp của Việt Nam rất manh mún và phân tán do những đặc thù về điều kiện địa hình, mật độ dân số, cách phân bổ đất đai, yếu tố văn hóa và lịch sử. Bên cạnh đó, diện tích đất nông nghiệp Việt Nam đang dần mất đi do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa. Những yếu tố trên đây có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của ngành nông nghiệp nói chung và lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng và sản xuất gạo nói riêng.

Đối với PSB, vùng đất Tây Nguyên nói chung và Lâm Đồng nói riêng rất thuận lợi cho việc trồng trọt, đây là vùng sản xuất nông nghiệp rộng lớn, tập trung, chất lượng cao ở khu vực Đông Nam Á. Công ty vẫn đang tiếp tục mở rộng quỹ đất tại Lâm Đồng và khu vực Tây Nguyên để phục vụ cho mục đích phát triển kinh doanh. Rủi ro về diện tích đất trồng đối với PSB hiện tại đang ở mức thấp.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Đối phó với rủi ro này, Công ty đã có những biện pháp hợp tác với các cấp chính quyền địa phương chủ động cơ cấu lại diện tích giống cây trồng, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó, Công ty cũng hợp tác với các công ty lương thực xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo giúp người dân tìm đầu ra cho sản phẩm của mình.

II. Hoạt động ngành Thực phẩm:

Ngành Thực phẩm của PAN bao gồm hoạt động của các Công ty trong lĩnh vực chế biến thực phẩm – Công ty CP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (LAF) và lĩnh vực Bánh kẹo – Công ty cổ phần Bibica (BBC). Đối với hoạt động trong ngành Thực phẩm, rủi ro chính có khả năng gây tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm: rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào và rủi ro về biến động nhu cầu của người tiêu dùng. Ngoài ra ngành kinh doanh này cũng chịu thêm rủi ro về sức ép cạnh tranh từ các đối thủ đang ngày một gia tăng trên thị trường.





Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào

Hoạt động chế biến thực phẩm với sản phẩm chính hiện tại là hạt điều của LAF chịu rủi ro lớn về biến động của thị trường cung cấp nhân hạt điều thô. Hạt điều Việt Nam được thu hoạch trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, cũng là thời gian đầu mùa mưa, nên có thể ảnh hưởng đến công đoạn phơi khô và chất lượng của hạt điều. Nhân điều nhập khẩu chủ yếu từ các quốc gia châu Phi cũng chịu ảnh hưởng lớn của thời tiết và điều kiện vận chuyển nên có khả năng lớn về việc chất lượng nhân không đồng đều. Tất cả nhân tố này có thể gây ra ảnh hưởng xấu đến chất lượng sản phẩm của LAF. Hoạt động sản xuất bánh kẹo của BBC cũng phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu như: tinh bột sắn, đường, bơ, ... tuy nhiên giá các nguyên liệu này thời gian gần đây và được dự báo trong thời gian tới có xu hướng khá ổn định và ở mức thấp, là một thuận lợi cho hoạt động sản xuất của BBC.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Để đối mặt với các rủi ro về nguyên liệu đầu vào, LAF đã và đang thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống kho và dây chuyền xử lý bảo quản nhân điều nhằm mục

đích tăng khả năng giữ chất lượng nguyên liệu điều thô ở mức tốt nhất có thể, tránh gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Dự án xây mới hệ thống kho và nâng cấp dây chuyền đang được thực hiện trong năm 2016 và năm 2017. Thêm vào đó, LAF cũng tích cực tăng cường năng lực dự báo kinh doanh và thị trường nguyên liệu để có khả năng mua tích trữ ở khối lượng hợp lý và giá cả tốt nhất.

Đối với BBC, Công ty thực hiện ký hợp đồng khung cung cấp nguyên liệu như đường và tinh bột sắn với nhiều nhà cung cấp ở mức giá tương đối cố định (giá cố định + phần trăm biến đổi thị trường), qua đó đa dạng hóa nhà cung cấp đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, nếu có.

Rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về Thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam đang biến đổi nhanh theo hướng tăng dần với các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe và tiện dụng. Nếu không chuyển đổi, phát triển được các dòng sản phẩm mới, nguy cơ Công ty không bắt kịp và đáp ứng được nhu cầu của thị trường là rất lớn.

Ngành Thực phẩm nói chung và ngành Bánh kẹo nói riêng tại Việt Nam hiện đang thu hút sự chú ý của nhiều nhà đầu tư do tiềm năng phát triển lớn. Chính vì vậy, thời gian gần đây rất nhiều Công ty lớn của thế giới đã đầu tư tham gia thị trường này, điển hình là Tập đoàn Mondelez (mua lại CTCP Kinh Đô). Với tiềm lực tài chính và năng lực sản xuất cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước, trong đó có BBC. Rủi ro về mất thị phần, giảm doanh thu tương đối rõ nét.

Hoạt động chế biến thực phẩm (Hạt điều) của LAF hiện tại chưa chịu nhiều rủi ro về thị trường cũng như sức ép do (i) nhu cầu về sản phẩm điều ổn định và dự báo tăng trưởng đều trong giai đoạn 5 – 10 năm tới và (ii) LAF là đơn vị chế biến nhân điều thô và nhân điều giá trị gia tăng hàng đầu Việt Nam, cộng thêm lợi thế nhân công rẻ nên chưa chịu nhiều sức ép cạnh tranh.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, BBC đã có kế hoạch và triển khai mạnh hoạt động R&D nhằm nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tạo tính cạnh tranh mạnh hơn cho Công ty. Ngân sách R&D của Công ty cho giai đoạn 2015 – 2020 được phê duyệt đã tăng nhiều so với ngân sách của giai đoạn trước đó. Song song với việc đẩy mạnh R&D, BBC cũng đang tích cực cải thiện hoạt động Marketing bằng cách triển khai nhiều hình thức Marketing mới như online marketing, TVC sáng tạo, đẩy mạnh hơn nữa thương hiệu BBC đến người tiêu dùng. Một giải pháp nữa được BBC triển khai là tái cấu trúc, sắp xếp lại và phát triển thêm kênh phân phối trước đây vốn mạnh ở kênh phân phối truyền thống để tăng hiệu quả hơn nữa đồng thời mở rộng sang hướng các kênh phân phối hiện đại.

Hoạt động kinh doanh thủy sản

Hoạt động kinh doanh thủy sản của PAN thông qua Công ty con là Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT) và công ty liên kết Công ty Cổ phần Thủy Sản 584 Nha Trang. Công ty ABT đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế và Công ty 584 Nha Trang là một trong những thương hiệu dẫn đầu trong lĩnh vực nước mắm truyền thống; cả 2 công ty đều có những yếu tố hỗ trợ tốt cho những năm tới, tuy nhiên hoạt động của Công ty còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của những rủi ro như rủi ro về giá nguyên liệu đầu thủy sản, rủi ro chất lượng thủy sản đầu vào, rủi ro thị trường tiêu thụ sản phẩm, rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu, ...

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Đối với sản phẩm ngêu (ABT): Sản lượng ngêu nuôi phụ thuộc vào nguồn giống tự nhiên. Thời tiết nắng nóng kéo dài, tình trạng ô nhiễm môi trường làm cho ngêu tăng khả năng chết nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực sản xuất và sản lượng của Công ty.

Đối với sản phẩm cá tra (ABT)

Nguy cơ lớn đến từ suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh phát triển. Tuy thời gian qua không xảy ra dịch bệnh lớn nhưng bệnh cá xảy ra thường xuyên trong quá trình nuôi.

Đối với sản phẩm nước mắm (584 Nha Trang):

Tình hình cạnh tranh về nguyên liệu cho ngành sản xuất nước mắm ngày càng gay gắt bởi cá nguyên liệu đang trở nên khan hiếm, không cung cấp đủ cho ngành; nguyên nhân do ngư trường bị thu hẹp, hình thức đánh bắt không theo những quy luật của tự nhiên, theo mùa cá mà dùng những tàu công suất lớn để bắt bất chấp thời điểm, điều này có thể dẫn đến cạn kiệt nguồn nguyên liệu trong tương lai nếu không có sự kiểm soát kịp thời của các cơ quan chức năng.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Công ty ABT đã và đang nghiên cứu nhiều phương pháp nuôi trồng cá và ngêu theo hướng hiện đại để nhằm cải thiện ở mức tốt nhất môi trường nuôi trồng, giảm thiểu tỷ lệ cá, ngêu phát sinh bệnh và chết trong quá trình nuôi. Trong năm 2016, Công ty đã tiếp tục mở rộng phương pháp nuôi trong hồ trải bạt, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất giúp giảm đáng kể tỷ lệ chết của cá và ngêu. Song song với đó, Công ty cũng tích cực tìm kiếm nguồn cung nguyên liệu từ các hộ nông dân thực hiện nuôi ngêu đạt tiêu chuẩn của Công ty ở phía Nam và cả phía Bắc để đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào.

CTCP 584 Nha Trang cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để đối phó với tình trạng cạnh tranh gay gắt nguồn nguyên liệu đầu vào. Hai cơ sở sản xuất của nước mắm 584 Nha Trang được đặt ngay tại các khu vực cảng cá là Phan Rí và Cà Ná, thuận tiện cho việc thu mua nguyên liệu. Trong tương lai công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, hoàn chỉnh hệ thống hồ và bể sản xuất tại Cà Ná – khu vực gần vùng nguyên liệu để nâng cao năng lực sản xuất, thích ứng linh hoạt với tình hình hoạt động của ngành.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Việc xâm nhập vào các thị trường xuất khẩu chính như EU và Mỹ của các sản phẩm thủy sản vẫn còn nhiều rủi ro do sự cạnh tranh của sản phẩm cùng loại, sự thay đổi hành vi người tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản kỹ thuật và rào cản thương mại đang có xu hướng được các quốc gia nhập khẩu áp dụng một cách chặt chẽ hơn.

Nước mắm truyền thống bị cạnh tranh quyết liệt của các sản phẩm nước mắm công nghiệp, trong khi hình ảnh, thương hiệu nước mắm truyền thống có bị ảnh hưởng tiêu cực bởi một số chiến dịch truyền thông không lành mạnh.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

ABT nhất quán áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng từ khâu nuôi trồng cho đến chế biến theo các tiêu chuẩn quốc tế định hướng phát triển bền vững như ASC, Global GAP, MSC, ... Trong năm 2016, hàng loạt các chính sách quản lý về chất lượng và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm định mức tiêu hao, nâng cao chất lượng tiến tới hạ giá thành sản phẩm tiếp tục được áp dụng, kết hợp làm tốt công tác thị trường giúp Công ty đảm bảo được doanh thu, kim ngạch xuất khẩu, lợi nhuận.

Công ty 584 Nha Trang không ngừng nâng cao chứng minh chất lượng sản phẩm với người tiêu dùng, một mặt phát huy mạnh mẽ quy trình sản xuất nước mắm truyền thống theo công thức cổ truyền, mặt khác kết hợp với kỹ thuật công nghệ thiết bị hiện đại, chất lượng ổn định. Sản phẩm nước mắm 584 Nha Trang còn đạt chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005; Hệ thống quản lý chất lượng HACPP; Quy phạm sản xuất tốt (GMP); Quy phạm vệ sinh chuẩn và truy xuất nguồn gốc (SSOP), để cho ra thị trường trong nước và xuất khẩu loại nước mắm độc đáo từ mùi vị, màu sắc đến chất lượng... Trong mục tiêu dài hạn, công ty sẽ mở rộng thị trường tiêu thụ ra các nước trong khu vực Đông Nam Á.

III. Hoạt động dịch vụ tiện ích

Hoạt động dịch vụ tiện ích là hoạt động truyền thống của PAN được thực bởi PAN Services. Hiện nay, PAN Services là nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam với nhiều khách hàng lớn và có quan hệ lâu dài. Trong quá trình hoạt động của mình, PAN Services phải đối mặt nhiều rủi ro đặc thù của hoạt động dịch vụ tiện ích: rủi ro về giảm sút nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, rủi ro từ các chính sách của nhà nước về mức lương người lao động, rủi ro chất lượng dịch vụ ...

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN Services hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với những yêu cầu của phiên bản mới ISO 9001:2008, được chứng nhận bởi tổ chức Bureau Veritas. Với chứng chỉ này, PAN Services đảm bảo thỏa mãn liên tục yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng.

Công ty thường xuyên ban hành, soát xét và sửa đổi các chính sách quản lý về chất lượng, cải tiến quy trình công việc nhằm giảm định mức tiêu hao, vật tư, nâng cao kỹ thuật lao động, ... kết hợp thực hiện tốt công tác thị trường nhằm hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.

Công ty xác định hiệu quả hoạt động dịch vụ tiện ích phụ thuộc nhiều vào yếu tố con người, do đó các chính sách của Nhà nước cũng như ảnh hưởng của thị trường về tiền lương và chi phí lương được Ban Điều hành đặc biệt quan tâm và đánh giá ảnh hưởng để từ đó có kế hoạch, phương án xử lý phù hợp.

B. Rủi ro môi trường

Rủi ro môi trường là các mối đe dọa thực tế hoặc tiềm ẩn tác động lên các sinh vật sống và môi trường thông qua nguồn nước thải, khí thải, chất thải, hoặc gây suy giảm tài nguyên v.v... do hoạt động của doanh nghiệp. Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, ban lãnh đạo Tập đoàn PAN xác định rõ rủi ro môi trường là một trong những rủi ro trọng yếu, nhận được nhiều sự quan tâm của cộng đồng và kết quả thực hiện có ảnh hưởng lớn tới hoạt động của công ty.

Trong quá trình hoạt động, Tập đoàn PAN cũng như các công ty thành viên luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và chưa có bất kỳ hoạt động nào vi phạm đến các quy định trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Các công ty thành viên của PAN đã đạt được các tiêu chuẩn về quản lý môi trường: hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001), quản lý môi trường bền vững (ASC, MSC, Global GAP), an toàn thực phẩm (BRC, HACCP, ISO 22000...), quá trình công nhận năng lực phòng thử nghiệm (Vilas) của các công ty thành viên được chứng nhận bởi các tổ chức công nhận, chứng nhận quốc tế như BoA, BVC, TUV-SUD, Union Control ...

Để quản trị về vấn đề môi trường, Tập đoàn PAN chủ trương hướng vào việc hỗ trợ thực hiện, kiểm soát kết quả hoạt động thông qua các thông tin về điều hành, các báo cáo để đánh giá mức độ tuân thủ và tính hiệu quả của các hoạt động. Trong các biện pháp kiểm soát thông tin, cơ chế đánh giá môi trường xã hội của Tập đoàn PAN là giải pháp hiệu quả và chủ động để có được các thông tin tin cậy để đảm bảo kết quả hoạt động nhất quán với tầm nhìn, sứ mệnh và chiến lược phát triển bền vững Tập đoàn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Tập đoàn PAN đã xây dựng cơ chế hỗ trợ và giám sát đảm bảo tất cả công ty thành viên sẽ tuân thủ các yêu cầu pháp lý, đặc biệt với các vấn đề như: Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo tiêu chuẩn mà nguyên tắc mà tập đoàn PAN đang áp dụng và tuyên bố tuân thủ, bao gồm: bộ nguyên tắc sản xuất PAN, bộ tiêu chuẩn thực hành môi trường – xã hội của IFC, các quy định luật pháp hiện hành; Thực hiện quan trắc chất lượng môi trường; Xử lý nước thải, rác thải, khí thải đạt các tiêu chuẩn quốc gia trước khi thải ra môi trường; Sử dụng hóa chất trong danh mục cho phép.

Cơ chế quản trị rủi ro tại từng lĩnh vực hoạt động:

- Lĩnh vực giống: Tại NSC, hoạt động chính là sản xuất giống cây trồng, đây là lĩnh vực sản xuất và cung cấp tư liệu sản xuất có vai trò chủ yếu trong ngành nông nghiệp, NSC nỗ lực và đã có những thành công trong

việc định hướng áp dụng các biện pháp canh tác bền vững, phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những thực phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt.

- Lĩnh vực trồng trọt: Công ty PAN-SALADBOWL áp dụng công nghệ trồng hoa công nghệ cao của Nhật Bản giúp tiết kiệm năng lượng sử dụng, áp dụng biện pháp sản xuất thân thiện với môi trường.

- Lĩnh vực bánh kẹo tại BBC: Công ty ứng dụng phương pháp MFCA vào dây chuyền sản xuất của tất cả các nhà máy để liên tục cải tiến hiệu quả sản xuất, giảm hao phí nguyên liệu đầu vào bao gồm cả chi phí cho năng lượng ...

- Lĩnh vực thủy sản tại ABT: đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, việc ô nhiễm thường phát sinh từ thức ăn thừa trong nuôi cá, từ chất thải nuôi cá và các nguồn dịch bệnh trong môi trường nuôi. Quá trình nuôi cá của ABT theo đó đã được kiểm soát tốt và tiếp tục duy trì được các chứng nhận ASC, MSC, Global GAP. Các trại nuôi của ABT đều bố trí các ao lắng, tiến hành xử lý bùn thải và khử trùng nước trước khi thải ra môi trường

- Lĩnh vực mắm tại 584 Nha Trang: Công ty liên tục đầu tư, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến nhằm tạo ra sản phẩm vừa có chất lượng ổn định vừa đảm bảo yếu tố bảo vệ môi trường.

- Lĩnh vực chế biến thực phẩm tại LAF: Công ty đã triển khai các biện pháp cải tiến quy trình và công nghệ để thu hồi, tái chế các chất thải trong quá trình sản xuất, bao gồm: Vỏ cứng hạt điều, vỏ lụa hạt điều, bụi điều, dầu chiên hạt điều đã qua sử dụng.

Ngoài ra tập đoàn liên tục thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro môi trường như:

- Tổ chức các hoạt động đào tạo, hướng dẫn các tiêu chuẩn hành động môi trường, xã hội;

- Hoàn thiện và áp dụng các tài liệu, hướng dẫn về môi trường, xã hội;

- Đánh giá và xem xét định kỳ tác động môi trường gây ra bởi hoạt động sản xuất, kinh doanh, từ đó xây dựng các biện pháp ứng phó và giảm nhẹ ảnh hưởng tiêu cực;

- Kết nối và trao đổi thông tin trong nội bộ mạng lưới điều phối viên phát triển bền vững trong tập đoàn, duy trì sự thông suốt thông tin và nhất quán trong hành động;

- Cập nhật các văn bản luật pháp và các yêu cầu liên quan, thông tin trong nội bộ Tập đoàn.

C. Rủi ro thương hiệu

Rủi ro thương hiệu chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Công ty, dẫn tới ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ. Những rủi ro về thông tin lời đồn sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của Công ty, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng đối với Công ty và dẫn đến những thiệt hại nặng nề về tài chính. Trong năm vừa qua, sản phẩm nước mắm 584 Nha Trang đã bị ảnh hưởng bởi cuộc "khủng hoảng nước mắm truyền thống". Là một trong những thương hiệu dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh nước mắm truyền thống, công ty đã bị ảnh hưởng do thông tin sai lệch về hàm lượng Arsen.





Giải pháp hạn chế rủi ro

Đối với PAN, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp cán bộ quản lý, PAN có cơ chế giảm thiểu rủi ro thương hiệu thông qua hoạt động quản trị doanh nghiệp và hệ thống quản trị rủi ro.

PAN luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên và thông tin bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các Cổ đông, PAN nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin cho Cổ đông và Nhà đầu tư một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời.

Với 584 Nha Trang, Công ty đã liên hệ với các doanh nghiệp bạn, các Hiệp Hội nước mắm các địa phương, Hiệp Hội chế Biện và Xuất khẩu Thủy sản VASEP tìm ra biện pháp phối hợp xử lý khủng hoảng thông tin Arsen. Kết quả, Công ty đã chứng minh được sản phẩm của mình đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chất lượng, lấy lại niềm tin từ người tiêu dùng. Sau khủng hoảng, người tiêu dùng càng tin tưởng và tin dùng nước mắm truyền thống nói chung, và nước mắm 584 Nha Trang nói riêng.

D. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động của các yếu tố như lãi suất, tỷ giá hối đoái, thanh khoản của thị trường, giá cổ phiếu, chi phí giá vốn và các rủi ro biến động giá thị trường khác có khả năng gây ảnh hưởng

tiêu cực đến kết quả kinh doanh của PAN. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được PAN thực hiện bao gồm:

I. Rủi ro về giá cổ phiếu

Danh mục đầu tư chứng khoán của PAN bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, các cổ phiếu này có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các khoản đầu tư. Tuy nhiên trong năm 2016, thực hiện chiến lược tập trung đầu tư vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, hầu hết các khoản đầu tư của PAN là đầu tư chiến lược dài hạn vào các doanh nghiệp trong ngành nông nghiệp và thực phẩm với nền tảng cơ bản về tài chính, quản trị, sản xuất tốt và nhiều tiềm năng phát triển. Do vậy rủi ro về giá cổ phiếu biến động trên thị trường là không lớn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách áp dụng thước đo Giá trị rủi ro (Value at risk – VAR), thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư. Hội đồng quản trị của PAN chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu, trong đó chú trọng các cổ phiếu phù hợp với chiến lược đầu tư, có chỉ số cơ bản tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chỉ số P/E hợp lý.

PAN đánh giá mức độ rủi ro này ở mức trung bình do phần lớn danh mục đầu tư cổ phiếu của Công ty là các khoản đầu tư dài hạn và chiến lược vào công ty con, công ty liên kết, do đó ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố biến động giá cổ phiếu trong ngắn hạn. Các rủi ro về giá cổ phiếu được theo dõi thường xuyên bởi Bộ phận Tài chính – Kế toán do Giám đốc Tài chính phụ trách.

II. Rủi ro về giá hàng hóa

PAN và các Công ty thành viên hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thực phẩm, dịch vụ tiện ích... do đó chịu ảnh hưởng của các rủi ro về giá hàng hóa. Đây là các rủi ro phát sinh khi lạm phát ở mức cao khiến cho các chi phí đầu vào tăng cao hoặc rủi ro về sự giảm giá đột ngột của các thành phẩm đầu ra gây tổn thất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường trong nước và quốc tế nhằm thống nhất quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Các rủi ro liên quan đến giá hàng hóa biến động được theo dõi bởi bộ phận thu mua, bộ phận sản xuất tại các Công ty thành viên và báo cáo giám đốc Sản xuất, Tổng giám đốc theo định kỳ hàng tuần.

III. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến khoản nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty mẹ và một số Công ty thành viên từ đó gây tổn thất cho PAN.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Nhìn chung, PAN quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Bộ phận Tài chính của PAN và các Công ty thành viên dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình.

Trong năm 2016, cơ bản PAN sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu để tiến hành các hoạt động đầu tư với dư nợ gần như bằng 0 nên hầu như không chịu tác động về mặt chi phí tài chính do sự điều chỉnh của mặt bằng lãi suất. Các công ty thành viên của PAN như NSC, SSC, ABT, LAF, PSB do hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, chế biến thực phẩm nên tiếp cận được các khoản vay ưu đãi với lãi suất thấp, cố định từ các Ngân hàng, qua đó rủi ro về lãi suất cũng được hạn chế. Các khoản tiền gửi của PAN trong khi chờ để giải ngân cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho PAN và các cổ đông.



Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý bởi Phòng tài chính – kế toán tại các Công ty thành viên và Giám đốc Tài chính tại Công ty Mẹ.

IV. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền tương lai được tính toán trong kế hoạch, phương án tài chính sẽ biến động do tác động của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. PAN có thể phải đối mặt với nguy cơ thay đổi tỷ giá hối đoái liên quan đến các hoạt động hiện tại như hoạt động xuất nhập khẩu từ các đơn vị thành viên và các nguồn huy động vốn bằng ngoại tệ tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đã dự tính rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua các đợt phát hành tăng vốn và đã có cơ chế chủ động phòng ngừa, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, cơ chế xuất khẩu và tín dụng thương mại... Các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất.

Trong các công ty PAN đang sở hữu cổ phiếu hiện nay, ABT, LAF và PSB là các doanh nghiệp có nhiều hoạt động xuất nhập khẩu nhất. Trong khi ABT mua nguyên vật liệu trong nước, và xuất khẩu nên có lợi khi tỷ giá luôn có xu hướng điều chỉnh tăng, thì các hoạt động nhập và xuất khẩu của LAF đang được kiểm soát và theo dõi ngày càng chặt chẽ với vòng quay hàng tồn kho ngày càng tăng để giảm thiểu tối đa các tác động từ việc biến động tỷ giá đầu ra và đầu vào.

E. Rủi ro M&A

Rủi ro M&A xảy ra khi PAN thực hiện việc đầu tư (M&A) vào các doanh nghiệp. Các rủi ro có thể xảy ra do sự khác biệt về môi trường văn hóa giữa PAN và các công ty con, công ty liên kết, do sự xáo trộn của nguồn nhân lực trung và cao cấp, khả năng tạo ra các giá trị cộng hưởng so với các doanh nghiệp đứng độc lập khi chưa M&A, ... Các rủi ro M&A này là các rủi ro mang tính chất toàn cầu, áp dụng đối với các thương vụ M&A không phân biệt vị trí địa lý và quy mô doanh nghiệp.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN luôn xác định rõ ràng, cụ thể chiến lược thực hiện M&A, các quy trình và xác định hợp lý giá trị của công ty mục tiêu để đưa ra một mức đầu tư phù hợp nhất. Thành công của việc mua bán/ sáp nhập chủ yếu xuất phát từ việc xây dựng quy trình chiến lược M&A hoàn chỉnh và hợp lý. PAN đã lên kế hoạch, xác định rõ mục tiêu thực hiện M&A, đánh giá xem xét kỹ lưỡng sự phù hợp giữa hai công ty, cũng như đã tiến hành xử lý các vấn đề sau mua bán/ sáp nhập một cách hiệu quả nhất về việc kết hợp văn hóa giữa hai công ty, xử lý các vấn



đề về quy trình quản lý và nhân sự để đảm bảo giá trị doanh nghiệp luôn được gia tăng và đạt được những lợi ích như kỳ vọng.

Trong năm 2016 nói riêng và các năm trước đây, PAN chưa để xảy ra các vấn đề về xáo trộn nhân sự trung và cao cấp, hòa nhập văn hóa doanh nghiệp, hay khả năng tạo giá trị gia tăng sau quá trình đầu tư.

F. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài.

Với hệ thống PAN gồm Công ty mẹ và nhiều đơn vị thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thực phẩm, thủy sản, dịch vụ tiện ích và trải dài tại nhiều khu vực địa lý, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu trong tất cả các hoạt động của toàn hệ thống. PAN xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin, Rủi ro quản trị nhân lực.

I. Rủi ro tuân thủ

Rủi ro tuân thủ là rủi ro gây nên tổn thất cho PAN do việc Công ty, nhân viên Công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Ban Quản trị rủi ro của PAN là bộ phận độc lập chịu



trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ phát sinh trong tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Đây là hoạt động quản trị rủi ro đặc biệt quan trọng trong năm vừa qua và trong những năm tiếp theo.

Trong năm 2016, Ban Quản trị rủi ro đã phối hợp cùng các bộ phận liên quan áp dụng các biện pháp xác định và kiểm soát rủi ro tuân thủ:

- Ban hành và sửa đổi, cập nhật các quy chế quản trị, kiểm soát nội bộ phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh.
- Thiết lập các quy trình, bộ máy vận hành có sự kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các cá nhân, bộ phận để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ và sớm phát hiện các sai sót có thể xảy ra.
- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng bộ Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và áp dụng đối với tất cả nhân viên thuộc hệ thống PAN. Không ngừng nâng cao ý thức tuân thủ của nhân viên thông qua định kỳ đào tạo nghiệp vụ, phổ biến quy chế quản trị nội bộ được ban hành.
- Xây dựng cơ chế tự đánh giá hiệu quả kiểm soát nội bộ của từng bộ phận và phản hồi kịp thời.
- Các nhân viên chuyên trách kiểm soát rủi ro thường xuyên tham dự các khóa đào tạo về hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như cập nhật các thông lệ quốc tế áp dụng.
- Áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm quy định của Công ty. Trong năm 2016, các thành viên Ban Quản trị rủi ro phối

hợp cùng Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các qui trình, qui định nội bộ được ban hành. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất tại các bộ phận và tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả kiểm soát được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi qui trình nghiệp vụ cho phù hợp với thay đổi của luật và tình hình sản xuất kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro.

II. Rủi ro quản trị nhân lực

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN xác định con người luôn là nhân tố quan trọng nhất để dẫn đến thành công của doanh nghiệp. Kế hoạch thu hút những nhân sự giỏi kết hợp cùng công tác đào tạo, mở rộng nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

PAN đặc biệt chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực để đảm bảo duy trì, phát triển lực lượng nhân sự chất lượng cao với cơ cấu tổ chức linh hoạt, hiệu quả, tối ưu chi phí vận hành; hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực, chuyên môn sâu, có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, Công ty không ngừng nghiên cứu để cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo sự công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên phát triển.

Nhờ các chính sách quản trị rủi ro nhân lực phù hợp, PAN đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỹ thuật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Công ty.

G. Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý xảy ra cho PAN trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý, ... từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

PAN hiện nay đang là Công ty đã niêm yết cổ phần trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, hoạt động kinh doanh của PAN được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế, ... Ngoài ra, hoạt động của Công ty thành viên thuộc PAN cũng bị chi phối bởi các chính sách về nông nghiệp, thủy sản cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Các văn bản pháp luật và hướng dẫn dưới luật hiện đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do vậy mọi thay đổi, diễn giải có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN và các Công ty thành viên.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN đã xây dựng và phát triển Bộ phận Pháp lý và tuân thủ bao gồm các chuyên gia tư vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của PAN để kịp thời tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến hoạt động của PAN để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, bộ phận Pháp lý và tuân thủ còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng của PAN để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan.

Trong năm 2016, PAN không ghi nhận các trường hợp kiện tụng, khiếu nại từ các đối tác và cũng không bị xử phạt bởi các cơ quan quản lý do vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

H. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của PAN, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, PAN xem xét, đánh giá định kỳ sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi, công cụ tài chính. PAN cũng đồng thời chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Hàng quý, năm PAN thông qua danh sách các khách hàng được đánh giá tín dụng căn cứ vào tình hình tài chính và mức độ thanh toán của khách hàng.

Mặt khác, rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ theo chính sách của PAN, trong đó chỉ lựa chọn đối tác là các ngân hàng lớn và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán. Hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục duy trì để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.

I. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi PAN gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đánh giá rủi ro này ở mức thấp do Công ty luôn có kế hoạch quản trị dòng tiền hiệu quả cũng như tình hình tài chính lành mạnh ở Công ty mẹ và các đơn vị thành viên: ABT, NSC, SSC, BBC, PAN Services, ... Mục tiêu của PAN và các công ty con là đảm bảo cân đối các dòng tiền và các cam kết tài chính được thực hiện khi đến hạn.

Để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro này, PAN đã xây dựng và áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi PAN hoàn thành các kế hoạch tài chính, duy trì các chỉ số khả năng thanh toán ở mức lành mạnh và tỷ lệ hợp lý, cân đối giữa tài sản và công nợ. Hàng tháng, các báo cáo dòng tiền và tình hình thanh khoản của PAN được các bộ phận liên quan lập và báo cáo kịp thời với Ban Điều hành.

K. Rủi ro khác

Bên cạnh các nhân tố rủi ro nói trên, PAN xác định còn một số nhân tố rủi ro phi hệ thống như: hỏa hoạn, thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo xảy ra trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra, nhưng

nếu có sẽ để lại hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp và lâu dài đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN đã tiến hành đánh giá xác suất xảy ra rủi ro cho từng lĩnh vực hoạt động và mức thiệt hại phát sinh khi xảy ra rủi ro. Đồng thời xác định loại hình dịch vụ bảo hiểm đang có cho loại rủi ro đó và chi phí bảo hiểm. Trên cơ sở đó Công ty quyết định tự bảo hiểm hay mua bảo hiểm phù hợp với từng loại rủi ro. Trong năm 2016, PAN đã thực hiện mua bảo hiểm cho các rủi ro hệ thống và phi hệ thống ở hầu hết các đơn vị thành viên hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản như NSC, SSC, ABT vốn có hoạt động sản xuất kinh doanh có khả năng cao hơn chịu ảnh hưởng của các rủi ro liên quan đến thiên tai, thời tiết, dịch bệnh.

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2017

Trong năm 2017, PAN sẽ tiếp tục duy trì và vận hành hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống và quy trình đã được thiết lập, đồng thời tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro bao gồm cả con người, quy trình, phần mềm và trang thiết bị cần thiết để bảo đảm thực hiện tốt nhất mục tiêu quản trị rủi ro đối với các hoạt động hiện

có và chuẩn bị cho hệ thống có thể vận hành đáp ứng các yêu cầu quản trị rủi ro của các khoản đầu tư, các lĩnh vực kinh doanh mới dự kiến triển khai trong năm 2017.

Các bước kế hoạch hoạt động cụ thể:

- Xây dựng, tuyển dụng và đào tạo nhân sự quản trị rủi ro có kiến thức và kỹ năng về các lĩnh vực cụ thể, theo sát quá trình quản trị rủi ro trong lĩnh vực chuyên sâu được phụ trách.
- Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro (chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo) và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ, ... từ đó phát triển các kế hoạch ứng phó nhằm ngăn ngừa, xử lý các rủi ro một cách phù hợp và hiệu quả.
- Liên tục cập nhật quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với những thay đổi thực tế của thị trường.
- Đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp các hoạt động rủi ro.



"Đầu tư ứng dụng công nghệ cao
Giữ trọn vẹn vẻ đẹp thiên nhiên"

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
6. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

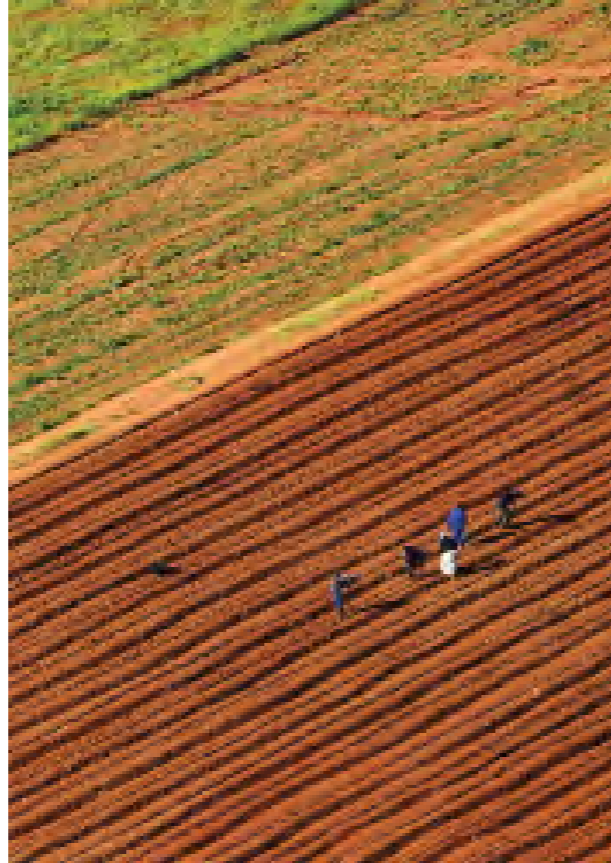
Trong năm 2016 Tập đoàn PAN tiếp tục củng cố nền tảng và mở rộng chiến lược kinh doanh trọng tâm trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Một mặt, Tập đoàn tiếp tục hiện thực hóa mục tiêu trở thành công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm thông qua việc nâng cao tỷ lệ sở hữu chi phối tại các công ty có thế mạnh trong các lĩnh vực này, từ đó tạo nên chuỗi giá trị gia tăng trong ngành; mặt khác PAN thực hiện tái cấu trúc các nền tảng sản có và đầu tư thêm các mảng sản xuất kinh doanh mới tiềm năng trong ngành bằng chiến lược tận dụng thế mạnh hiện tại, xác định rõ tiềm năng thị trường, và kết hợp, liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước.

LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện chuỗi giá trị gia tăng trong ngành từ việc gia tăng sở hữu tại các công ty có thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp, tháng 07/2016, Tập đoàn thành lập Công ty CP PAN FARM (Tập đoàn PAN sở hữu 99,99%) nhằm thu hút và tập trung nguồn lực tối đa trong lĩnh vực Nông nghiệp để khai thác các cơ hội giữa các đơn vị kinh doanh, từ đó triển khai các dự án tiềm năng với các đối tác trong và ngoài nước trong lĩnh vực Nông nghiệp, giúp Công ty tiếp tục giữ được tốc độ tăng trưởng dài hạn. Ngoài ra, tháng 2/2016, Tập đoàn PAN thành lập Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL (PAN Farm sở hữu 64%), công ty liên doanh với đối tác Nhật Bản chuyên biệt về trồng hoa, rau và các sản phẩm Nông nghiệp cao cấp phục vụ xuất khẩu và thị trường nội địa của Tập đoàn.

LĨNH VỰC THỰC PHẨM:

Tháng 06/2016, đơn vị nền tảng thực phẩm của Tập đoàn là Công ty CP Thực phẩm PAN (PAN Food) thành lập Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm PAN (PAN Food Manufacturing – PFM) có vốn điều lệ 200 tỷ đồng (PAN Food sở hữu 99,95%) với mục tiêu PFM sẽ là đơn vị tập trung các nền tảng và nguồn lực sản xuất, R&D cho sản phẩm thực phẩm đóng gói của PAN Food. Trước đó, tháng 4/2016, PAN Food đã đầu tư mua 22,4% vốn tại Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang, chuyên sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nước mắm truyền thống chất lượng cao. Đây là công ty lâu đời, có uy tín trên thị trường và phù hợp với chiến lược phát triển, phân phối các sản phẩm thực phẩm đóng gói chất lượng cao của PAN Food cũng như tiềm năng phát triển tốt.

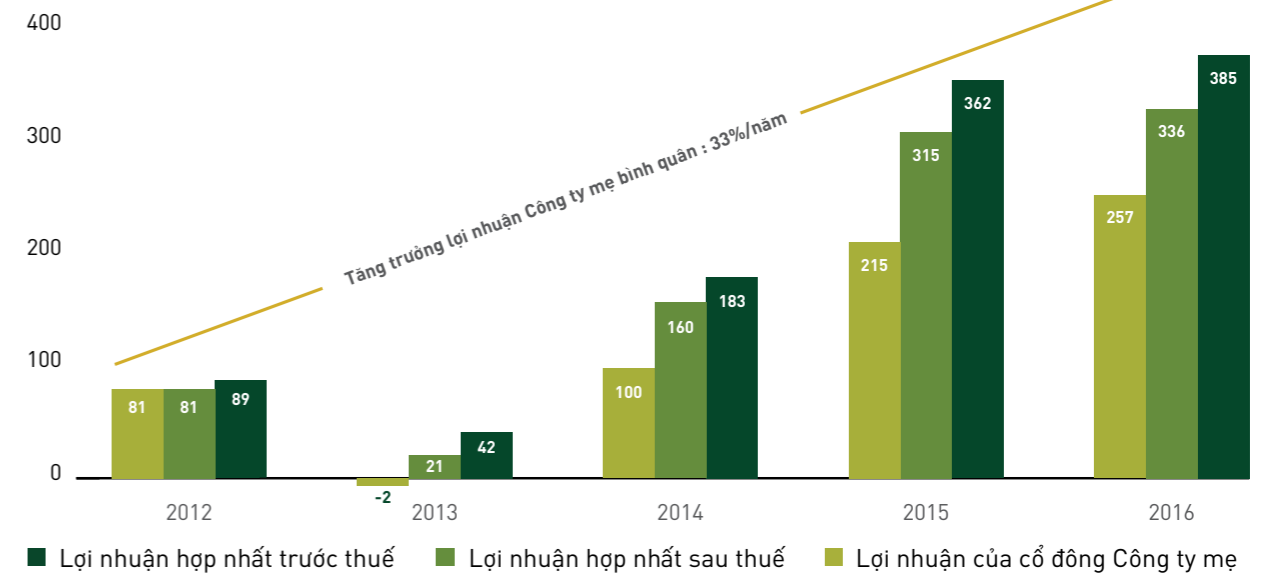


Thêm vào đó, Tập đoàn PAN cũng đã tiến hành thanh lý những khoản đầu tư tài chính, các khoản đầu tư liên kết không nằm trong chiến lược phát triển để có thể tập trung nguồn lực tốt nhất phát triển kinh doanh theo chiến lược đề ra. Tháng 3/2016, Tập đoàn PAN đã chuyển đổi hoàn toàn thành doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm sau khi chuyển nhượng 80% cổ phần tại mảng dịch vụ vệ sinh cho đối tác Nhật Bản là Nihon Housing Limited.

Trong năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên chủ lực gặp nhiều khó khăn do tác động rất tiêu cực của biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, nhờ vào việc chuyển đổi quyết liệt sang các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, chống chịu tốt với biến đổi khí hậu và tập trung quản trị sản xuất kinh doanh các lĩnh vực cốt lõi của ngành Nông nghiệp và Thực phẩm, kết quả kinh doanh năm 2016 của Tập đoàn PAN đã đạt được nhiều thành tựu. Tất cả các chỉ tiêu kết quả kinh doanh đều tăng trưởng so với cùng kỳ 2015. Đây là thành quả rất đáng ghi nhận vì từ tháng 3/2016, PAN không còn hợp nhất doanh thu của PAN Services (năm 2015 doanh thu hoạt động này đạt 390 tỷ đồng). **Doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đều tăng trưởng so với năm 2015, lần lượt đạt 2.753 và 336 tỷ đồng. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế và sau thuế, lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ đều tăng trưởng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) ở mức 2.489 đồng/cổ phiếu so với mức 2.513 đồng/cổ phiếu năm 2015.** Kết quả cụ thể như sau:

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2015

TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN NĂM 2016 (TỶ ĐỒNG)



ĐVT: Tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	2.753	2.650	104%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	385	362	106%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	336	315	107%
4	Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	257	215	120%
5	EPS (VNĐ/CP)	2.489	2.513	99%

Trong năm 2016, The PAN Group tiếp tục thực hiện chuyển đổi trọng tâm kinh doanh đồng thời tái cấu trúc, sắp xếp lại các mảng kinh doanh chính của Công ty nhằm tối ưu hóa quản lý hiệu quả sản xuất và điều hành. Hiện tại các mảng kinh doanh chính của PAN bao gồm:

(i) Mảng **Nông nghiệp** – thực hiện thông qua Công ty Cổ phần PAN FARM: gồm 2 công ty con trực tiếp là Công ty CP Giống cây trồng Trung ương (NSC) và công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL và Công ty con gián tiếp là Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam (SSC);

(ii) Mảng **Thực phẩm** - quản lý và điều phối bởi Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food) và Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm PAN (PAN Food Manufacturing). Mảng kinh doanh này bao gồm những lĩnh vực kinh doanh chính: Lĩnh vực Bán kẹo thực hiện thông qua PAN Food mẹ, PAN Food Manufacturing và Bibica (*); Lĩnh vực Thủy sản thực hiện bởi Công ty CP Aquatex Bến Tre (ABT); Lĩnh vực nước mắm thực hiện tại Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang (*) và Lĩnh vực Chế biến thực phẩm, hoạt động chính ở LAF.

(iii) Đặc biệt trong năm nay mảng Dịch vụ tiện ích – thực hiện bởi PAN Services (*) không còn là mảng

hoạt động chính do giao dịch thoái vốn tháng 3/2016. Nhờ đó PAN sẽ tập trung nguồn lực của mình tối đa cho mảng Nông Nghiệp và Thực phẩm.

(iv) Ngoài ra kết quả kinh doanh của PAN còn được đóng góp bởi các thu nhập khác như: thu nhập hoạt động tài chính, cổ tức ...

(*): Công ty Cổ phần Bibica (BBC) và công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang là công ty liên kết của PAN Food – PAN Food sở hữu lần lượt 43,7% và 22,4% vốn điều lệ; Công ty PAN Services là công ty liên kết của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN. Do vậy, doanh thu của BBC, Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang và PAN Services không được hợp nhất vào kết quả kinh doanh của PAN nhưng lợi nhuận được tính vào lợi nhuận hợp nhất của Công ty theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2015:

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016 SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% Hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu thuần	3.330	2.753	83%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	465	385	83%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	415	336	81%
4	Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	295	257	87%
5	EPS (đồng/CP)	2.911	2.489	85%

NĂM 2016

Ngành Nông nghiệp và Thủy sản của Việt Nam gánh chịu hậu quả trực tiếp của hiện tượng biến đổi khí hậu El Nino và La Nina, dẫn đến thiệt hại nặng nề trên diện rộng đối với tất cả các lĩnh vực chính, từ chăn nuôi đến trồng trọt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp của hầu hết các địa phương từ miền Bắc đến miền Nam.



Rét đậm, rét hại kỷ lục trong 60 năm đã xảy ra trên diện rộng ở 14 tỉnh miền núi phía Bắc, hạn hán lịch sử tại các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên, hạn và xâm nhập mặn lịch sử (100 năm) ở ĐBSCL, và 8 tỉnh Nam Trung bộ hứng chịu 5 đợt mưa lũ lịch sử chưa từng có ảnh hưởng rất tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Hậu quả là trong mức tăng 6,21% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng chỉ 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011 trở lại đây, đóng góp chỉ 0,22 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Do đặc thù hoạt động tập trung trong ngành nông nghiệp và thực phẩm, các đơn vị thành viên chủ chốt của Tập đoàn (NSC, SSC, ABT) đều bị ảnh hưởng bởi hậu quả của biến đổi khí hậu nói trên. Tuy nhiên The PAN Group và các Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và tăng trưởng so cùng kỳ năm 2015:

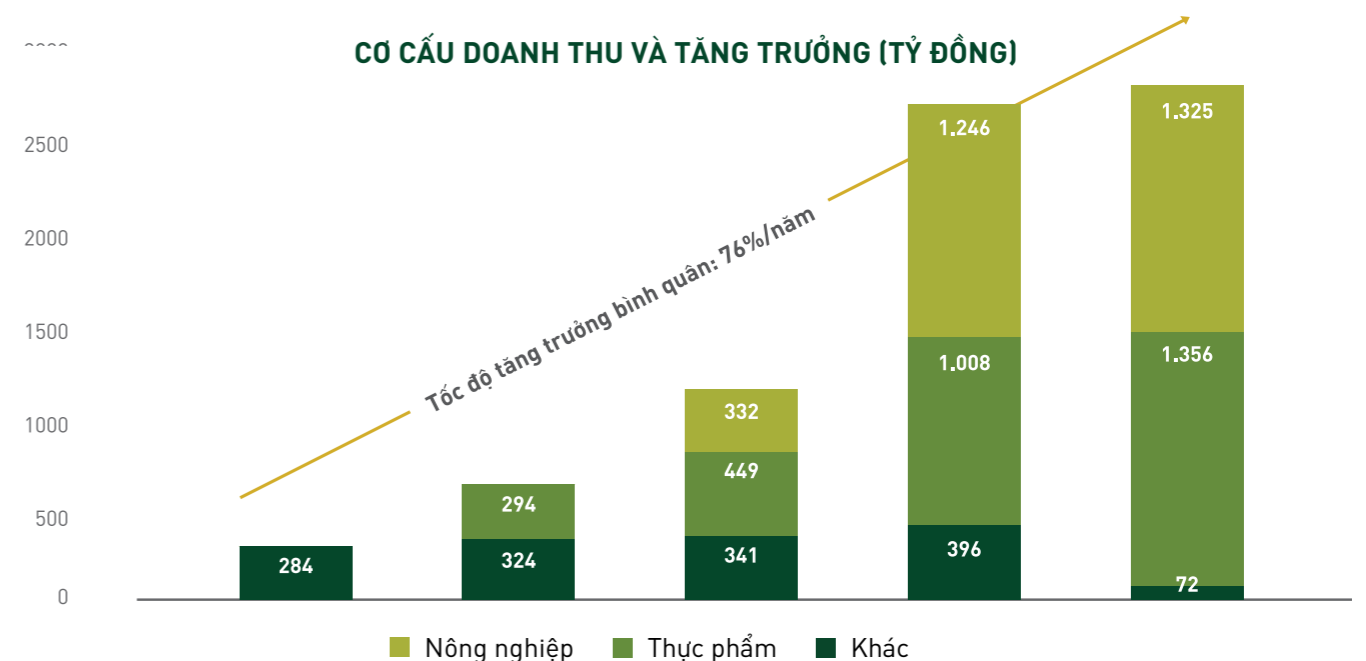
- Doanh thu thuần hợp nhất đạt 2.753 tỷ đồng trong đó, doanh thu từ PAN Food hợp nhất và NSC hợp nhất đóng góp lần lượt 1.355 tỷ đồng (chiếm 49%) và 1.321 tỷ đồng (chiếm 48%). So với cùng kỳ năm 2015, doanh thu hợp nhất tăng trưởng 4%, trong đó doanh thu PAN Food tăng trưởng 33%, doanh thu NSC hợp nhất tăng trưởng 6,1%. Đây là nỗ lực rất đáng ghi nhận trong điều kiện

hoạt động của rất nhiều doanh nghiệp cùng ngành nông nghiệp, thủy sản đều có sự suy giảm sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đáng kể so với cùng kỳ 2015.

- Về lợi nhuận, trong năm 2016, Lợi nhuận sau thuế Cổ đông Công ty mẹ đạt 257 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2015. Mặc dù doanh thu hợp nhất chỉ tăng trưởng 4% do tác động tiêu cực từ những khó khăn trên, The PAN Group vẫn ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng tốt (trong đó riêng NSC lợi nhuận sau thuế tăng 22% so với cùng kỳ) nhờ vào:

- (i) kiểm soát tốt chi phí sản xuất, giá thành;
- (ii) tăng cường đầu tư R&D cho sản phẩm mới, tập trung vào phân khúc sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao với tỷ suất lợi nhuận tốt;
- (iii) tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị nhằm cải thiện hiệu suất hoạt động, giảm chi phí và tiêu hao, nâng cao chất lượng sản phẩm;
- (iv) chú trọng nghiên cứu thị trường và duy trì tốt các khách hàng truyền thống;
- (v) tập trung đầu tư một số dự án mới nhiều tiềm năng phát triển: dự án hoa cúc PAN-SALADBOWL, Dự án các sản phẩm thực phẩm tại PAN Food, dự án dưa lưới tại NSC, ...

CƠ CẤU DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU QUA CÁC NĂM



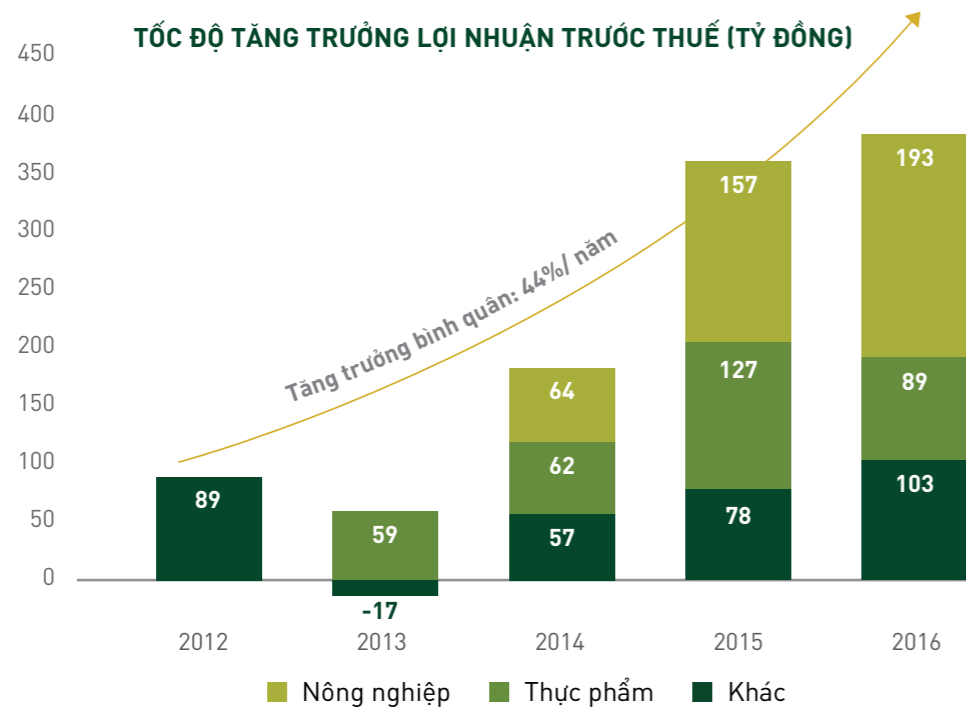
STT	Lĩnh vực	Năm 2015	Năm 2016	Tăng trưởng
1	Nông nghiệp – PAN Farm	1.246	1.325	6%
2	Thực phẩm – PAN Food	1.008	1.356	35%
3	Dịch vụ tiện ích – PAN Services	390	71	-82%
4	Khác	6	1	-83%
Tổng		2.650	2.753	4%

(* Doanh thu PAN Food bao gồm 03 lĩnh vực: Bánh kẹo (PAN Food mẹ), Thủy sản (ABT) và Chế biến thực phẩm (LAF).

Cơ cấu doanh thu của PAN năm 2016 so với năm 2015 cho thấy sự chuyển dịch rõ nét trọng tâm phát triển kinh doanh tiếp tục chủ yếu vào ngành nông nghiệp và thực phẩm và đặc biệt là ngành thực phẩm với mức tăng trưởng 35%. Trong khi đó, do giao dịch thoái vốn tại PAN Services trong quý I nên doanh thu từ dịch vụ tiện ích đã giảm đáng kể tại mức 82%.

VỀ LỢI NHUẬN HỢP NHẤT TRƯỚC THUẾ

Trong giai đoạn từ năm 2012 đến 2016, PAN duy trì kết quả tăng trưởng bền vững lợi nhuận hợp nhất trước thuế với mức tăng trưởng bình quân năm 44%, trong đó cơ cấu lợi nhuận có xu hướng chuyển dịch sang các ngành kinh doanh trọng tâm: Nông nghiệp và Thực phẩm. Cơ cấu đóng góp vào lợi nhuận hợp nhất trước thuế hợp nhất giai đoạn 2012-2016 như sau:



CÁC MẢNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

NÔNG NGHIỆP

Thuận lợi:

- Tình hình kinh tế vĩ mô và vi mô ổn định. Cả NSC và SSC có bộ sản phẩm bản quyền giống lúa, ngô có uy tín, chất lượng, có khả năng chống chịu tốt với biến đổi khí hậu.
- NSC và SSC có cơ sở vật chất tốt, đáp ứng nhu cầu sản xuất. Trong đó, đặc biệt tại NSC đã đưa Nhà máy Chế biến và bảo quản cây giống Đồng Văn – Hà Nam đi vào hoạt động vào cuối năm 2015 với công suất 10.000 tấn/năm đã đáp ứng kịp thời yêu cầu kinh doanh của công ty. Đây là nhà máy được đánh giá là cơ sở chế biến giống hiện đại nhất Việt Nam và đã đóng góp đáng kể vào việc duy trì và tăng trưởng quy mô sản xuất của công ty.
- PAN Farm được sự hỗ trợ chặt chẽ của các đối tác trong và ngoài nước trong lĩnh vực nông nghiệp, đây là các đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất, R&D và thị trường, có mạng lưới quan hệ tốt.



Khó khăn:

- Năm 2016 là năm đặc biệt khó khăn đối với ngành nông nghiệp Việt Nam, rét đậm, rét hại kỷ lục trong 60 năm xảy ra trên diện rộng vào thời điểm đầu năm ở 14 tỉnh miền núi phía Bắc; hạn hán lịch sử tại các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên; cùng với đó là hạn và xâm nhập mặn lịch sử (100 năm) ở ĐBSCL; từ đầu tháng 10/2016 trở lại đây, 8 tỉnh Nam Trung bộ hứng chịu 5 đợt mưa lũ lịch sử chưa từng có đã gây thiệt hại nặng nề đến sản xuất nông nghiệp, trong đó có ngành giống. Ngành nông nghiệp gần như không có tăng trưởng.
- Biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết khắc nghiệt, thời vụ muộn, diện tích sản xuất nông nghiệp ngày càng thu hẹp, triển khai sản xuất gặp rất nhiều khó khăn.
- Từ năm 2015, NSC hết thời hạn được miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp theo ưu đãi đối với doanh nghiệp Công nghệ cao và bắt đầu phải nộp thuế TNDN với mức thuế suất 5%.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành Nông nghiệp được thực hiện thông qua công ty cổ phần PAN FARM được thành lập tháng 07/2016 bao gồm 2 công ty con là Công ty CP Giống cây trồng Trung ương (NSC) và Công ty CP PAN-SALADBOWL được thành lập tháng 02/2016.

NSC hiện là công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực giống cây trồng với tình hình tài chính lành mạnh và hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, bền vững. Năm 2016, thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2016 – 2020, Công ty đã thành lập Công ty CP Đầu Tư và Phát triển Nông nghiệp công nghệ Cao Hà Nam. Mục đích hoạt động của công ty con này là sản xuất kinh doanh và chuyển giao công nghệ sản xuất dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu theo mô hình sản xuất nông nghiệp cao, đồng thời hình thành vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, công nghệ cao quy mô lớn trên cơ sở hợp tác với nông dân trong vùng tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất của công ty, xây dựng thương hiệu và bao tiêu sản xuất cho nông dân. Với năng lực nghiên cứu và sản xuất mạnh, trong năm 2016, NSC tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng trong kinh doanh và đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh chung của The PAN Group (đóng góp 48% doanh thu và 50% lợi nhuận trước thuế).

Công ty PAN-SALADBOWL trong năm 2016 tập trung xuất khẩu hoa, với dự kiến sẽ mở rộng diện tích trồng hoa lên 200 ha trong vòng 5 năm tới bao gồm cả diện tích trồng hoa hợp tác với người nông dân. Hiện tại, Công ty tập trung vào hoa cúc và cẩm chướng, thị trường xuất khẩu là Nhật Bản, ngoài ra Công ty cũng bắt đầu thử nghiệm các sản phẩm rau cao cấp và dự kiến sản xuất quy mô lớn từ năm 2017.



THỰC PHẨM

Lĩnh vực bánh kẹo

Thuận lợi:

- Tiềm năng tiêu thụ bánh kẹo tại thị trường Việt Nam còn rất lớn. Dân số Việt Nam đông và trẻ, mức tiêu thụ bánh kẹo trên đầu người chỉ hơn 2kg/người/năm, còn thấp so với mức 3kg/người/năm của thế giới.
- Hệ thống phân phối rộng khắp cả nước được mở rộng, đặc biệt là ở các vùng ven đô.
- Công tác R&D, phát triển sản phẩm mới đã tạo ra được nhiều sản phẩm được người tiêu dùng đón nhận.

Khó khăn:

- Giá nguyên vật liệu đầu vào chính: đường, chất béo, sữa có xu hướng tăng trong năm 2016.
- Cạnh tranh trên thị trường tăng cao khi các công ty nước ngoài với vốn và tiềm lực sản xuất cao tham gia vào lĩnh vực bánh kẹo ở Việt Nam.
- Chưa phát triển mạnh được ở các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, khách sạn, nhà hàng,)
- Một số hạng mục đầu tư lớn bị chậm tiến độ.

Mảng bánh kẹo được thực hiện tại 03 đơn vị là PAN Food mẹ, PFM và BBC.

PAN Food mẹ: Trong tháng 06/2016, PAN Food thành lập Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm PAN (PAN Food Manufacturing – PFM) với vốn điều lệ 200 tỷ đồng (PAN Food sở hữu 99,95%) với mục tiêu PFM sẽ là đơn vị tập trung các nền tảng và nguồn lực sản xuất, R&D các sản phẩm thực phẩm đóng gói của PAN Food.

Để xây dựng nền tảng phân phối cho các sản phẩm của PAN Food Manufacturing trong tương lai, trong năm 2016, PAN Food tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kênh phân phối thực phẩm mới và thông qua kênh này bán một số sản phẩm mới do đội ngũ R&D PAN Food nghiên cứu như kẹo dẻo HURO, bánh trung thu PAN Food, sản phẩm Snack Funnutz, bánh Bon Ami, gạo Ban Mai, các sản phẩm quà Tết, lễ hội khác.

BBC: Kết quả kinh doanh của BBC năm 2016 ở mức cao khi chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra tới 25% (đạt 81,3 tỷ đồng). Dù chỉ là công ty liên kết nhưng BBC đã đóng góp được 32 tỷ đồng vào lợi nhuận trước thuế của PAN Food. Trong giai đoạn tới, PAN Food hướng tới hỗ trợ BBC đẩy mạnh hoạt động marketing và phân phối.



Lĩnh vực thủy sản

Thuận lợi:

- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước về nhiều mặt: vốn, kỹ thuật vẫn được duy trì và áp dụng cho ngành thủy sản.
- Ban lãnh đạo Công ty và các vị trí quản lý chủ chốt có nhiều kinh nghiệm và cam kết gắn bó lâu dài với Công ty.
- Do sự ổn định và chất lượng cao của sản phẩm, Công ty vẫn duy trì được tập khách hàng trung thành với sản lượng bán ổn định trong bối cảnh thị trường chung xấu đi.

Khó khăn:

- Hoạt động nuôi trong năm 2016 gặp rất nhiều khó khăn bởi nước mặn xâm nhập sâu kéo dài từ đầu tháng 2 đến tháng 5 làm giảm năng suất nuôi cá tra.
- Các chính sách quản lý chất lượng của cơ quan quản lý được ban hành và áp dụng trong thời gian ngắn gây ảnh hưởng đến hoạt động thu mua nguyên vật liệu trong

nước của Công ty khi các nhà cung cấp, hộ nông dân chưa kịp thay đổi để đáp ứng nhu cầu.

- Các rào cản kỹ thuật của các thị trường nhập khẩu chính EU, Mỹ được thiết lập ngày càng nhiều nhằm bảo hộ thị trường trong nước.
- Sự gia tăng sản lượng của các sản phẩm cùng loại: cá hồi, cá pollock... làm gia tăng cạnh tranh của sản phẩm cá tra xuất khẩu.

Năm 2016, trong hoàn cảnh các doanh nghiệp thủy sản cùng ngành sụt giảm mạnh doanh thu và lợi nhuận do những khó khăn nêu trên, ABT vẫn duy trì doanh thu và lợi nhuận trước thuế tốt ở mức lần lượt là 422 tỷ đồng và 54,1 tỷ đồng, mức cổ tức chi trả trong năm đạt 52%. Ngoài ra, ABT vẫn đảm bảo được tình hình tài chính tốt với tính thanh khoản cao, số dư tiền vào ngày 31/12/2016 là 405 tỷ đồng. Trong năm tới ABT sẽ tiếp tục đầu tư chiều sâu, khép kín, tập trung công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong mọi hoạt động nên có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu thị trường, tạo lợi thế cạnh tranh và ứng biến tốt với những thay đổi tiêu cực của thị trường.

Lĩnh vực nước mắm

Thuận lợi:

• Tuy nước mắm truyền thống bị cạnh tranh quyết liệt bởi các sản phẩm nước mắm công nghiệp, nhưng một bộ phận người tiêu dùng đã nhận thức được tác hại, mối nguy hiểm nếu sử dụng lâu dài các loại nước mắm sử dụng rất nhiều loại phụ gia và chất bảo quản.

• Người tiêu dùng ngày càng có ý thức bảo vệ sức khỏe trong sử dụng thực phẩm sạch có chất lượng. Sản phẩm 584 Nha Trang, một trong số ít nhà sản xuất nước mắm truyền thống hội tụ khá đầy đủ các yếu tố về: Uy tín thương hiệu, chất lượng sản phẩm, hệ thống phân phối và khả năng đầu tư phát triển sản xuất đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Khó khăn:

• Các doanh nghiệp sản xuất nước mắm truyền thống đa phần là các doanh nghiệp vừa và nhỏ nên còn hạn chế về khả năng tổ chức sản xuất; năng lực quản lý và tài chính;

• Hệ thống phân phối bị hạn chế do hầu như chỉ sản xuất một mặt hàng nước mắm do vậy việc đưa sản phẩm tới người tiêu dùng còn bị hạn chế;

• Tình hình cạnh tranh về nguyên liệu cho ngành sản xuất nước mắm ngày càng gay gắt bởi ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi và cá cơm phơi khô; mặt khác nguồn lợi thủy sản chế biến ngày càng cạn kiệt do hậu quả của việc khai thác thiếu kiểm soát. Điều này đòi hỏi cần có các chính sách quản lý chặt chẽ của các cơ quan quản lý trong việc khai thác nguồn lợi thủy sản.

Trong tháng 4/2016, PAN Food đã đầu tư 22,4% vốn tại Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang. Trong năm 2016, 584 Nha Trang đạt doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt là 214 tỷ đồng và 15 tỷ đồng, tăng 23% và 36% so với cùng kỳ năm 2015. Lợi nhuận của 584 Nha Trang năm 2016 đã đóng góp 2,5% vào lợi nhuận của PAN.

Lĩnh vực chế biến thực phẩm

Thuận lợi:

• Nhu cầu về nhân điều và các sản phẩm hạt điều trên thế giới đang ở xu hướng tăng dần trong giai đoạn 2015 – 2020, là thuận lợi lớn cho hoạt động sản xuất và tiêu thụ của LAF.

• Vị thế doanh nghiệp hàng đầu của LAF được duy trì, chưa có cạnh tranh mạnh, trong đó đặc biệt là mặt hàng nhân điều giá trị gia tăng.



• Ban điều hành mới gồm các nhân sự có kinh nghiệm và kỹ năng quản lý cao.

Khó khăn:

• Tỷ lệ hàng giá trị gia tăng chưa cao trong cơ cấu sản phẩm dẫn đến tỷ suất lợi nhuận chung vẫn ở mức tương đối thấp. Việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm cần đầu tư lớn.

• Nguồn nguyên liệu đầu vào phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu, thị trường trong nước mới đáp ứng được khoảng 30%.

• Biến động tỷ giá ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu.

Sản phẩm truyền thống và chủ lực của Lafaoco là chế biến nhân điều và sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ điều. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của LAF tiếp tục duy trì được mức ổn định nhờ có đóng góp của bộ máy quản lý mới khi thực hiện tái cấu trúc và sắp xếp lại sản xuất quyết liệt.





DỊCH VỤ TIỆN ÍCH

Trong tháng 3/2016, The PAN Group đã chuyển nhượng 80% cổ phần tại mảng dịch vụ tiện ích PAN Services cho đối tác Nhật Bản là Nihon Housing Limited. Hiện tại PAN Services là công ty liên kết của PAN.

Thuận lợi:

- Chất lượng dịch vụ của PAN Services được duy trì rất ổn định.
- Lượng khách hàng không tăng trưởng mạnh nhưng hầu hết là các khách hàng lớn và lâu dài.

Khó khăn:

- Cạnh tranh trên thị trường tăng cao khi các Công ty khác tiến hành cạnh tranh bằng giá.

Hoạt động dịch vụ tòa nhà giai đoạn các năm từ 2012 đến 2016 vẫn được duy trì ổn định với doanh thu và mức lợi nhuận trước thuế tăng trưởng đều đặn bình quân từ 10 – 15%/năm.

Hoạt động khác: bao gồm lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động tài chính, hoạt động cho thuê văn phòng và khác.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách Ban Điều hành

STT	Vị trí	Tên	Thời gian tại nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Quyền Tổng Giám đốc	Nguyễn Văn Khải	08/2015- 12/2016	0,70%
	Tổng Giám đốc	Nguyễn Khắc Hải	11/2016 – tới nay	0,17%
2	Giám đốc Tài chính	Nguyễn Tuấn Anh	08/2015- tới nay	0,03%
3	Giám đốc Phát triển Kinh doanh	Nguyễn Việt Hùng	08/2015 - tới nay	0,08%
4	Giám đốc Nhân sự	Nguyễn Hoàng Yến	05/2016 - tới nay	0,01%
5	Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển	Nguyễn Trung Anh	03/2016 - tới nay	0,01%
6	Kế toán trưởng	Vũ Thị Lan Anh	01/2016 – tới nay	0,01%



Ông NGUYỄN KHẮC HẢI
Tổng Giám đốc (*)

Ông Hải là chuyên gia cấp cao trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng, đặc biệt là luật tài chính và ngân hàng. Ông rất giàu kinh nghiệm trong việc tư vấn và cấu trúc các thương vụ cho các công ty chứng khoán, quản lý quỹ, các định chế tài chính hàng đầu và các cơ quan xây dựng pháp luật. Ông Hải đặc biệt chuyên sâu với những kinh nghiệm quản lý và tái cấu trúc các công ty mà ông đã từng tham gia với vai trò thành viên HĐQT. Từ năm 2010, ông Hải đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý quỹ SSI (SSIAM) - công ty quản lý tài sản uy tín hàng đầu tại Việt Nam - trực tiếp điều hành các hoạt động vận hành, pháp lý và phát triển kinh doanh. Từ năm 2007 đến năm 2010, ông Hải là Giám đốc Pháp lý của SSIAM. Trước khi gia nhập SSIAM, ông từng là tư vấn luật cấp cao của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Ông cũng là thành viên HĐQT của một số các công ty niêm yết tại Việt Nam như Vinaseed (NSC), Bibica Corporation (BBC) và ELCOM (ELC). Ông Hải đã từng học tập và tốt nghiệp với bằng Thạc Sĩ luật tại Đại học Nagoya, Nhật Bản, tốt nghiệp Cử nhân Luật Kinh doanh tại Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội. Ông Hải bắt đầu tham gia điều hành trực tiếp Tập đoàn PAN từ tháng 11 năm 2016.



Ông NGUYỄN TUẤN ANH
Giám đốc Tài chính

Ông Tuấn Anh đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tài Chính từ tháng 8 năm 2015.

Ông Tuấn Anh cũng là thành viên Ban Kiểm soát của Vinaseed (NSC). Trước đó, ông Tuấn Anh là chuyên viên tài chính cao cấp đồng thời là Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (HOSE: PAN) (tiền thân của Tập đoàn PAN). Từ năm 2010 tới năm 2013 ông Tuấn Anh làm việc cho Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex.

Ông Tuấn Anh có 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam (2007-2010) và Công ty TNHH Kiểm toán A&C Việt Nam (2005-2007). Ông Tuấn Anh đã hoàn thành 03 kỳ thi của chương trình CFA ngay trong lần đầu tiên.



Ông NGUYỄN VIỆT HÙNG
Giám đốc Phát triển Kinh doanh (**)

Ông Hùng hiện là Giám đốc phát triển kinh doanh, điều phối và phát triển các dự án mới của Tập đoàn PAN đồng thời cũng giữ chức vụ Tổng Giám đốc của PAN Farm, Phó Tổng Giám đốc của PAN-SALADBOWL. Tháng 12 năm 2015, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Tập đoàn PAN. Trước khi gia nhập PAN, ông Hùng đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại vị trí nhân sự cao cấp tại các tập đoàn trong và ngoài nước, quỹ đầu tư tài chính, công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, từng giữ các chức vụ như Giám đốc Phân tích & Đầu tư, Trợ lý Tổng Giám đốc tại một ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam. Ông Hùng có bằng Cử nhân kinh tế tại Đại học UTS (Úc), Thạc sỹ Tài chính ứng dụng tại Đại học Macquarie (Úc), và là thành viên của ACCA.



Bà NGUYỄN HOÀNG YẾN
Giám đốc Nhân sự (***)

Bà Hoàng Yến gia nhập Tập đoàn PAN từ tháng 5 năm 2016 và đảm nhiệm vị trí Giám đốc Nhân sự. Đây là một vị trí mới trong Ban điều hành của Tập đoàn. Bà Hoàng Yến đã có nhiều năm ở vị trí quản lý nhân sự và phát triển nguồn lực cho các tổ chức nước ngoài như Suntory Pepsico Beverage Vietnam, Vine Quality Hospitality Group, Prime Development Co. Ltd. Trước đó, bà Hoàng Yến cũng đã từng có kinh nghiệm làm việc cho các dự án của World Bank, UNIDO.

Bà Hoàng Yến tốt nghiệp Đại học Ngoại thương Hà Nội, Khoa Quản trị kinh doanh và có bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Đại học La Trobe, Úc.



Ông NGUYỄN TRUNG ANH
Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển (****)

Ông Trung Anh gia nhập The PAN Group từ tháng 3 năm 2016 và đảm nhiệm vị trí Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển, cũng là vị trí mới trong Ban điều hành của Tập đoàn. Ông Trung Anh tốt nghiệp Khoa Công nghệ thực phẩm – Đại học Bách khoa Hà Nội và hoàn thành khóa học Thạc sỹ và Tiến sỹ Khoa Hệ thống sinh học Đại học Công giáo Leuven (Bi). Sau khi tốt nghiệp, Ông Trung Anh làm việc cho Trung tâm tư vấn về công nghệ sau thu hoạch vùng Flander (Bi). Từ 2007, ông về làm việc tại Việt Nam và giữ vị trí tư vấn cấp cao và sau đó là trưởng dự án cho công ty tư vấn Hà Lan Fresh Sudio.

Ông Trung Anh cũng có thời gian làm việc và giữ vị trí chuyên gia cao cấp về các thị trường bền vững cho Tổ chức Phát triển Hà Lan (SHV) trước khi gia nhập The PAN Group.



Bà VŨ THỊ LAN ANH
Kế toán trưởng (*****)

Bà Lan Anh hiện là kế toán trưởng của Tập đoàn PAN, chịu trách nhiệm về thực hiện chế độ kế toán, công bố thông tin báo cáo tài chính của Tập đoàn để đảm bảo tính tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành. Trước khi gia nhập Tập đoàn, bà Lan Anh đã có 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn thuế tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và gần 4 năm làm việc cho các công ty thuộc Công ty Cổ phần Tài Nguyên Masan. Bà Lan Anh đã tốt nghiệp trường Đại học Hà Nội, chuyên ngành Quản trị tài chính và có một số chứng chỉ nghiệp vụ khác về kế toán.

THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Trong năm 2016 có những thay đổi lớn trong Ban Điều hành như sau:

(*) Bổ nhiệm ông Nguyễn Khắc Hải vào vị trí Tổng Giám đốc từ ngày 15/11/2016 thay ông Nguyễn Văn Khải.

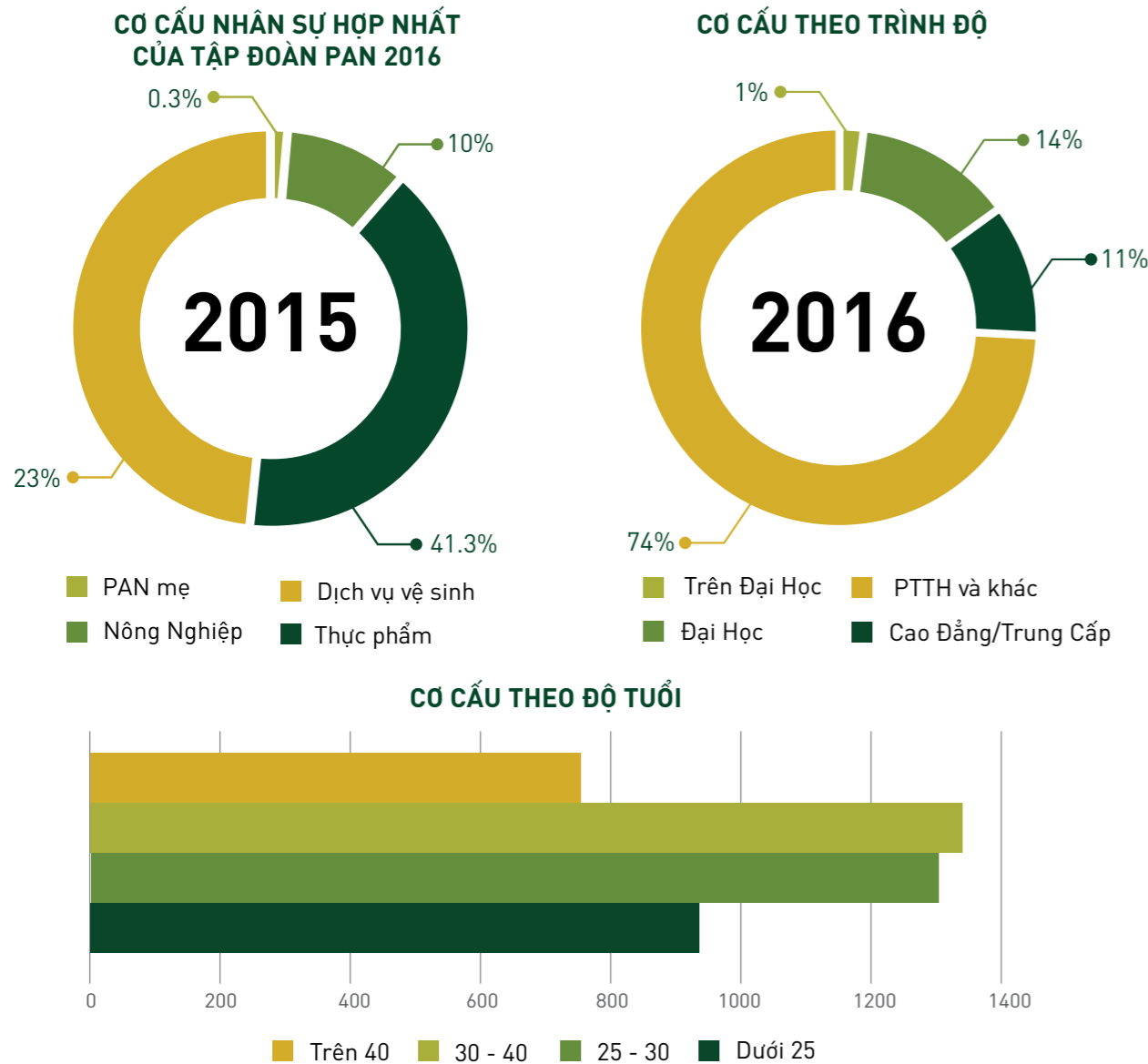
(**) Ông Hùng thôi giữ chức Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Tập đoàn PAN từ tháng 1 năm 2017. Vị trí này được chuyển sang Ông Nguyễn Khắc Hải đảm nhiệm. Vị trí Giám đốc Vận hành do ông Hùng đảm nhận trước đây cũng không còn duy trì do thay đổi cấu trúc hoạt động từ tháng 12 năm 2016.

(***) Bà Nguyễn Hoàng Yến tham gia vào Tập đoàn PAN, giữ chức vụ Giám đốc Nhân sự (trước đây PAN chưa có vị trí này trong cơ cấu nhân sự).

(****) Ông Nguyễn Trung Anh tham gia vào Tập đoàn PAN, giữ chức vụ Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển (trước đây PAN chưa có vị trí này trong cơ cấu nhân sự).

(*****) Bà Lan Anh chính thức đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng của The PAN Group thay Ông Trần Anh Phượng từ tháng 1 năm 2016.

CẤU TRÚC NHÂN SỰ



Trong năm 2016, The PAN Group tiếp tục có sự tăng trưởng nhanh về quy mô tài sản thông qua các thương vụ M&A mới (trực tiếp và gián tiếp), đồng thời một số dự án/công ty thành viên đã được triển khai/thành lập và đi vào hoạt động. Ngoài ra việc tái cơ cấu lại nguồn lực lao động tại các công ty thành viên nhằm đáp ứng được sự thay đổi trong kế hoạch kinh doanh cũng ảnh hưởng đến cấu trúc nhân sự của Tập đoàn, cụ thể như sau:

- Trong năm 2016, tổng số CBNV tại một số công ty thành viên tiếp tục giảm trong định hướng tái cấu trúc chung nhằm tối ưu hóa năng suất lao động bình quân và nâng cao chất lượng nguồn lao động. Đối với lĩnh vực thực phẩm, về tổng thể chung số lượng nhân sự có sự giảm so với năm 2015, tuy nhiên trong đó cũng ghi nhận số lượng nhân sự tăng tại công ty mẹ PAN Food do trong năm 2016, PAN Food đã triển khai xây dựng hệ thống phân phối bán hàng và dự án xây dựng nhà máy PAN Food Manufacturing, dự kiến bắt đầu sản xuất từ cuối năm 2017. Đối với lĩnh vực nông nghiệp,

Tập đoàn PAN tiếp tục đầu tư mạnh mẽ với sự gia tăng số lượng nhân sự lớn tại NSC (hợp nhất 4 công ty SSC, HNC, QSC và HSC), và sự ra đời của công ty PAN - SALADBOWL (ngay lập tức triển khai các dự án trên các trang trại mới tại Lâm Đồng và đã đi vào ổn định sản xuất). Công ty PAN Farm cũng được thành lập để hoàn thiện mô hình FARM – FOOD – FAMILY của Tập đoàn. Tổng số CBNV hợp nhất đạt 7739 người tính đến 31/12/2016 so với 7.100 CBNV năm 2015.

- CBNV chủ yếu tập trung tại các công ty con và công ty thành viên với tỷ lệ 99,7%. CBNV của Công ty mẹ chiếm 0,3% với mô hình nhỏ gọn và hiệu quả, tất cả các bộ phận đều hỗ trợ theo ngành dọc về chuyên môn cho các công ty thành viên trong Tập đoàn.

- Cùng với sự thành lập của PAN Farm vào tháng 10/2016, một số điều chuyển nhân sự chủ chốt từ PAN mẹ sang đã được thực hiện để củng cố bộ máy của PAN Farm.

- Tại công ty mẹ, 92% CBNV có trình độ cao từ Đại học đến trên Đại học. Còn tại các công ty con và công ty liên kết, số lượng đội ngũ lao động phổ thông, công nhân tương đối lớn để phù hợp với đặc điểm ngành Nông Nghiệp và Thực phẩm, nên tỷ lệ CBNV có trình độ cao chủ yếu thuộc về đội ngũ cán bộ quản lý và khối văn phòng của các đơn vị. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý luôn là nhiệm vụ ưu tiên của PAN và các đơn vị thành viên để đáp ứng nhu cầu phát triển và mô hình mục tiêu chung của Tập đoàn.

CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG

Năm 2016, trọng tâm của Tập đoàn PAN là phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ, thu hút nguồn ứng viên chất lượng cao trên thị trường, đồng thời đầu tư đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nội bộ. Các vị trí nhân sự đều đã được tuyển dụng đủ theo đúng kế hoạch đảm bảo đội ngũ nhân sự hoàn thiện thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã đề ra theo đúng mục tiêu và tiêu chí của Tập đoàn. Các ứng viên giàu kinh nghiệm với trình độ chuyên môn cao từ các công ty lớn, uy tín, sinh viên mới tốt nghiệp loại khá giỏi tại các trường Đại học uy tín trong và ngoài nước, nhân viên/công nhân tay nghề cao vẫn là mục tiêu tuyển dụng chính của các công ty trong Tập đoàn.

Tiêu chí tuyển dụng tại PAN được đặt ra ngày càng cao với những yêu cầu khắt khe đảm bảo đáp ứng được đòi hỏi về chất lượng nhân sự cao của thị trường, đáp ứng được các yêu cầu, kết quả đặt ra trong công việc nên đối với khối văn phòng, phần lớn nhân sự được tuyển dụng đều có trình độ Đại học và Trên Đại học, còn với khối lao động phổ thông, đều là những nhân viên/công nhân có trình độ chuyên môn/tay nghề cao.

Công tác tuyển dụng của PAN luôn được thực hiện minh bạch và khách quan thông qua việc xây dựng và tuân thủ tuyệt đối các quy trình, quy chế từ việc đăng thông tin tuyển dụng, sàng lọc hồ sơ ứng viên, tổ chức kiểm tra trình độ và phỏng vấn phù hợp với từng vị trí chức danh cần tuyển dụng. Bằng việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình này mà công tác tuyển dụng tại PAN được thực hiện công tâm, chuyên nghiệp và hiệu quả, điều này cũng khẳng định được lòng tin và sự phát triển bền vững với những giá trị thực của PAN đối với những nhân sự mới gia nhập nói riêng và toàn thể CBNV nói chung.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Mục tiêu đào tạo của Tập đoàn PAN là nâng cao chất lượng các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài, nhằm mang tới cho CBNV cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả thực hiện công việc góp phần tăng hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của công ty.

Năm 2016, Tập đoàn PAN đã tổ chức và đăng ký các chương trình đào tạo về quản lý cho các cán bộ cấp cao, các khóa đào tạo chuyên môn và Chương trình tuyển dụng đào tạo nguồn nhân lực cao cấp cho Tập đoàn trong tương lai.

Ngoài ra, lần đầu tiên, PAN cũng đã xây dựng và triển khai thực hiện thành công một chương trình đào tạo và phát triển nhân tài (Chương trình Quản trị viên nông trại tại PAN - SALADBOWL), với mục tiêu cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn, tinh cam kết cao làm nòng cốt cho phát triển thể hệ quản lý tương lai. Đây cũng là chương trình đào tạo, phát triển nhân tài đầu tiên của các công ty trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp được thực hiện một cách quy mô và chuyên nghiệp.

Một số chương trình đào tạo tiêu biểu của tập đoàn trong năm 2016 như sau:

- Khoá đào tạo về Quản lý dự án cho cán bộ cấp cao bởi KPS với các tiêu chí của Mỹ.

- Các khóa học ngắn hạn về chiến lược kinh doanh bài bản cho nhân viên kinh doanh, nhân viên thị trường nhằm nâng cao kỹ năng cũng như nhìn nhận về thị trường.

- Đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn cho các cán bộ nòng cốt phát triển của công ty nhằm đảm bảo nguồn nhân lực phát triển tốt và đồng đều.

- Khoá đào tạo Nhận diện Thương hiệu cho nhân viên toàn công ty.

- Chương trình đào tạo Thực tập sinh Quản trị nông trại 2016 do Tập đoàn PAN đầu tư, kết hợp đào tạo chuyên sâu tại Nhật Bản đã cung cấp nguồn nhân sự cấp cao cho Tập đoàn trong tương lai

- Khoá đào tạo về An toàn vệ sinh lao động bởi công ty TNHH Huấn luyện Dịch vụ Kỹ thuật An toàn, một trong những đơn vị được cấp phép đủ năng lực đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, đã tiến hành đào tạo cho ban lãnh đạo và CBNV.

- Khoá đào tạo kiểm soát sinh vật gây hại cho cán bộ quản lý: Chương trình kiểm soát dịch hại tổng hợp (IPM) & tiêu chuẩn AIB

- Khoá đào tạo hội nhập: Hiệp định đối tác Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) mới.

Định hướng hoạt động đào tạo của PAN trong giai đoạn tới là tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng được các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực bền vững, phục vụ tối ưu cho chiến lược kinh doanh giai đoạn 2015-2020.



CÔNG TÁC LƯƠNG THƯỞNG

Công tác tiền lương tại PAN được thực hiện nghiêm ngặt, tuyệt đối tuân thủ quy trình, quy chế tiền lương của PAN cũng như các quy định của pháp luật. Tất cả nhân viên làm việc tại PAN được hưởng lương theo đúng chức danh công việc đảm nhận, đảm bảo đúng với năng lực làm việc.

PAN tiếp tục hoàn thiện quy chế lương thưởng để tăng sự gắn kết của nhân viên. Các chính sách lương thưởng được xây dựng thêm hoặc kiện toàn trong năm, cụ thể:

- Điều chỉnh hệ thống thang bảng lương theo đúng tình hình thực tế tại công ty và quy định của pháp luật.

- Cập nhật và hoàn thiện thư viện bản mô tả công việc chi tiết cho mỗi vị trí chức danh

- Thực hiện giao mục tiêu công việc định kỳ để nhân viên nắm rõ được mục tiêu nhiệm vụ và đồng thời phát triển kỹ năng lập kế hoạch để hoàn thành mục tiêu cá nhân góp phần vào mục tiêu chung của công ty.

- Xây dựng hệ thống quản trị thành tích, đánh giá chính xác hiệu quả thực hiện mục tiêu của từng cá nhân. Kết quả đánh giá này là công cụ hữu hiệu giúp cho cá nhân và cấp quản lý xác định được sự phù hợp của mục tiêu và

là cơ sở để điều chỉnh lập kế hoạch phát triển cho kỳ tiếp theo. Kết quả đánh giá cũng được sử dụng làm cơ sở tính mức thưởng cho nhân viên, đảm bảo tất cả nhân viên đều được trả lương theo đúng năng lực và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân.

- Xây dựng và thực hiện chính sách khen thưởng như thưởng các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng kết quả hoạt động trong năm dựa trên cơ sở KPI và kết quả công việc đánh giá vào cuối năm, thời gian tính thưởng bao gồm cả thời gian thử việc, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng cuối năm nhằm động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng PAN ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Bên cạnh việc tuân thủ đúng các chế độ lương thưởng đã đăng ký với cơ quan chính quyền và cam kết với người lao động, PAN còn xây dựng và thực hiện rất nhiều các chế độ đãi ngộ, phúc lợi khác để động viên nhân viên cũng như ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể:

- Tất cả nhân viên được tham gia bảo hiểm sức khỏe toàn diện định kỳ. Ngoài chương trình bảo hiểm y tế bắt

buộc theo luật BHXH, nhân viên tùy theo cấp bậc được mua bảo hiểm y tế bổ sung của các công ty bảo hiểm hàng đầu thế giới, bảo hiểm sinh mạng sau khi được ký kết HĐLĐ chính thức. Chương trình bảo hiểm đảm bảo an toàn trong lao động cũng được mua cho các đối tượng lao động phù hợp.

- Các hoạt động văn hóa, thể thao vào các sự kiện đặc biệt của công ty được tổ chức với sự tham gia của tất cả nhân viên. Tập đoàn cũng tổ chức các buổi giao lưu đặc biệt để nhân viên các công ty thành viên có dịp giao lưu, học hỏi lẫn nhau.

- Nhân viên được trợ cấp, tặng quà ngày lễ và các dịp đặc biệt, khen thưởng con em học giỏi và có thành tích xuất sắc, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ cấp cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức tất niên, nghỉ mát, chế độ hưu trí, đào tạo nhân viên, duy trì các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội đoàn.

- Công đoàn cơ sở được thành lập cùng với việc xây dựng và đăng ký Thỏa ước Tập thể và Nội quy lao động với Sở Lao động và Thương binh Xã hội để đảm bảo việc tuân thủ các quy định theo pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho người lao động. Cùng với Công ty, Công đoàn đã tổ chức các hoạt động cũng như thực hiện các chính sách riêng quan tâm tới đời sống người lao động.

CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

Trong năm 2016, có rất nhiều sự luân chuyển công tác được thực hiện trong Tập đoàn để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của Tập đoàn và các công ty thành viên cũng như tạo điều kiện cho nhân viên thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp của cá nhân.

PAN đã xây dựng các chính sách thăng tiến và tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và bình đẳng để nhân viên có điều kiện phát huy tối đa năng lực chuyên môn đồng thời với việc nâng cao các kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí chức danh để phát triển toàn diện. Chính sách thăng tiến cởi mở, ưu tiên nhân viên trong công ty nếu nhân viên có năng lực và đủ trình độ.

Công tác đánh giá và quy hoạch nhân sự kế nhiệm cũng được đặc biệt chú trọng, công tác kèm cặp, bồi dưỡng và phát hiện những nhân viên tiềm năng cũng được PAN thực hiện theo một lộ trình cụ thể nhằm tạo ra cơ hội thăng tiến cho tất cả những nhân sự giỏi năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

Chương trình phát triển nhân tài cũng đã được triển khai và đang nhân rộng, tập trung thu hút nguồn lực lao động trẻ có năng lực và đào tạo để đáp ứng được kế hoạch phát triển nhanh về nguồn nhân lực của Tập đoàn.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Con người là tài sản quý giá nhất của một tổ chức. Tại PAN, chúng tôi trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung, bất kể người đó là ai, ở vị trí nào. Chính vì thế, chúng tôi mang đến cho tất cả thành viên PAN một môi trường làm việc năng động và công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi một nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân đồng thời hoàn thiện về nhân cách. Tất cả sự thành công, dù là nhỏ nhất đều được ghi nhận và thưởng xứng đáng. Chúng tôi mang đến một hệ thống các giải pháp đa dạng và phù hợp để giúp tất cả mọi người trưởng thành và xây dựng sự nghiệp tại PAN, đồng thời có cơ hội đóng góp những hành động có ích cho xã hội và môi trường chung. Tất cả các giải pháp này được phát triển và liên kết chặt chẽ dựa trên nền tảng tầm nhìn tổ chức và đặc trưng văn hóa của PAN.

Trong năm 2016, PAN tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp chung thông qua các hoạt động tập thể (PAN GALA và các buổi giao lưu giữa các công ty trong Tập đoàn) cùng các thông điệp được truyền đến từng thành viên trong Tập đoàn về các Giá trị cốt lõi của PAN. Hệ thống giá trị cốt lõi mang lại niềm tin lâu dài, định hình nên con người PAN và là niềm tự hào của mỗi thành viên. Đó cũng chính là nền tảng vững chắc để PAN tiếp tục hoàn thiện và phát triển bền vững trong tương lai.

5 giá trị cốt lõi của PAN

- Chính trực
- Đoàn kết
- Sáng tạo
- Tận tâm
- Hiệu quả



Chính trực là tố chất quan trọng nhất và cũng là điều kiện tiên quyết để chúng tôi cùng nhau xây dựng PAN trở thành công ty đầu tư tài chính hoạt động uy tín trên thị trường. Chúng tôi cam kết tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Chúng tôi cùng nhau làm việc, sẽ chia các nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng khác nhau để tạo ra giá trị cao nhất. Với **tinh thần đồng đội, đoàn kết** chúng tôi hỗ trợ cho nhau, cùng nhau tạo ra những giá trị gia tăng từ sự cộng hưởng giá trị cho công ty và các cổ đông của công ty.

Chúng tôi chủ động nắm bắt trước tình hình kinh tế thị trường và nhu cầu của khách hàng, không ngừng **hoàn thiện và sáng tạo**, tìm tòi những chuỗi giá trị nông nghiệp còn rời rạc để hoàn thiện. Sự hài lòng của các cổ đông là sứ mệnh của PAN, giúp cho PAN phát triển trường tồn.

Mỗi thành viên của PAN tin tưởng rằng, mọi giá trị phải được tạo dựng theo thời gian và là kết quả của quá trình làm việc hết mình. Chúng tôi quyết tâm thực hiện sứ mệnh của mình với tinh thần làm việc chăm chỉ, **tận tâm** và khoa học. Chúng tôi muốn chia sẻ các giá trị được tạo dựng và tích lũy với từng thành viên mới của công ty, với cộng đồng, với các cổ đông, góp phần xây dựng PAN trở thành doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu tại thị trường Việt Nam và vươn lên trở thành nhà cung cấp lớn trên thế giới về các sản phẩm thực phẩm an toàn, ổn định.

Cùng với sự tăng trưởng của PAN, những giá trị nền tảng cốt lõi sẽ là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của công ty, những giá trị đó sẽ mang lại cho PAN những **hiệu quả bền vững** và khác biệt với các công ty khác và thực sự trở thành sự lựa chọn tin cậy cho các nhà đầu tư.

Trong năm, The PAN Group cũng tiếp tục hoàn thiện Bộ quy tắc ứng xử (COC) đã được xây dựng trước đây, cụ thể: The PAN Group là một tổ chức với sứ mệnh tạo lập và gia tăng giá trị thông qua việc tích hợp chuỗi giá trị trong

các ngành Nông nghiệp và Thực phẩm. Với đặc thù của 2 ngành này, chúng tôi đề ra những quy tắc ứng xử nội bộ trong công ty. PAN kỳ vọng nhân viên, cán bộ các cấp đều thấu hiểu và thực hiện quy tắc ứng xử này một cách tự nguyện nhất, vì lợi ích của công ty, nhân viên và cả cộng đồng xã hội.

Đối với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, nhân viên của PAN luôn tôn trọng, hòa nhã, lịch sự với các bên có quan hệ kinh tế với công ty, luôn minh bạch và công bằng, không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị vì lý do cá nhân hay lợi ích nhóm, thực hiện các hoạt động cạnh tranh công bằng và lành mạnh, đem lại lợi ích cao nhất và công bằng cho các cổ đông và nhà đầu tư.

Đối với đồng nghiệp, nhân viên của PAN đối xử bình đẳng, phù hợp tại nơi làm việc, tôn trọng sự tự do cá nhân và sự khác biệt về sắc tộc, văn hóa, tôn giáo của các vùng miền, không có hành vi quấy rối, trù dập, phân biệt đối xử, miệt thị người khác dưới mọi hình thức và vì bất kỳ lý do nào, nghiêm túc và chân thành trong quan hệ công việc, hướng tới sự minh bạch, bình đẳng và công bằng, bảo vệ lẽ phải và các hành vi đúng đắn phù hợp văn hóa Việt Nam, tuân thủ nội quy lao động đã được công ty ban hành, phê duyệt.

Đối với công việc, nhân viên PAN tuân thủ các yêu cầu luật pháp nơi sở tại và các yêu cầu bắt buộc khác từ các bên liên quan đồng thời phản đối và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm các yêu cầu này, bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty bao gồm cả các tài sản trí tuệ, thông tin có yêu cầu bí mật, tôn trọng quyền sở hữu và riêng tư của các bên khác. Nhân viên không sử dụng thông tin, tiết lộ bí mật liên quan đến giao dịch nội gián cũng như không có các hành vi trục lợi cho bản thân hay bất cứ bên nào trong công việc gây ảnh hưởng đến công ty.

Đối với cộng đồng và trách nhiệm xã hội, nhân viên của PAN nhận thức và có hành vi phù hợp đối với chiến lược phát triển bền vững của công ty, bao gồm khía cạnh phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội từ đó thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội với tinh thần tự nguyện, chân thành.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2016

Với mô hình hoạt động theo hình thức tập đoàn trong đó Công ty mẹ đóng vai trò là Công ty quản lý vốn và điều phối sản xuất, kinh doanh, phân phối giữa các công ty thành viên, hoạt động đầu tư ở Công ty mẹ The PAN Group chủ yếu bao gồm hoạt động đầu tư thông qua M&A gia tăng tỷ lệ sở hữu ở các công ty thành viên hoặc đầu tư thành lập các công ty nền tảng để tái cấu trúc hoạt động Tập đoàn. Các thương vụ M&A gia tăng tỷ lệ sở hữu hoặc đầu tư thành lập mới của PAN đều được cân nhắc và xem xét kỹ về tính hiệu quả và đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA THE PAN GROUP NHƯ SAU:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA THE PAN GROUP (công ty mẹ)

1. Đầu tư thành lập Công ty Cổ phần PAN Farm

- Lý do thực hiện**
- The PAN Group thành lập Công ty CP PAN FARM ("PAN Farm") để quản lý toàn bộ mảng Nông nghiệp của PAN, từ đó giúp Tập đoàn hoàn thiện mô hình theo đúng chiến lược đề ra, là nền tảng tập trung tối đa các nguồn lực để phát triển nhanh các cơ hội kinh doanh tiềm năng trong lĩnh vực Nông nghiệp trên cơ sở các nền tảng riêng biệt đã xây dựng được, giúp Tập đoàn tiếp tục giữ được tốc độ tăng trưởng dài hạn.
 - Thu hút các nguồn lực lớn trong lĩnh vực Nông nghiệp bao gồm các chuyên gia đầu ngành, các nhân sự chủ chốt và nguồn vốn từ các Nhà đầu tư quan tâm đến lĩnh vực Nông nghiệp. Nhiều Nhà đầu tư, đối tác lớn trong và ngoài nước hiện nay quan tâm riêng đến lĩnh vực Nông nghiệp của Tập đoàn PAN nhưng chưa tìm ra cấu trúc phù hợp để tham gia cùng phát triển.

Cách thức và tiến độ thực hiện

Trong tháng 7/2016, PAN Farm được thành lập với vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, The PAN Group sở hữu 99,99%. Vốn đầu tư vào PAN Farm được thực hiện thông qua:

- Giá trị đầu tư The PAN Group tại NSC: 921 tỷ đồng
- Giá trị đầu tư The PAN Group tại PAN-SALADBOWL: 18 tỷ đồng
- Vốn góp của The PAN Group bằng tiền: 61 tỷ đồng

Kết quả đầu tư

Sau khi thành lập, PAN Farm hiện có 02 Công ty con sở hữu trực tiếp và 05 Công ty công ty con sở hữu gián tiếp thông qua NSC hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp gồm: giống cây trồng (lúa, ngô, rau), kinh doanh sản phẩm nông nghiệp: gạo, dưa lưới, sản xuất và xuất khẩu hoa sang thị trường Nhật Bản.

- Các Công ty con của PAN Farm với tỷ lệ sở hữu trực tiếp:
- Công ty CP Giống Cây Trồng Trung Ương (NSC): 75%.
 - Công ty CP PAN-SALADBOWL (PSB): 64%.

2. Đầu tư thành lập Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL

- Lý do thực hiện**
- Lĩnh vực sản xuất rau và hoa cao cấp có nhiều khác biệt về mô hình kinh doanh so với lĩnh vực sản xuất giống cây trồng nên việc có một pháp nhân độc lập là cần thiết.
 - PAN-SALADBOWL được coi là pháp nhân triển khai lĩnh vực sản xuất rau và hoa trong nền tảng Nông nghiệp của Tập đoàn PAN, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Cách thức và tiến độ thực hiện**
- Trong tháng 2/2016, The PAN Group thành lập Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL với sự tham gia của 02 cổ đông chính là The PAN Group và đối tác Nhật Bản Salad Bowl International Ltd, trong đó tỷ lệ sở hữu của các bên lần lượt là 64% và 36%. Vốn điều lệ đăng ký ban đầu của Công ty là 28 tỷ đồng được góp bằng tiền theo tương ứng với tỷ lệ sở hữu mỗi bên và sẽ được tăng vốn theo từng giai đoạn đầu tư của Công ty.
- Việc thành lập pháp nhân mới là rất cần thiết để liên doanh với các đối tác nước ngoài, trước hết là các đối tác Nhật để nhận chuyển giao công nghệ và phát triển thị trường xuất khẩu với các sản phẩm rau và hoa chất lượng cao. Với lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao này, việc liên kết với các đối tác ở các nước có nền nông nghiệp phát triển sẽ giúp PAN rút ngắn được thời gian tiếp cận và nghiên cứu phương pháp canh tác phù hợp, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, ...

- Kết quả đầu tư**
- Sau khi thành lập, PAN-SALADBOWL bắt đầu công tác xây dựng nhà kính theo công nghệ tiên tiến hàng đầu Việt Nam để trồng và xuất khẩu hoa sang thị trường Nhật Bản. Diện tích nhà kính xây dựng hoàn thành năm 2016: 5ha bao gồm cả mô hình nhà kính hiện đại và nhà kính theo mô hình truyền thống phù hợp với từng dòng sản phẩm.

- Trong năm 2016, Công ty đã có sản phẩm hoa cúc và hoa cẩm chướng Xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản được đánh giá cao, mặc dù 2016 là năm trọng điểm về đầu tư cơ sở hạ tầng, thời gian sản xuất thực tế không đáng kể.

- Năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống nhà kính trồng hoa và bắt đầu thử nghiệm trồng một số loại rau cao cấp để hướng tới phát triển sản xuất rau hàng hóa quy mô lớn cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA PAN FOOD

1. Đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm PAN (PFM)

- Lý do thực hiện**
- Mở rộng nền tảng sản xuất của PAN Food với cụm nhà máy chế biến thực phẩm mang tầm vóc và tiêu chuẩn quốc tế, để phục vụ chiến lược của PAN Food trở thành Công ty hàng đầu trong ngành thực phẩm đóng gói, mang lại các sản phẩm thương hiệu, truy xuất nguồn gốc; an toàn dinh dưỡng, tự nhiên từ Việt Nam cho thế giới.

Cách thức và tiến độ thực hiện

Trong tháng 7/2016, PAN Food đã hoàn thành việc góp vốn bằng tiền vào PFM với tỷ lệ sở hữu 99,95%, tổng giá trị đầu tư: 200 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện: vốn tự có của PAN Food.

- Kết quả đầu tư**
- Hiện nay PFM đã hoàn thành việc thuê đất 10ha tại khu công nghiệp Vĩnh Lộc II – Long An và đang xúc tiến hoạt động đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến thực phẩm (bánh kẹo, snack). Dự kiến 2017, quá trình xây dựng nhà máy sẽ hoàn thành và bắt đầu sản xuất sản phẩm phục vụ thị trường.

**2. Đầu tư gia tăng sở hữu tại Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến Tre (ABT)**

Lý do thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> Công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre ("ABT") hiện đang thực hiện tốt chiến lược kinh doanh với mức lợi nhuận sau thuế hàng năm ổn định, khả năng thanh khoản tốt và mức chia cổ tức hàng năm cao (50 - 60%). ABT là đơn vị đi đầu trong phân khúc cá và nghêu chất lượng cao được chấp nhận tại những thị trường khó tính nhất trên thế giới bao gồm Nhật Bản và EU. Với việc sở hữu ABT, PAN Food có cơ hội sở hữu một nền tảng kinh doanh, sản xuất chế biến xuất khẩu các sản phẩm thực phẩm cao cấp từ nguyên liệu thủy sản, được điều hành bởi đội ngũ lãnh đạo xuất sắc và sáng tạo, cùng hệ thống vận hành hiệu quả, và một tập khách hàng trung thành tại những thị trường lớn. Tương lai, PAN Food có thể phát huy thế mạnh để cùng ABT nghiên cứu đầu tư những sản phẩm thủy sản cao cấp, góp phần đa dạng hóa danh mục sản phẩm của ABT nói riêng và PAN Food nói chung, tạo tiền đề phát triển cho toàn bộ Nhóm Thực phẩm của Tập đoàn PAN.
Cách thức và tiến độ thực hiện	<p>Trong năm 2016, PAN Food đã tiếp tục mua thêm cổ phiếu để gia tăng tỷ lệ sở hữu tại ABT, cụ thể như sau:</p> <p>Tháng 3/2016: Mua thêm 1.099.999 cổ phiếu ABT, tương đương 10% vốn điều lệ Công ty thông qua hình thức giao dịch qua sàn với tổng giá trị đầu tư 54 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện: vốn tự có của PAN Food.</p>
Kết quả đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Tính đến thời điểm 31/12/2016, PAN Food đã sở hữu 8.372.654 cổ phiếu ABT, tương đương tỷ lệ sở hữu 73% vốn điều lệ với tổng giá trị đầu tư lũy kế: 344 tỷ đồng. Năm 2016, ABT tiếp tục đạt kết quả lợi nhuận tốt và đóng góp quan trọng vào lợi nhuận hợp nhất của PAN Food.

3. Đầu tư gia tăng sở hữu tại Công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An (LAF)

Lý do thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> Ngành điều tại Việt Nam là ngành nhiều tiềm năng, có khả năng mang lại lợi nhuận cao. Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An ("LAF") có khả năng đạt được những tăng trưởng lớn trong tương lai với cơ sở vật chất hiện đại, Ban lãnh đạo giàu năng lực và một kế hoạch phát triển tham vọng. Tình hình kinh doanh của LAF trong 2015 và đặc biệt trong những năm tới, sau khi LAF hoàn tất đầu tư máy móc, tập trung phát triển hoạt động kinh doanh, hứa hẹn nhiều khởi sắc. Việc tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu của PAN Food tại LAF giúp Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("PAN"), công ty mẹ sở hữu 99,9% của PAN Food có cơ hội mua lại một nền tảng kinh doanh tốt đầy triển vọng với chi phí hợp lý.
Cách thức và tiến độ thực hiện	<p>Trong 2016, PAN Food đã tiếp tục mua thêm cổ phiếu để gia tăng tỷ lệ sở hữu tại LAF, cụ thể như sau:</p> <p>Tháng 1/2016: Mua thêm 557.810 cổ phiếu LAF, tương đương 4% vốn điều lệ thông qua hình thức giao dịch qua sàn với tổng giá trị đầu tư 8 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện: vốn tự có của PAN Food.</p>
Kết quả đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Tính đến thời điểm 31/12/2016, PAN Food đã sở hữu 11.858.841 cổ phiếu LAF, tương đương 80,5% vốn điều lệ với tổng giá trị đầu tư: 165 tỷ đồng. Năm 2016, kết quả kinh doanh của LAF đã có đóng góp đáng kể vào kết quả doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của PAN Food.

4. Đầu tư gia tăng sở hữu tại Công ty Cổ phần BIBICA - BBC

Lý do thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> Công ty CP Bibica ("BBC") là doanh nghiệp đầu ngành (TOP 3) về sản xuất Bánh kẹo tại Việt Nam với thị phần gần 15%. Năng lực sản xuất bánh kẹo nói riêng và thực phẩm đóng gói nói chung của BBC được xác định là nền tảng vững chắc để phát triển mảng kinh doanh Thực phẩm theo chiến lược dài hạn của Công ty. Hệ thống phân phối rộng khắp cả nước của BBC là một lợi thế rất lớn để hoàn thiện chuỗi ý tưởng "từ nông trại đến bàn ăn". Doanh thu và lợi nhuận của BBC tăng trưởng đều đặn và ở mức ổn định qua các năm.
Cách thức và tiến độ thực hiện	<p>Trong 2016, PAN Food đã tiếp tục thực hiện mua cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu tại BBC, cụ thể như sau:</p> <p>Tháng 10/2016: Mua 227.330 cổ phiếu BBC, tương đương 1,2% vốn điều lệ thông qua hình thức giao dịch qua sàn với tổng giá trị đầu tư 17 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện: vốn tự có của PAN Food.</p>
Kết quả đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Tính đến thời điểm 31.12.2016, PAN Food sở hữu 6.742.930 cổ phiếu BBC với tỷ lệ sở hữu là 43,7%, tổng giá trị đầu tư: 364 tỷ đồng Năm 2016, kết quả kinh doanh của BBC tiếp tục đã có đóng góp quan trọng vào lợi nhuận hợp nhất của PAN Food.

5. Đầu tư mua cổ phần tại Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang (584 Nha Trang)

Lý do thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> Công ty được thành lập vào năm 1977, là một trong những thương hiệu hàng đầu trong ngành nước mắm truyền thống tại Việt Nam. Sản phẩm 584 Nha Trang theo đuổi thuộc phân khúc nước mắm truyền thống, đặc biệt là nước mắm cao đậm chú trọng đến an toàn thực phẩm cũng như đảm bảo chất lượng cao. Với dòng sản phẩm phù hợp với chiến lược chung của Tập đoàn PAN, đặc biệt với lợi thế sở hữu 1 thương hiệu nước mắm truyền thống lâu đời, 584 Nha Trang có thể coi là 1 nền tảng kinh doanh nhỏ, nhưng có khả năng đóng góp cho PAN Food 1 sản phẩm tốt, tiêu biểu của Việt Nam vào danh mục hiện tại.
Cách thức và tiến độ thực hiện	<p>Trong tháng 4/2016, PAN Food đã chi 15 tỷ đồng để mua 22,4% vốn cổ phần của 584 Nha Trang. Nguồn vốn thực hiện: vốn tự có của PAN Food.</p>
Kết quả đầu tư	<p>Với tỷ lệ sở hữu 22,4% của PAN Food, 584 Nha Trang đã trở thành Công ty liên kết và có đóng góp vào lợi nhuận hợp nhất chung của PAN Food năm 2016.</p>



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN

Trong năm 2016, Tập đoàn PAN đã thành lập công ty con là Công ty CP PAN Farm (Tập đoàn PAN nắm 99,99%) nhằm tái cấu trúc, tập trung quản lý sản xuất và kinh doanh mảng nông nghiệp, theo đó PAN đã chuyển toàn bộ vốn sở hữu tại các Công ty CP Giống Cây trồng Trung Ương (NSC) và Công ty CP PAN-SALADBOWL (PSB) sang PAN Farm. Như vậy tính đến 31/12/2016, The PAN Group sở hữu trực tiếp 02 công ty con bao gồm: PAN Farm (thuộc lĩnh vực Nông nghiệp) và PAN Food (thuộc lĩnh vực thực phẩm) với tỷ lệ sở hữu đồng thời là 99,99%. Công ty mẹ PAN hiện có 2 công ty liên kết trực tiếp là Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Xuyên Thái Bình (PAN Services Hồ Chí Minh) và Công ty TNHH Liên Thái Bình (PAN Services Hà Nội)

Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các công ty thành viên, công ty liên kết của Tập đoàn PAN trong năm 2016 như sau:

Tại các công ty thuộc lĩnh vực Nông nghiệp

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương – NSC

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu VND

Kết quả kinh doanh	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	547.358	597.814	712.909	1.248.623	1.331.783
Lợi nhuận gộp	198.958	235.480	246.662	455.412	449.065
LN thuần từ HĐKD	78.582	97.220	12.237	168.563	213.045
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	78.222	96.110	124.028	157.108	192.460
LNST của CĐ cty mẹ	77.603	95.460	122.758	141.629	175.206
EPS (đồng/cổ phần)	7.737	9.518	8.293	9.261	11.462
Tỷ suất lợi nhuận					
Tỷ lệ lãi gộp	36%	39%	35%	36%	37%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	14%	16%	17%	13%	14%

Cân đối kế toán	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	301.222	347.081	470.989	824.451	802.640
Tổng tài sản	393.154	439.523	953.008	1.557.689	1.486.530
Nợ phải trả	121.439	112.319	202.337	555.038	400.855
Nợ ngắn hạn	121.295	112.238	202.298	461.746	358.187
Vốn chủ sở hữu	267.666	322.997	744.946	805.256	890.840
Lợi ích của CĐ thiểu số	4.05	4.207	5.726	197.395	194.836

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

ĐVT: Tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	& Hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.277	1.331	104%
2	Lợi nhuận thuộc cổ đông Công ty mẹ	175	175	100%
3	Cổ tức	30%	30%	100%

Tình hình kinh doanh: Kết quả kinh doanh năm 2016, NSC đạt 1.331 tỷ đồng doanh thu, vượt 4% chỉ tiêu kế hoạch doanh thu hợp nhất cả năm (1.277 tỷ đồng), lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông Công ty mẹ đạt 175 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm.

Tính chung cả năm 2016, lãi cơ bản trên cổ phiếu - EPS đạt 11.462 đồng.

So với cùng kỳ năm 2015, năm 2016, Doanh thu hợp nhất có sự tăng trưởng 7%, Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông Công ty mẹ đạt 175 tỷ đồng, tương đương mức tăng trưởng 24%. Sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận của NSC tại thời điểm 31/12/2016 so với cùng kỳ năm 2015 là do: do công tác thị trường tốt kết hợp với việc phát triển kinh doanh các bộ giống độc quyền với mức lãi thuần cao và giống chuyển vụ đáp ứng được nhu cầu của thị trường, mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

Tỷ suất lợi nhuận: Tính chung cho cả giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016 NSC duy trì tỷ suất lợi nhuận rất cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, tỷ suất lãi gộp bình quân năm: 37%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân năm 15% nhờ quá trình tăng trưởng doanh thu mạnh với mức tăng bình quân năm 29% song hành cùng phát triển các giống lúa, ngô mới với tỷ lệ lãi thuần cao.

Về tình hình tài sản: Tại thời điểm 31/12/2016, tổng tài sản NSC đạt 1.487 tỷ đồng. Tính bình quân cả giai đoạn 2012-2016, tổng tài sản tăng trưởng bình quân 70%/năm, vốn chủ sở hữu tăng trưởng bình quân 58%/năm. Trong đó cơ cấu tài sản có xu hướng tăng các khoản hàng tồn kho, tài sản cố định và lợi thế thương mại phù hợp với chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh và phát triển thông qua M&A các công ty mục tiêu. Số dư hàng tồn kho tính tại thời điểm 31/12/2016 là 347 tỷ đồng, giảm 75 tỷ so với thời điểm đầu năm.

Khả năng thanh toán: NSC vẫn duy trì khả năng thanh toán và tình trạng tài chính lành mạnh qua các năm nhờ xây dựng cơ cấu tài sản hợp lý, quản lý dòng tiền và công nợ tốt.

Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty năm 2016:

- Hoạt động sản xuất: NSC đã quy hoạch được vùng sản xuất ổn định, tập trung gắn với cánh đồng mẫu lớn, tổ chức sản xuất an toàn các sản phẩm giống của Công ty.

- Hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật: đây là hoạt động chính, là động lực cho NSC phát triển, nâng cao sức cạnh tranh, tạo sự khác biệt sản phẩm, đảm bảo sự phát triển bền vững. Thông qua việc chuyển giao các giống độc quyền từ các viện nghiên cứu, trường đại học, tác giả, Công ty đã tiến hành khảo nghiệm, đánh giá và công nhận sản xuất thử các giống lúa, ngô, rau có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Phát triển sản phẩm mới: Công ty đã phát triển và ứng dụng thành công các giống mới có giá trị kinh tế cao, ngày càng được khẳng định về chất lượng như các giống lúa như Thiên Ưu 8, RVT, Đài Thơm 8 các giống ngô HN88, HN 68, các dòng sản phẩm rau lai đã góp phần chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, tăng sản lượng giống độc quyền, từ đó đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

- Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản: trong năm 2016, NSC đã hoàn thiện các dự án trọng điểm của Công ty bao gồm:
 - Trung tâm Công nghệ Sinh học Khoái Châu
 - Thành lập CTCP Đầu tư phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam

- Tăng cường hoạt động phát triển nguồn nhân lực: Mục tiêu phát triển đội ngũ nhân lực năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp đã được Công ty thực hiện thành công thông qua hệ thống chính sách lương thưởng và chế độ đãi ngộ đối với người lao động (tạo cơ hội thăng tiến, tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cán bộ nhân viên trong công ty).

- Hoàn thiện hệ thống quy chế của Công ty: NSC đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị tiên tiến, công khai, minh bạch và đồng bộ theo các tiêu chuẩn quốc tế, được triển khai thực hiện nghiêm túc và thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Mở rộng thị trường và quy mô hoạt động: Trong năm 2016, Công ty đã mở rộng thị trường và quy mô hoạt động, tiến đến chiếm lĩnh thị trường Tây nguyên và đồng bằng sông Cửu Long bằng việc lập thêm 2 chi nhánh tại đây. Ngoài ra, Công ty còn thống nhất thị trường miền Trung bằng việc hợp nhất chi nhánh Miền Trung Tây nguyên và QSC.

Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐVT: Tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh	Năm 2016
Doanh thu thuần	2.896
Lợi nhuận gộp	882
LN thuần từ HĐKD	(1.163)
Lợi nhuận sau thuế	(1.160)
Tỷ suất lợi nhuận	
Tỷ lệ lãi gộp	30%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	N/A
Cân đối kế toán	
Tài sản ngắn hạn	18.850
Tài sản dài hạn	17.089
Tổng tài sản	35.939
Nợ phải trả	8.952
Nợ ngắn hạn	3.953
Vốn chủ sở hữu	26.986

Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL được thành lập từ quý I.2016 trên cơ sở hợp tác giữa 2 Cổ đông lớn là PAN Farm (sở hữu 64%) và đối tác uy tín từ Nhật Bản Salad Bowl International Ltd (sở hữu 36%). Trong năm 2016, hoạt động của Công ty chủ yếu là đầu tư xây dựng hệ thống nhà kính công nghệ cao để trồng hoa cúc xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, do vậy doanh thu và lợi nhuận trong năm của Công ty không đáng kể.

Dự kiến từ 2017 trở đi, khi hoạt động đầu tư hoàn thành và sản xuất đi vào ổn định, doanh thu, lợi nhuận và tài sản của PAN-SALADBOWL sẽ có sự tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ 2016.



Tại các công ty thuộc lĩnh vực Thực phẩm

Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN – PAN Food

PAN Food là công ty con do The PAN Group sở hữu 99,99% với vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng. Đây là Công ty quản lý và phát triển nền tảng thực phẩm của PAN, hiện tại có các lĩnh vực kinh doanh chính:

- Bánh kẹo thực hiện bởi công ty liên kết là Công ty Cổ phần Bibica (BBC);
- Ngoài ra PAN Food mẹ cũng đang triển khai sản xuất, kinh doanh và phân phối các sản phẩm gạo, bánh kẹo và hạt điều trong năm 2016.
- Trong năm 2016, Công ty CP PAN Food thành lập Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm PAN (PAN Food

Manufacturing – PFM) có vốn điều lệ 200 tỷ đồng (PAN Food sở hữu 99,95%) với mục tiêu PFM sẽ là đơn vị tập trung các nền tảng và nguồn lực sản xuất, R&D cho sản phẩm thực phẩm của Tập đoàn.

- Thủy sản thực hiện bởi công ty con: Công ty CP Xuất khẩu thủy sản Bến tre (ABT) và Công ty liên kết là Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang;
 - Chế biến thực phẩm thực hiện bởi công ty con là Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An (LAF);
- Kết quả kinh doanh, tài chính của PAN Food trong năm 2016, phần lớn được đóng góp bởi các Công ty thành viên nêu trên.

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu VNĐ

Kết quả kinh doanh	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	1.011.526	1.355.626
Lợi nhuận gộp	152.109	137.856
LN thuần từ HĐKD	107.513	84.216
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	126.123	84.613
LNST của CĐ cty mẹ	92.731	65.793
Tỷ suất lợi nhuận		
<i>Tỷ lệ lãi gộp</i>	15%	10%
<i>Tỷ suất lợi nhuận thuần</i>	12%	6%

Cân đối kế toán	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	974.522	933.744
Tổng tài sản	1.574.350	1.723.614
Nợ phải trả	332.717	480.997
Nợ ngắn hạn	332.710	471.140
Vốn chủ sở hữu	1.056.734	1.905.273
Lợi ích của CĐ thiểu số	184.898	147.344

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	& Hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.562	1.357	87%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	88	89	101%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	86	85	99%
4	Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	66	66	100%

Tình hình kinh doanh: PAN Food đạt mức tăng trưởng lợi nhuận gần tương đương kế hoạch, mặc dù doanh thu hợp nhất chỉ đạt 87% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính dẫn tới doanh thu không đạt kế hoạch là do doanh thu của ABT sụt giảm dưới kế hoạch và thấp hơn năm 2015 do gặp nhiều khó khăn trong nuôi trồng và chế biến cá tra và nghêu do ảnh hưởng từ xâm nhập mặn tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long những tháng đầu năm.

PAN Food vẫn đạt mức lãi gộp và lợi nhuận thuần sau thuế tỷ lệ lần lượt là 10% và 6%.

Tỷ suất lợi nhuận: Trong năm vừa qua, tình hình kinh doanh của các công ty con bị ảnh hưởng do tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và thị trường, tuy nhiên

Về tình hình tài sản: Tại thời điểm 31/12/2016, tổng tài sản PAN Food đạt 1.724 tỷ đồng. Trong đó cơ cấu tài sản tập trung vào tiền và tương đương tiền, hàng tồn kho và đầu tư tài chính dài hạn.

Khả năng thanh toán: PAN Food đạt khả năng thanh toán tốt và tình trạng tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán ngắn hạn: 2,1 lần, khả năng thanh toán nhanh: 1,4 lần, số dư tiền và tương đương tiền tại 31/12/2016: 592 tỷ đồng.

Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty trong năm 2016:

- Hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản: trong năm 2016, PAN Food thành lập Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm PAN (PAN Food Manufacturing – PFM) với vốn điều lệ 200 tỷ đồng (PAN Food sở hữu 99,95%) với mục tiêu PFM sẽ là đơn vị tập trung các nền tảng và nguồn lực sản xuất, R&D các sản phẩm thực phẩm của PAN Food. Hoạt động đầu tư xây dựng dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2017.
- Hoạt động đầu tư M&A trong năm 2016: Trong năm 2016, PAN Food tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại ABT và LAF, và mua thành công 22,4% cổ phần tại CTCP Thủy sản 584 Nha Trang, như vậy tại thời điểm 31/12/2016, tỷ lệ sở hữu của PAN Food với các công ty con và công ty liên kết như sau:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu	Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1	ABT	Công ty con	72,82%	344
2	LAF	Công ty con	80,52%	165
3	BBC	Công ty liên kết	43,7%	364
4	584 Nha Trang	Công ty liên kết	22,4%	15
Tổng cộng				888

• Dự án tại PAN Food: trong năm 2016 PAN Food tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kênh phân phối thực phẩm mới và thông qua kênh này bán một số sản phẩm mới do team R&D PAN Food nghiên cứu như kẹo dẻo HURO, bánh trung thu PAN Food, sản phẩm Snack Funnutz, bánh Bon Ami, gạo Ban Mai, các sản phẩm quà Tết, lễ hội khác. Đây là các sản phẩm thực phẩm chất lượng cao, an toàn và truy xuất nguồn gốc mang thương hiệu PAN Food.

CỤ THỂ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN PAN FOOD NHƯ SAU:

Công ty cổ phần Bibica – BBC

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu VND

Kết quả kinh doanh	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	929.653	1.052.963	1.126.714	1.171.783	1.263.443
Lợi nhuận gộp	265.424	331.699	391.184	407.052	445.389
LN thuần từ HĐKD	28.952	58.505	91.759	106.382	104.704
Lợi nhuận sau thuế	25.886	44.880	57.793	85.815	81.281
EPS (đồng/cổ phần)	1.769	2.910	3.748	5.287	4.865
Tỷ suất lợi nhuận					
Tỷ lệ lãi gộp	29%	32%	35%	35%	35%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	3%	4%	5%	7%	8%

Cân đối kế toán	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	380.697	450.597	572.945	723.052	789.310
Tổng tài sản	768.378	808.294	893.127	1.006.902	1.041.148
Nợ phải trả	189.325	213.413	251.950	301.304	288.291
Nợ ngắn hạn	187.575	211.942	240.574	281.964	267.551
Vốn chủ sở hữu	579.053	594.881	641.177	705.598	752.857

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

ĐVT: Tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	& Hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu	1.250	1.263	101%
2	Lợi nhuận trước thuế	82	97	119%
3	Lợi nhuận sau thuế	65	81	125%



Tình hình kinh doanh: Năm 2016, BBC đạt 1.263 tỷ đồng doanh thu và 81 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt lần lượt 1% và 25% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ phê duyệt. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cả năm đạt 4.865 đồng/cổ phần. Tính bình quân cho cả giai đoạn 2012-2016, mặc dù doanh thu chỉ đạt mức tăng trưởng bình quân 8%/năm, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế có mức tăng trưởng ấn tượng: 36%/năm.

Kết quả khả quan về doanh thu và lợi nhuận chủ yếu xuất phát từ việc Công ty tập trung quản lý nguồn nguyên liệu chính (đường, tinh bột sắn, bơ...) với giá tốt cùng với việc đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm mới với mức margin cao đã giúp biên lợi nhuận gộp cải thiện, đạt 35%.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng 37% lên 18 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính phát sinh khoảng 0,7 tỷ đồng.

Tỷ suất lợi nhuận: nhờ quản lý tốt chi phí, đẩy mạnh công tác R&D để phát triển và phân phối các sản phẩm mới có mức margin cao (Hura, Goody, ...) nên tính bình quân giai đoạn 2012-2016, tỷ lệ lãi gộp và tỷ suất lợi nhuận thuần có xu hướng tăng trưởng bền vững.

Tình hình tài sản và khả năng thanh toán: Tổng tài sản của BBC tại ngày 31/12/2016 đạt 1.041 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ 2015, tính chung cho cả giai đoạn 2012-2016, tổng tài sản đạt mức tăng trưởng bình quân 8%/năm. Trong đó, tiền mặt và tiền gửi đạt 583 tỷ đồng (tương đương 56% tổng tài sản), tăng 35% từ đó duy trì khả năng thanh toán rất tốt: khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 2,9 lần, khả năng thanh toán nhanh đạt 2,2 lần; các khoản phải thu ngắn hạn giảm 52% còn 97 tỷ đồng, hàng tồn kho tăng nhẹ lên mức 101 tỷ đồng. Tỷ số nợ/tổng tài sản khá thấp, ở mức 28%, lợi nhuận chưa phân phối tính đến cuối năm còn dư 71 tỷ đồng.

Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty trong năm 2016:

- Hoạt động sản xuất và quản lý chi phí: nhờ công tác dự báo giá mua và cơ chế nhập khẩu nguyên vật liệu tốt nên hiệu quả sản xuất kinh doanh 2016 có sự tăng trưởng và vượt kế hoạch đề ra.

- Phát triển sản phẩm mới: nhờ đẩy mạnh đầu tư công tác R&D, năm 2016 BBC đã thành công đưa ra thị trường một số sản phẩm mới được đánh giá tốt từ thị trường.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre – ABT

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu VND

Kết quả kinh doanh	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	634.180	534.534	448.861	474.007	422.105
Lợi nhuận gộp	112.158	102.439	100.877	117.589	74.525
LN thuần từ HĐKD	82.749	83.942	87.256	77.639	54.528
Lợi nhuận sau thuế	79.113	73.929	77.505	68.885	47.671
EPS (đồng/cổ phần)	7.181	6.540	6.740	5.713	4.146
Tỷ suất lợi nhuận					
Tỷ lệ lãi gộp	18%	19%	22%	23%	18%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	12%	13%	17%	14%	11%

Cân đối kế toán	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	432.408	595.663	567.334	499.684	573.159
Tổng tài sản	516.133	688.269	656.658	584.656	649.276
Nợ phải trả	131.629	273.455	240.949	177.164	233.570
Nợ ngắn hạn	131.629	273.455	234.019	171.771	229.104
Vốn chủ sở hữu	384.504	414.814	415.709	407.492	415.707

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

ĐVT: Tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	& hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu	450	422	94%
2	Lợi nhuận trước thuế	60	54	90%
3	Cổ tức	40-60%	45%	N/A

Tình hình kinh doanh: Năm 2016 công ty đặt kế hoạch doanh thu thuần 450 tỷ đồng, giảm nhẹ so với thực hiện 2015 trong khi lợi nhuận trước thuế đặt ở mức 60 tỷ. Thực tế, năm 2016, ABT đạt doanh thu 422 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 54 tỷ đồng, hoàn thành được 94% kế hoạch doanh thu và 90% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

Nguyên nhân ABT không đạt kế hoạch: năm 2016 ngành thủy sản nói chung và ABT nói riêng tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do các yếu tố: nước ngập mặn xâm nhập sâu kéo dài, chính sách quản lý chất lượng của cơ quan quản lý được ban hành và áp dụng trong thời gian ngắn gây ảnh hưởng đến hoạt động thu mua nguyên vật liệu trong nước, các rào cản kỹ thuật của các thị trường nhập khẩu chính ngày càng được thắt chặt, sự gia tăng sản lượng của các sản phẩm cùng loại làm tăng cạnh tranh của sản xuất cá tra xuất khẩu.

Do đó, doanh thu năm 2016 chỉ bằng 89% thực hiện năm 2015 và do giá vốn tăng cao (do chi phí nguyên vật liệu tăng từ hoạt động nuôi ảnh hưởng bởi ngập mặn, chi phí sản xuất) nên hiệu quả kinh doanh cũng bị ảnh hưởng.

So với cùng kỳ 2016, lợi nhuận sau thuế đạt 48 tỷ đồng, giảm 34% tương đương EPS đạt 4.146 đồng.

Tỷ suất lợi nhuận: Giai đoạn từ năm 2012 đến 2015, ABT duy trì được tỷ lệ lãi gộp và tỷ suất lợi nhuận cao chủ yếu do Ban điều hành Công ty đã quản lý tốt các chi phí quản lý và chi phí bán hàng phát sinh (duy trì ở tỷ lệ hợp lý so với doanh thu phát sinh), tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng thấp từ ưu đãi thuế của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh thủy sản. Ngoài ra ABT còn có nguồn tiền mặt dồi dào nên nhu cầu vay nợ ở mức thấp, chi phí lãi vay không đáng kể nên các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận của Công ty đạt được cao hơn hầu hết so với doanh nghiệp thủy sản niêm yết trên sàn.

Tính bình quân của giai đoạn 2012 – 2016, các chỉ số tỷ lệ lãi gộp và tỷ suất lợi nhuận thuần đạt mức lần lượt là 20% và 14% trong đó có xu hướng tăng từ 2012 đến năm 2016 do tập trung vào phân khúc khách hàng cao cấp có tỷ suất lãi gộp cao hơn và quản lý được chi phí trong chuỗi nuôi trồng - chế biến cá tra.

Cơ cấu tài sản và khả năng thanh toán: Giai đoạn từ 2012 đến 2016, tổng tài sản ABT có xu hướng tăng với tốc độ 7%/năm, chuyển dịch tăng dần tỷ trọng tài sản ngắn hạn, trong đó số dư tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn có tỷ lệ ngày càng tăng. Điều này giúp tăng khả năng thanh toán và lành mạnh về tình trạng tài chính của Công ty, hạn chế nợ vay và chi phí lãi vay phát sinh. Đây là lợi thế đặc biệt của ABT trong quá trình sản xuất kinh doanh cũng như trong quá trình đầu tư mở rộng sản xuất hoặc đầu tư mô hình kinh doanh mới.

Tại thời điểm 31/12/2016, số dư tiền và tương đương tiền của ABT đạt 405 tỷ đồng, tương đương 62% tổng tài sản, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 2,5 lần, hệ số thanh toán nhanh đạt 1,7 lần.

Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty trong năm 2016:

- **Hoạt động nuôi trồng:** Năm 2016, Công ty tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất của các trại để thực hiện chủ trương nuôi của công ty theo hướng công nghiệp, thực hiện hợp đồng hợp tác cá giống với trung tâm công nghệ sinh học TP.HCM, thực hiện gia cố bờ ao phòng chống sạt lở ở các trại, triển khai nuôi tôm thẻ chân trắng, thực hiện các cải tiến kỹ thuật.

- **Hoạt động chế biến:** ABT thực hiện nhiều cải tiến trong hoạt động chế biến ngẫu nhiên và cá tra bao gồm:

- **Nghề:** tiếp tục cải tiến quy trình ngâm nghề, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm và duy trì chất lượng sản phẩm.

- **Cá tra:** thực hiện cải tiến về chất lượng vi sinh và về chất lượng cảm quan, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- **Hoạt động bán hàng:** Trong năm 2016, tỷ giá ổn định nên tình hình kinh doanh thuận lợi hơn so với năm 2015, Công ty mở rộng được thị trường tiêu thụ thông qua chào hàng với một số siêu thị mới trong thời gian qua và dự án hợp tác phát triển hàng giá trị gia tăng trong thời gian tới. Đối với mặt hàng nghề, tình hình tiêu thụ vẫn ổn định tại các thị trường EU, Mỹ, Úc, Canada. Tình hình tiêu thụ mặt hàng cá có nhiều thuận lợi, thị trường Nhật, Đức đang tiêu thụ mạnh và có nhu cầu về các sản phẩm giá trị gia tăng.



Công ty Cổ phần chế biến hàng xuất khẩu Long An – LAF

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu VND

Kết quả kinh doanh	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	905.855	537.590	691.442	877.348	875.734
Lợi nhuận gộp	-89.442	38.800	44.064	46.932	55.326
LN thuần từ HĐKD	-153.977	6.397	11.541	25.120	21.414
Lợi nhuận sau thuế	-152.176	33.606	11.644	24.389	24.779
EPS (đồng/cổ phần)	-10.332	3.748	791	1.656	1.682
Tỷ suất lợi nhuận					
Tỷ lệ lãi gộp	-10%	7%	6%	5%	6%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	-17%	6%	2%	3%	3%

Cân đối kế toán	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	139.426	106.178	151.258	230.779	278.717
Tổng tài sản	235.746	188.794	240.187	305.095	346.005
Nợ phải trả	154.236	73.682	113.435	153.953	170.104
Nợ ngắn hạn	154.235	73.657	113.405	149.339	165.036
Vốn chủ sở hữu	81.510	115.112	126.753	151.142	175.901

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

ĐVT: Tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% Hoàn thành KH năm
1	Doanh thu	1.086	876	81%
2	Lợi nhuận trước thuế	26	26	100%
3	Lợi nhuận sau thuế	26	25	95%

Tình hình kinh doanh: Kết quả kinh doanh năm 2016, LAF đạt 876 tỷ đồng doanh thu thuần và 24,8 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Doanh thu giảm nhẹ so với năm 2015, do giá nhân điều biến động mạnh, Công ty phải cẩn trọng trong việc chốt bán và thu mua nhân điều giảm thiểu rủi ro, mặt khác các nhà nhập khẩu cũng hạn chế mua và mua trữ như các năm trước. Tuy nhiên, LAF vẫn hoàn thành mục tiêu lợi nhuận trước thuế. EPS vẫn duy trì mức ổn định so với năm 2015, đạt 1.682 đồng.

Tỷ suất lợi nhuận: Từ 2013, LAF bắt đầu công tác tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh một cách quyết liệt và triệt để nhằm hạn chế ảnh hưởng, cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh và bù đắp dần các khoản lỗ lũy kế. Trong 03 năm gần đây, nhờ hiệu quả của công tác tái cấu trúc, hoạt động sản xuất kinh doanh chính từ nhân điều đã bắt đầu có lãi và các tỷ suất lợi nhuận được cải thiện (riêng năm 2013, LAF đạt kết quả lãi nhờ khoản thanh lý tài sản để tái cấu trúc).

Tình hình tài sản: Tại thời điểm 31/12/2016, tổng tài sản của LAF đạt 346 tỷ đồng, tăng 13% so với đầu năm. Tổng kho cuối kỳ xấp xỉ 87 tỷ đồng, giảm 46% so với đầu năm. Số dư tiền cuối năm của LAF đạt 137 tỷ, tăng 6,5 lần so với năm 2015.

Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty trong năm 2016:

- Hoạt động sản xuất: trong năm 2016, nhờ hiệu quả công tác tái cấu trúc sản xuất (cải tạo máy móc thiết bị, cơ giới hóa, tái cơ cấu nhân sự sản xuất) nên đã giảm chi phí sản xuất hàng tháng, hoàn chỉnh quy trình sản xuất, tiếp tục sắp xếp, hợp lý hóa lại hệ thống, nhờ đó giảm đi đáng kể nhân công, tăng năng suất sản xuất, kiểm soát ổn định về chất lượng sản phẩm.
- Hoạt động bán hàng: Công ty hiện vẫn tích cực tìm kiếm khách hàng mới, đẩy mạnh hàng giá trị gia tăng với tỷ suất lợi nhuận cao. Trong năm 2016, doanh thu bán hàng GTGT đạt 142 tỷ đồng, chiếm 16% doanh thu và tăng 74% so với cùng kỳ.
- Hoạt động thanh lý khoản đầu tư: trong năm 2016, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng chi nhánh Bình Phước và hạch toán trong quý I/2016. Ngoài ra, do đã chuyển nhượng toàn bộ chi nhánh, Công ty đã hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty CP Chế biến hàng xuất khẩu Long An tại Bình Phước.

Công ty Cổ phần thủy sản 584 Nha Trang

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu VND

Kết quả kinh doanh	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	166.070	174.009	213.332
Lợi nhuận gộp	32.231	37.772	46.384
LN thuần từ HĐKD	6.176	10.341	13.766
Lợi nhuận sau thuế	6.814	9.173	12.211
Tỷ suất lợi nhuận			
Tỷ lệ lãi gộp	19%	5%	6%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	4%	3%	3%

Cân đối kế toán	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	139.426	106.178	151.258	230.779	278.717
Tổng tài sản	235.746	188.794	240.187	305.095	346.005
Nợ phải trả	154.236	73.682	113.435	153.953	170.104
Nợ ngắn hạn	154.235	73.657	113.405	149.339	165.036
Vốn chủ sở hữu	81.510	115.112	126.753	151.142	175.901

Trong năm 2016, PAN Food đã đầu tư 22,4% vốn tại Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang, chuyên sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nước mắm truyền thống chất lượng cao. Đây là công ty lâu đời, có uy tín trên thị trường và phù hợp với chiến lược phát triển, phân phối các sản phẩm thực phẩm đóng góp chất lượng cao của PAN Food cũng như tiềm năng phát triển tốt.

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

ĐVT: Tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% Hoàn thành KH năm
1	Doanh thu	177.568	213.711	120%
2	Lợi nhuận trước thuế	9.476	14.590	154%
3	EPS (đồng/cổ phiếu)	3.337	5.218	156%

Tình hình kinh doanh: Trong năm 2016, công ty đạt và vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận khá cao, doanh thu đạt 213 tỷ đồng vượt kế hoạch 20% và tăng trưởng 22% so với năm 2015, đặc biệt lợi nhuận trước thuế đạt 14,59 tỷ vượt 54% kế hoạch năm 2016 và tăng trưởng 33% so với năm 2015. Kết quả kinh doanh tăng cao là do: Sản lượng bán nước mắm tăng cao, đặc biệt là các sản phẩm có giá bán và tỷ suất lợi nhuận cao, ngoài ra, các chi phí sản xuất, quản lý, bán hàng, chi phí đầu vào của công ty được kiểm soát và quản lý tốt cũng làm giảm giá thành; các chi phí vận chuyển, chi phí lãi vay ngân hàng cũng giảm so với kế hoạch..., góp phần làm tăng lợi nhuận của Công ty.

Tỷ suất lợi nhuận: Trong năm 2016, 584 Nha Trang tiếp tục duy trì mức tỷ suất lợi nhuận ổn định, tỷ suất lãi gộp đạt 22%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 6%.

Tài sản ngắn hạn: Trong năm 2016 tăng 12%, chiếm 84% tổng tài sản, khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 1,5 lần, lợi nhuận chưa phân phối đạt 8,3 tỷ.

Công tác đầu tư và XD CB

Công ty đã hoàn thành công trình xây dựng tại Cà Ná và Phan Rí, lắp đặt và nghiệm thu thiết bị nâng đạm tại Nha Trang, xây dựng văn phòng làm việc của chi nhánh tại Phan Rí và nâng cao cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Tại công ty dịch vụ vệ sinh - PAN Services

Mảng dịch vụ tòa nhà PAN Services của PAN được thực hiện bởi 02 Công ty con do PAN sở hữu 20% là:

- Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Xuyên Thái Bình (PAN Services Hồ Chí Minh)
- Công ty TNHH Liên Thái Bình (PAN Services Hà Nội)

Trong năm 2016, The PAN Group đã chuyển nhượng 80% cổ phần tại mảng dịch vụ tiện ích PAN Services cho đối tác Nhật Bản là Nihon Housing Limited. Hiện tại PAN Services là công ty liên kết của PAN.

Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính chung của 02 Công ty PAN Services qua các năm như sau:

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu VNĐ

Kết quả kinh doanh	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	267.674	307.732	339.715	394.722	456.967
Lợi nhuận gộp	48.607	59.604	61.940	69.762	73.783
LN thuần từ HĐKD	27.943	32.866	34.390	42.976	42.085
Lợi nhuận sau thuế	22.194	24.973	28.814	33.439	33.561
Tỷ suất lợi nhuận					
Tỷ lệ lãi gộp	18%	19%	18%	18%	16%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	8%	8%	8%	8%	7%

Cân đối kế toán	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	89.288	102.608	114.649	159.100	154.317
Tổng tài sản	99.652	125.838	136.219	170.043	166.115
Nợ phải trả	40.723	47.968	54.864	101.894	64.446
Nợ ngắn hạn	40.566	47.787	53.476	100.506	63.022
Vốn chủ sở hữu	58.929	77.870	81.355	68.149	101.668

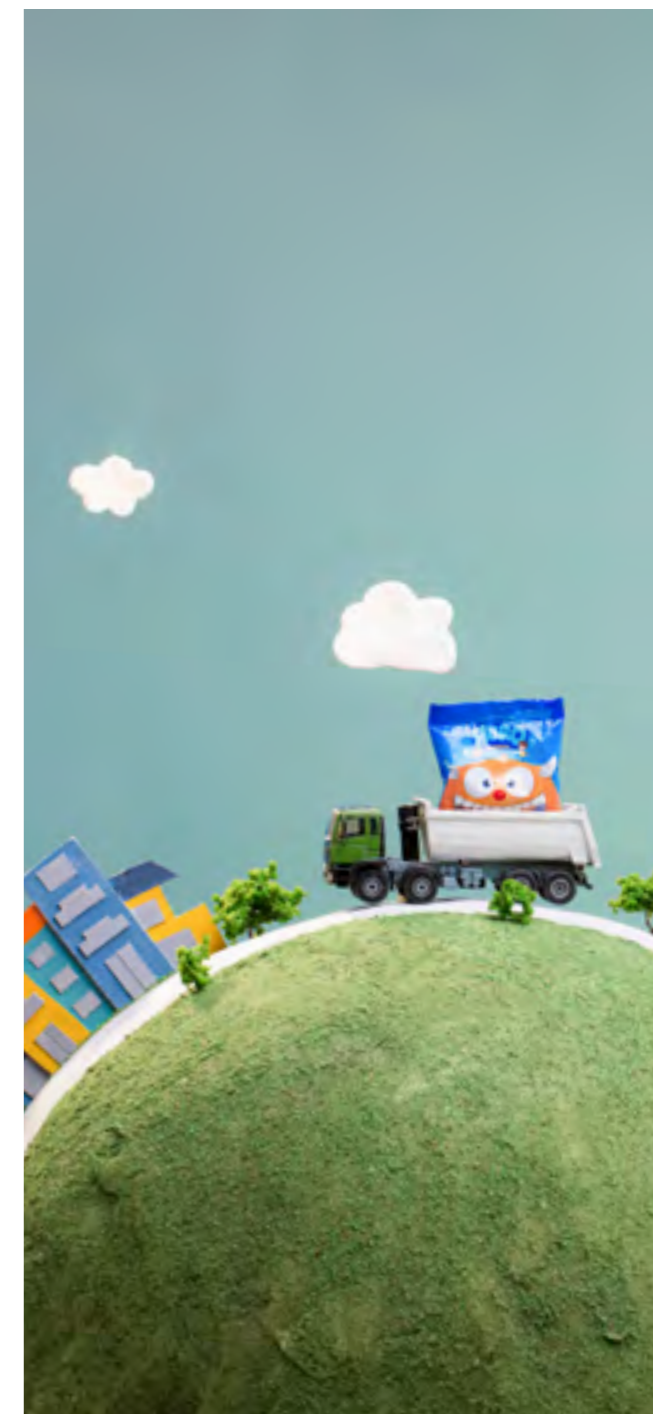
Tình hình kinh doanh: Kết quả kinh doanh của PAN Services năm 2016 vẫn tăng trưởng ở mức ổn định, cụ thể: doanh thu thuần đạt 457 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2015. Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ từ 18% năm 2015 xuống 16% năm 2016. Lợi nhuận sau thuế đạt 33,5 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2015. Nhìn chung với vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ tiện ích, PAN Services vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gia tăng.

Tỷ suất lợi nhuận: Trong giai đoạn 2012-2016, PAN services duy trì các tỷ suất lợi nhuận ở mức cao với tỷ lệ bình quân lãi gộp năm đạt 18%, lợi nhuận sau thuế bình quân đạt 8%.

Tình hình tài sản và khả năng thanh khoản: PAN Services có cơ cấu tài chính lành mạnh, khả năng thanh khoản tốt với tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản được duy trì ổn định trong các năm qua, tương đương mức 38% (trong đó công nợ phải trả chủ yếu là khoản phải trả lương cán bộ nhân viên), số dư tiền và tương đương tiền lớn: 73 tỷ đồng (tương đương 43% tổng tài sản), hàng tồn kho ít (do đặc thù hoạt động dịch vụ), quản lý công nợ phải thu tốt và hầu như không phát sinh các khoản công nợ phải thu khó đòi.

Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty trong năm 2016:

- Thay đổi các quy trình hệ thống quản lý và áp dụng công nghệ (ERP) cùng với việc đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên đã tạo bước tiến mạnh trong việc kiểm soát hoạt động của Công ty.
- Kiểm soát tốt chất lượng dịch vụ theo quy trình ISO, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Tăng cường hoạt động bán hàng trong tình hình khó khăn, hoàn thành kế hoạch doanh thu đặt ra. Trong đó, tiếp tục duy trì mạng lưới các khách hàng lớn hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau.
- Kiểm soát tốt chi phí phát sinh, cải tiến quy trình làm việc nhằm nâng cao năng suất lao động, từ đó duy trì tỷ suất lợi nhuận kinh doanh, đảm bảo dòng tiền và khả năng an toàn tài chính.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng thông tin tổng quan về tình hình tài chính – Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
Tình hình tài chính Công ty mẹ và hợp nhất CTCP Tập đoàn PAN năm 2016 so với năm 2015 được tóm tắt như sau:

ĐVT: Triệu VND

Chi tiêu	Công ty mẹ		Thay đổi	Hợp nhất		Thay đổi
	31/12/2015	31/12/2016		31/12/2015	31/12/2016	
Tổng tài sản	2.111.877	2.237.904	6%	3.693.374	3.760.695	2%
Vốn chủ sở hữu	2.103.073	2.222.794	6%	2.114.426	2.318.828	10%
Doanh thu thuần	4.465	1.285	-71%	2.649.592	2.753.366	4%
Lãi hoạt động tài chính	128.106	157.370	23%	42.492	119.968	182%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	111.863	135.481	21%	353.517	379.833	7%
Lợi nhuận khác	-	-71	N/A	8.847	5.319	-40%
Lợi nhuận trước thuế	111.863	135.410	21%	362.363	385.151	6%
Lợi nhuận sau thuế	105.066	112.666	7%	315.043	336.401	7%
Lợi nhuận sau thuế CĐ Công ty mẹ	N/A	N/A	N/A	215.281	256.987	19%
Tỷ lệ trả cổ tức	N/A	N/A	N/A	10%	[*]	-

(*) Hội đồng quản trị đề xuất tăng tỷ lệ trả cổ tức năm 2016 từ 10% lên 15% trong đại hội cổ đông năm 2017.
Chi tiết cơ cấu nguồn vốn, tài sản, tình hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước của Công ty trong năm 2016 (so với năm 2015) như sau:

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

CƠ CẤU NGUỒN VỐN CÔNG TY MẸ TẠI NGÀY 31/12/2015 VÀ 31/12/2016

ĐVT: Triệu VND

Chi tiêu	Công ty mẹ		Thay đổi
	31/12/2015	31/12/2016	
Nợ phải trả	8.804	15.110	72%
Nợ ngắn hạn	8.475	15.110	78%
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
Phải trả người bán	588	311	-47%
Người mua trả tiền trước	208	208	0%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	133	350	163%
Phải trả người lao động	36	13	-63%
Chi phí phải trả	396	1.323	234%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.794	4.084	46%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.320	8.822	104%
Nợ dài hạn	329	-	-100%
Vốn chủ sở hữu	2.103.073	2.222.794	82%
Tổng cộng nguồn vốn	2.111.877	2.237.904	82%

CƠ CẤU NGUỒN VỐN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31/12/2015 VÀ 31/12/2016

ĐVT: Triệu VND

Chi tiêu	Hợp nhất		Thay đổi
	31/12/2015	31/12/2016	
Nợ phải trả	976.349	838.019	-14%
Nợ ngắn hạn	848.276	757.804	-11%
Vay và nợ ngắn hạn	481.295	476.290	-1%
Phải trả người bán	134.208	109.827	-18%
Người mua trả tiền trước	32.645	46.953	44%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.392	15.430	-11%
Phải trả người lao động	96.803	41.938	-57%
Chi phí phải trả	6.916	9.933	44%
Doanh thu chưa thực hiện	140	71	-49%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	39.089	27.136	-31%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	39.788	30.226	-24%
Nợ dài hạn	128.072	80.215	-37%
Vốn chủ sở hữu	2.114.426	2.318.831	10%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	602.599	603.848	-
Tổng cộng nguồn vốn	3.693.374	3.760.695	2%

CƠ CẤU TÀI SẢN CÔNG TY MẸ TẠI NGÀY 31/12/2015 VÀ 31/12/2016

ĐVT: Triệu VND

Chi tiêu	Công ty mẹ		Thay đổi
	31/12/2015	31/12/2016	
TÀI SẢN NGẮN HẠN	134.227	215.983	61%
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.040	103.125	151%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	92.114	111.460	21%
Tài sản ngắn hạn khác	1.073	1.398	30%
TÀI SẢN DÀI HẠN	1.977.651	2.021.921	2%
Tài sản cố định	8.449	10.393	23%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.968.347	2.009.255	2%
Tài sản dài hạn khác	461	2.273	393%
Tổng cộng tài sản	2.111.877	2.237.904	6%

CƠ CẤU TÀI SẢN HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 31/12/2015 VÀ 31/12/2016

ĐVT: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Thay đổi
	31/12/2015	31/12/2016	
TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.046.187	2.015.038	-2%
Tiền và các khoản tương đương tiền	729.092	557.790	-23%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.568	443.715	9614%
Các khoản phải thu ngắn hạn	568.371	435.351	-23%
Hàng tồn kho	723.175	548.575	-24%
Tài sản ngắn hạn khác	20.982	29.607	41%
TÀI SẢN DÀI HẠN	1.647.187	1.745.657	6%
Tài sản cố định	693.933	668.384	-4%
Tài sản dở dang dài hạn	16.375	27.530	68%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	391.325	464.020	19%
Tài sản dài hạn khác	73.925	167.457	127%
Lợi thế thương mại	471.629	418.266	-11%
Tổng cộng tài sản	3.693.374	3.760.695	2%

Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định: Công ty hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước và các khoản phải nộp theo luật định. Cuối kỳ báo cáo, số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của công ty như sau:

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

ĐVT: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2015	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng	-	-	4.146	474
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(595)	(657)	10.811	8.960
Thuế thu nhập cá nhân	133	350	2.168	5.465
Các khoản phí, lệ phí phải nộp khác	-	(29)	266	531
Thuế và các khoản phải nộp NN	(462)	(336)	17.391	15.430

Trích lập các quỹ theo luật định: Công ty thực hiện trích lập quỹ đúng theo Điều lệ và luật định.

CÁC QUỸ ĐƯỢC TRÍCH LẬP

ĐVT: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	11.514	11.514	47.708	95.275

Quỹ đầu tư phát triển trích lập để sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiểu sâu của doanh nghiệp.

Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016, Công ty mẹ CTCP Tập đoàn PAN không có bất kỳ khoản vay nợ nào. Đồng thời, Công ty không có nợ quá hạn, nợ bảo lãnh.

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

ĐVT: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	481.295	476.290
Vay ngắn hạn ngân hàng	481.295	476.290
Vay và nợ dài hạn	57.888	12.207
Vay dài hạn ngân hàng	57.888	12.207

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu VNĐ

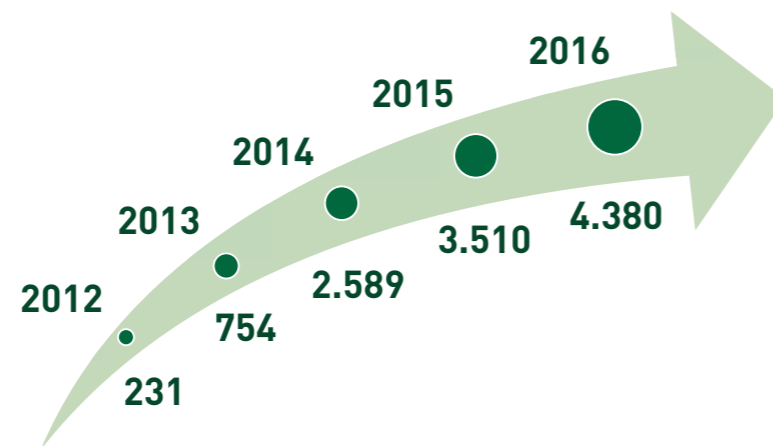
Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	17,93	15,83	14,29	2,54	2,41	2,66
Hệ số thanh toán nhanh	17,93	15,83	14,29	1,87	1,56	1,94
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,01	0,004	0,007	0,24	0,26	0,22
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,004	0,007	0,44	0,46	0,36
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho	-	-	-	2,45	3,73	3,31
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1%	0,2%	0,1%	50%	72%	73%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	596%	2353%	8767%	14,1%	11,9%	12,2%
Hệ số Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ/ Vốn chủ sở hữu	6%	5%	5%	8,3%	10,2%	11,1%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	6%	5%	5%	7,1%	8,5%	8,9%
Hệ số Lợi nhuận từ	606%	2505%	10542%	14,8%	13,3%	13,8%
HĐ kinh doanh/ Doanh thu thuần						
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	-	-	-	1.826	2.513	2.489

Phân tích cụ thể tình hình tài chính cũng như các chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN được trình bày chi tiết tại mục Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

- Vốn điều lệ của Công ty:
1.023.724.970.000 đồng
- Mệnh giá 1 cổ phiếu:
10.000 đồng
- Khối lượng cổ phiếu niêm yết:
102.372.497 cổ phiếu
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:
102.342.497 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ:
30.000 cổ phiếu
- Giá trị vốn hóa trên thị trường:
4.380 tỷ đồng (31/12/2016)



Giá trị vốn hóa thị trường qua các năm (tỷ đồng)

CƠ CẤU SỞ HỮU

STT	Chỉ tiêu	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài			
		Số lượng cổ phiếu nắm giữ	% Sở hữu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	% Sở hữu	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn (+5%)	31.195.720	30,47%	3	30.106.971	29,41%	2
2	Cổ đông khác	25.444.711	24,86%	1.011	15.625.095	15,26%	124
	Tổng cộng	56.640.431	55,33%	1.014	45.732.066	44,67%	126

TỈ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Chỉ tiêu	Số cổ phiếu	Tỉ lệ %
1	TAEL Two Partners	21.154.499	20,66%
2	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	14.006.420	13,68%
3	Công ty TNHH Đầu tư NDH	11.020.830	10,77%
4	Mutual Fund Elite (Non-Ucits)	8.952.472	8,75%
5	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	6.168.470	6,03%
	Tổng cộng	61.302.691	59,89%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Cổ phiếu	1.500.000	100.872.497	102.372.497
Tỉ lệ (%)	1,47%	98,53%	100%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu của Công ty CP Tập đoàn PAN ("The PAN Group", "PAN") được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PAN và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu: Đến ngày 31/12/2016, vốn điều lệ của PAN là 1.023.724.970.000 đồng được chia thành 102.372.497 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng. Công ty không phát hành các loại cổ phần khác ngoài cổ phần phổ thông.

- Tổng số phiên: 251
- Tổng khối lượng khớp lệnh: 26.683.804
- Tổng giá trị khớp lệnh: 927.042.004.000 VND
- Khối lượng giao dịch bình quân/ ngày: 106.310

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: 30.000 cổ phiếu. Trong năm 2016, PAN Group thực hiện mua lại cổ phiếu ESOP của CBCNV nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP 2015 ngày 02/11/2015.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU

Cổ đông	Số lượng	Tỉ lệ	Cơ cấu cổ đông	
			Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-
Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	1.931.600	1,88%	3	3
Trong nước	1.931.600	1,89%	3	3
Nước ngoài	-	-	-	-
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	61.302.691	59,89%	5	-
Trong nước	31.195.720	30,47%	3	-
Nước ngoài	30.106.971	29,41%	2	-
Công đoàn Công ty	-	-	-	-
Trong nước	-	-	-	-
Nước ngoài	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	30.000	0,03%	-	-
Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-
Cổ đông khác	39.108.206	38,20%	1.132	1.092
Trong nước	23.483.111	22,94%	1.008	982
Nước ngoài	15.625.095	15,26%	124	110
Tổng cộng	102.372.497	100%	1.140	1.095
Trong đó: - Trong nước	56.640.431	55,33%	29	985
- Ngoài nước	45.732.066	44,67%	16	110

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	2	3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt	885.000	1.902.216	2.787.216	2,72%
Hội đồng Quản trị	680.000	1.834.584	2.514.584	2,46%
Ban Giám đốc	150.000	20.000	170.000	0,17%
Ban Kiểm soát	25.000	20.432	45.432	0,04%
Giám đốc tài chính	20.000	26.000	46.000	0,04%
Kế toán trưởng/ Trưởng phòng TCKT	10.000	1.200	11.200	0,01%
Người được ủy quyền CBTT (*)	-	-	-	-
II. Cổ phiếu quỹ	-	30.000	30.000	0,03%
III. Công đoàn Công ty	-	-	-	-
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-
V. Cổ đông khác	615.000	98.940.281	99.555.281	97,25%
1. Trong nước	615.000	53.208.215	53.823.215	52,58%
1.1 Cá nhân	615.000	9.724.959	10.339.959	10,10%
1.2 Tổ chức	615.000	43.483.256	43.483.256	42,48%
Trong đó Nhà nước:				
2. Nước ngoài		45.732.066	45.732.066	44,67%
2.1 Cá nhân		2.988.354	2.988.354	2,92%
2.2 Tổ chức		42.743.712	42.743.712	41,75%
Tổng cộng	1.500.000	100.872.497	102.372.497	100,00%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Phát hành cổ phiếu ESOP năm 2016: Ngày 29/11/2016, thực hiện nhiệm vụ đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua theo Nghị quyết số 01-04/2016/NQ-ĐHĐCĐ, Công ty CP Tập đoàn PAN hoàn thành đợt phát hành 1.500.000 cổ phiếu mới thông qua chương trình lựa chọn cho người lao động chủ chốt của The PAN Group và các đơn vị thành viên (ESOP). Sau phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành được tăng lên 102.372.497 cổ phiếu.

Theo Nghị định số 01/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Chào bán cổ phần riêng lẻ, thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là 01 năm. Vì vậy toàn bộ 1.500.000 cổ phần mới phát hành thông qua chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đều là các cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng. Ngày được chuyển nhượng tự do là ngày 29/11/2017.

CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN BAN QUẢN TRỊ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	1.096.000	1,07%
2	Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT	356.984	0,35%
3	Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	120.000	0,12%
4	Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT	715.600	0,70%
5	Trần Đình Long	Thành viên HĐQT	81.000	0,08%
6	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	130.000	0,13%
7	Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	-	-
8	Đặng Kim Sơn	Thành viên HĐQT	15.000	0,01%
9	Nguyễn Duy Hưng	Trưởng BKS	20.000	0,02%
10	Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên BKS	15.432	0,02%
11	Nguyễn Duy Tuân	Thành viên BKS	10.000	0,01%
12	Nguyễn Khắc Hải	Tổng Giám đốc	170.000	0,17%
13	Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc Tài chính	46.000	0,04%
14	Vũ Thị Lan Anh	Kế toán trưởng	11.200	0,01%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

CÁC CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TRÊN 5%

STT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	TAEL Two Partners	21.154.499	20,66%
2	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	14.006.420	13,68%
3	Công ty TNHH Đầu tư NDH	11.020.830	10,77%
4	Mutual Fund Elite (Non-Ucits)	8.952.472	8,75%
5	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	6.168.470	6,03%

CÁC CỔ ĐÔNG NĂM GIỮ TỪ 0.5% - 5%

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP CSC Việt Nam	5.011.842	4,90%
2	Government of Singapore (GIC Private Limited)	4.994.628	4,88%
3	International Finance Corporation	4.850.000	4,74%
4	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh	3.220.292	3,15%
5	Công ty cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	3.214.746	3,14%
6	ORIX Corporation	2.520.000	2,46%
7	Cty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	2.139.722	2,09%
8	KAN CHAN HONG CHRISTOPHER	1.470.000	1,44%
9	Hoàng Văn Lương	1.115.910	1,09%
10	Nguyễn Duy Hưng	1.096.000	1,07%
11	Nguyễn Thị Thanh Hà	1.000.000	0,98%
12	Nguyễn Thị Hồng Yến	754.490	0,74%
13	Nguyễn Văn Khải	715.600	0,70%
14	Marco Breu	683.040	0,67%



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm là thế mạnh của nền kinh tế Việt Nam. Với sự ưu đãi của thiên nhiên về tài nguyên và điều kiện tự nhiên, Việt Nam đang nỗ lực phát huy tiềm năng để vươn lên phát triển mạnh mẽ trên mặt trận kinh tế. Tuy nhiên, dưới áp lực ngày càng lớn của vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu và những vấn đề xã hội, năm 2016 Tập đoàn PAN đã tiếp tục nỗ lực xây dựng chiến lược phát triển bền vững nhằm ứng phó với những tác động từ bên ngoài cũng như giảm thiểu tối đa các tác động từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các công ty thành viên tới môi trường và xã hội. Đây cũng là xu hướng tất yếu của thế giới và Việt Nam trong hành trình phát triển.

MÔI TRƯỜNG

Môi trường hiện đang là vấn đề được quan tâm hàng đầu của tất cả các quốc gia và nhân loại trên toàn thế giới. Hội nghị COP 22 diễn ra từ 7/11/2016 đến 18/11/2016 tiếp tục nhận được sự quan tâm của mọi người về vấn đề biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, các yêu cầu về tiết kiệm tài nguyên, hành động thân thiện và có trách nhiệm với môi trường, cắt giảm khí thải và hạn chế ô nhiễm đòi hỏi các hoạt động của Tập đoàn luôn phải đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các vấn đề môi trường, bảo đảm sự tuân thủ luật pháp và các chuẩn mực quốc tế.

Trụ sở Tập đoàn PAN với vai trò của công ty mẹ là hỗ trợ và kết nối, hoạt động chính của Tập đoàn tập trung chủ yếu ở phạm vi văn phòng, không tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, nên tác động trực tiếp đến lĩnh vực môi trường là không đáng kể. Tuy nhiên trên cương vị là công ty mẹ, Tập đoàn PAN năm vừa qua đã tích cực thực hiện nhiều hoạt động hưởng ứng việc bảo vệ môi trường. Tiêu biểu là các hoạt động tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng (như tiết kiệm điện tại văn phòng), đưa ra các định hướng sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên cũng như tái chế sử dụng một số vật dụng văn phòng. Bên cạnh đó, công ty cũng đã ban hành bộ nguyên tắc sản xuất theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế về bảo vệ môi trường, hướng tới áp dụng trong tất cả các công ty thành viên và công ty liên kết của Tập đoàn. Đặc biệt từ năm 2016, PAN đã triển khai kế hoạch môi trường và xã hội tại các công ty thành viên bao gồm chương trình đánh giá nội bộ về an toàn thực phẩm - môi trường - xã hội cấp tập đoàn. Trên cơ sở đó đưa ra phương hướng để giải quyết các vấn đề còn tồn đọng cũng như định hướng cho các công ty thành viên về các hoạt động này trong giai đoạn tiếp theo. Ngoài ra, ở hoạt

động môi trường cấp lãnh đạo Tập đoàn, trong năm 2016 lãnh đạo PAN đã tích cực tham gia nhiều hội thảo, diễn đàn trong nước và quốc tế về môi trường và an toàn thực phẩm như Diễn đàn tăng trưởng Xanh toàn cầu (3GF), Nhóm hành động An toàn thực phẩm (Food Safety Working group) ... Điều này cũng thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Tập đoàn trong việc phát triển kinh tế bền vững.

Các công ty thành viên của PAN, hầu hết là các công ty sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm nên phần nào có những tác động trực tiếp tới môi trường. Năm 2016 vừa qua, theo chủ trương từ Tập đoàn, các hoạt động kinh doanh và sản xuất của các công ty thành viên đã được định hướng cụ thể và khắt khe hơn để giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực tới môi trường. Cụ thể như hoạt động nâng cấp cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị sản xuất hạt điều thân thiện hơn với môi trường tại LAF; các hoạt động đầu tư và triển khai sản xuất nông nghiệp công nghệ cao của NSC và PAN-SALADBOWL đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế không chỉ về chất lượng sản phẩm mà còn đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường xã hội; các hoạt động nghiên cứu nuôi cá mật độ cao, sử dụng hệ thống nuôi tuần hoàn thủy sản (RAS) tại ABT; các hoạt động duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp các hệ thống xử lý môi trường thường xuyên tại các nhà máy khác của Tập đoàn như BBC, SSC ... Việc đưa yêu cầu bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh thành một thông lệ, bắt buộc phải xét đến khi triển khai chính là kết quả ý nghĩa nhất mà Tập đoàn PAN đạt được và kỳ vọng sẽ đem lại những hiệu quả tích cực và hiệu quả trong lâu dài.



Khu vực trồng hoa PAN-SALADBOWL



Khu vực trồng dưa lưới công nghệ cao của công ty Vinaseed tại Hưng Yên



Chương trình cứu trợ đồng bào miền Trung tại thôn Phú Nhiêu (huyện Minh Hóa) và thôn Uyên Phong (huyện Tuyên Hóa) – tỉnh Quảng Bình sau những thiên tai lụt bão, thực hiện vào ngày 22, 23/10/2016



Ông Nguyễn Đình Huân (áo xanh, đứng ngoài cùng bên phải), giám đốc nhà máy công ty ABT trao quà tặng 2 căn nhà Mái ấm công đoàn và 2 bồn nước sạch cho chị Nguyễn Thị Minh Giao và chị Phạm Thị Sang là 2 công đoàn viên trong công đoàn cơ sở của công ty.

XÃ HỘI

Cùng với môi trường, các vấn đề xã hội cũng được Tập đoàn PAN và các công ty thành viên quan tâm chú trọng tới. Hiện nay, các vấn đề về lao động, thu nhập, phúc lợi, phân biệt đối xử, chống ngược đãi, trách nhiệm đối với cộng đồng, trách nhiệm với sản phẩm dần dần đã trở thành những tiêu chí không thể thiếu trong các yêu cầu về đầu tư và hợp tác toàn cầu. Sự quan tâm của cộng đồng về vấn đề, an sinh xã hội cũng ngày càng tăng đòi hỏi hoạt động sản xuất, kinh doanh phải thay đổi theo xu hướng tích cực hơn, quan tâm nhiều hơn đến tác động xã hội.

Các tác động xã hội của Tập đoàn và công ty thành viên đối với cộng đồng được xem là đáng kể dựa trên đặc thù

hoạt động trải dài trên nhiều vùng đất, sử dụng nhiều lao động và có tương tác chặt chẽ với môi trường xung quanh. Ưu tiên của chúng tôi là tuân thủ các quy định luật pháp Việt Nam. Ngoài ra, Tập đoàn coi việc kiểm soát tác động xã hội là trách nhiệm tất yếu khi triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, và theo đó có những kiểm soát phù hợp để đảm bảo vấn đề này. Tập đoàn cũng khuyến khích và hỗ trợ công ty thành viên áp dụng các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội của quốc tế (BSCI, SEDEX, SA8000...) để quản lý các vấn đề xã hội một cách bài bản và toàn diện. Dự kiến đến năm 2020, sẽ có khoảng 80% công ty trong nhóm áp dụng và được chứng nhận một trong các tiêu chuẩn này.

Tập đoàn PAN năm 2016 đã chủ động ban hành Bộ nguyên tắc sản xuất PAN trong đó có các điều khoản cụ thể cho các yêu cầu xã hội. Tập đoàn cũng lần đầu tiên hành cuộc đánh giá nội bộ thường niên về nội dung môi trường – xã hội tại các công ty thành viên để xem xét mức độ kiểm soát tác động tiêu cực và đóng góp cho cộng đồng. Chương trình đánh giá đã thiết lập cơ chế ban đầu cho hoạt động giám sát, thúc đẩy nâng cao hiệu quả thực hiện tại tất cả công ty thành viên. Hiện nay, tất cả công ty thành viên đều đảm bảo được các vấn đề như thu nhập cho cuộc sống, quyền con người, điều kiện lao động an toàn, cơ hội thăng tiến và phát triển. Cơ chế đối thoại với người lao động và cộng đồng cũng là một nội dung bắt buộc phải duy trì để đảm bảo cân bằng lợi ích giữa các bên. Các chương trình từ thiện, cộng đồng cũng là một nội dung nằm trong kế hoạch hàng năm của toàn Tập đoàn và các công ty nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội, chia sẻ các giá trị. Triển khai các hoạt động trên, Tập đoàn PAN đã xây dựng được một hệ thống quản lý về các vấn đề xã hội tại Tập đoàn và từng công ty thành viên, đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh được triển khai cân đối và có trách nhiệm với xã hội. Tập đoàn PAN áp dụng nhiều tiêu chuẩn và nguyên tắc trong vấn đề xã hội để hướng dẫn và làm căn cứ đánh giá hoạt động xã hội, bao gồm: Yêu cầu luật pháp; Bộ tiêu chuẩn hành động Môi trường – xã hội IFC và bộ nguyên tắc sản xuất PAN. Qua các hoạt động tích cực về môi trường và xã hội trong năm vừa qua, Tập đoàn PAN đã thể hiện rõ được nỗ lực và quyết tâm của mình trong việc giảm thiểu tối đa các tác động không mong muốn tới môi trường và xã hội tạo nền tảng cho việc phát triển kinh tế bền vững. Hơn thế nữa, các kết quả của các hoạt động này đều được các khách hàng và nhà đầu tư trong và ngoài nước ghi nhận. Điều này đã khuyến khích cũng như góp phần tạo động lực lớn cho toàn thể thành viên trong Tập đoàn đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện mục tiêu chiến lược trở thành Tập đoàn hàng đầu về nông nghiệp và thực phẩm của khu vực trong tương lai gần.

Để biết rõ hơn các thông tin và số liệu cụ thể về các tác động của Tập đoàn tới môi trường và xã hội, xin vui lòng xem trong báo cáo Phát triển bền vững năm 2016 của Tập đoàn PAN.

"Xây nền tảng sản xuất công nghệ cao"

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC,
CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

4. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2016

Tổng quan

Năm 2016 là năm thứ tư Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN thực hiện chiến lược thay đổi trọng tâm sang lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm với mục tiêu trở thành Công ty hàng đầu khu vực, cung cấp các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm đóng gói chất lượng cao, an toàn và truy xuất nguồn gốc cho thị trường nội địa, trong khu vực và trên thế giới, thực hiện chuỗi giá trị Farm – Food – Family.

Trong năm 2016, Tập đoàn PAN tiếp tục hiện thực hóa điều này thông qua (i) tái cấu trúc mảng Nông nghiệp của Tập đoàn bằng việc thành lập PAN Farm; (ii) đầu tư thành lập các công ty mới trong lĩnh vực rau hoa (PAN-SALADBOWL) và sản xuất thực phẩm dinh dưỡng (PAN Food Manufacturing – PFM) nhằm tập trung hóa các nguồn lực từ các nền tảng sẵn có để phát triển các cơ hội kinh doanh tiềm năng; (iii) đầu tư M&A để gia tăng tỷ lệ sở hữu chi phối các công ty có thế mạnh trong lĩnh vực thực phẩm, từ đó tạo nên chuỗi giá trị gia tăng thông qua quản trị tài chính hiệu quả, triển khai đồng bộ chuẩn mực về hệ thống vận hành và quản lý doanh nghiệp tốt nhất cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng thương hiệu, marketing, bán hàng và phân phối. Với các thế mạnh đã có, các lĩnh vực hoạt động chính của PAN có sự tăng trưởng ổn định trong các năm qua.

Cũng trong năm 2016, The PAN Group đã chuyển nhượng 80% cổ phần tại mảng dịch vụ tiện ích PAN Services cho đối tác Nhật Bản là Nihon Housing Limited. PAN thoái vốn khỏi mảng vệ sinh tiện ích nhằm tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, tập trung nguồn lực phát triển mảng chủ lực Nông nghiệp và Thực phẩm.

Tình hình tăng vốn năm 2016

Trong năm 2016, thực hiện theo phương án đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt, Tập đoàn đã hoàn thành việc tăng vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP). Tháng 12, Tập đoàn đã phát hành 1.500.000 cổ phiếu với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu. Sau đợt phát hành này, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 1.008.724.970.000 đồng lên 1.023.724.970.000 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tình hình thực hiện đầu tư và M&A trong năm 2016

Với mô hình hoạt động theo hình thức Tập đoàn trong đó Công ty mẹ đóng vai trò là công ty quản lý vốn và điều phối sự phối hợp sản xuất, kinh doanh, phân phối giữa các công ty thành viên, trong năm 2016, PAN tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển thông qua M&A và gia tăng tỷ lệ sở hữu ở các công ty thành viên cũng như tập trung thành lập các đơn vị thành viên mới tiềm năng trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm.

Năm 2016, để tập trung phát triển mảng Nông Nghiệp, Tập đoàn PAN đã thành lập Công ty con PAN Farm với vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng (PAN nắm 99,99%) và chuyển các khoản đầu tư ở các công ty ngành Nông Nghiệp về PAN Farm, bao gồm: Công ty CP Giống Cây trồng Trung Ương (NSC) và Công ty Cổ Phần PAN-SALADBOWL (PSB). PSB cũng là công ty do PAN thành lập vào quý I/2016, với mục đích liên doanh cùng đối tác Nhật Bản thực hiện đầu tư nhà kính và phát triển các sản phẩm rau và hoa cao cấp cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

Trong lĩnh vực thực phẩm, các hoạt động đầu tư dự án mới và M&A nhằm gia tăng sở hữu ở nhóm các công ty thực phẩm được triển khai thông qua PAN Food. Tháng 06/2016, PAN Food thành lập Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm PAN (PAN Food Manufacturing – PFM) có vốn điều lệ 200 tỷ đồng (PAN Food sở hữu 99,95%) với

mục tiêu PFM sẽ là đơn vị tập trung các nền tảng và nguồn lực sản xuất, R&D cho sản phẩm thực phẩm của Tập đoàn. Đồng thời, trong năm 2016, PAN Food tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại ABT lên 72,82%, LAF lên 80,52%, BBC lên 43,7% và đầu tư để sở hữu 22,4% cổ phần tại CTCP Thủy sản 584 Nha Trang.

Tổng hợp giá trị đầu tư lũy kế vào các công ty con và công ty liên kết của Tập đoàn PAN tại thời điểm 31/12/2016:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1	PAN Farm	Công ty con	99,99%	999,9
2	PAN Food	Công ty con	99,99%	999,9
3	PAN Services	Công ty liên kết	20%	9,5
Tổng cộng				2.009,3

Tổng hợp giá trị đầu tư lũy kế ở các công ty ngành Thực phẩm của PAN Food tại 31/12/2016:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1	PFM	Công ty con	99,95%	200
2	ABT	Công ty con	72,82%	344
3	LAF	Công ty con	80,52%	165
4	BBC	Công ty liên kết	43,73%	364
5	584 Nha Trang	Công ty liên kết	22,4%	15
Tổng cộng				1.088

Tổng hợp giá trị đầu tư lũy kế ở các Công ty ngành Nông nghiệp của PAN Farm tại 31/12/2016:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1	NSC	Công ty con	75%	921
2	PSB	Công ty con	64%	18
Tổng cộng				939

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2016

Kết quả kinh doanh năm 2016 so với kế hoạch được phê duyệt:

Trong bối cảnh thị trường chung năm 2016 gặp nhiều khó khăn, Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, phát huy các lợi thế, khắc phục khó khăn để duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm. Nhờ đó, phần lớn các công ty trong Tập đoàn có sự tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên do mức độ ảnh hưởng sâu rộng của tình hình thời tiết và thị trường tác động lên hoạt động kinh doanh của các công ty con, kết quả kinh doanh của Tập đoàn vẫn chưa đạt được mức kế hoạch đặt ra.

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% Hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu thuần hợp nhất	3.330	2.753	83%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	465	385	83%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	415	336	81%
4	Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ	295	257	87%

Doanh thu hợp nhất: đạt 2.753 tỷ đồng, đạt 83% với kế hoạch đề ra, nguyên nhân chính là doanh thu của SSC, ABT và LAF sụt giảm dưới kế hoạch do ảnh hưởng rất tiêu cực của diễn biến thời tiết và biến động mạnh của giá nguyên liệu đầu vào. Từ tháng 3/2016, doanh thu của PAN Services cũng không còn được hợp nhất vào doanh thu của công ty do PAN Services đã trở thành công ty liên kết. Trong năm 2015, PAN Services đã đóng góp 390 tỷ cho doanh thu hợp nhất.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: Năm 2016, lợi nhuận hợp nhất trước thuế và lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ ở mức 385 tỷ đồng và 257 tỷ đồng, tương đương 83% và 87% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng tiêu cực thời tiết và giá nguyên liệu biến động mạnh nêu trên dẫn đến doanh thu một số công ty thành viên không đạt kế hoạch, từ đó ảnh hưởng tới lợi nhuận.

Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2016 so với 2015:

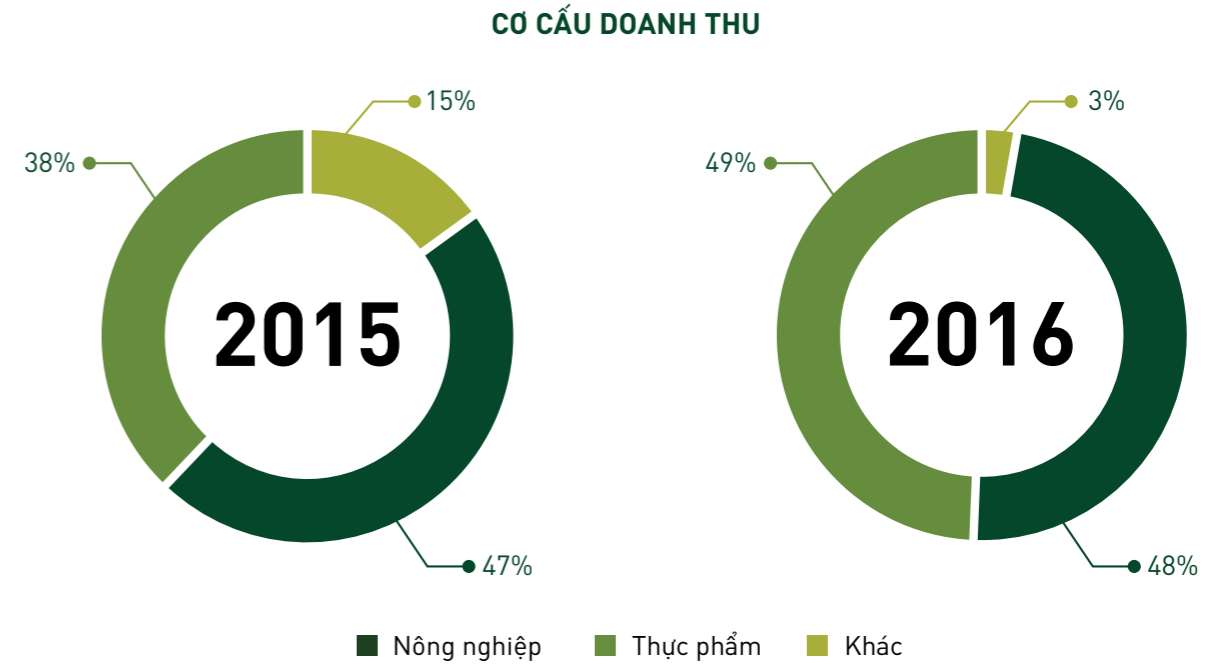
ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ Tiêu	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2015	% Thực hiện 2016 so với 2015
1	Doanh thu thuần hợp nhất	2.753	2.650	104%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	385	362	106%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	336	315	107%
4	Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ	257	215	120%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cp)	2.489	2.513	99%

Tuy gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng nhờ vào việc chuyển đổi quyết liệt sang các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, chống chịu tốt với biến đổi khí hậu và tập trung quản trị sản xuất kinh doanh các lĩnh vực cốt lõi, doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tập đoàn vẫn có tăng trưởng so với năm 2015: Doanh thu tăng 4%, lợi nhuận hợp nhất sau thuế tăng 7%, lợi nhuận cổ đông công ty mẹ tăng trưởng 20%.

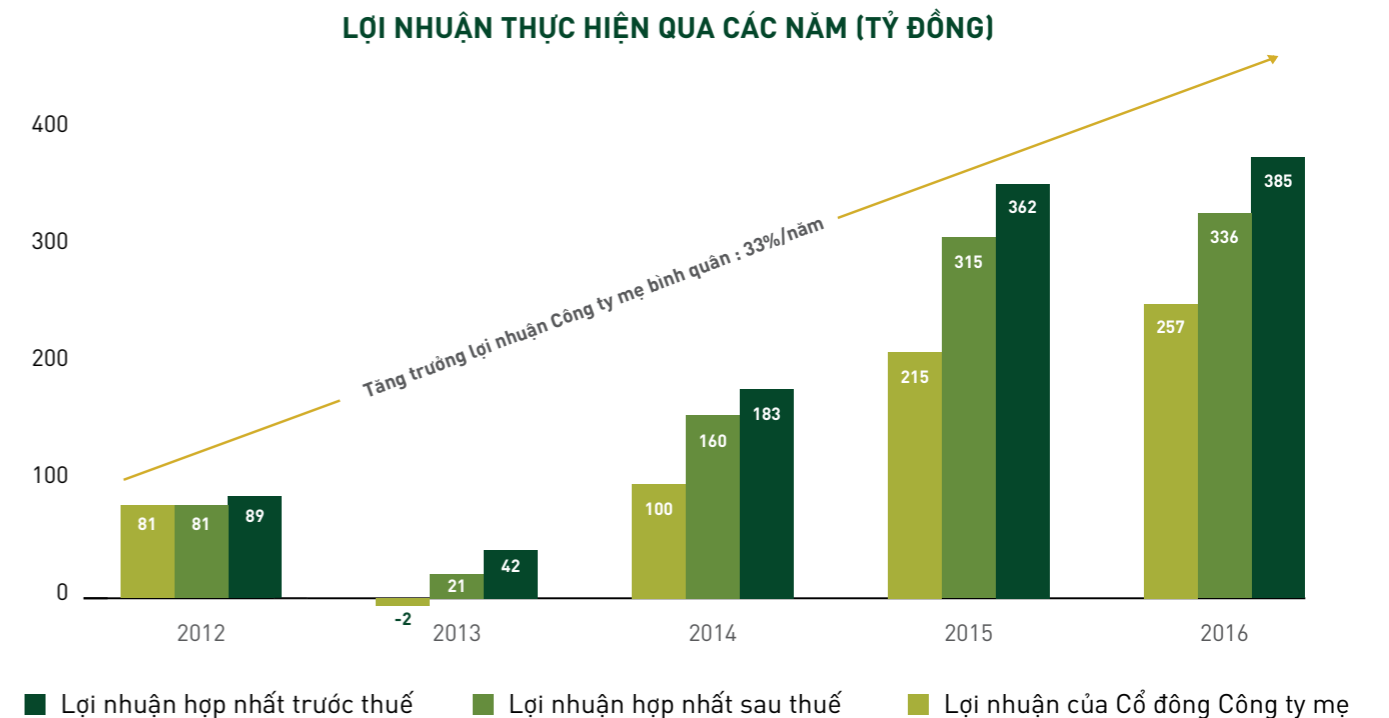
Cơ cấu doanh thu trong năm 2016 của PAN có sự dịch chuyển rõ nét phản ánh sự thay đổi trong chiến lược kinh doanh với tỷ trọng chính đến từ Nông nghiệp (48%) và Thực phẩm (49%), tỷ trọng ngành Nông nghiệp và Thực phẩm trong lợi nhuận sau thuế chiếm 76%. Ngoài ra trong năm 2016, đóng góp vào lợi nhuận hợp nhất PAN còn có một số thu nhập bất thường từ chuyển nhượng vốn - giao dịch bán 80% PAN Services cho đối tác Nhật Bản.

Cơ cấu lợi nhuận hợp nhất năm 2016 như sau:



Tính chung cho giai đoạn từ năm 2012 đến 2016, lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ đạt tỷ lệ tăng trưởng bình quân năm ở mức 33%/năm, trong đó cơ cấu lợi nhuận có xu hướng chuyển dịch sang các ngành kinh doanh trọng tâm: Nông nghiệp và Thực phẩm.

Tình hình lợi nhuận thực hiện qua các năm:



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC LĨNH VỰC CHÍNH

Như đã thuyết minh trên, trong năm 2016 Tập đoàn PAN đã thực hiện chuyển đổi trọng tâm kinh doanh đồng thời tái cấu trúc, sắp xếp lại các mảng kinh doanh chính của Công ty nhằm tối ưu hóa quản lý, hiệu quả sản xuất và điều hành. Hiện tại các mảng kinh doanh chính bao gồm:

(i) Mảng Nông nghiệp thực hiện thông qua Công ty CP PAN FARM với 2 công ty con trực tiếp: Công ty CP Giống cây trồng Trung ương (NSC) và Công ty CP PAN-SALADBOWL.

(ii) Mảng Thực phẩm được quản lý và điều phối bởi Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food). Mảng kinh

doanh này bao gồm những lĩnh vực kinh doanh chính: Lĩnh vực Bánh kẹo thực hiện thông qua PAN Food mẹ, PFM và BBC; Lĩnh vực Thủy sản thực hiện bởi Công ty Aquatex Bến Tre (ABT); Lĩnh vực Chế biến nước mắm thực hiện qua Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang; Lĩnh vực Chế biến thực phẩm xuất khẩu thực hiện hoạt động chính ở LAF;

(iii) Mảng Dịch vụ tiện ích – thực hiện bởi PAN Services là Công ty liên kết.

(iv) Ngoài ra kết quả kinh doanh của Tập đoàn PAN còn được đóng góp bởi các thu nhập khác như: thu nhập hoạt động tài chính, cổ tức, cho thuê văn phòng ...

NÔNG NGHIỆP

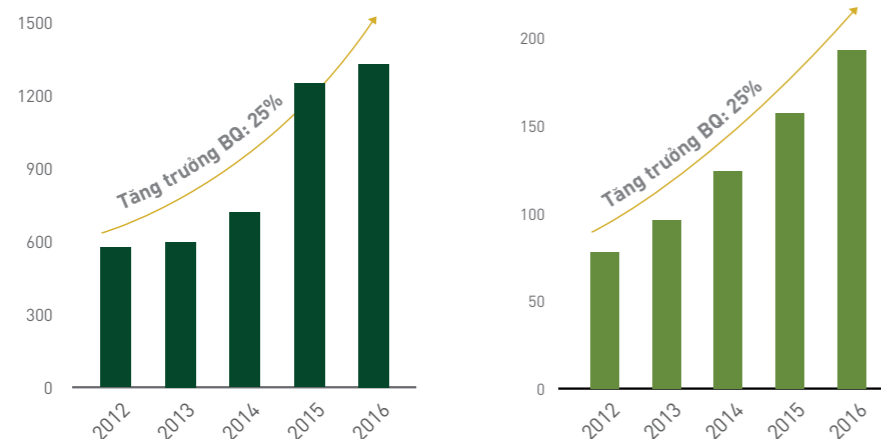
Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 trong ngành Nông nghiệp được thực hiện chủ yếu thông qua Công ty con là Công ty CP Giống cây trồng Trung ương (NSC). NSC là Công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực giống cây trồng với tình hình tài chính lành mạnh và hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, bền vững.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

ĐVT: Triệu VND

Kết quả kinh doanh	Năm 2016	Năm 2015	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.330.783	1.248.623	7%
Lợi nhuận gộp	499.065	455.112	10%
LN thuần từ HĐKD	213.045	168.568	26%
LN hợp nhất sau thuế	192.460	157.108	23%
LNST của CĐ cty mẹ	175.206	141.630	23%
EPS (đồng/cổ phần)	11.462	9.261	23%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:



Năm 2016, NSC vẫn giữ vững được mức tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận do việc phát triển kinh doanh các bộ giống độc quyền với mức lãi thuần cao và giống chuyển vụ đáp ứng được nhu cầu của thị trường, mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

THỰC PHẨM

Hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm được thực hiện bởi công ty con là Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food cùng các đơn vị thành viên PAN Food). Trong năm 2016, kết quả kinh doanh, tài chính của PAN Food phần lớn được đóng góp bởi các công ty thành viên ABT, LAF, BBC, 584 Nha Trang.

Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính bao gồm bánh kẹo, thủy sản, chế biến nước mắm, chế biến thực phẩm xuất khẩu (hạt điều).

Kết quả kinh doanh năm 2016 các công ty con, công ty liên kết:

Lĩnh vực bánh kẹo – PAN Food mẹ và BBC:

ĐVT: Triệu VND

Kết quả kinh doanh	Năm 2016	Năm 2015	% Tăng trưởng
PAN FOOD mẹ			
Doanh thu thuần	60.866	3.981	1.429%
Lợi nhuận gộp	7.792	1.312	494%
LN thuần từ HĐKD	18.604	25.799	-28%
LNST thu nhập DN	18.604	24.910	-25%
BBC			
Doanh thu thuần	1.263.433	1.171.783	8%
Lợi nhuận gộp	445.380	407.052	9%
LN thuần từ HĐKD	104.704	106.383	-2%
LNST thu nhập DN	81.281	85.815	-5%
EPS (đồng/cổ phần)	4.865	5.287	-8%

Lĩnh vực thủy sản – ABT:

ĐVT: Triệu VND

Kết quả kinh doanh	Năm 2016	Năm 2015	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	422.105	474.006	-11%
Lợi nhuận gộp	74.525	117.589	-37%
LN thuần từ HĐKD	54.528	77.639	-30%
LNST thu nhập DN	47.671	72.701	-34%
EPS (đồng/cổ phần)	4.146	6.029	-31%



Lĩnh vực nước mắm - 584 Nha Trang:

ĐVT: Triệu VNĐ

Kết quả kinh doanh	Năm 2016	Năm 2015	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	213.332	174.009	23%
Lợi nhuận gộp	46.384	37.772	23%
LN thuần từ HĐKD	13.766	10.340	33%
LNST thu nhập DN	12.211	9.173	33%
EPS (đồng/cổ phần)	5.218	4.326	21%

Lĩnh vực chế biến xuất khẩu (hạt điều) – LAF:

ĐVT: Triệu VNĐ

Kết quả kinh doanh	Năm 2016	Năm 2015	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	875.734	877.348	0%
Lợi nhuận gộp	55.326	46.933	18%
LN thuần từ HĐKD	21.414	24.466	-12%
LNST thu nhập DN	24.779	24.389	2%
EPS (đồng/cổ phần)	1.682	1.656	2%

Đánh giá chung tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016:

Lĩnh vực bánh kẹo được thực hiện tại 03 đơn vị là PAN Food mẹ, PFM và BBC:

Tại PAN Food mẹ:

- Năm 2016, PAN Food mẹ đạt doanh thu 61 tỷ đồng, tăng trưởng vượt bậc và gấp 14 lần doanh thu cùng kỳ 2015 do trong năm Công ty đã tập trung đầu tư xây dựng hệ thống phân phối và đưa ra thị trường các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng như kẹo dẻo Huro, bánh cookies Bon Ami, hạt điều Funnutz, bánh Trung Thu PAN Food và gạo Ban Mai.
- PAN Food mẹ đạt lợi nhuận sau thuế 18,6 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ năm 2015 do trong năm 2016, tỷ trọng doanh thu hoạt động tài chính (từ tiền gửi) giảm trong khi việc tiêu thụ sản phẩm dinh dưỡng đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng hệ thống với chi phí lớn và chưa đem lại nhiều hiệu quả ngay trong năm 2016.

- Trong tháng 06/2016, PAN Food thành lập Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm PAN (PAN Food Manufacturing – PFM) với vốn điều lệ 200 tỷ đồng (PAN Food sở hữu 99,95%) với mục tiêu PFM sẽ là đơn vị tập trung các nền tảng và nguồn lực sản xuất, R&D các sản phẩm thực phẩm.

Tại BBC:

- Kết quả kinh doanh của BBC năm 2016 đạt mức cao khi chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đề ra tới 25% (đạt 81 tỷ đồng). Mặc dù chỉ là công ty liên kết nhưng BBC đã đóng góp được 32 tỷ đồng vào lợi nhuận trước thuế của PAN Food.

- Năm 2016, doanh thu của BBC tăng trưởng ở mức 10% so với cùng kỳ 2015. BBC vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, tỷ trọng các sản phẩm chính trong doanh thu: Bánh cake: 5,2%; Hura: 25,7%, Bánh Cookies: 22,6%; Kẹo: 31,2%; Sản phẩm dinh dưỡng: 4,4%, sản phẩm khác: 10,9%. Biên lợi nhuận gộp được duy trì tốt do nguyên liệu đầu vào, giá bao bì và chất béo giảm trong năm 2016 kết hợp với việc tập trung quản lý chi phí phát sinh. Từ đó biên lợi nhuận thuần cũng được cải thiện đáng kể.
- Dự kiến 2017, BBC sẽ vẫn có mức tăng trưởng ổn định mặc dù giá nguyên liệu có xu hướng tăng nhờ tập trung tăng cường công tác quản trị, tiết kiệm chi phí và đẩy mạnh bán hàng, trong đó đặc biệt là các sản phẩm mới.

- Trong giai đoạn tới, PAN Food tiếp tục hỗ trợ BBC đẩy mạnh hoạt động marketing và phân phối sản phẩm theo hướng hiện đại nhằm phát huy tối đa tiềm năng tăng trưởng của Công ty.

Lĩnh vực thủy sản – ABT:

- Tình hình sản xuất kinh doanh của ABT năm 2016 gặp nhiều khó khăn do điều kiện thời tiết khắc nghiệt, xâm nhập mặn lịch sử; giá đầu vào tăng; rào cản kỹ thuật từ thị trường Mỹ gia tăng; cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường nghề; thêm vào đó là việc các ngân hàng siết vốn cho vay thủy sản từ đó ảnh hưởng đến giá thành đầu vào và lợi nhuận.

- Năm 2016, Công ty đạt doanh thu 422 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 54 tỷ đồng, hoàn thành được 94% kế hoạch doanh thu và 90% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

- So với cùng kỳ 2015, doanh thu và lợi nhuận gộp của ABT giảm 11% và 37% so với năm 2015. Tuy vậy, ABT vẫn đảm bảo được tình hình tài chính tốt với tính thanh khoản cao, số dư tiền vào ngày 31/12/2016 là 405 tỷ đồng.

Lĩnh vực nước mắm – 584 Nha Trang:

- Năm 2016 là năm đầu tiên 584 Nha Trang trở thành công ty liên kết của PAN. Trong năm vừa qua, kết quả kinh doanh của 584 Nha Trang tăng trưởng rất ấn tượng. Doanh thu đạt 213 tỷ đồng, vượt mục tiêu đề ra 20%. Lợi nhuận trước thuế đạt 15 tỷ đồng, vượt 54% kế hoạch năm và tăng trưởng 33% so với năm 2015.

- Đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng là do sản lượng nước mắm trong năm tăng mạnh, đặc biệt là các sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao; Ngoài ra, các chi phí sản xuất, quản lý, bán hàng, chi phí đầu vào của công ty được kiểm soát và quản lý tốt góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Lĩnh vực chế biến xuất khẩu (hạt điều) – LAF:

- Năm 2016, LAF đạt 876 tỷ đồng doanh thu thuần và 24,8 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Trong năm, do giá nhân điều biến động mạnh, công ty phải cẩn trọng trong việc chốt bán và thu mua nhân điều, mặt khác các nhà nhập khẩu cũng hạn chế mua và mua trữ như các năm trước, dẫn tới doanh thu chỉ đạt 81% kế hoạch năm. Tuy nhiên, LAF vẫn hoàn thành mục tiêu lợi nhuận trước thuế, EPS vẫn duy trì mức ổn định so với năm 2015, đạt 1.682 đồng/cổ phiếu.

- So với cùng kỳ 2015, doanh thu của LAF giảm nhẹ, trong đó cơ cấu chuyển dịch dẫn về hàng giá trị gia tăng với giá bán và tỷ suất lợi nhuận cao hơn so với nhân điều thô, hiện tỷ trọng hàng GTGT là 16% so với tỷ trọng hàng GTGT năm 2015 là 10%.

- Trong năm 2016, Công ty đã ký hợp đồng phân phối OEM sản phẩm Giá trị gia tăng cho Công ty PAN Food. Các dòng sản phẩm đã được đưa ra thị trường nội địa từ 09/2016. Bước đầu, hàng của công ty chỉ tập trung bán vào các kênh siêu thị tại các thành phố lớn.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC LĨNH VỰC CHÍNH

Lĩnh vực dịch vụ tòa nhà của Tập đoàn PAN được thực hiện bởi công ty liên kết PAN Services gồm 02 công ty: Công ty TNHH MTV Xuyên Thái Bình (PAN Services HCM) và Công ty TNHH MTV Liên Thái Bình (PAN Services Hà Nội) với tỷ lệ sở hữu của PAN là 20%.

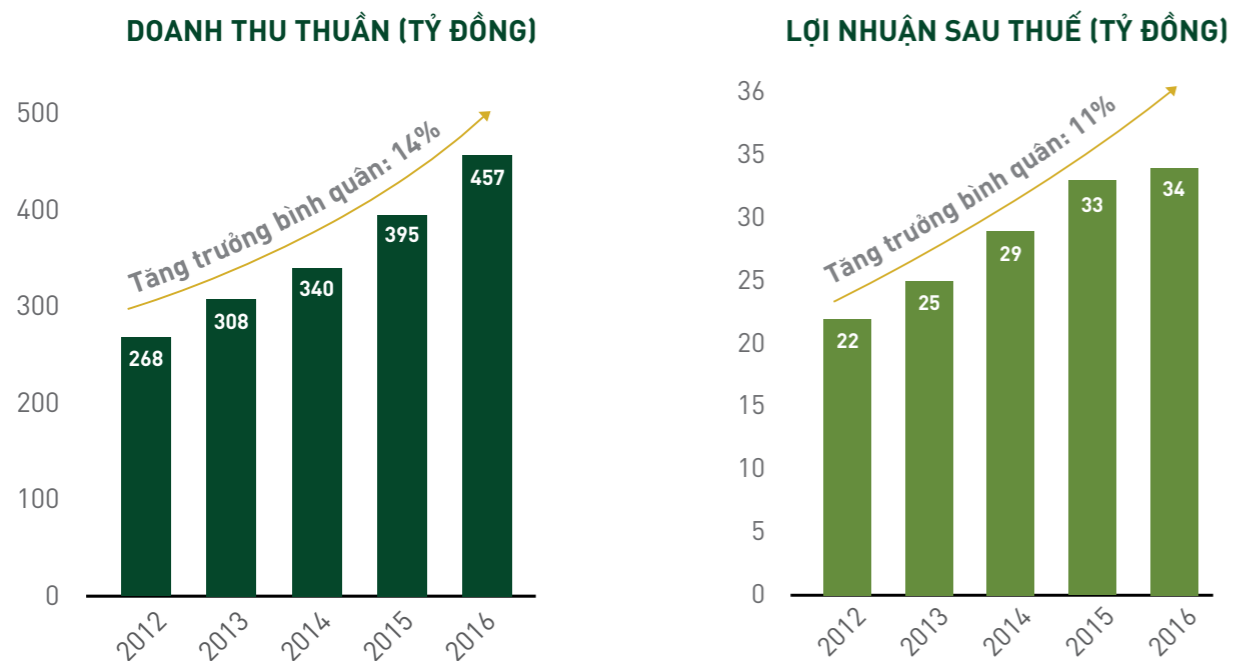
Kết quả kinh doanh năm 2016

Tính đến hết năm 2016, doanh thu hoạt động dịch vụ tiện ích tòa nhà đạt 457 tỷ đồng, tăng trưởng 16% so với cùng kỳ 2015, lợi nhuận sau thuế đạt 34 tỷ đồng. Đây là kết quả đáng ghi nhận của PAN trong điều kiện thị trường dịch vụ tòa nhà ngày càng cạnh tranh gay gắt.

Đơn vị tính: triệu đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2016	Năm 2015	Tăng %
Doanh thu thuần	456.967	394.722	16%
Lợi nhuận gộp	73.783	69.762	6%
LN thuần từ HĐKD	42.085	42.976	-2%
LNST thu nhập DN	33.561	33.439	0%

Tình hình doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2012-2016: PAN Services phát triển ổn định với tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bình quân năm đạt lần lượt 14% và 11%.



Đánh giá chung tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do thị trường cạnh tranh nhưng do vị thế dẫn đầu ngành về chất lượng cũng như tập khách hàng lớn quen thuộc, kết quả kinh doanh của PAN Services năm 2016 rất khả quan. Năm 2016 là năm PAN Services chuyển từ công ty con trở thành công ty liên kết của PAN, trong năm nay, PAN Services đã đóng góp 6 tỷ vào lợi nhuận trước thuế của PAN.

Việc thay đổi các quy trình hệ thống quản lý và áp dụng công nghệ (ERP) cùng với việc đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên đã tạo bước tiến mạnh trong việc kiểm soát hoạt động của công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN HỢP NHẤT

Tại thời điểm 31/12/2016, giá trị tổng tài sản hợp nhất toàn Công ty đạt 3.761 tỷ đồng, tăng 2% so với cuối năm 2015 và tăng 10 lần so với thời điểm cuối năm 2012, nguyên nhân chủ yếu do trong giai đoạn 2013-2016 Tập đoàn PAN đã liên tục thực hiện các vòng tăng vốn để đầu tư M&A vào các doanh nghiệp tiềm năng trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm, kết quả là hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của các công ty M&A mới được hợp nhất vào Tập đoàn PAN dẫn đến giá trị tổng tài sản tăng mạnh.

Thông qua hợp nhất các công ty con trong giai đoạn từ 2014 - 2016 gồm các đơn vị có tiềm lực tài chính tốt, cơ cấu tài chính ổn định trong ngành nông nghiệp và thực phẩm, giá trị tiền và tương đương tiền, phải thu thương mại, hàng tồn kho và tài sản cố định chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty, tương đương 64% tổng tài sản. Ngoài ra, việc hợp nhất các công ty như NSC, SSC có giá trị vốn hóa thị trường tương đối cao so với giá trị sổ sách, cũng làm khoản mục lợi thế thương mại chiếm tỷ trọng 11% tổng tài sản, ở mức 418 tỷ.

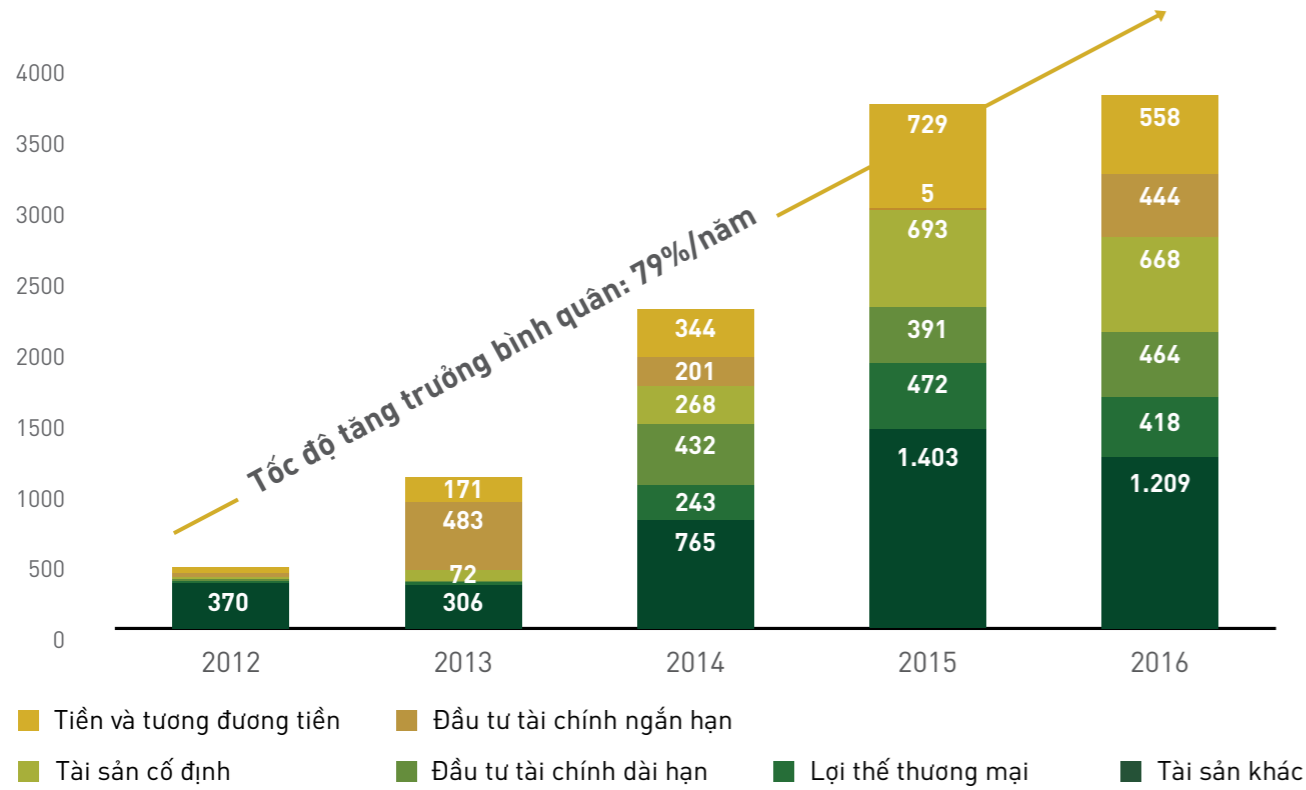
Cơ cấu tài sản, nguồn vốn hợp nhất:

ĐVT: Tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2015		Tỷ lệ tăng/giảm %
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	2.015	54%	2.046	55%	-2%
2	Tài sản dài hạn	1.746	46%	1.647	45%	6%
A	Tổng tài sản	3.761	100%	3.693	100%	2%
1	Nợ phải trả	838	22%	976	26%	-14%
	Nợ ngắn hạn	758	20%	848	23%	-11%
	Nợ dài hạn	80	2%	128	3%	-38%
2	Vốn chủ sở hữu	2.319	62%	2.114	57%	10%
3	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	604	16%	603	16%	0%
B	Tổng nguồn vốn	3.761	100%	3.693	100%	2%

Tăng trưởng tài sản hợp nhất qua các năm:

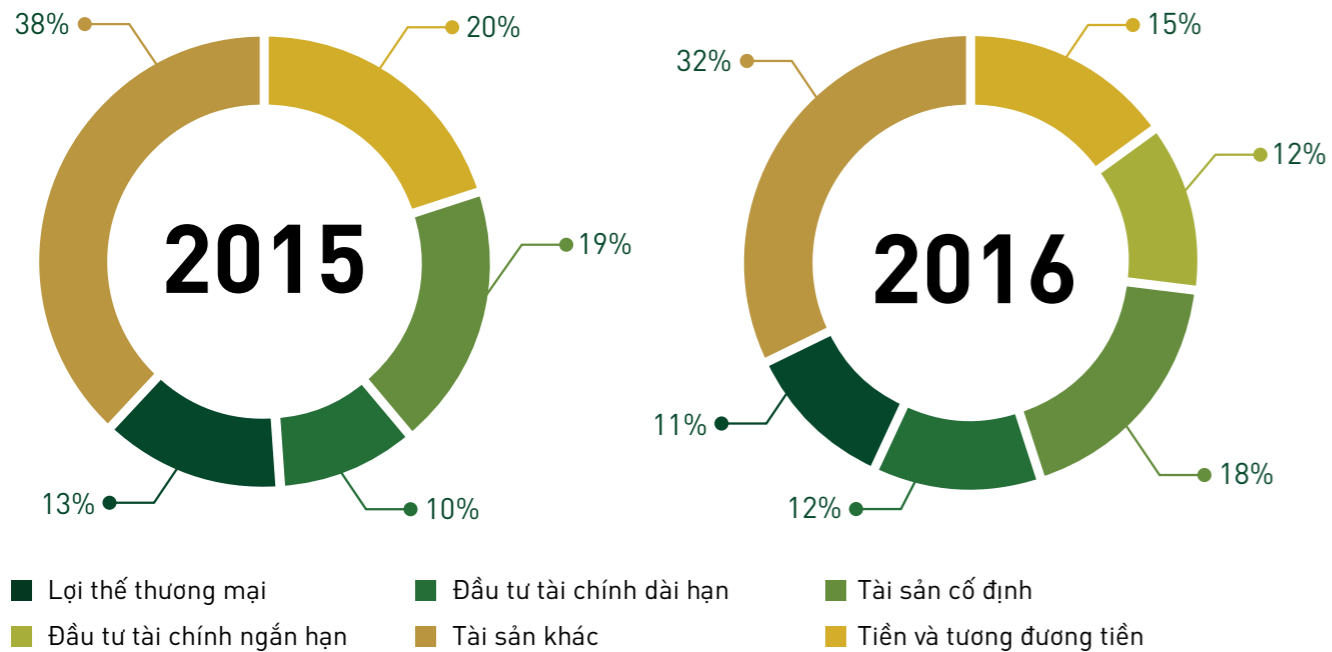
TỔNG TÀI SẢN HỢP NHẤT GIAI ĐOẠN 2012 -2016 (TỶ ĐỒNG)



(*) Tài sản khác chủ yếu bao gồm các khoản phải thu, hàng tồn kho tăng mạnh từ hợp nhất kết quả kinh doanh các Công con trong năm.

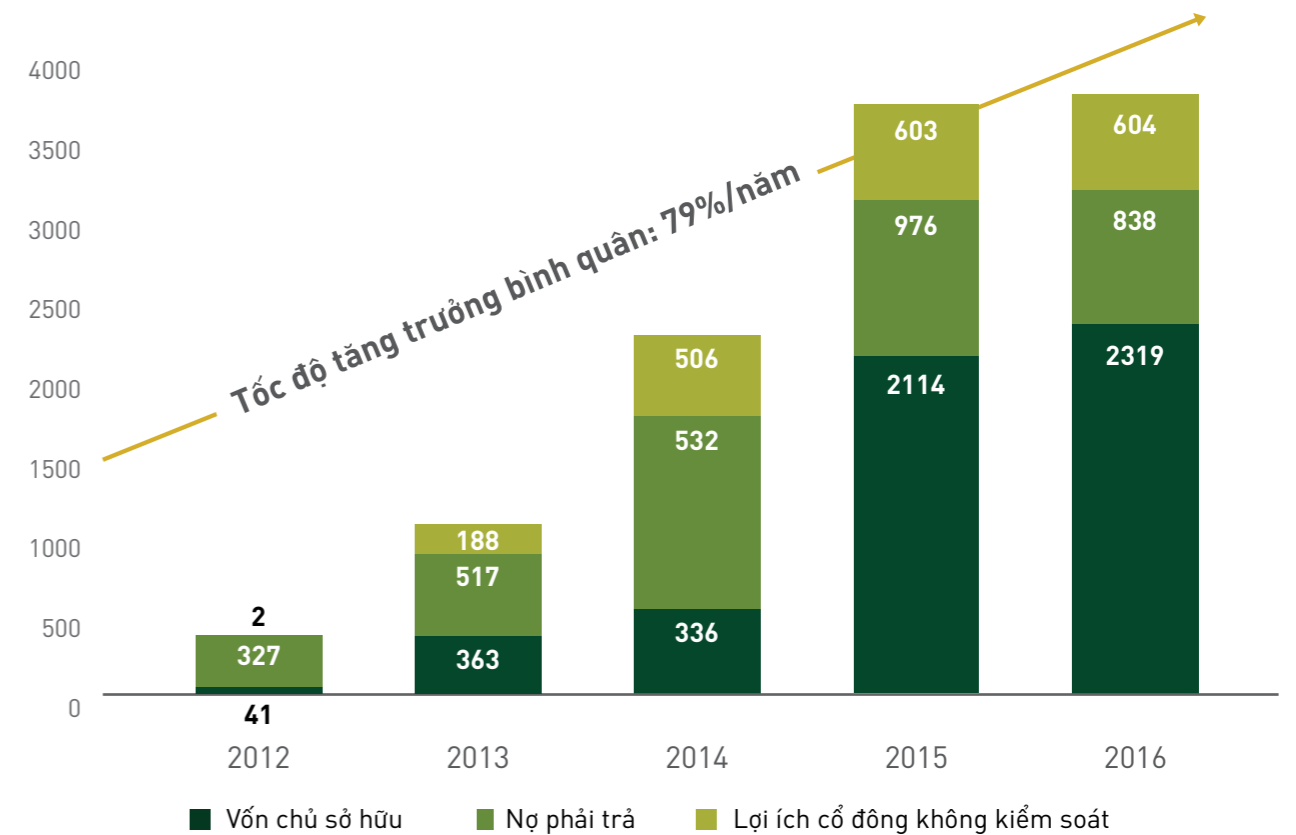
So sánh cơ cấu tài sản hợp nhất trong 02 năm:

CƠ CẤU TÀI SẢN HỢP NHẤT



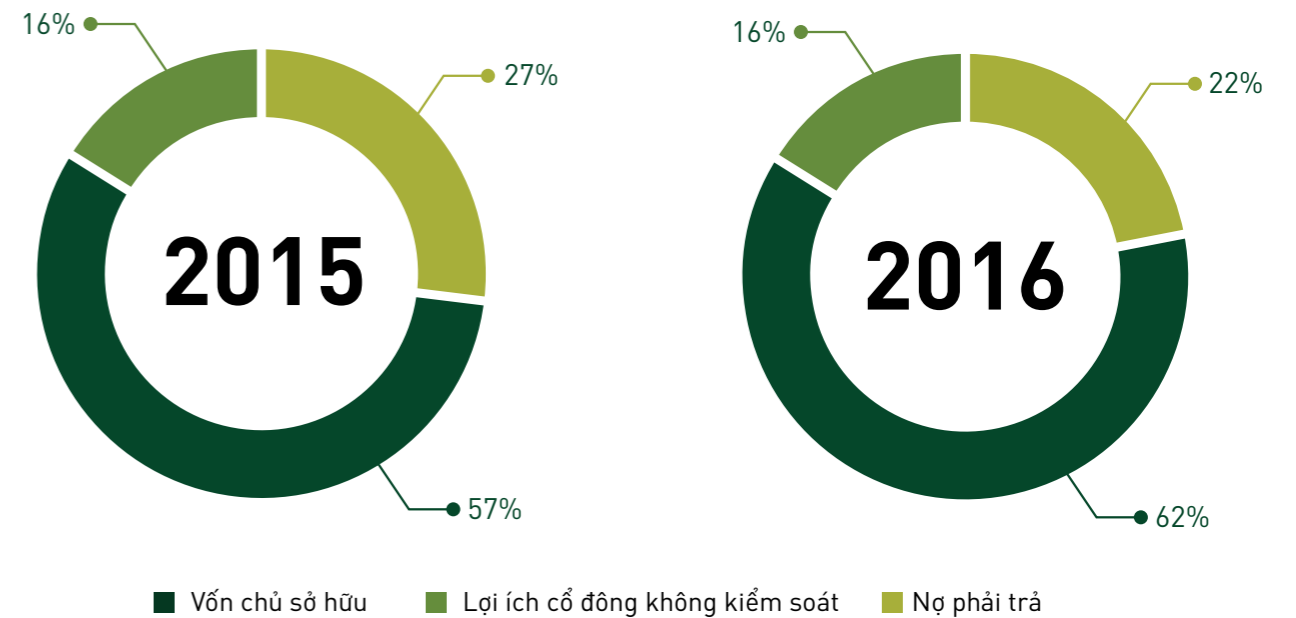
Tăng trưởng cơ cấu tổng nguồn vốn hợp nhất qua các năm:

TỔNG HỢP NGUỒN VỐN HỢP NHẤT GIAI ĐOẠN 2012 -2016 (TỶ ĐỒNG)



So sánh cơ cấu nguồn vốn hợp nhất năm 2015 và 2016:

CƠ CẤU NGUỒN VỐN HỢP NHẤT





TÌNH HÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Thực hiện theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trong năm 2016, PAN đã phát hành thành công 1.500.000 cổ phiếu ESOP, từ đó nâng vốn điều lệ từ 1.008 tỷ đồng lên 1.024 tỷ đồng tại ngày 31/12/2016.

Năm 2016, do phát hành bổ sung vốn điều lệ và phản ứng tích cực về giá cổ phiếu PAN của thị trường, tại thời điểm cuối năm, mức vốn hóa thị trường của PAN đạt 4.380 tỷ đồng, tăng 25% so với mức vốn hóa tại thời điểm đầu năm: 3.510 tỷ đồng.

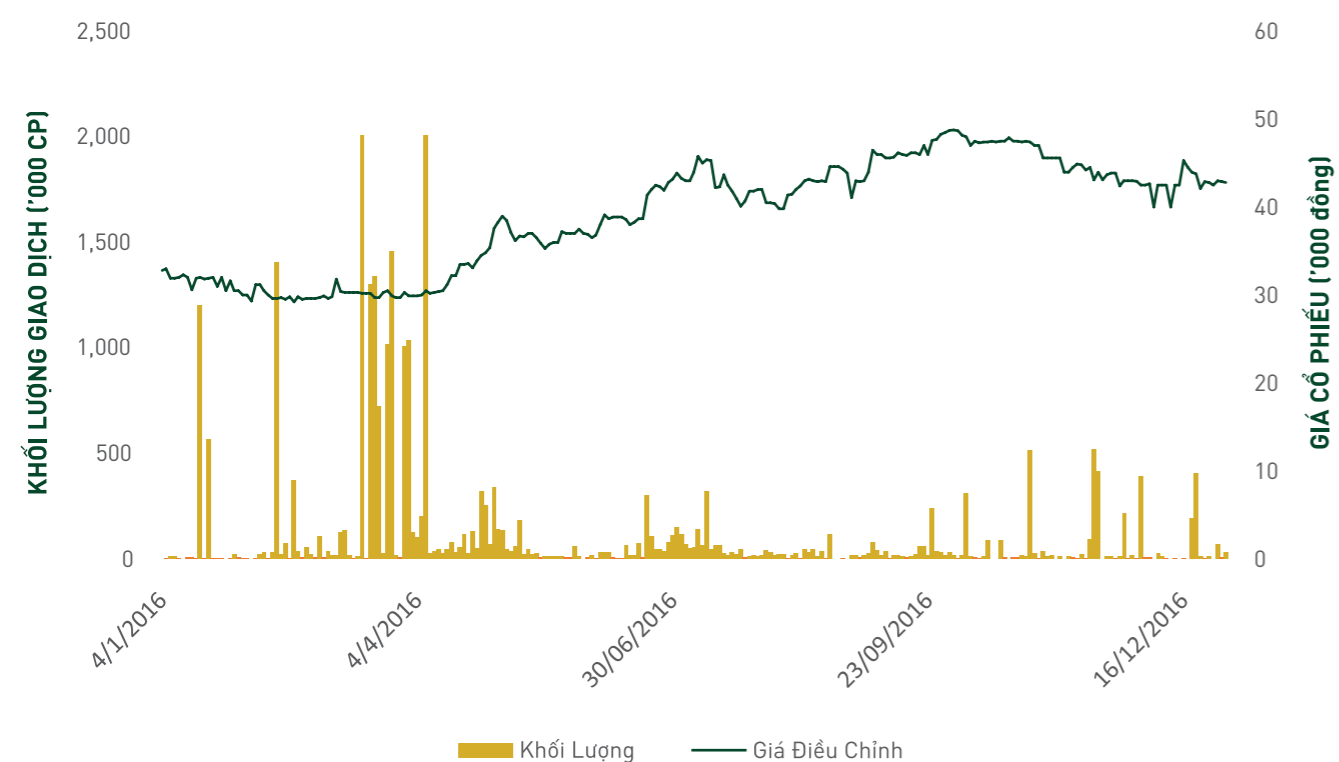
TÌNH HÌNH CÔNG NỢ VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Tình hình công nợ:

Trong năm 2016, hệ số tổng nợ/tổng tài sản và tổng nợ/vốn chủ sở hữu có tỷ lệ lần lượt là 22% và 36% hệ số giảm so với các năm trước chủ yếu do việc tăng vốn thông qua các lần huy động đã làm vốn chủ sở hữu Công ty tăng mạnh. Trong năm 2016, tỷ lệ Vay ngắn hạn và dài hạn/Tổng tài sản giảm từ 15% xuống mức 13%, tỷ lệ đòn bẩy tín dụng này tiếp tục giữ ở mức khá thấp so với các doanh nghiệp cùng ngành. Nhìn chung, tỷ lệ nợ/tài sản cùng với tỷ trọng đòn bẩy tín dụng thấp đã đảm bảo cơ cấu tài chính lành mạnh, khả năng rủi ro thanh khoản thấp và duy trì tốt việc quản lý vốn lưu động của Công ty.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015
Cơ cấu nợ			
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	22%	26%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36%	46%
Vay ngắn hạn và dài hạn/Tổng tài sản	%	13%	15%
Vay ngắn hạn và dài hạn/Vốn chủ sở hữu	%	21%	25%

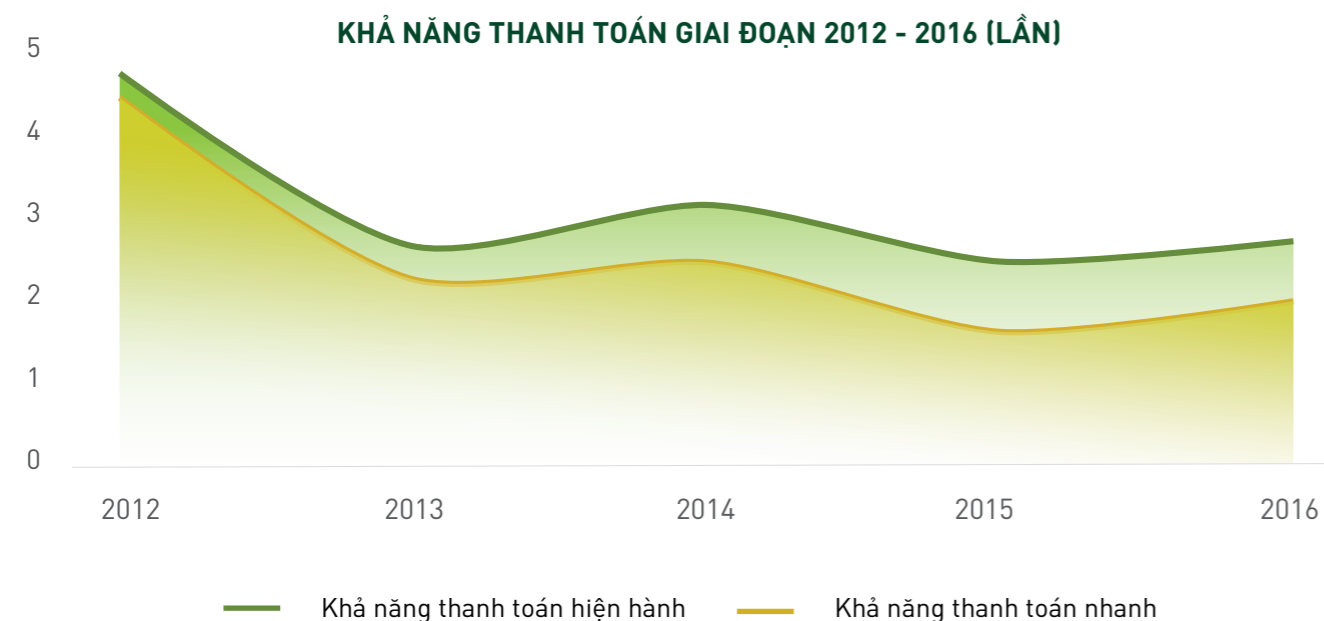
DIỄN BIẾN KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẬP ĐOÀN PAN TRONG NĂM 2016





Khả năng thanh toán:

Các chỉ số về khả năng thanh toán của Tập đoàn PAN có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2012-2016 phản ánh việc chuyển dịch từ lĩnh vực kinh doanh dịch vụ tòa nhà truyền thống và đầu tư tài chính sang tập trung trọng tâm vào các lĩnh vực đầu tư: nông nghiệp và thực phẩm tiêu dùng.



Năm 2016, các hệ số thanh toán tăng nhẹ so với năm 2015 tiếp tục giữ ổn định ở mức cao thể hiện khả năng thanh khoản tốt của Công ty nhờ lượng tiền mặt dồi dào từ các hoạt động kinh doanh chính: nông nghiệp, thực phẩm, bánh kẹo... Các hoạt động này luôn tạo ra dòng tiền ổn định đáp ứng yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

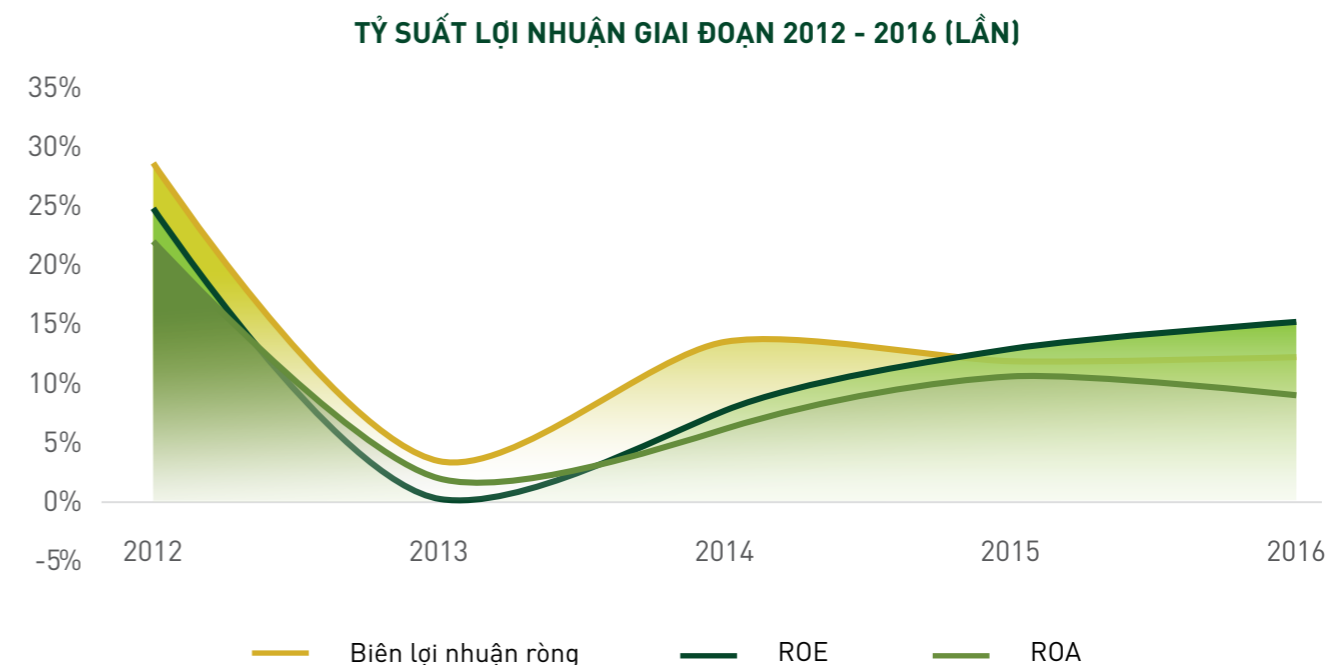
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,7	2,4
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,9	1,6
Khả năng thanh toán tức thời	Lần	1,3	0,9
Tiền và tương đương tiền	Tỷ đồng	558	729

KHẢ NĂNG SINH LỜI

Trong năm 2016, tỷ suất lợi nhuận dao động nhẹ quanh mức năm 2015. Trong đó, lợi nhuận thuần từ HĐKD, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, ROE đều tăng so với năm 2015.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015
Tỷ lệ lãi gộp	%	23,3	25,5
Lợi nhuận thuần từ HĐKD chính/ Doanh thu thuần	%	13,8	12,1
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất/ Doanh thu thuần	%	14,0	13,7
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/ Doanh thu thuần	%	12,2	11,9
ROE	%	15,2	12,9
ROA	%	9,0	10,6

Tính chung cả giai đoạn 05 năm từ 2012 đến 2016, PAN duy trì khả năng tỷ suất sinh lời tốt, trong đó đặc biệt là năm 2012 với chỉ số ROE, ROA & Biên lợi nhuận ròng lần lượt đạt 22%, 25% và 29%. Nguyên nhân là do trong năm 2012, PAN đã ghi nhận lợi nhuận bất thường không bằng tiền 50,3 tỷ đồng từ giao dịch mua cổ phần công ty liên kết là Công ty CP AGF. Tuy nhiên, đến cuối năm 2013, PAN đã phải trích lập dự phòng lỗ với tổng giá trị 50,3 tỷ đồng cho giao dịch thoái vốn tại AGF theo giá trị thị trường và đã làm giảm mạnh các chỉ số tỷ suất sinh lời trong năm. Từ năm 2014 trở đi, các hoạt động sản xuất kinh doanh chính như nông nghiệp và thực phẩm bắt đầu đều đặn đóng góp lợi nhuận vào hợp nhất Tập đoàn với tỷ trọng ngày càng lớn, dẫn đến các chỉ số tốt về tỷ suất lợi nhuận tăng trưởng trong giai đoạn này.

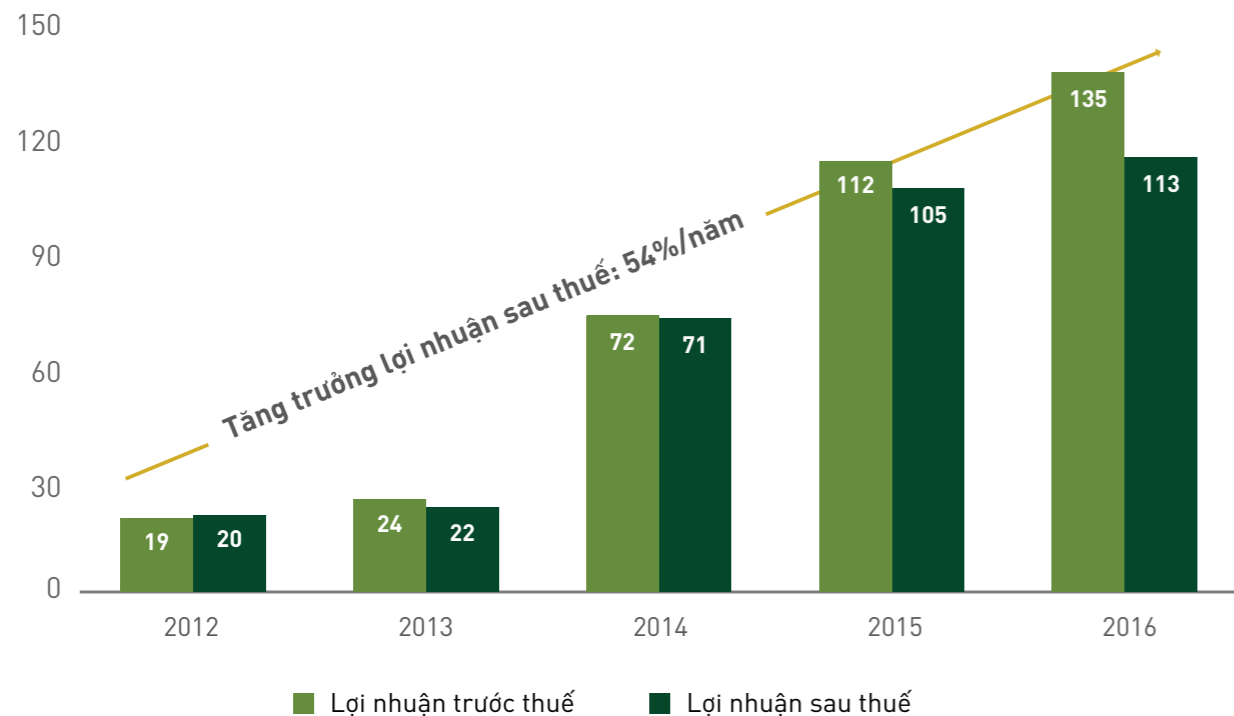


ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Kết quả kinh doanh

Tại Công ty mẹ, nguồn lợi nhuận chủ yếu đến từ cổ tức của các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, lãi tiền gửi ngân hàng và thanh lý các khoản đầu tư. Trong giai đoạn từ 2012 đến 2016, kết quả lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ liên tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ với mức tăng bình quân năm là 54%. Năm 2016, Công ty đạt lợi nhuận sau thuế 113 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2015.

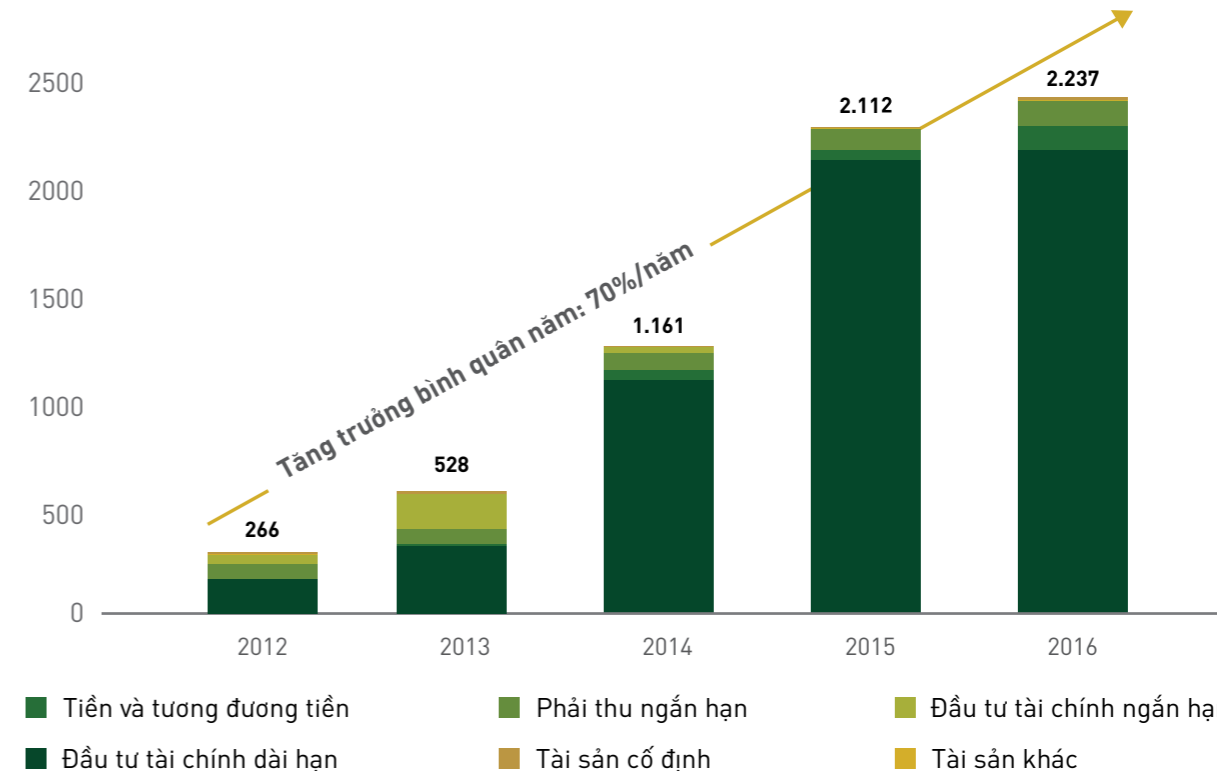
LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ GIAI ĐOẠN 2012-2016



Cơ cấu tài sản Công ty mẹ

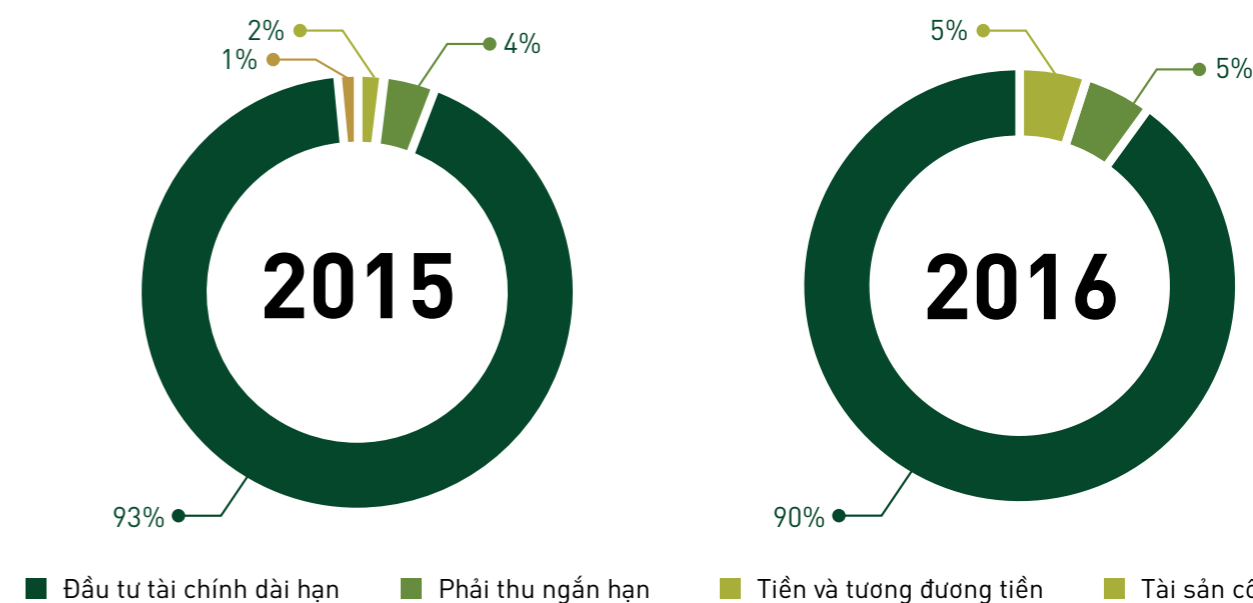
Tài sản Công ty mẹ giai đoạn từ 2012 đến 2016 liên tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ với mức tăng bình quân 71%/năm nhờ quá trình tăng vốn và M&A các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, thể hiện xu hướng dịch chuyển sang các lĩnh vực trọng tâm: nông nghiệp và thực phẩm tiêu dùng thông qua các hoạt động mua lại cổ phần chi phối tại các công ty mục tiêu. Theo xu hướng này, tỷ trọng các khoản đầu tư tài chính dài hạn, bao gồm đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết liên tục tăng trong các năm gần đây: năm 2014, 2015 và 2016 lần lượt đạt 1.014 tỷ đồng, 1.968 tỷ đồng, 2.009 tỷ đồng và tương đương 87%, 93% và 90% tổng tài sản Công ty mẹ.

TỔNG TÀI SẢN CÔNG TY MẸ GIAI ĐOẠN 2012-2016 (TỶ ĐỒNG)



So sánh cơ cấu tài sản Công ty mẹ năm 2015 và 2016:

CƠ CẤU TÀI SẢN CÔNG TY MẸ (%)





Tình hình công nợ:

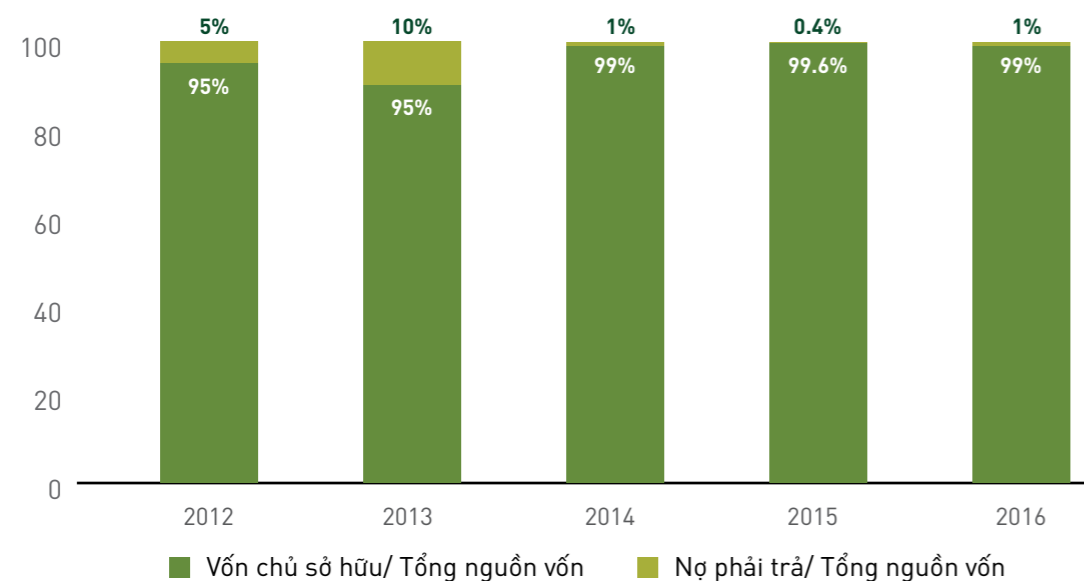
Do tại PAN mẹ không tiến hành sản xuất kinh doanh trực tiếp, do vậy số dư công nợ phải thu và phải trả phát sinh cũng như các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi rất thấp.

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá và lãi vay: tại PAN mẹ, dòng tiền thu cổ tức, huy động vốn cũng như dòng tiền chi đầu tư M&A (hoạt động chính) được thực hiện bằng đồng VND, không phát giao dịch và số dư ngoại tệ, do vậy không phát sinh rủi ro về tỷ giá. Ngoài ra, tại PAN mẹ không phát sinh các khoản nợ vay, do vậy không chịu ảnh hưởng của lãi suất tiền vay.

Cơ cấu nguồn vốn và khả năng thanh toán:

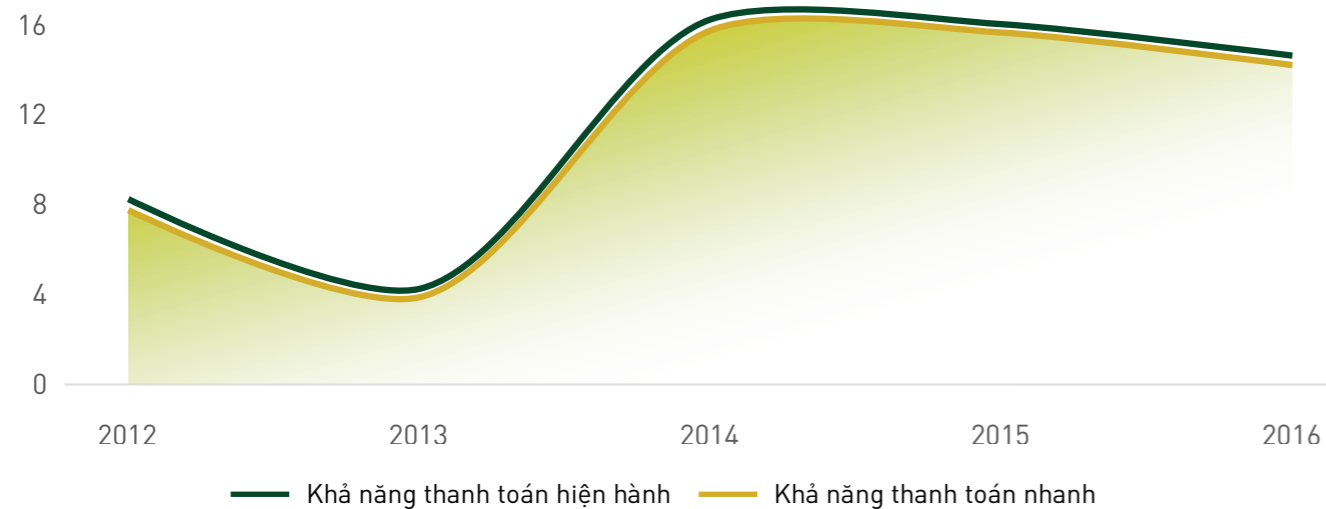
Với đặc thù hoạt động chính của Công ty mẹ là huy động vốn để thực hiện các giao dịch đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn: tại thời điểm 31/12/2016 chiếm 99%.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN GIAI ĐOẠN 2012 - 2016



Trong các năm qua, Công ty mẹ PAN luôn duy trì khả năng thanh khoản tốt nhờ nguồn số dư tiền mặt lớn từ các hoạt động tăng vốn liên tục và cổ tức nhận được từ các khoản đầu tư. Điều này giúp Công ty mẹ chủ động trong quá trình thực hiện chiến lược mua lại cổ phần chi phối tại các công ty mục tiêu cũng như khả năng hỗ trợ về tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn khi cần.

KHẢ NĂNG THANH TOÁN GIAI ĐOẠN 2012 - 2016 (LẦN)





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Để phù hợp với giai đoạn phát triển thứ 2 của Tập đoàn PAN với quy mô ngày càng lớn, trong năm 2016, Tập đoàn đã thực hiện hàng loạt các cải tiến cả về cơ cấu tổ chức, chính sách và hệ thống quản lý theo hướng hiệu quả và linh hoạt:

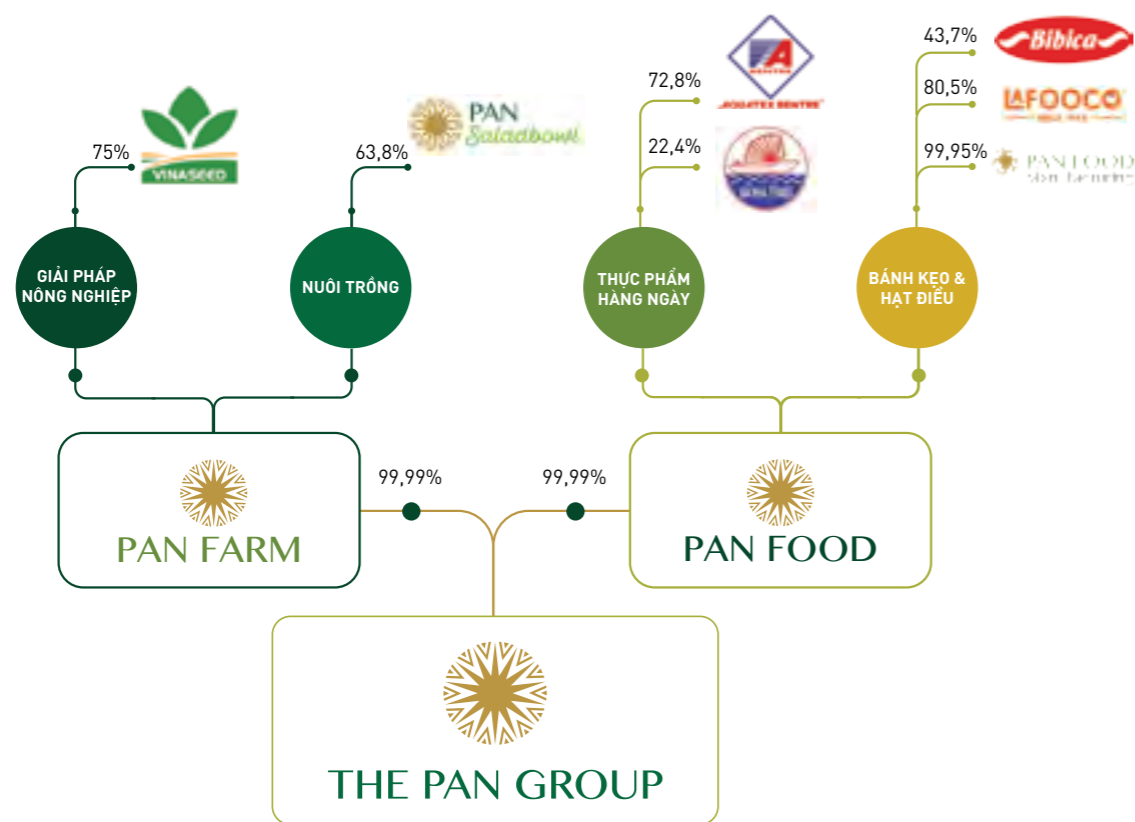
THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN PAN FARM, HOÀN THIỆN CẤU TRÚC CỦA PAN FARM VÀ PAN FOOD, MỞ RA CÁC CƠ HỘI PHÁT TRIỂN MỚI CHO CẢ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM CỦA TẬP ĐOÀN.

Cuối năm 2014, đầu năm 2015, Tập đoàn PAN thành lập PAN Food để quản lý toàn bộ các hoạt động trong lĩnh vực Thực phẩm, đồng thời xây dựng thương hiệu PAN Food với các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng và bổ sung hoàn thiện chuỗi sản xuất – cung ứng trong lĩnh vực thực phẩm của Tập đoàn PAN.

Sau khi tăng tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp các công ty hàng đầu trong lĩnh vực giống cây trồng, cùng với việc liên doanh với đối tác Nhật thành lập mảng sản xuất rau và hoa cao cấp đầu năm 2016, tháng 8/2016, Tập đoàn PAN thành lập PAN Farm (1.000 tỷ Vốn điều lệ) với sứ

mệnh tương tự như PAN Food: Quản lý và phát triển các hoạt động Nông nghiệp của Tập đoàn.

Ngay sau khi thành lập PAN Farm, Công ty đã thu hút được sự chú ý của các nhà đầu tư uy tín trong và ngoài nước quan tâm đến lĩnh vực Nông nghiệp của Tập đoàn PAN và mong muốn đồng hành cùng Tập đoàn PAN đưa Nông nghiệp tương xứng với tiềm năng của Việt Nam. Tháng 9/2016, PAN Farm bắt đầu huy động vốn từ các nhà đầu tư chiến lược tiềm năng và dự kiến Công ty sẽ hoàn thành việc huy động vốn vào đầu năm 2017.



RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN ĐỒNG BỘ CÁC QUY CHẾ, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN PHÙ HỢP VỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN PAN, TRÊN CƠ SỞ ĐẢM BẢO SỰ TƯƠNG TÁC, PHỐI HỢP GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN.

Cùng với định hướng củng cố hệ thống nền tảng và quản lý, trong năm 2016, Tập đoàn PAN đã tổ chức rà soát và bổ sung các quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn quan trọng. Cụ thể:

- Bổ sung và điều chỉnh Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN phù hợp với mô hình kinh doanh, quy mô và tình hình thực tế.

- Rà soát và ban hành bổ sung một số nội dung của Quy chế tài chính phù hợp với mô hình hoạt động mới của Tập đoàn PAN.

- Hoàn thành bản dự thảo Bộ Nguyên tắc sản xuất Tập đoàn PAN, là kim chỉ nam hoạt động của toàn bộ các công ty thành viên. Dự kiến, bộ nguyên tắc này sẽ được ban hành chính thức Quý I/2017.

HOÀN THIỆN VIỆC TỔ CHỨC VÀ VẬN HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO CHIỀU DỌC TỪ CÔNG TY MẸ ĐẾN TẤT CẢ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, VỚI NHÂN SỰ CHUYÊN TRÁCH VÀ HỆ THỐNG BÁO CÁO CHUYÊN NGHIỆP THEO CHUẨN MỰC QUỐC TẾ

Tiếp tục những hoạt động đã thực hiện được trong năm 2015, năm 2016 Tập đoàn PAN đi vào triển khai chi tiết chương trình phát triển bền vững dựa theo định hướng phát triển của Tập đoàn. PAN chủ động xây dựng chương trình thực hiện dựa trên nhu cầu thực tế và những đánh giá dài hạn bên cạnh việc tuân thủ theo yêu cầu luật pháp, khuyến nghị của khách hàng và cổ đông chiến lược. Bước đi này khẳng định các hoạt động phát triển bền vững, hướng đến môi trường, cộng đồng, xã hội của PAN là tự nguyện và mang tính thực tiễn cao. Một số hoạt động tiêu biểu của năm 2016 đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài:

- Thực hiện các kế hoạch Môi trường – Xã hội đã đề ra từ đầu năm, duy trì các hoạt động kết nối triển khai công việc trong mạng lưới điều phối viên môi trường xã hội tại các công ty trong Tập đoàn.
- Hỗ trợ tích cực công ty thành viên trong hoạt động triển khai: Tổ chức chương trình đào tạo về tiêu chuẩn môi trường xã hội của IFC; Hỗ trợ chi phí, nhân sự, cung cấp chuyên gia cho các chương trình sản xuất bền vững như Global GAP, hệ thống nuôi tuần hoàn thủy sản (RAS).

- Tham gia sâu hơn vào các tổ chức và hoạt động hướng tới sự phát triển bền vững như Diễn đàn tăng trưởng xanh toàn cầu (3GF) do chính phủ Đan Mạch khởi xướng, với sự tham gia của nhiều quốc gia thành viên; Trở thành thành viên doanh nghiệp tư nhân đầu tiên và duy nhất của Nhóm hành động an toàn thực phẩm (Food Safety Working Group).

- Xây dựng Bộ Nguyên tắc sản xuất PAN, trong đó bao gồm các yêu cầu về thực hiện các hành vi bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với cộng đồng xã hội, đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn trong lao động..., hướng dẫn và từng bước áp dụng tại các công ty thành viên.

- Thiết lập cơ chế đánh giá và giám sát nội bộ trong Tập đoàn. Năm 2016, Tập đoàn PAN lần đầu tiên cử nhân sự từ Tập đoàn thực hiện chương trình đánh giá môi trường – xã hội – an toàn thực phẩm tại toàn bộ các công ty thành viên.

- Xây dựng cơ chế báo cáo từ các công ty thành viên, duy trì thực hiện báo cáo phát triển bền vững của tập đoàn PAN theo hướng dẫn GRI.



KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017

ĐVT: Tỷ VNĐ

STT	Kế hoạch hợp nhất	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017 (*)	% Kế hoạch so với thực hiện 2016
1	Doanh thu hợp nhất	2.753	3.080	112%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	385	320	83%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	336	280	83%
4	Lợi nhuận Cổ đông Công ty mẹ PAN	257	190	74%

(*) Chỉ tiêu kế hoạch phụ thuộc sự phê duyệt của HĐQT và thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017.

GIẢI TRÌNH CƠ SỞ CHO KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017

Chỉ tiêu doanh thu:

Mảng nông nghiệp – Thực hiện tại PAN Farm

Trong năm 2016, Tập đoàn PAN đã tái cấu trúc mảng Nông nghiệp thông qua việc thành lập PAN Farm để quản lý và kết nối các công ty thành viên chủ chốt hoạt động trong lĩnh vực này: NSC, SSC, PAN-SALADBOWL. Với việc hợp nhất doanh thu của NSC và SSC cũng như kỳ vọng tốc độ tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ từ PAN-SALADBOWL (năm 2016 đã hoàn thành việc đầu tư cơ sở vật chất để đưa vào sản xuất), trong năm 2017, PAN Farm đặt kế hoạch doanh thu tăng trưởng hơn 20% so với 2016. Doanh thu PAN Farm sẽ đóng góp 50% tổng kế hoạch doanh thu hợp nhất năm 2017 của toàn Tập đoàn.

Mảng thực phẩm – Thực hiện tại PAN Food

Năm 2016, PAN Food đã hoàn thành kế hoạch M&A các công ty mục tiêu trong lĩnh vực Thực phẩm để hợp nhất doanh thu đồng thời triển khai hoạt động phân phối các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng đóng gói mới. Dự kiến 2017, PAN Food tiếp tục chiến lược M&A các công ty mục tiêu có tiềm năng cũng như nâng cao tỷ lệ sở hữu

tại các công ty đang sở hữu có tỷ lệ sinh lời tốt. Nhờ sự đóng góp tích cực của PAN Food mẹ từ đây mạnh phân phối các sản phẩm mới, tăng trưởng hoạt động kinh doanh chính các công ty thành viên (LAF, ABT) và dự án mới PAN Food Manufacturing đi vào hoạt động theo kế hoạch, dự kiến doanh thu hợp nhất mảng thực phẩm tăng trưởng 15% so với cùng kỳ năm 2016.

Chỉ tiêu lợi nhuận: được hợp nhất dựa trên chỉ tiêu kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con trên cơ sở tỷ lệ sở hữu hiện nay và kế hoạch M&A vào các công ty trong năm 2017. Kế hoạch chi phí hoạt động của Công ty mẹ được xây dựng dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động.

So với cùng kỳ năm 2016, kế hoạch lợi nhuận 2017 đặt thấp hơn do trong năm 2016, Tập đoàn ghi nhận khoản lợi nhuận bất thường đột biến từ giao dịch thoái 80% vốn đầu tư tại mảng dịch vụ vệ sinh công nghiệp (chiếm ~30% tổng lợi nhuận hợp nhất), trong khi kế hoạch năm 2017 Tập đoàn chưa tính đến ảnh hưởng của lợi nhuận bất thường phát sinh. Nếu chỉ tính riêng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm thì năm 2017, lợi nhuận Tập đoàn dự kiến đạt mức tăng trưởng 10% so với cùng kỳ 2016.



Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2017

Chỉ tiêu và tỷ lệ trích lập cho cổ tức, trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi; thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017 dự kiến trình Đại hội đồng Cổ đông của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ/số tiền
1	Cổ tức	10% mệnh giá
2	Kinh phí hoạt động, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng)
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ

"Xây dựng thương hiệu sáng tạo"



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
2. BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
3. CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2016, Tập đoàn PAN hoàn thành việc tái cấu trúc lại các mảng kinh doanh cốt lõi, hoàn thiện hệ thống nền tảng Nông nghiệp thông qua việc thành lập PAN Farm, đồng thời tiến hành các hoạt động M&A qua việc mua lại và gia tăng sở hữu tại các công ty thực phẩm có cơ sở kinh doanh mạnh và bền vững, đầu tư xây dựng các công ty sản xuất kinh doanh mới trên cơ sở tận dụng các cơ hội phát triển kinh doanh, chuyển dịch rõ nét trọng tâm phát triển vào ngành Nông nghiệp và Thực phẩm. Đối với các Công ty thành viên, PAN đã tích cực tham gia vào quá trình hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý sản xuất, quản lý tài chính và xây dựng chiến lược phát triển để cùng nhau thực hiện mục tiêu cao nhất của The PAN Group: trở thành công ty tiên phong trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói, cung cấp sản phẩm chất lượng cao, an toàn, truy xuất nguồn gốc cho thị trường trong nước và quốc tế.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016 CÓ TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC SO VỚI 2015

Năm 2016, ngành nông nghiệp và thủy sản của Việt Nam gánh chịu hậu quả trực tiếp của hiện tượng biến đổi khí hậu El Nino và La Nina, dẫn đến thiệt hại nặng nề trên diện rộng đối với tất cả các lĩnh vực chính, từ trồng trọt đến nuôi trồng thủy sản, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất của hầu hết các địa phương từ miền Bắc đến miền Nam. Do đặc thù hoạt động tập trung trong ngành nông nghiệp và thực phẩm, các đơn vị thành viên chủ

chốt của Tập đoàn (NSC, SSC, ABT) đều bị ảnh hưởng bởi hậu quả của biến đổi khí hậu nói trên, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của cả Tập đoàn. Trong điều kiện khó khăn đó, mặc dù các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch năm, tuy nhiên The PAN Group và các Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và tăng trưởng so cùng kỳ năm 2015:

ĐVT: Tỷ VNĐ

STT	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2015	% hoàn thành kế hoạch năm	Thực hiện 2016 so với 2015
1	Doanh thu thuần hợp nhất	3.330	2.753	2.650	83%	104%
2	LNTT hợp nhất	465	385	362	83%	106%
3	LNST hợp nhất	415	336	315	81%	107%
4	Lợi nhuận CĐ Công ty mẹ	295	257	215	87%	120%

QUÁ TRÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESOP 2016

• Tháng 11/2016: phát hành 1.500.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-04/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2016. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 1.008.724.970.000 đồng lên 1.023.724.970.000 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.





QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trong năm 2016, PAN đã tiếp tục thực hiện các kế hoạch đầu tư và M&A trực tiếp hoặc gián tiếp (thông qua Công ty con sở hữu 99,99% là PAN Food) với mục tiêu là tái cấu trúc lại các lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn, mua lại hoặc nâng tỷ lệ sở hữu các doanh nghiệp nông nghiệp, thực phẩm hàng đầu để tạo thành chuỗi liên kết vững mạnh.

Quá trình đầu tư thành lập các Pháp nhân mới tại PAN me

- Thành lập Công ty Cổ phần PAN Farm: đây là Công ty nền tảng Nông nghiệp của The PAN Group với vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, trong đó PAN sở hữu 99,99% nhằm mục đích tái cấu trúc, tập trung tối đa các nguồn lực để phát triển nhanh các cơ hội kinh doanh tiềm năng trong mảng Nông nghiệp. Theo đó, Quý IV/2016, The PAN Group đã chuyển toàn bộ sở hữu của Công ty mẹ ở các Công ty NSC và PAN-SALADBOWL sang PAN Farm.

- Thành lập Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL: Tháng 2/2016, The PAN Group thành lập PAN-SALADBOWL với vốn điều lệ 28 tỷ đồng có sự tham gia của 02 cổ đông chính là The PAN Group và đối tác Nhật Bản Salad Bowl, trong đó tỷ lệ sở hữu của các bên lần lượt là 64% và 36%. Vốn điều lệ đăng ký của Công ty là 28 tỷ đồng được góp bằng tiền theo tương ứng với tỷ lệ sở hữu mỗi bên. PAN-SALADBOWL là pháp nhân triển khai lĩnh vực sản xuất rau và hoa trong nền tảng Nông nghiệp của Tập đoàn PAN, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Quá trình đầu tư M&A các doanh nghiệp thực phẩm tại PAN Food

- Thành lập Công ty Cổ phần Chế Biến Thực phẩm PAN (PFM): trong tháng 7/2016, PAN Food đã hoàn thành việc góp vốn bằng tiền vào PFM với tỷ lệ sở hữu 99,95%, tổng giá trị đầu tư: 200 tỷ đồng, qua đó thực hiện mở rộng nền tảng sản xuất của PAN Food với cụm nhà máy chế biến thực phẩm mang tầm vóc và tiêu chuẩn quốc tế.

- Hoàn tất việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại ABT: Trong tháng 3/2016, PAN Food đã đầu tư mua thêm 1.099.999 cổ phiếu ABT với tổng giá trị đầu tư 54 tỷ đồng, qua đó tăng tỷ lệ sở hữu tại ABT từ 63% lên 73% tại ngày 31/12/2016.

- Hoàn tất việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại LAF: Tại LAF, PAN Food đầu tư mua thêm 557.810 cổ phiếu, tăng tỷ lệ sở hữu từ 76,7% năm 2015 lên 80,5% vốn điều lệ tại ngày 31/12/2016. Tổng giá trị đầu tư: 8 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có.

- Hoàn tất việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại BBC: Trong tháng 10/2016, PAN Food thực hiện mua thêm 227.330 cổ phiếu BBC với tổng giá trị đầu tư 17 tỷ đồng, qua đó tăng tỷ lệ sở hữu tại BBC từ 42,5% lên 43,7%.



- Hoàn tất việc mua lại 22,4% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang trong tháng 4/2016 với tổng giá trị đầu tư 15 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có. Qua đó, PAN Food mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực nước mắm truyền thống.

THOÁI VỐN TẠI PAN SERVICES

Trong tháng 3/2016, do hoạt động dịch vụ vệ sinh tiện ích của PAN Services không nằm trong chiến lược phát triển chung của tập đoàn, The PAN Group đã thực hiện giao dịch thoái vốn 80% tại PAN Services cho đối tác Nhật Bản Nihon Housing để tập trung nguồn lực Tập đoàn vào 02 lĩnh vực chủ chốt là Nông nghiệp và Thực phẩm. Giao dịch này đã đem lại doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền đáng kể cho tập đoàn trong năm.

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền ở mức 10% trong tháng 10 năm 2015.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ

Quản trị nội bộ: Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy chế Tài chính, Quy trình đầu tư, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: Quy trình kế toán, quy trình nhân sự, quy trình hành chính,... Trong tháng 11/2016, Công ty đã bổ nhiệm ông Nguyễn Khắc Hải làm Tổng Giám đốc. Ông Hải là chuyên gia giàu kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp và phát triển kinh doanh nhằm khai thác các cơ hội thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.

Công bố thông tin: Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin liên quan đến Tập đoàn.

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động: Tập đoàn PAN thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các lợi ích của cổ đông trong việc chi trả cổ tức, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.



BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc PAN thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT như sau:

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT thẳng thắn chất vấn và trao đổi cùng Ban Tổng Giám đốc các hoạt động của Ban Giám đốc và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 4/2016. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.
- Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét, đánh giá và phê duyệt toàn bộ các vấn đề đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự theo trách nhiệm được giao.
- Kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm Soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.
- Tiểu ban Nhân sự của HĐQT hoạch định, phê duyệt và định kỳ thực thi chính sách, cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.
- HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Ban Quản trị Rủi ro thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Giám sát quá trình huy động và tăng vốn điều lệ của PAN trong năm 2016.
- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2016 theo kế hoạch được phê duyệt song song với yêu cầu đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro cho Công ty và cổ đông.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Giám sát hoạt động quản trị của Ban Tổng Giám đốc tại các công ty con và tham gia các cuộc họp định kỳ với các công ty con.
- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2016 theo đúng quy định hiện hành.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình M&A các công ty mục tiêu thông qua việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty thành viên và liên kết là ABT, LAF, BBC và Công ty cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình thành lập các Công ty thành viên mới như PAN Farm, PAN-SALADBOWL, PAN Food Manufacturing và quá trình thoái vốn lĩnh vực kinh doanh không nằm trong chiến lược phát triển là PAN Services.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Trong năm 2016, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của PAN được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2016 của PAN, nổi bật là:

- Kết quả kinh doanh năm 2016 có tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ năm 2015, trong đó đặc biệt lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ tăng 20% trong điều kiện ngành nông nghiệp năm 2016 gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng thời tiết.
- Quá trình tăng vốn điều lệ được thực hiện đúng hạn, đúng theo lịch trình đề ra tại ĐHĐCĐ tháng 4/2016.

• Ban hành Điều lệ, Quy chế Tài chính và Quy trình Đầu tư được sửa đổi, phù hợp với cấu trúc và phạm vi hoạt động mới của Công ty. Đi kèm với đó là việc ban hành đầy đủ các quy trình liên quan đến hoạt động, tài chính, nhân sự của Công ty trong năm 2016.

• Lựa chọn và đề xuất để HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới vào tháng 11/2016.

• Hoạt động M&A và đầu tư các dự án mới được thực hiện hợp lý, đúng luật và đúng theo chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

• PAN luôn đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua và kết quả lợi nhuận đã vượt kế hoạch kinh doanh đặt ra.

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 có tăng trưởng so với kế hoạch 2016, đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành "Công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói an toàn, chất lượng cao và truy xuất nguồn gốc cho thị trường nội địa và trên thế giới".
- Tiếp tục chiến lược mua cổ phần chi phối trong các công ty có thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và thực phẩm nhằm tập trung cải thiện và mở rộng nền tảng Nông nghiệp, Thực phẩm.
- Phát triển nền tảng mới thành lập tại PAN Food, hướng tới trở thành công ty hàng đầu chuyên về lĩnh vực thực phẩm tiêu dùng trên cơ sở tận dụng nền tảng sẵn có của PAN và các công ty thành viên, các đối tác đầu tư chiến lược (NDH, SSI, IFC, TAEL, FMO,...) để đẩy mạnh hoạt động R&D, nghiên cứu phát triển các sản phẩm có lợi nhuận cao; Tích cực mở rộng thị trường thông qua nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing hiện đại.
- Tiếp tục hỗ trợ các công ty con trong xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Thực hiện triển khai cẩn trọng và hướng tới hiệu quả tối đa các dự án kinh doanh trong ngành Nông nghiệp, lĩnh vực phân phối đã được phê duyệt.



ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Năm 2017, HĐQT PAN sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ để giữ vững vị thế hàng đầu và đạt được sự tăng trưởng bền vững.
- Hoàn thiện hóa và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty như: triển khai đánh giá cấp bậc nhân sự, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Nâng cao công tác ban hành văn bản nội bộ, đẩy mạnh rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo hành lang pháp lý, hành chính cho các hoạt động của PAN và các đơn vị thành viên, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của PAN. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.
- Tuân thủ một cách tốt nhất các quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của PAN, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.





"Đưa thương hiệu Việt cất cánh"

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. BAN KIỂM SOÁT

3. CÁC GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HĐQT, BTGD, BKS



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN DUY HƯNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Hưng là một doanh nhân được biết đến rộng rãi tại Việt Nam. Ông là người sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (mã SSI - HOSE) - công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam. Ông cũng là Chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), người sáng lập và Chủ tịch của The PAN Group (tiền thân là PAN Pacific Corp.) (HOSE: PAN). Ông Hưng được biết đến là một nhà lãnh đạo tiên phong và người dẫn dắt thị trường trong việc phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và thực phẩm.



Bà NGUYỄN THỊ TRÀ MY
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bà Trà My là người sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần CSC Việt Nam từ năm 2007; Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị The PAN Group (HOSE: PAN), Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PAN Farm và PAN-SALADBOWL, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương (HOSE: NSC), Công ty Cổ phần Thủy sản Bến Tre (HOSE: ABT) và Công ty Cổ phần BioSpring. Trước khi thành lập Công ty Cổ phần CSC Việt Nam, bà Trà My đã có 18 năm giữ chức Giám đốc Tài chính, Phó Tổng Giám đốc công ty Biomin Việt Nam - công ty 100% vốn nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm phụ gia và premix cho vật nuôi.

Bà Trà My đã tốt nghiệp Đại học Công nghệ Swinburne tại Melbourne, Australia và thạc sĩ quản trị kinh doanh cấp cao của trường Shidler College of Business, Đại học Hawaii nơi bà nhận giải thưởng Cựu sinh viên danh tiếng (Hall of Honor Awards) năm 2016.



Bà LÊ THỊ LÊ HẰNG
Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Hằng là Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) từ tháng 6/2010 và từ năm 2013 - 2015, bà liên tục được vinh danh là "Giám đốc điều hành của Năm" bởi Asia Asset Management trao tại Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của bà Hằng, SSIAM còn được Asia Asset Management vinh danh Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam năm 2013-2015.

Từ tháng 07/2007 đến tháng 5/2010, bà Hằng là Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn. Hiện nay, bà Hằng còn nắm giữ các chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương (HOSE: NSC); Thành viên HĐQT các Công ty CP Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh (HOSE: GIL); Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An (HOSE: LAF) từ tháng 3/2012 và Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú (HOSE: APC) từ tháng 10/2011. Từ năm 1999 đến 2007, bà Hằng là Chuyên viên Phân tích tư vấn đầu tư tại W.P.Stewart, một công ty quản lý quỹ quản lý 8 tỷ USD có trụ sở đặt tại New York. Bà Hằng có bằng Thạc sĩ Tài chính và bằng Cử nhân Quản trị Kinh doanh (ngành kế toán) tại Đại học American University, Mỹ.



Ông MICHAEL SNG BENG HOCK
Thành viên Hội đồng Quản trị

Đồng sáng lập, giám đốc điều hành và thành viên hợp danh của Quỹ đầu tư The Asian Entrepreneur Legacy (TAEL) Partners, Giám đốc đầu tư của TAEL Funds, đây là tổ chức hoạt động với vai trò là đối tác hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp tại khu vực Đông Nam Á.

Năm 2007, Michael đồng sáng lập Quỹ Tael Partner dựa trên 30 năm kinh nghiệm làm việc và các mối quan hệ rộng rãi của ông tại khu vực Đông Nam Á.

Ông từng làm việc 16 năm tại Công ty quản lý quỹ Schroders và trải qua nhiều vị trí lãnh đạo khác nhau, bao gồm vị trí lãnh đạo cao nhất của Schroder tại chi nhánh Malaysia, Giám đốc bộ phận Thị trường tài chính tại Khu vực Đông Nam Á và Giám đốc Chi nhánh Schroder Singapore.

Năm 1998, Michael Sng bắt đầu làm việc tại UOB với vai trò chính là phụ trách thành lập UOB Châu Á - một chi nhánh ngân hàng đầu tư của UOB - và thành công trong việc xây dựng và phát triển UOB tại các thị trường Singapore, Malaysia, Thái Lan và Indonesia.



Ông NGUYỄN VĂN KHẢI
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Khải gia nhập The PAN Group (tiền thân là PAN Pacific Corp) từ năm 1997 khi công ty chỉ có 6 thành viên. Đến tháng 12/1998, ông Khải được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc điều hành của công ty. Tháng 10/2005, ông Khải chính thức được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc PAN Pacific Corp. và giữ chức vụ đó đến năm 2013. Trên cương vị Tổng Giám đốc của PAN Services, ông đã đưa công ty phát triển với 5.000 nhân viên và 800 khách hàng tại Việt Nam.

Trước đó, từ tháng 6/1994 - 1996, ông Khải là trợ lý Tổng Giám đốc, kỹ sư tại công ty LD VU-Trac, một công ty liên doanh giữa quân đội Việt Nam và công ty Ural Trak, doanh nghiệp chuyên về thiết bị cơ sở hạ tầng hàng đầu của Nga. Ông Khải có bằng Thạc sĩ ngành Quản trị công nghiệp tại đại học East Ukrainian National.



Giáo sư, viện sĩ TRẦN ĐÌNH LONG

Thành viên Hội đồng Quản trị

Giáo sư, Viện sĩ Trần Đình Long hiện là Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học Công nghệ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS); Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Giống cây trồng TW (NSC).

Trong quá trình nghiên cứu khoa học của mình, ông đã nghiên cứu và tham gia nghiên cứu sáng chế 22 giống cây trồng mới được công nhận là giống quốc gia [Đậu tương, Lạc, Đậu xanh, Lúa, Khoai lang, Đại mạch, Vừng, Cỏ ngọt, Stevia-Đường tự nhiên không năng lượng]. Ông cũng đã cho ra mắt 17 cuốn sách tham khảo, chuyên khảo và giáo trình Di truyền và Chọn giống cây trồng, công bố 125 bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước từ năm 1977 đến 2013. Ông là cử nhân sinh học, Đại học Tổng hợp Quốc gia Kishinev, Liên Bang Nga, tiến sĩ nông học (Ph. Dr.) ĐH Nông nghiệp Hà Nội. Với vai trò là người hướng dẫn chính, ông đã đào tạo thành công cho 35 tiến sĩ và 12 thạc sĩ từ năm 1990 - 2013. Ông cũng tham gia giảng dạy cho các chương trình cử nhân, thạc sĩ và nghiên cứu sinh từ năm 1967 đến nay.



Bà Hà Thị Thanh Vân

Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Vân là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PAN Pacific từ tháng 10 năm 2005. Trước đó, bà từng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PAN Pacific từ tháng 10/2006 đến tháng 10/2012, Giám đốc Công ty TNHH PAN Pacific từ tháng 12/1999 đến tháng 8/2005, Trưởng phòng Marketing và Phát triển kinh doanh công ty TNHH Thương mại và dịch vụ PPC từ tháng 12/1998 đến tháng 12/1999. Bà Vân tốt nghiệp đại học ngành văn học và ngôn ngữ học tại Đại học Orlopsi.



Tiến sĩ Đặng Kim Sơn

Thành viên Hội đồng Quản trị

Tiến sĩ Đặng Kim Sơn – Nguyên viện trưởng Viện Chính sách Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn là chuyên gia uy tín về chính sách nông nghiệp. Ông tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành chính sách lương thực tại Đại học Stanford và tiến sĩ hệ thống lương thực tại Viện KHXH Việt Nam.

Ông là tư vấn chính sách cho nhiều dự án của các cơ quan chính phủ các tổ chức phát triển tại Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar, v.v. Tiến sĩ Đặng Kim Sơn là tư vấn trưởng thiết kế chương trình Tái cơ cấu nông nghiệp Việt Nam và hiện là cố vấn thực hiện chương trình cho Bộ NN&PTNT và một số tỉnh thành. Ông cũng là thành viên của nhiều tổ chức khoa học có uy tín như Science Forum, Transformation Leadership Network của Diễn đàn Kinh tế thế giới, Diễn đàn Asean Society of Agriculture Economy, và Asia Pacific Agriculture Policy Forum...

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Sở hữu cá nhân	Tỷ lệ	Lý do thay đổi số lượng cổ phiếu sở hữu	Cá nhân/Tổ chức có liên quan sở hữu	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	2013 - 2017	1.096.000	1,07%	Mua cổ phiếu ESOP 2016	31.591.720 (*)	30,86%
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT	2013 - 2017	356.984	0,35%	Mua cổ phiếu ESOP 2016	5.011.842	4,90%
Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT Độc lập	2013 - 2017	81.000	0,08%	Mua cổ phiếu ESOP 2016	Không có	Không có
Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên HĐQT Độc lập	2013 - 2017	15.000	0,01%	Mua cổ phiếu ESOP 2016	Không có	Không có
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành	2013 - 2017	130.000	0,13%	Mua cổ phiếu ESOP và bán cổ phiếu trong năm	6.168.470 (**)	6,03%
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	2013 - 2017	120.000	0,12%	Mua cổ phiếu ESOP và bán cổ phiếu trong năm	3.220.292	3,15%
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT không điều hành	2013 - 2017	0	0%		21.154.499	20,66%
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT điều hành	2013 - 2017	715.600	0,70%	Mua cổ phiếu ESOP	14.006.420 (***)	13,68%

LƯU Ý: (**) và (***) đã được bao gồm trong (*)

Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám Đốc

Sự tách biệt giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc thể hiện sự phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc để đảm bảo tính độc lập của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Sự tách biệt này cũng đảm bảo sự phân chia quyền hạn, tăng trách nhiệm và nâng cao tính độc lập trong việc ra quyết định của HĐQT.

Bổ nhiệm thành viên HĐQT

Việc bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện tuân thủ đúng quy định trong Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty CP Tập đoàn PAN. Trong trường hợp có sự thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ, HĐQT sẽ thực hiện thủ tục đề cử và bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế theo đúng các quy định trong Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty và sau đó trình ĐHCĐ phê duyệt chính thức trong cuộc họp ĐHCĐ gần nhất.

Trong năm 2016, PAN đã bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập là ông Đặng Kim Sơn tại Nghị quyết số 02-07/2016/NQ-HĐQT ngày 25/07/2016 và sẽ trình ĐHCĐ gần nhất phê duyệt việc bổ nhiệm này.



Các chức danh của Thành viên HĐQT Công ty nắm giữ tại HĐQT của các Công ty khác:

ÔNG NGUYỄN DUY HUNG**CHỨC VỤ HIỆN TẠI**

Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	1999
Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	1/2006
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	26/4/2013
Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Đầu tư NDH (NDHINVEST)	
Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)	

BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY**CHỨC VỤ HIỆN TẠI**

Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	05/04/2016
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC)	21/3/2013
Thành viên HĐQT	Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT)	16/3/2015
Chủ tịch HĐQT	CTCP CSC Việt Nam	2016
Tổng Giám đốc	CTCP CSC Việt Nam	2016
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần PAN Farm	2016
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL	2016

ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG**CHỨC VỤ HIỆN TẠI**

Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	26/4/2013
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC)	

BÀ LÊ THỊ LỆ HẰNG**CHỨC VỤ HIỆN TẠI**

Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	
Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC)	2013 đến nay
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông (ELC)	2014 đến nay
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (SSC)	T4/2015 đến nay
Công bố thông tin	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (SSC)	
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL)	2013 đến nay
Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)	2010 đến nay

BÀ HÀ THỊ THANH VÂN**CHỨC VỤ HIỆN TẠI**

Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	Công ty CP PAN Services	2013 đến nay

ÔNG MICHAEL SNG BENG HOCK: KHÔNG**ÔNG ĐẶNG KIM SƠN****CHỨC VỤ HIỆN TẠI**

Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	25/07/2016

ÔNG NGUYỄN VĂN KHẢI**CHỨC VỤ HIỆN TẠI**

Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Trưởng BKS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	1/11/1999
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	6/8/2005
Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT)	
Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (LAF)	8/1/2015

2. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghị quyết số 16-07/2013/NQ-HĐQT của HĐQT ban hành ngày 15/07/2013 đã quyết định thành lập 04 Tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT bao gồm: Tiểu ban Đầu tư, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Trách nhiệm xã hội, Tiểu ban Quản trị độc lập. Tuy nhiên, Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014 đã phê duyệt sự thành lập của Hội đồng Đầu tư, với chức năng và nhiệm vụ như được quy định tại Khoản 3 Điều 29 của Điều lệ Công ty CP Xuyên Thái Bình được ban hành ngày 28/10/2014. Cũng theo đó, Nghị quyết số 15-06/2014/NQ-HĐQT đã hủy bỏ các nội dung có liên quan đến Tiểu ban đầu tư trong các văn bản nội bộ của Công ty và miễn nhiệm Tiểu ban đầu tư trực thuộc Hội đồng Quản trị.

Ngày 06/04/2015, Hội đồng Quản trị phê duyệt việc thành lập thêm 1 Tiểu ban là Tiểu ban Phát triển bền vững trực thuộc HĐQT, hỗ trợ HĐQT về các công việc liên quan đến xây dựng, tham mưu, theo dõi, đánh giá đối với toàn bộ hoạt động phát triển bền vững của Công ty, hướng vào 3 vấn đề lớn là Kinh tế, Môi trường và Xã hội. Việc thành lập tiểu ban Phát triển bền vững nằm trong chiến lược chuyên nghiệp hóa các hoạt động môi trường xã hội, thực hiện nghĩa vụ đạo đức doanh nghiệp và hướng tới sự phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Thành viên tham gia vào tiểu ban và mạng lưới điều phối viên tại các công ty thành viên là những người

hiểu rõ hoạt động công ty, có kinh nghiệm trong vấn đề khoa học xã hội, từng tư vấn và đào tạo, đánh giá các lĩnh vực môi trường, an toàn, xã hội cho các tập đoàn lớn của Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc... như Sumitomo, Yamaha, CJ Vina, Palffiger, Levi Strauss (Levi's)... Tiểu ban Phát triển bền vững được thành lập theo Nghị quyết số 04-04/2015/NQ-HĐQT ngày 06/04/2015.

Tiếp theo đó, ngày 24/04/2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (tại thời điểm đó là Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình) đã phê duyệt việc hủy bỏ Hội đồng Đầu tư và xóa bỏ các điều khoản liên quan đến quy định về Hội đồng Đầu tư và sửa lại Điều lệ tương ứng, chuyển toàn bộ quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng đầu tư theo quy định tại Điều lệ hiện tại cho HĐQT, theo nội dung Nghị quyết số 01-04/2015/NQ-ĐHCĐ ngày 24/04/2015, Điều 7, Khoản B.

Vì vậy, tại thời điểm 31/12/2015, Công ty có 04 Tiểu ban trực thuộc HĐQT bao gồm Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Trách nhiệm xã hội, Tiểu ban Quản trị độc lập và Tiểu ban Phát triển bền vững.

Năm 2016, theo Nghị quyết số 01-04/2016/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 05/04/2016 đã cơ cấu lại các tiểu ban và nhân sự trong các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Cụ thể như sau:



Tiểu ban Nhân sự bao gồm các thành viên:

STT	Họ và tên	Vị trí
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên
3	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên
4	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Tiểu ban hoạt động theo ủy nhiệm của Hội đồng quản trị như quy định tại Khoản 15, 16 Điều 28 của Điều lệ Công ty;
- Xem xét và xây dựng các chính sách lương thưởng theo định hướng của Hội đồng quản trị;
- Xem xét khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, và các cán bộ quản lý cấp cao.

Tiểu ban Độc lập bao gồm các thành viên:

STT	Họ và tên	Vị trí
1	Ông Trần Đình Long	Trưởng ban
2	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Giám sát Giao dịch Mua bán Sáp nhập: xây dựng, đánh giá và phê duyệt quy trình của các giao dịch đầu tư.
- Giám sát Tuân thủ: xây dựng, giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình liên quan đến Quản trị, Tài chính và Kế toán của Công ty.
- Giám sát Hậu Đầu tư: phát triển chỉ tiêu và đánh giá hiệu quả hoạt động của các công ty thành viên.

Sáp nhập 2 tiểu ban Trách nhiệm xã hội và Phát triển bền vững thành tiểu ban "**Môi trường xã hội và Phát triển bền vững**", gồm các thành viên:

STT	Họ và tên	Vị trí
1	Bà Nguyễn Thị Trà My	Trưởng ban
2	Ông Trần Đình Long	Thành viên
3	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Tiểu ban hoạt động theo ủy nhiệm của Hội đồng quản trị như quy định tại Khoản 15, 16 Điều 28 của Điều lệ Công ty;
- Xác định và xây dựng chiến lược đối với những vấn đề liên quan đến trách nhiệm xã hội (các vấn đề về quản trị Công ty, tác động tới môi trường và xã hội) có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, hình ảnh cũng như uy tín của Công ty;
- Giám sát và đánh giá công tác thực hiện trách nhiệm xã hội của Công ty trong khuôn khổ phù hợp với nhận thức của xã hội;
- Xem xét và đưa ra khuyến nghị liên quan đến quy mô và nhu cầu thích hợp của Hội đồng quản trị;
- Triển khai, thúc đẩy xây dựng hệ thống quản lý môi trường – xã hội của PAN và các công ty thành viên;
- Tham mưu, hỗ trợ Ban lãnh đạo của PAN và các công ty thành viên về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp, bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội trong sản xuất kinh doanh.
- Theo dõi, đánh giá mức độ tuân thủ các quy định luật pháp và quy định khác về an toàn, môi trường, ứng phó tình trạng khẩn cấp, trách nhiệm xã hội ở từng công ty.
- Kết nối và phối hợp giữa các công ty trong tập đoàn, kết nối với các tổ chức bên ngoài về các vấn đề môi trường – xã hội.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty (Tập đoàn) theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Quy chế quản trị công ty đại chúng ban hành kèm Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính. Hoạt động của HĐQT năm 2016 trọng tâm vào các điểm sau:

- Hoạch định và kiểm soát chiến lược, định hướng phát triển của toàn bộ Tập đoàn.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện các vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh, vốn và tài sản của Tập đoàn.
- Hoàn thành việc bỏ giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại PAN.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao.
- Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và chính xác.
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ quy định của PAN, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ

sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trong năm 2016, tuân thủ các quy định nội bộ cũng như để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, HĐQT duy trì việc họp mặt trực tiếp định kỳ mỗi quý một (01) lần nhằm bàn bạc, thảo luận và thống nhất các quyết định thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để kịp thời đưa ra những chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh cho Công ty để phù hợp với biến động của thị trường.

Theo đó, năm 2016, HĐQT đã tiến hành 10 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hình thức đàm thoại và thư điện tử, ban hành 16 Nghị quyết/ quyết định về các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty, Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định khi hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT tham dự chấp thuận. Tất cả các cuộc họp trực tiếp của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát (BKS) và/hoặc Thành viên BKS với tư cách quan sát viên, và tất cả các trao đổi và họp thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản đều có sự chứng kiến của Trưởng Ban Kiểm soát. Cụ thể các cuộc họp của HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	26/04/2013	10/10	100%
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch	26/04/2013	10/10	100%
3	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên	31/08/2005	10/10	100%
4	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	31/08/2005	10/10	100%
5	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên	26/04/2013	10/10	100%
6	Ông Trần Đình Long	Thành viên	26/04/2013	10/10	100%
7	Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên	10/05/2014	09/10	90%
8	Đặng Kim Sơn	Thành viên	25/07/2016	4/10	100%

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-02/2016/NQ-HĐQT	16/02/2016	Thông qua chủ trương đầu tư vào một số công ty lĩnh vực nông nghiệp
2	02-02/2016/NQ-HĐQT	24/02/2016	Thông qua đề xuất thành lập Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL.
3	01-04/2016/NQ-HĐQT	05/04/2016	Thông qua nội dung họp, các báo cáo và tờ trình cần biểu quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.
4	02-04/2016/NQ-HĐQT	05/04/2016	Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Trà My, thành viên HĐQT làm Phó Chủ tịch HĐQT.
5	03-04/2016/NQ-HĐQT	05/04/2016	Thông qua cơ cấu và tổ chức lại các tiểu ban thuộc HĐQT.
6	04-04/2016/NQ-HĐQT	05/04/2016	Bổ nhiệm bà Vũ Thị Lan Anh giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 05/04/2016.
7	01-05/2016/NQ-HĐQT	06/05/2016	Thông qua thỏa thuận sửa đổi HĐCN phần vốn góp giữa The PAN Group và Nihon Housing tại PAN Services.
8	02-05/2016/NQ-HĐQT	07/05/2016	Thông qua việc mua lại cổ phiếu ESOP của nhân viên nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ của Công ty.
9	01-06/2016/NQ-HĐQT	22/06/2016	Thông qua việc chọn EY Việt Nam là Công ty kiểm toán BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm 2016 của Công ty. Chấp thuận giao dịch với các bên liên quan của The PAN Group.
10	02-06/2016/NQ-HĐQT	22/06/2016	Thông qua phương án The PAN Group bảo lãnh cho khoản vay của Công ty CP PAN-SALADBOWL.
11	01-07/2016/NQ-HĐQT	25/07/2016	Thông qua đề xuất thành lập Công ty CP PAN Farm.
12	02-07/2016/NQ-HĐQT	25/07/2016	Bổ nhiệm thành viên độc lập HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2013-2017.
13	03-07/2016/NQ-HĐQT	25/07/2016	Không tiến hành các hoạt động kinh doanh bất động sản.
14	01-09/2016/NQ-HĐQT	13/09/2016	Triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ chủ chốt của Công Ty.
15	01-10/2016/NQ-HĐQT	04/10/2016	Ban hành Quy chế phát hành ESOP 2016.
16	01-11/2016/NQ-HĐQT	11/11/2016	Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Khắc Hải.

4. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Cơ cấu thành viên HĐQT của PAN trong năm 2016 đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên HĐQT kiêm điều hành, các thành viên HĐQT không điều hành, và các thành viên HĐQT độc lập.

Các thành viên của HĐQT đều là những nhân sự nhiều năm kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty, bao gồm Nông nghiệp, Thực phẩm, với các kinh nghiệm chuyên sâu về quản lý, tài chính, bán hàng, tiếp thị, v.v.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đóng vai trò quan trọng trong việc cố vấn chuyên môn, kỹ thuật và giúp Công ty tiếp cận các cơ hội trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm, từ sáng chế, sản phẩm, cách thức sản xuất, tới thị trường.

Với năng lực và kinh nghiệm của các thành viên HĐQT, cũng như cơ cấu hiện hữu của HĐQT, toàn bộ các quyết định có thể được đưa ra một cách khách quan và độc lập.

Do vậy ngoài nhiệm vụ chung của HĐQT, các thành viên HĐQT độc lập còn đảm trách các công việc được giao tại Tiểu ban mình tham gia.



5. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HĐQT

Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo các trách nhiệm và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Nghị quyết số 01-04/2016/NQ-HĐQT.

Các Tiểu ban đã rất nỗ lực trong việc xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động, đồng thời triển khai có kết quả các nhiệm vụ và công việc của từng Tiểu ban sau khi được giao phó bởi HĐQT và ĐHĐCĐ. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Tiểu ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT. Trong năm, hoạt động cụ thể của các Tiểu Ban như sau:

Tiểu ban	Hoạt động
Tiểu ban Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chính sách thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát. Xây dựng chính sách đãi ngộ, chính sách lương cho nhân sự của PAN và giám sát thực hiện chính sách. Xây dựng và giám sát kế hoạch phát triển nhân sự tại các đơn vị thành viên và các dự án triển khai của PAN. Xây dựng phương án và phân bổ cổ phiếu theo chương trình chọn lựa cho cán bộ trong Công ty (ESOP) thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01-04/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2016.
Tiểu ban độc lập	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát Giao dịch mua bán sáp nhập trong năm 2016: Chủ động hoặc phối hợp với Công ty thành viên (PAN Food) trong việc xây dựng, đánh giá và phê duyệt quy trình của các giao dịch đầu tư mua thêm cổ phiếu của các Công ty NSC, SSC, ABT, BBC và LAF; Giám sát tuân thủ các quy định phát luật và quy chế quản trị nội bộ: định kỳ hàng quý giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình liên quan đến Quản trị, Tài chính và Kế toán của Công ty; Giám sát hậu đầu tư: Chủ động hoặc phối hợp với Công ty thành viên (PAN Food và NSC) phát triển chỉ tiêu và đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2016 của các Công ty thành viên: PAN Services, NSC, SSC, ABT, LAF, BBC.
Tiểu ban Môi trường xã hội và Phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo và triển khai hoàn thiện các yêu cầu Môi trường – Xã hội tại tất cả các công ty thành viên. Chương trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia môi trường – xã hội của IFC. Đề xuất phương án thực hiện, hướng dẫn và hỗ trợ áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, môi trường xã hội tại công ty thành viên: Global GAP, FSSC22000, ... Xây dựng "Bộ nguyên tắc sản xuất PAN", là tài liệu hướng dẫn về các nội dung liên quan đến phát triển bền vững cấp tập đoàn. Thống nhất về nội dung và triển khai áp dụng tại công ty thành viên. Giám sát thực hiện theo yêu cầu của bộ nguyên tắc, tuân thủ quy định luật pháp và các bên liên quan. Triển khai các hoạt động đánh giá kết quả thực hiện tại công ty thành viên: Đánh giá về An toàn thực phẩm (tháng 8/2016 – Phối hợp với IFC); Đánh giá về môi trường – xã hội (tháng 12/2016 và 01, 02/2017). Thực hiện báo cáo cho các cổ đông và các bên liên quan về tính tuân thủ, các kết quả hoạt động và các vấn đề nếu có trong công tác phát triển bền vững của tập đoàn và công ty thành viên.

Số Lần Họp Và Chi Tiết Cuộc Họp:

Tiểu ban	Số lần họp	Ngày họp	Nội dung họp
Tiểu ban Nhân sự	2	31/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo thực hiện phát hành ESOP 2015. Tổng kết ước tính Kết quả kinh doanh Công ty CP Tập đoàn PAN 2016 – đề xuất chế độ khen thưởng dành cho HĐQT, Ban TGD, các cán bộ chủ chốt và các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc đem lại kết quả kinh doanh hiệu quả cho Công ty
		30/09/2016	<ul style="list-style-type: none"> Nhận ủy quyền của HĐQT, xây dựng phương án phát hành cổ phiếu ESOP và danh sách các cán bộ chủ chốt được nhận quyền mua ESOP. Rà soát Quy chế phát hành ESOP để trình HĐQT.
		19 - 21/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo các yêu cầu môi trường xã hội của IFC và rà soát kết quả thực hiện năm 2016 tại các công ty. Thống nhất kế hoạch thực hiện môi trường xã hội năm 2016.
Tiểu ban Môi trường xã hội và Phát triển bền vững	3	15/06/2015	<ul style="list-style-type: none"> Nghe báo cáo đánh giá giữa niên độ về việc thực hiện công việc 2016 theo kế hoạch. Hướng dẫn bổ sung và thống nhất kế hoạch thực hiện các công việc. Lập kế hoạch xây dựng tài liệu hướng dẫn cấp tập đoàn cho hoạt động phát triển bền vững Tập đoàn PAN.
		10/12/2015	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai chương trình đánh giá nội bộ Môi trường xã hội và an toàn thực phẩm năm 2016. Phân công công việc, khởi động báo cáo Môi trường xã hội cho IFC và báo cáo phát triển bền vững của PAN.

6. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo các trách nhiệm và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Nghị quyết số 01-04/2016/NQ-HĐQT.

Các Tiểu ban đã rất nỗ lực trong việc xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động, đồng thời triển khai có kết quả các nhiệm vụ và công việc của từng Tiểu ban sau khi được giao phó bởi HĐQT và ĐHĐCĐ. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Tiểu ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT. Trong năm, hoạt động cụ thể của các Tiểu Ban như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số chứng chỉ QTCT	Ngày cấp
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	36 QTCT 21/QĐ-TTNC	12/11/2009
2	Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT	22 QTCT 123/QĐ-TTNC	29/01/2010

Các thành viên HĐQT có các bằng cấp tương đương khác:

STT	Họ tên	Chức vụ	Loại bằng cấp
1	Nguyễn Thị Trà My	Phó chủ tịch HĐQT	Thạc sĩ quản trị Kinh doanh tại Hawaii
2	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	Thạc sĩ quản trị Kinh doanh tại Mỹ
3	Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế

7. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Nhằm nâng cao chất lượng, năng lực và tính minh bạch trong quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế, trong năm 2016, HĐQT đã có nhiều nỗ lực thông qua các hành động cụ thể:

- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành vô cùng quan trọng và đã được thể hiện một cách rõ ràng, minh bạch. Điều này giúp đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông thiểu số của Công ty.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên, thường xuyên họp bàn để thống nhất định hướng thực hiện trên tinh thần được ĐHĐCĐ giao phó, liên tục cập nhật tình hình và kết quả hoạt động, sâu sát trong công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc; đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng cuộc họp theo quy định của Công ty, cũng như đảm bảo số thành viên tham dự đầy đủ để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, Kiểm toán Nội bộ, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.
- Các Tiểu ban được HĐQT thành lập đều đã tuân thủ đúng mục Nguyên tắc hoạt động của Tiểu ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Định kỳ các tiểu ban đều gặp gỡ HĐQT và báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT. Các Trưởng Tiểu ban và thành viên mỗi tiểu ban đều chủ động và tích cực thực thi trách nhiệm của mình và có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của cả Tập đoàn.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát hiện tại có 03 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát đều đáp ứng đủ tư cách và có đủ năng lực thực thi nhiệm vụ của mình.

Thành viên Ban Kiểm soát tại các thời điểm cụ thể trong năm 2016 như sau:

Họ và tên	Chức danh	Mức độ độc lập	Ghi chú
Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng ban	Không phải người lao động Công ty	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	Không phải người lao động Công ty	-
Ông Nguyễn Duy Tuân (*)	Thành viên	Không phải người lao động Công ty	Bổ nhiệm ngày 26/04/2016

(*) Ông Nguyễn Duy Tuân được bổ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát, thay cho ông Nguyễn Tuấn Anh đã từ nhiệm tháng 7/2015, theo nghị quyết số 01-04/2016 của Đại hội đồng Cổ đông ngày 26/04/2016



Ông NGUYỄN DUY HƯNG Trưởng Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Duy Hưng hiện là Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI và Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Chế biến hàng Xuất khẩu Long An. Trước đó, từ năm 2005 đến 2007, ông Hưng là Kế toán Tổng hợp tại Công ty Hoa tiêu khu vực II. Từ năm 2003 đến 2005, ông Hưng là Chuyên viên Tư vấn đầu tư, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng. Ông Hưng đã có bằng Thạc sĩ kinh tế.



Bà NGUYỄN THỊ THANH HÀ Thành viên Ban kiểm soát

Bà Hà hiện là Trưởng Bộ phận pháp chế tại Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn. Trước đó, từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2012, bà là Trợ lý Luật sư tại Công ty Luật TNHH Liên Kết Thanh Danh. Bà Hà là Cử nhân Luật.



Ông NGUYỄN DUY TUÂN Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Duy Tuân hiện là Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Chế biến hàng Xuất khẩu Long An. Ông bắt đầu làm việc tại SSI từ năm 2007, và là Giám đốc Phòng Giao dịch Trần Hưng Đạo – Công ty chứng khoán Sài Gòn. Ông từng làm trưởng phòng Điều hành kiêm Phụ trách Đầu tư của PAN. Ông Tuân đã có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ của Tập đoàn PAN. Năm 2016, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty trong các lĩnh vực trọng yếu bao gồm: kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động và kiểm soát tài chính.

Hiệu quả của công tác giám sát tuân thủ đã được tăng cường thông qua các hoạt động của Ban Kiểm soát:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của Công ty.

- Đại diện Ban Kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc.
- Kiểm soát việc tuân thủ Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn

bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của PAN nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.

- Đánh giá tình hình đầu tư của PAN vào các công ty con, công ty liên kết, các công ty góp vốn đầu tư dài hạn. Định kỳ xem xét các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của các công ty này để kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của PAN.

- Kiểm soát việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Quý IV/2016.

- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của PAN theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 2 lần vào tháng 5 và tháng 12 với sự tham gia đầy đủ của các thành viên với các nội dung sau:

Lần họp	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
Lần 1: 31/05/2016	3/3	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, các nghị quyết của HĐQT cũng như việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong nửa đầu năm 2016. 2. Đánh giá các rủi ro có thể phát sinh trong việc thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị cũng như các hợp đồng kinh tế đã ký kết. 3. Kiểm tra hoạt động đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết của PAN. 4. Kiểm tra hoạt động công bố thông tin. 5. Xem xét BCTC Quý I của Tập đoàn và các công ty con, công ty liên kết và tình hình thực hiện Kế hoạch 05 tháng đầu năm của Tập đoàn. 6. Thống nhất kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát nửa cuối năm 2016.
Lần 2: 25/12/2016	3/3	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng kết các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2016. 2. Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, các nghị quyết của HĐQT trong năm 2016. 3. Kiểm tra hoạt động đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn PAN. 4. Kiểm tra hoạt động công bố thông tin. 5. Đánh giá Báo cáo tài chính hợp nhất 2016 và tình hình hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm. 6. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017



Ngoài 02 phiên họp như liệt kê trên, các thành viên Ban Kiểm Soát cũng thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông qua e-mail, điện thoại với các nội dung theo thẩm quyền được giao.

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc (BTGD) Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kiểm soát việc tuân thủ Luật pháp, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ

Qua quá trình kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn PAN đã tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, Điều lệ Công ty và các quy định đối với công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 được triển khai thành công, cụ thể như sau:

Về phân phối lợi nhuận năm 2015: trong quý IV, 2015, Công ty đã thực hiện ứng chi trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông với mức chi trả 10%.

Về kết quả kinh doanh năm 2016: trong năm 2016, PAN đạt lợi nhuận trước thuế 385 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2015, lợi nhuận cổ đông công ty mẹ đạt 257 tỷ, tăng 20% so với năm 2015, tuy nhiên mức lợi nhuận cổ đông công ty mẹ chỉ đạt 87% kế hoạch đề ra.

Về việc thành lập công ty cổ phần PAN Farm: tháng 7/2016, Tập đoàn thành lập CTCP PAN Farm với vốn điều lệ 1000 tỷ đồng, trong đó PAN sở hữu 99,99%. Phương thức góp vốn: bằng tiền mặt, cổ phần The PAN Group tại CTCP Giống cây trồng Trung Ương (NSC) và tại Công ty CP PAN-SALADBOWL.

Về việc thành lập công ty cổ phần PAN-SALADBOWL: trong quý I năm 2016, Tập đoàn thành lập Công ty Cổ Phần PAN-SALADBOWL. Tính đến thời điểm hiện tại, tập đoàn PAN đã đầu tư 17,9 tỷ đồng (chiếm 64% vốn điều lệ). Toàn bộ số vốn của PAN-SALADBOWL đã được giải ngân phục vụ cho việc đầu tư cơ sở vật chất và phát triển sản xuất như dựng nhà kính ở Lâm Hà, mua trang trại và mở rộng quỹ đất.

Về hoạt động đầu tư tại PAN Farm: Hiện tại PAN Farm vẫn duy trì tỷ lệ cổ phiếu tại NSC và thông qua NSC duy trì tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu tại các công ty con như SSC, QSC và HSC. PAN Farm đang sở hữu 75% cổ phần của NSC.

Về hoạt động đầu tư của công ty con PAN Food: Hiện PAN Food vẫn đang sở hữu các công ty con là CTCP Chế biến Thực phẩm PAN (PFM), CTCP Chế biến hàng XK Long An (LAF) và CTCP XNK Thủy sản Bến Tre (ABT) và có các Công ty liên kết là CTCP Bibica và CTCP Thủy sản 584 Nha Trang. Trong năm 2016, Công ty đã nâng sở hữu tài LAF từ 75,62% lên 80,52% và tại ABT tăng từ 63,26% lên 72,82%. Trong năm 2016, công ty PAN Food cũng đã thực hiện mua thành công 22,4% vốn góp của CTCP Thủy sản 584 Nha Trang.

Về việc thoái vốn tại PAN Services: Sau khi chính thức ký hợp đồng và chuyển nhượng 80% phần vốn góp tại PAN Services cho phía đối tác Nihon Housing thì PAN hiện chỉ còn nắm giữ 20% vốn tại đây, do đó PAN Services trở thành công ty liên kết của PAN.

Phương án phát hành ESOP cho nhân sự chủ chốt: Tập đoàn PAN đã hoàn tất việc phát hành 1.500.000 cổ phần cho nhân sự chủ chốt Công ty trong tháng 11/2016 với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phần và vốn điều lệ của PAN tăng thành 1.023,7 tỷ đồng.

Về lựa chọn và đánh giá công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2016 của Công ty: Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã có những cuộc họp định kỳ với Kiểm toán độc lập và tiến hành các thủ tục nhằm đánh giá trình độ, kỹ năng và nguồn lực, tính hiệu quả và độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập.

PAN đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 2016 theo Nghị quyết HĐQT số 01-06/2016-NQ-HĐQT ngày 22/06/2016.

Sửa đổi điều lệ Công ty: Trong năm 2016, Công ty đã ban hành, điều chỉnh bổ sung hàng loạt các quy định, hướng dẫn quy trình mới về mặt vận hành, tài chính kế toán. Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và nghị quyết không kinh doanh bất động sản.

Công bố thông tin: Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị PAN đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị Công ty duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Điều lệ Công ty. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đều bám sát tình hình thị trường, thực tế hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đã thực hiện những công việc chính sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị liên quan đến các lĩnh vực: đầu tư vào công ty con, công ty liên kết; bổ nhiệm các chức danh quản lý; ban hành các Quy chế nội bộ;...
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

Giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc The PAN Group đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và

nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty. Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng Quản trị, căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các công việc sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN theo các chỉ tiêu kinh tế đã được Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.
- Tăng cường chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý của Công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đủ các quy định của pháp luật.
- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành và chỉ đạo quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Giám đốc.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc.

Năm 2016, Ban Kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý của Công ty.

Giám sát tình hình tài chính của Công ty

- Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định hiện hành.
- Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2016 của Tập đoàn PAN được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, đây là công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi đột ngột khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi EY Việt Nam.

- Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 như sau:

Về kết quả kinh doanh: ĐVT: Tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016
1	Doanh thu thuần hợp nhất	2.753
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	385
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	336
4	Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ	257
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cp)	2.489

Về tài sản của Công ty: ĐVT: Tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016
1	Tài sản ngắn hạn	2.015
2	Tài sản dài hạn	1.746
3	Tổng tài sản	3.761
4	Tổng nợ phải trả (ngắn hạn & dài hạn)	838
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	604

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước như nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, không để xảy ra tình trạng nợ, đọng thuế, đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong công tác hạch toán kế toán. Dựa trên báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, Ban Kiểm soát kết luận PAN tiếp tục duy trì tình hình tài chính vững mạnh, với khả năng thanh khoản và khả năng sinh lời cao, tỷ lệ nợ thấp và kết quả kinh được duy trì ổn định.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Năm 2016, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát đúng quy định.

Ban Kiểm soát cũng nhiều lần đưa ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban Điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

Kết quả giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.



KẾT LUẬN

Các hoạt động của PAN trong năm qua đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng, quyết tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích cho cổ đông.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm tra thường xuyên và định kỳ hàng quý theo đúng điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Đồng thời Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định, Nghị quyết Hội đồng Quản trị PAN, đảm bảo công khai, minh bạch.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Kiểm tra, xem xét các báo cáo tài chính quý, báo cáo giữa niên độ và báo cáo tài chính năm. Duy trì hệ thống liên lạc thường xuyên với Kiểm toán độc lập để nâng cao chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính.
- Giám sát sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.
- Thẩm định báo cáo tài chính, giám sát tình hình thực hiện kết quả kinh doanh. Đánh giá trình độ, kỹ năng và nguồn lực, tính hiệu quả và độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát, chú trọng công tác quản lý rủi ro, tập trung kiểm soát, phát hiện các yếu tố rủi ro trọng yếu, tiềm ẩn để Công ty kịp thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành.

CÁC KHOẢN GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD, BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BTGD TRONG NĂM 2016:

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT trong năm 2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao theo tháng (trước thuế)	Tổng thù lao	Thưởng trong năm
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT không điều hành	Không nhận thù lao	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành	10.000.000	120.000.000	-
3	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT kiêm Quyền TGD đến 15/11/2016	5.000.000	60.000.000	-
4	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành	10.000.000	120.000.000	-
5	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	5.000.000	60.000.000	-
6	Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT không điều hành	10.000.000	120.000.000	-
7	Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành từ 25/07/2016	10.000.000	55.000.000	-
8	Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT không điều hành	Không nhận thù lao	-	-
Tổng cộng				535.000.000	-

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao theo tháng (trước thuế)	Tổng thù lao	Thưởng trong năm
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng Ban Kiểm soát	5.000.000	60.000.000	-
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	5.000.000	60.000.000	-
3	Ông Nguyễn Duy Tuân	Thành viên Ban Kiểm soát từ 26/04/2016	5.000.000	41.250.000	-
Tổng cộng				161.250.000	-

Mức chi trả lương, thưởng cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc năm 2016:

Tổng thu nhập từ lương và thưởng trong năm 2016 của Ban Tổng Giám đốc là **2.017.333.000 đồng**.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2016:

Giao dịch của thành viên HĐQT, BKS và Ban TGD trong năm 2016:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thực hiện quyền...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	746.000	0,74%	1.096.000	1,07%	Mua cổ phiếu ESOP
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT	206.984	0,21%	356.984	0,35%	Mua cổ phiếu ESOP
3	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	132.400	0,13%	120.000	0,12%	Mua cổ phiếu ESOP và bán cổ phiếu trong năm
4	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT Quyền Tổng Giám đốc	665.600	0,66%	715.600	0,70%	Mua cổ phiếu ESOP
5	Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT	66.000	0,06%	81.000	0,08%	Mua cổ phiếu ESOP
6	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	206.000	0,20%	130.000	0,13%	Mua cổ phiếu ESOP và bán cổ phiếu trong năm
7	Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	
8	Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên HĐQT	-	-	15.000	0,01%	Mua cổ phiếu ESOP
9	Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng ban Kiểm soát	22.000	0,02%	20.000	0,02%	Mua cổ phiếu ESOP và bán cổ phiếu trong năm
10	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên BKS	11.432	0,01%	15.432	0,02%	Mua cổ phiếu ESOP và bán cổ phiếu trong năm
11	Ông Nguyễn Duy Tuân	Thành viên BKS	-	-	10.000	0,01%	Mua cổ phiếu ESOP
12	Ông Nguyễn Khắc Hải	Tổng Giám đốc	56.000	0,06%	170.000	0,17%	Mua cổ phiếu ESOP và bán cổ phiếu trong năm
13	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc tài chính	26.000	0,03%	46.000	0,04%	Mua cổ phiếu ESOP
14	Bà Vũ Thị Lan Anh	Kế toán trưởng	1.200	0,001%	11.200	0,01%	Mua cổ phiếu ESOP



Giao dịch của các cổ đông lớn, bên liên quan trong năm 2016:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thực hiện quyền...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Cổ đông lớn, và Chủ tịch HĐQT PAN cũng là Chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH Đầu tư NDH Việt Nam	11.020.830	10,93%	11.020.830	10,77%	Giảm tỷ lệ sở hữu do bị pha loãng khi PAN phát hành ESOP
2	Công ty CP CK Sài Gòn (SSI)	Cổ đông lớn, và Chủ tịch HĐQT SSI cũng là Chủ tịch HĐQT PAN	13.620.120	13,50%	14.006.420	13,68%	Mua cổ phiếu trong năm
3	Mutual Fund Elite (Non-Ucits)	Cổ đông lớn	9.602.472	9,52%	8.952.472	8,75%	Bán cổ phiếu trong năm
4	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	Tổng giám đốc SSIAM là thành viên HĐQT PAN	6.039.900	5,99%	6.168.470	6,03%	Mua cổ phiếu trong năm
5	Công ty CP CSC Việt Nam	Tổng giám đốc CSC là thành viên HĐQT PAN	5.011.842	5,02%	5.011.842	4,90%	Giảm tỷ lệ sở hữu do bị pha loãng khi PAN phát hành ESOP
6	Công ty TNHH BĐS Sài Gòn Đan Linh	Tổng giám đốc BĐS Sài Gòn Đan Linh là thành viên HĐQT PAN	1.907.892	1,89%	3.220.292	3,15%	Mua cổ phiếu trong năm
7	Tael Two Partners Ltd.	Cổ đông lớn, Tổng Giám đốc Tael Two Partners là thành viên HĐQT PAN	19.954.499	19,78%	21.154.499	20,66%	Mua cổ phiếu trong năm

Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên liên quan:

Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được ủy thác của PAN luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của PAN, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ Sở giao dịch Chứng khoán.

- Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- Các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.



HỢP ĐỒNG VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2016:

Trong năm tài chính 2016, Công ty có một số giao dịch với các bên liên quan:

STT	Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Giá trị (đồng)
1	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn, và Chủ tịch HĐQT SSI cũng là Chủ tịch HĐQT PAN	Phí thuê tư vấn Cho thuê văn phòng Phí quản lý tài khoản, lưu ký Thu lãi hợp tác kinh doanh ngắn hạn Bán hàng hóa	9.952.602.865 228.163.183 250.689.931 25.315.800.237 4.182.435.000 4.182.435.000
2	Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Tổng giám đốc CSC là thành viên HĐQT PAN	Mua dịch vụ thuê văn phòng	1.918.453.127
3	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Cổ đông lớn, và Chủ tịch HĐQT PAN cũng là Chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH Đầu tư NDH Việt Nam	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	1.539.200.000
4	Công ty TNHH Tư vấn NDH	Chủ tịch HĐQT PAN cũng là Chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH Tư vấn NDH Việt Nam	Phí dịch vụ	2.548.782.784
5	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Tổng giám đốc SSIAM là thành viên HĐQT PAN	Phí tư vấn đầu tư chứng khoán	360.000.000
8	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT PAN	Phí thuê nhà	655.200.000
9	Công ty CP PAN Farm	Công ty con	Góp vốn đầu tư	999.900.000.000
10	Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL	Công ty con	Góp vốn đầu tư	17.955.000.000
11	Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Trung Ương (NSC)	Công ty con	Nhận cổ tức	22.942.500.000
12	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre	Công ty con	Nhận cổ tức	26.022.493.500
13	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Công ty con	Hỗ trợ vốn vay ngắn hạn Mua hàng hóa Phí cho thuê tài sản	70.000.000.000 111.967.000 108.000.000
14	Công ty TNHH MTV DV Xuyên Thái Bình	Công ty liên kết	Cho thuê văn phòng Thuê dịch vụ vệ sinh Bán hàng hóa	1.312.285.541 373.985.240 163.768.750





"Vươn xa hệ thống phân phối"



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. TỔNG QUAN
2. HÀNH TRÌNH NĂM 2016
3. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
4. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG
5. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
6. HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

TỔNG QUAN

Tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, năm 2016 Tập đoàn PAN đã có những nỗ lực tổ chức các hoạt động đa dạng để định hướng này được cụ thể hóa, đem lại giá trị thiết thực. Phạm vi các hoạt động cũng được mở rộng tới nhiều bên, bao gồm nội bộ Tập đoàn, các công ty thành viên, chuỗi cung ứng. Trong mọi chiến lược PAN đề cao mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhưng không bỏ qua các yếu tố đem lại sự bền vững. Mặc dù có nhiều khó khăn khi triển khai nhưng Tập đoàn đang từng bước thay đổi hoạt động theo xu hướng chuyên nghiệp, tích cực và hiệu quả, phù hợp với chuẩn mực quốc tế để có thể vươn tầm khu vực và thế giới.

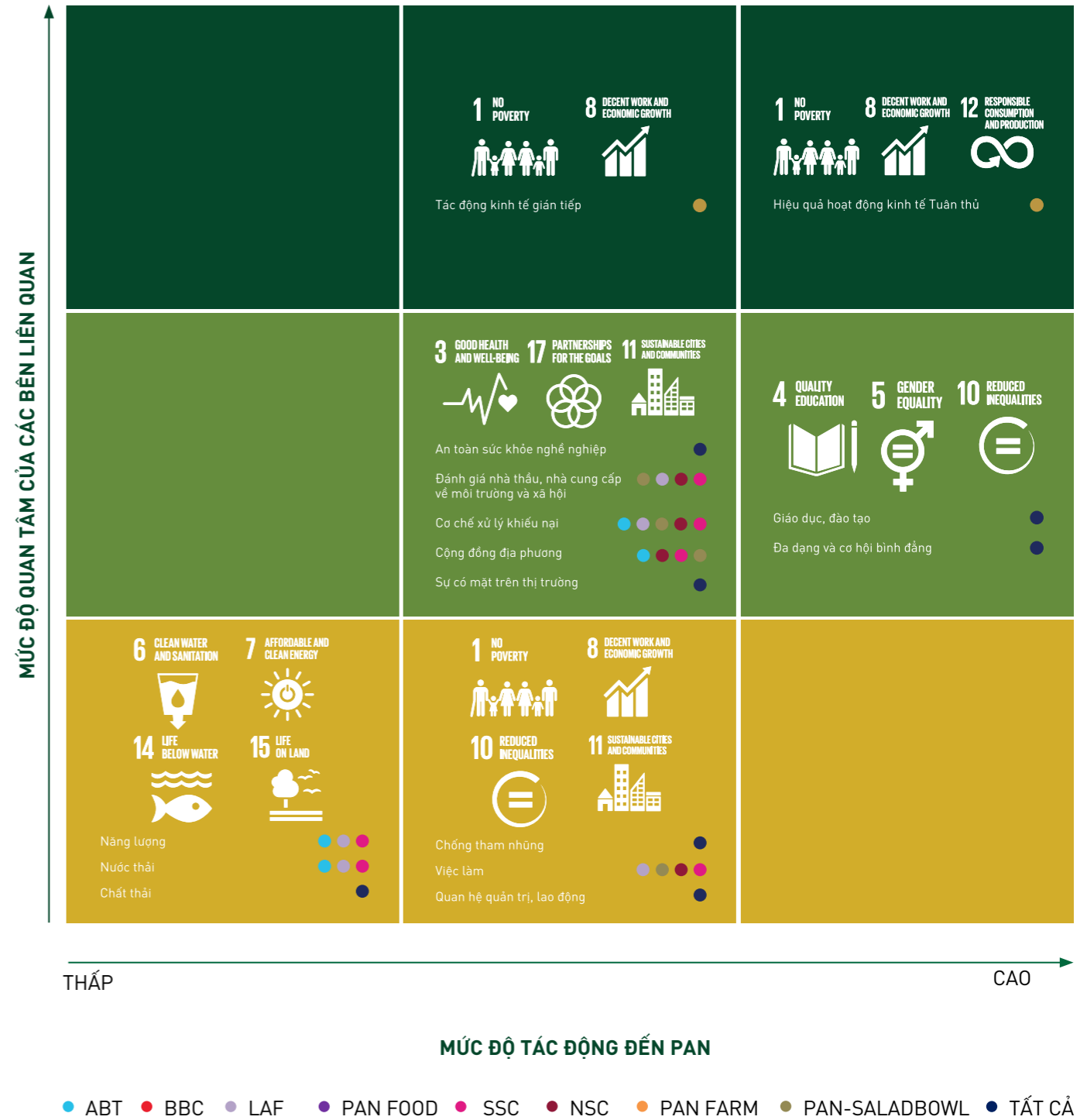
Báo cáo phát triển bền vững được lập với mục tiêu:

- Cung cấp thông tin cho các bên quan tâm, bao gồm: cổ đông, đối tác, khách hàng, cộng đồng xung quanh.

- Tập hợp đầy đủ kết quả hoạt động liên quan để Tập đoàn tự đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch cải tiến trong tương lai.
- Thể hiện chính sách minh bạch và cởi mở trong hoạt động của Tập đoàn, hướng tới sự chuyên nghiệp.

Chúng tôi mong muốn các bên liên quan có đánh giá toàn diện và chính xác đối với những định hướng và nỗ lực của PAN thông qua các báo cáo chi tiết ở đây, qua đó chia sẻ và ủng hộ Công ty trong hành trình phát triển.

Mỗi công ty thành viên trong Tập đoàn PAN đều có lịch sử phát triển lâu dài với những điểm đặc thù riêng trong từng lĩnh vực hoạt động. Chúng tôi đề cao tầm quan trọng của việc phân tích, xác định nội dung báo cáo để có những kế hoạch phù hợp với quy mô và mức độ tác động của các vấn đề trọng yếu. Báo cáo của Tập đoàn PAN được lập theo hướng dẫn của GRI-G4 nhằm có được một cấu trúc và nội dung rõ ràng, đầy đủ. Qua phân tích, đánh giá và tham vấn với các bên liên quan, PAN xác định được những lĩnh vực trọng yếu đối với vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn. Những lĩnh vực trọng yếu này cũng được xem xét gắn liền với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp Quốc.



Kế hoạch hành động của PAN theo đó sẽ xoay quanh các vấn đề trọng yếu với nỗ lực phát huy những tác động tích cực, hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực, cùng tồn tại và phát triển bền vững với tất cả các bên.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hệ thống quản trị hướng tới phát triển bền vững trong các lĩnh vực Kinh tế, Môi trường và Xã hội của Tập đoàn PAN được văn bản hóa, phổ biến tới tất cả cán bộ nhân viên và áp dụng nhất quán trong mọi hoạt động ở phạm vi tập đoàn và công ty thành viên. Ban lãnh đạo xác định hệ thống quản trị doanh nghiệp có vai trò trọng yếu để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông, cân bằng với lợi ích của các bên liên quan.

Trong năm 2016, ngoài việc triển khai các hoạt động tăng cường công tác quản trị nội bộ, PAN còn hỗ trợ công ty thành viên xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị phù hợp với chiến lược công ty, nhất quán với định hướng của Tập đoàn. Các hoạt động nổi bật trong hoạt động quản trị:

- Bổ nhiệm thành viên vào HĐQT, cấu trúc lại các tiểu ban trong HĐQT để phát huy chức năng hỗ trợ cho HĐQT.
- Thành lập công ty Cổ phần PAN Farm - đơn vị quản lý toàn bộ mảng Nông nghiệp của Tập đoàn.
- Thành lập bộ phận Nghiên cứu và Phát triển (R&D) trong cấu trúc vận hành của Tập đoàn, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu cấp tập đoàn, hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới ở các công ty thành viên.
- Ban hành các chính sách, quy định mới về chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn PAN, định hướng chung cho sự phát triển của các Công ty thành viên. PAN đã ban hành "Bộ nguyên tắc sản xuất", là tài liệu nêu ra các yêu cầu và hướng dẫn chi tiết các hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm, môi trường, xã hội và từng bước áp dụng tới các công ty.
- Triển khai chương trình đánh giá thường niên lần đầu tiên về các vấn đề môi trường xã hội và an toàn thực phẩm, cụ thể hóa chiến lược phát triển bền vững mà Tập đoàn đã xác định.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

Năm 2016 là năm Tập đoàn PAN tiếp tục củng cố nền tảng và mở rộng hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Một mặt, PAN tiếp tục hiện thực hóa mục tiêu trở thành công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm thông qua việc nâng cao tỷ lệ sở hữu chi phối tại các công ty có thế mạnh ngành, từ đó tạo nên chuỗi giá trị gia tăng. Mặt khác

Tập đoàn thực hiện tái cấu trúc các nền tảng sẵn có và đầu tư thêm các mảng sản xuất kinh doanh tiềm năng trong ngành bằng chiến lược tận dụng thế mạnh hiện tại, xác định rõ tiềm năng thị trường, và kết hợp, liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước. Chi tiết về kết quả kinh tế đạt được trong năm 2016 vui lòng xem trong phần Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của báo cáo này.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Dưới tác động tiêu cực do các hoạt động của con người, môi trường thế giới đang ngày càng trở nên khắc nghiệt. Việt Nam xếp thứ 5 toàn cầu về thiệt hại do biến đổi khí hậu và cũng nằm trong nhóm các nước chịu nhiều tác động tiêu cực khác như phá rừng, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên. Tập đoàn PAN với vai trò chủ yếu của công ty mẹ là hỗ trợ và kết nối, không tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nên tác động trực tiếp đến lĩnh vực môi trường là không đáng kể. Tuy nhiên, xét về những tác động gián tiếp thông qua các công ty thành viên thì môi trường được xem là một trong những lĩnh vực cần được đánh giá tương xứng với tầm ảnh hưởng thực tế. Các quyết định của Tập đoàn có thể gây ra các tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thành viên.

Trong các vấn đề môi trường cụ thể được đánh giá là trọng yếu, Tập đoàn PAN đưa ra những nhóm giải pháp chính để từ đó xây dựng một kế hoạch chi tiết xoay quanh định hướng đã đề ra.

NĂNG LƯỢNG

Các nhóm giải pháp chính:

- **Sử dụng tiết kiệm:** Giảm lượng năng lượng hao phí trong quá trình sử dụng.
- **Sử dụng hiệu quả:** Nâng cao hiệu suất và đem lại giá trị sử dụng cao nhất trên một đơn vị năng lượng sử dụng.
- **Nâng cao nhận thức và lan tỏa mức độ ảnh hưởng:** Đào tạo các đối tượng để việc sử dụng năng lượng ngày càng hợp lý hơn, bao gồm cả nội bộ (nhân viên, công ty thành viên) và bên ngoài (nhà thầu, nhà cung cấp, đối tác, cộng đồng).

NƯỚC

Các nhóm giải pháp chính:

- **Sử dụng tiết kiệm:** Giảm lượng nước sử dụng.
- **Sử dụng hiệu quả:** Nâng cao hiệu suất và đem lại giá trị sử dụng cao nhất trên một lượng nước sử dụng.
- **Nâng cao nhận thức và lan tỏa mức độ ảnh hưởng:** Đào tạo các đối tượng để việc sử dụng nước ngày càng hợp lý hơn, bao gồm cả nội bộ (nhân viên, công ty thành viên) và bên ngoài (nhà thầu, nhà cung cấp, đối tác, cộng đồng).



Dự án trồng hoa công nghệ cao của công ty PAN-SALADBOWL, thân thiện và bảo vệ môi trường

PHÁT THẢI

Các nhóm giải pháp chính:

- Hạn chế phát thải: Nỗ lực giảm phát thải vào môi trường bằng nhiều biện pháp có thể như áp dụng công nghệ mới, đầu tư thiết bị và cơ sở hạ tầng, tối ưu hóa quá trình sản xuất, lựa chọn sản phẩm và quá trình sản xuất thân thiện môi trường...
- Tái chế: sử dụng chất phát thải làm nguyên liệu cho các quá trình khác, từ đó tạo ra các sản phẩm có thể sử dụng vào mục đích khác.
- Tái sử dụng: Tìm cách nâng cao thời gian sử dụng và sử dụng lại các phế liệu hoặc chất thải trong sản xuất.
- Xử lý nguồn phát thải: Tác động vào các nguồn chất thải làm giảm mức độ ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường xung quanh như xây dựng hệ thống xử lý, thu gom các chất độc hại trước khi thải ra môi trường, áp dụng các biện pháp quản lý để cách ly chất thải.

HƯỞNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Với đặc thù hoạt động tài chính, M&A và hỗ trợ thiết lập nền tảng, xây dựng chiến lược, kết nối hoạt động kinh doanh thì tác động trực tiếp của Tập đoàn PAN trên khía cạnh xã hội không lớn, đặc biệt với quy mô nhỏ gọn của công ty mẹ. Do đó, tương tự lĩnh vực môi trường, các tác động xã hội của Tập đoàn PAN thể hiện rõ ràng hơn ở hoạt động tại các công ty thành viên. Nội dung báo cáo về lĩnh vực xã hội sau đây sẽ đề cập nhiều đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty trong Tập đoàn khi xét thấy tác động xã hội gây ra là đáng kể.

Trong các vấn đề xã hội cụ thể được đánh giá là trọng yếu, Tập đoàn PAN đưa ra những nhóm giải pháp chính để từ đó xây dựng một kế hoạch chi tiết xoay quanh định hướng đã đề ra.

ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG

Các nhóm giải pháp chính:

- Tạo việc làm, sinh kế: Tạo ra nguồn sống, nguồn thu nhập bền vững cho người lao động, người dân bản địa từ hoạt động của Công ty.
- Nâng cao khả năng làm việc, tạo lập giá trị: Người lao động được đào tạo, hướng dẫn và tạo cơ hội phát triển để có thể tự nâng cao năng lực cá nhân, chất lượng công việc và khả năng cống hiến. Từ đó có kết quả và vị trí công việc tốt hơn, phát huy tối đa năng lực làm việc, đem lại lợi ích và giá trị cao hơn cho công ty và bản thân.
- Mở rộng tới chuỗi cung ứng: Chuỗi cung ứng là một hợp phần không thể tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng trực tiếp tới cả kết quả hoạt động và thương hiệu, uy tín của công ty. Do đó, Tập đoàn PAN và các công ty thành viên đều nhất quán trong việc đưa ra những quy tắc ứng xử chung, áp dụng cho cả chuỗi cung ứng để đảm bảo vấn đề đối xử người lao động và việc làm được thực hiện nhất quán.



QUYỀN CON NGƯỜI

Nhóm giải pháp chính:

- Tuân thủ yêu cầu các bên liên quan: Đáp ứng yêu cầu về quyền con người của cơ quan nhà nước, nhà đầu tư, khách hàng.
- Đặt con người vào vị trí trung tâm để xem xét các quyết định: Trong mọi quyết định cả Tập đoàn, vấn đề con người là yếu tố cơ bản để đưa ra giải pháp phù hợp với mục tiêu đảm bảo quyền lợi con người, từ đó duy trì sự bền vững

trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

- Mở rộng tới chuỗi cung ứng: Chuỗi cung ứng là một hợp phần không thể tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng trực tiếp tới cả kết quả hoạt động, thương hiệu và uy tín công ty. Do đó, Tập đoàn PAN và các công ty thành viên đều nhất quán trong việc đưa ra những quy tắc ứng xử chung, áp dụng cho cả chuỗi cung ứng để đảm bảo vấn đề quyền con người.

XÃ HỘI

Nhóm giải pháp chính:

- Tuân thủ toàn diện các yêu cầu luật pháp Việt Nam về lao động, việc làm.
- Đặt yêu cầu thực hiện trách nhiệm xã hội gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó xây dựng văn hóa doanh nghiệp và có được sự ủng hộ của cộng đồng.
- Mở rộng phạm vi kiểm soát, tuân thủ luật pháp và tác động xã hội tới tất cả các công ty thành viên trong chuỗi cung ứng.



Tập đoàn PAN tham gia cứu trợ đồng bào lũ lụt miền Trung

TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM

Nhóm giải pháp chính:

- Đảm bảo tuyệt đối các yêu cầu về an toàn thực phẩm.
- Cung cấp các sản phẩm bổ dưỡng, nâng cao sức khỏe người sử dụng.
- Áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao.
- Cung cấp thông tin minh bạch và đầy đủ về sản phẩm để người sử dụng đánh giá và lựa chọn.



Công ty Lafooco đáp ứng đầy đủ các yêu cầu môi trường, xã hội để trở thành nhà cung cấp tham gia vào chuỗi cung ứng của Costco, thương hiệu bán lẻ uy tín toàn cầu



Trong năm 2016, Tập đoàn PAN thực hiện Báo cáo phát triển bền vững độc lập với Báo cáo thường niên, tuân thủ hướng dẫn của GRI phiên bản G4. Các nội dung trên đây chỉ đề cập tóm tắt các điểm chính trong chiến lược Phát triển bền vững của tập đoàn. Chi tiết về hành trình phát triển bền vững, kết quả hoạt động và kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo Quý vị có thể xem kỹ hơn trong báo cáo Phát triển bền vững 2016 của Tập đoàn PAN.

"Tận tâm cải thiện và chăm lo từng bữa ăn gia đình"



CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thông tin chung
2. Báo cáo của Ban Giám đốc
3. Báo cáo kiểm toán độc lập
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
7. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDCKHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại 236/43/2 Đường Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có Chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2016
Ông Michael Louis Rosen	Phó Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 19 tháng 1 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên	Từ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Đình Long	Thành viên	
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên	
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên	
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên	
Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	
Ông Nguyễn Duy Tuân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2016

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Khắc Hải	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Khải	Quyền Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016
Ông Nguyễn Việt Hùng	Giám đốc Vận hành	Từ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2016
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc Tài chính	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Khắc Hải được Ông Nguyễn Duy Hưng ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Giấy Ủy quyền số 01-11/11/2016/UQ-NĐDPL ngày 15 tháng 11 năm 2016.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và

Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc:

Nguyễn Khắc Hải

Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017



Số tham chiếu: 61063721/18591698-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 5 đến trang 59, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Kết luận của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 0426-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Phan Anh Quốc
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2759-2014-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.015.037.785.280	2.046.187.331.398
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	557.790.021.387	729.091.664.588
111	1. Tiền		246.129.594.506	418.391.664.588
112	2. Các khoản tương đương tiền		311.660.426.881	310.700.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	443.714.523.327	4.567.703.097
121	1. Chứng khoán kinh doanh		73.445.594.023	6.961.453.629
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(1.041.070.696)	(3.294.639.456)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		371.310.000.000	900.888.924
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		435.351.166.933	568.371.192.717
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	324.098.373.009	482.010.977.838
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	66.660.340.435	27.611.079.167
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		200.000.000	200.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	54.415.644.883	68.226.050.628
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7, 8	(10.739.660.040)	(10.183.946.479)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		716.468.646	507.031.563
140	IV. Hàng tồn kho	9	548.575.445.300	723.175.215.944
141	1. Hàng tồn kho		556.508.757.656	740.778.331.005
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.933.312.356)	(17.603.115.061)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		29.606.628.333	20.981.555.052
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	8.133.902.354	7.517.502.053
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		20.762.218.244	13.195.970.056
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		710.507.735	268.082.943



ĐVT: VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.745.656.907.304	1.647.186.687.262
210	I. Phải thu dài hạn		215.020.000	630.634.208
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	215.020.000	630.634.208
220	II. Tài sản cố định		668.384.161.214	693.933.419.766
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	319.754.977.097	348.734.837.224
222	Nguyên giá		583.130.949.640	589.095.370.213
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(263.375.972.543)	(240.360.532.989)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	348.629.184.117	345.198.582.542
228	Nguyên giá		369.473.620.846	360.823.214.774
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(20.844.436.729)	(15.624.632.232)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	1.996.634.043	4.242.966.547
231	1. Nguyên giá		4.515.304.012	13.249.634.175
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(2.518.669.969)	(9.006.667.628)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		27.529.883.589	16.374.800.625
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	27.529.883.589	16.374.800.625
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	15	464.020.399.389	391.325.186.231
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		450.686.759.389	375.821.716.116
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		13.333.640.000	15.333.640.000
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	169.830.115
260	VI. Tài sản dài hạn khác		583.510.809.069	540.679.679.885
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	159.176.090.459	64.427.692.212
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	6.059.001.864	4.622.507.146
268	3. Tài sản dài hạn khác		10.000.000	-
269	4. Lợi thế thương mại	16	418.265.716.746	471.629.480.527
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.760.694.692.584	3.693.374.018.660

ĐVT: VND

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		838.018.552.374	976.348.763.889
310	I. Nợ ngắn hạn		757.803.884.039	848.276.343.635
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17.1	109.826.770.942	134.207.513.638
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.2	46.953.315.813	32.645.002.623
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	15.429.682.217	17.391.799.918
314	4. Phải trả người lao động		41.938.086.795	96.803.359.149
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	9.932.926.766	6.915.987.548
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		70.730.000	139.739.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	27.136.822.165	39.089.086.251
320	8. Vay ngắn hạn	21	476.289.699.954	481.295.368.353
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		30.225.849.387	39.788.487.155
330	II. Nợ dài hạn		80.214.668.335	128.072.420.254
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	1.371.641.063	2.392.090.395
338	2. Vay dài hạn	21	12.206.579.471	57.888.237.200
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	29.3	57.102.507.987	57.352.404.927
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	22	9.533.939.814	10.439.687.732
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.922.676.140.210	2.717.025.254.771
410	I. Vốn chủ sở hữu		2.922.676.140.210	2.717.025.254.771
411	1. Vốn cổ phần	23.1	1.023.724.970.000	1.008.724.970.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.023.724.970.000	1.008.724.970.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	23.1	1.021.071.143.351	1.021.203.143.351
415	3. Cổ phiếu quỹ	23.1	(561.000.000)	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	23.1	95.275.044.864	47.708.067.259
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.1	179.317.987.321	36.789.665.713
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		36.789.665.713	106.515.665.505
421b	Lợi nhuận (lỗ) sau thuế chưa phân phối năm nay		142.528.321.608	(69.725.999.792)
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		603.847.994.674	602.599.408.448
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.760.694.692.584	3.693.374.018.660

Vũ Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc Tài chính

Nguyễn Khắc Hải
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

		ĐVT: VND		
Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	2.867.676.779.485	2.764.894.412.394
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(114.311.078.411)	(115.302.741.568)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	2.753.365.701.074	2.649.591.670.826
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(2.110.896.283.279)	(1.973.056.685.409)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		642.469.417.795	676.534.985.417
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	181.091.055.757	125.778.745.033
22	7. Chi phí tài chính	26	(61.122.977.171)	(83.287.201.843)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(23.692.479.268)	(14.904.031.797)
24	8. Phần lãi từ các công ty liên kết	15.1	40.814.313.827	34.126.864.721
25	9. Chi phí bán hàng	27	(172.655.209.337)	(163.196.813.618)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(250.763.777.424)	(236.439.444.144)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		379.832.823.447	353.517.135.566
31	12. Thu nhập khác		7.623.913.201	13.303.562.449
32	13. Chi phí khác		(2.305.265.840)	(4.456.993.914)
40	14. Lợi nhuận khác		5.318.647.361	8.846.568.535
50	15. Tổng lợi nhuận trước thuế		385.151.470.808	362.363.704.101
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(50.899.539.456)	(48.221.455.099)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	2.148.706.714	901.004.989
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		336.400.638.066	315.043.253.991
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		256.986.960.498	215.280.563.210
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		79.413.677.568	99.762.690.781
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.4	2.489	2.513
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.4	2.489	2.513

Vũ Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc Tài chính

Nguyễn Khắc Hải
Tổng Giám đốc



Ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

		ĐVT: VND		
Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế		385.151.470.808	362.363.704.101
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
2	Khấu hao và hao mòn		100.231.673.611	79.965.164.362
3	Hoàn nhập dự phòng		(11.367.657.904)	(5.438.496.204)
4	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.894.982.094	(302.229.576)
5	Lãi từ hoạt động đầu tư		(215.256.979.839)	(75.122.216.115)
6	Chi phí lãi vay	26	23.692.479.268	14.904.031.797
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		285.345.968.038	376.369.958.365
9	Giảm (tăng) các khoản phải thu		30.871.345.511	(120.694.509.643)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		178.629.949.767	(304.597.097.915)
11	(Giảm) tăng giảm các khoản phải trả		(100.844.119.114)	251.151.593.520
12	Tăng chi phí trả trước		(4.459.885.456)	(47.074.792.968)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		(66.484.140.394)	-
14	Tiền lãi vay đã trả		(22.936.767.214)	(14.367.276.530)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(47.355.813.376)	(54.814.277.593)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(49.806.616.633)	(18.956.985.466)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		202.959.921.129	67.016.611.770
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(139.564.382.990)	(124.108.549.444)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		12.232.420.504	227.240.909
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(3.005.238.561.922)	(3.636.620.719.039)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		2.636.999.280.961	3.659.290.433.776
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		100.388.792.370	36.181.415.285
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		88.301.994.878	62.123.100.912
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(338.127.505.202)	(617.073.925.838)



ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu		14.868.000.000	935.854.565.115
32	Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	23.1	(561.000.000)	(20.000.000)
33	Tiền thu từ đi vay		1.601.705.672.427	1.780.104.404.734
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.652.392.998.555)	(1.651.370.277.035)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		-	(129.582.399.638)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(36.380.326.128)	934.986.293.176
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(171.547.910.201)	384.928.979.108
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		729.091.664.588	343.812.571.993
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		246.267.000	350.113.487
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	557.790.021.387	729.091.664.588

Vũ Thị Lan Anh
Kế toán trưởngNguyễn Tuấn Anh
Giám đốc Tài chínhNguyễn Khắc Hải
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại 236/43/2 Đường Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có Chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 2.104 (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 6.900).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 2 công ty con sở hữu trực tiếp và 11 công ty con sở hữu gián tiếp được trình bày như sau:

Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Quyền sở hữu (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
CÔNG TY CON SỞ HỮU TRỰC TIẾP				
Công ty Cổ phần Pan Farm	99,99	99,99	Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thực hiện trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("PAN Food")	99,99	99,99	Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy hải sản; kinh doanh thực phẩm và các hoạt động tư vấn đầu tư
CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP				
Công ty Cổ phần PAN-SALADBOWL ("PAN-SALADBOWL")	63,79	63,79	Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rau, hoa quả và các sản phẩm nông nghiệp khác
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương ("NSC")	75,0	75,0	Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp



Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Quyền sở hữu (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP (tiếp theo)				
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre ("ABT")	72,8	72,8	Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An ("LAF")	80,5	80,5	Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	Gia công, sản xuất, chế biến và kinh doanh hàng nông sản; và dịch vụ cho thuê kho bãi
Công ty cổ phần Chế biến Thực phẩm PAN ("PFM")	99,95	99,95	Huyện Bến Lức, Thành phố Long An, Việt Nam	Thực hiện các hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan
Công ty Cổ phần Giống Nông Lâm Nghiệp Quảng Nam	90	67,5	Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng
Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam	61,4	46,1	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu nông sản, vật tư nông nghiệp
Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Hà Tây	53,8	40,4	Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng
Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam	83,7	38,6	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm, đồ uống; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nam An	70	32,3	Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Mua bán hạt giống, vật tư nông nghiệp, nông sản; cung cấp dịch vụ sấy, đóng gói, mua bán máy nông nghiệp; và sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm.
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam	71,6	26,7	Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh

2. CƠ SỞ LẬP TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày chung với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản vô hình

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản vô hình khi Tập đoàn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nếu được sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh hay cho thuê. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất với thời gian sử dụng không thời hạn thì không khấu trừ.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 49 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận chuyển	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Bản quyền	5 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Khác	5 - 8 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm khi phát sinh.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 20 năm
Tài sản khác	6 - 15 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Chúng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chúng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.17 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm cộng số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.19 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản, nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế

có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.21 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá, trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Công cụ tài chính – Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo nguyên giá.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.22 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

4. HỢP NHẤT KINH DOANH

Trong năm, Tập đoàn đã mua thêm 3,79% quyền sở hữu tại LAF, tăng tỷ lệ sở hữu tại LAF từ 76,73% lên 80,52% và mua thêm 9,57% quyền sở hữu tại ABT, tăng tỷ lệ sở hữu tại ABT từ 63,25% lên 72,82%.

Ảnh hưởng do các thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con phát sinh từ các nghiệp vụ trên đây được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo hướng dẫn của Thông tư 202 với tổng số tiền là 19.449.769.930 VND (Thuyết minh số 23.1).

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<i>ĐVT: VND</i>	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	10.764.266.842	6.977.809.651
Tiền gửi ngân hàng	235.365.327.664	411.413.854.937
Các khoản tương đương tiền (*)	311.660.426.881	310.700.000.000
TỔNG CỘNG	557.790.021.387	729.091.664.588

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (Thuyết minh số 30) và tại các ngân hàng thương mại có thời hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất áp dụng.

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 21, Tập đoàn đã thế chấp một phần khoản tiền gửi tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn (i)	371.310.000.000	900.888.924
Chứng khoán kinh doanh (ii)	73.445.594.023	6.961.453.629
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (iii)	(1.041.070.696)	(3.294.639.456)
TỔNG CỘNG	443.714.523.327	4.567.703.097

(i) Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn gốc trên ba tháng và dưới một năm tại các ngân hàng thương mại; các khoản tiền gửi dài hạn có thời hạn đáo hạn còn lại dưới 1 năm và hưởng lãi suất áp dụng. Chi tiết như sau:

	<i>ĐVT: VND</i>	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	310.000.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam	61.310.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam	-	900.888.924
TỔNG CỘNG	371.310.000.000	900.888.924

(ii) Chi tiết các khoản chứng khoán kinh doanh được trình bày như sau:

	<i>ĐVT: VND</i>			<i>ĐVT: VND</i>		
	Số cuối năm		Dự phòng	Số đầu năm		Dự phòng
	Giá gốc	Giá trị hợp lý		Giá gốc	Giá trị hợp lý	
Đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu niêm yết						
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	70.000.000.000	70.000.000.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Càng Rau Quả	1.178.270.000	1.226.856.400	-	3.944.000.000	2.439.993.900	(1.504.006.100)
Khác	274.023	364.403	-	840.969	931.349	-
TỔNG CỘNG	71.178.544.023	71.227.220.803	-	3.944.840.969	2.440.925.249	(1.504.006.100)

Đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết

Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Ninh Thuận	1.050.000.000	8.929.304	(1.041.070.696)	1.050.000.000	8.929.304	(1.041.070.696)
Công ty Cổ phần Điện cơ	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển	188.820.000	188.820.000	-	188.820.000	188.820.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ mới Kim tự tháp Việt Nam	28.230.000	28.230.000	-	28.230.000	28.230.000	-
Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long	-	-	-	749.562.660	-	(749.562.660)
TỔNG CỘNG	2.267.050.000	1.225.979.304	(1.041.070.696)	3.016.612.660	1.225.979.304	(1.790.633.356)



7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ các bên khác	323.590.625.777	481.677.231.686
Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	45.906.539.123	97.182.275.000
Công ty Dịch vụ Xây dựng Thương mại Phúc Bảo Minh	40.183.071.738	47.592.384.427
Khác	237.501.014.916	336.902.572.259
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	507.747.232	333.746.152
TỔNG CỘNG	324.098.373.009	482.010.977.838
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.879.224.577)	(9.555.443.876)
GIÁ TRỊ THUẦN	318.219.148.432	472.455.533.962

7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng (tiếp theo)

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 21, Tập đoàn đã thế chấp một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi:

ĐVT: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(9.555.443.876)	(4.028.166.515)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	(5.940.798.361)
Dự phòng trích lập trong năm	(1.441.467.647)	(2.603.046.242)
Giảm do thanh lý công ty con	258.646.824	-
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	4.859.040.122	3.016.567.242
Số cuối năm	(5.879.224.577)	(9.555.443.876)

7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên khác	66.122.250.789	27.004.529.167
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 30)	538.089.646	606.550.000
TỔNG CỘNG	66.660.340.435	27.611.079.167
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.837.157.423)	(76.725.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	62.823.183.012	27.534.354.167

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Tạm ứng cho nhân viên	28.057.999.136	18.743.400.990
Lãi tiền gửi dự thu	9.550.007.602	2.107.460.031
Ký quỹ	345.200.560	3.082.696.000
Chi phí kiểm định chất lượng	-	1.994.579.502
Phải thu từ bán chứng khoán kinh doanh	-	29.218.027.060
Khác	16.462.437.585	13.079.887.045
	54.415.644.883	68.226.050.628
Dài hạn		
Ký quỹ	215.020.000	630.634.208
TỔNG CỘNG	54.630.664.883	68.856.684.836
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.023.278.040)	(551.777.603)
GIÁ TRỊ THUẦN	53.607.386.843	68.304.907.233
Trong đó:		
Bên khác	52.797.086.587	67.770.506.673
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	810.300.256	534.400.560



9. HÀNG TỒN KHO

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	339.114.908.599	443.071.271.553
Nguyên vật liệu	86.890.262.161	69.845.420.736
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	79.038.525.502	138.531.369.448
Hàng hóa	42.701.842.258	66.013.235.059
Hàng gửi đi bán	4.856.581.560	18.043.775.416
Công cụ, dụng cụ	3.906.637.576	5.272.086.598
Hàng mua đang đi trên đường	-	1.172.195
TỔNG CỘNG	556.508.757.656	740.778.331.005
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(7.933.312.356)	(17.603.115.061)
GIÁ TRỊ THUẦN	548.575.445.300	723.175.215.944

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 21, Tập đoàn đã thế chấp một phần hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

ĐVT: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(17.603.115.061)	(19.511.495.703)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	(3.980.479.886)
Dự phòng trích lập trong năm	(6.366.617.865)	(14.229.155.339)
Sử dụng dự phòng trong năm	16.036.420.570	20.118.015.867
Số cuối năm	(7.933.312.356)	(17.603.115.061)

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	6.236.994.473	5.438.920.051
Khác	1.896.907.881	2.078.582.002
	8.133.902.354	7.517.502.053
Dài hạn		
Tiền thuê đất trả trước (*)	110.915.968.072	17.567.640.322
Chi phí ngư trường nuôi cá	24.625.331.579	27.906.231.579
Công cụ, dụng cụ	6.987.348.447	4.840.564.509
Khác	16.647.442.361	14.113.255.802
	159.176.090.459	64.427.692.212
TỔNG CỘNG	167.309.992.813	71.945.194.265

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 21, Tập đoàn đã thế chấp một phần tiền thuê đất trả trước để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

(*) Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp và Đô thị Long An vào ngày 11 tháng 11 năm 2011 trong thời hạn 50 năm và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc – Bến Lức vào ngày 29 tháng 11 năm 2016 trong thời hạn 44 năm 4 tháng. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 21, Tập đoàn đã thế chấp chi phí thuê đất ở Khu Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng.



11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

ĐVT: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	288.496.733.881	236.103.131.162	57.145.290.948	7.350.214.222	589.095.370.213
Mua mới	884.498.242	9.333.345.316	4.944.986.628	897.607.900	16.060.438.086
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	7.947.319.440	185.000.000	488.410.000	-	8.620.729.440
Giảm do thanh lý công ty con	[569.641.620]	[17.919.953.170]	[2.652.250.000]	[347.597.194]	[21.489.441.984]
Thanh lý	[90.415.241]	[7.741.826.127]	[1.145.042.247]	[178.862.500]	[9.156.146.115]
Số cuối năm	296.668.494.702	219.959.697.181	58.781.395.329	7.721.362.428	583.130.949.640
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết</i>	<i>37.773.413.290</i>	<i>41.403.263.089</i>	<i>12.919.311.129</i>	<i>2.716.989.413</i>	<i>94.812.976.921</i>
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu năm	91.152.344.787	112.457.690.179	32.113.296.624	4.637.201.399	240.360.532.989
Khấu hao trong năm	15.387.834.561	20.740.582.179	4.185.967.545	903.724.520	41.218.108.805
Giảm do thanh lý công ty con	[427.437.292]	[12.268.783.566]	[1.651.113.402]	[396.122.273]	[14.743.456.533]
Thanh lý	[83.634.171]	[2.299.662.755]	[457.290.243]	[618.625.549]	[3.459.212.718]
Số cuối năm	106.029.107.885	118.629.826.037	34.190.860.524	4.526.178.097	263.375.972.543
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	197.344.389.094	123.645.440.983	25.031.994.324	2.713.012.823	348.734.837.224
Số cuối năm	190.639.386.817	101.329.871.144	24.590.534.805	3.195.184.331	319.754.977.097

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 21, Tập đoàn đã thế chấp một số nhà cửa và vật kiến trúc và máy móc thiết bị để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

ĐVT: VND

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Bản quyền	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	183.682.753.300	163.039.465.274	2.204.544.712	11.761.600.000	134.851.488	360.823.214.774
Tăng trong năm	-	8.288.080.160	300.000.000	375.000.000	-	8.963.080.160
Giảm do thanh lý công ty con	-	-	[192.674.088]	-	-	[192.674.088]
Thanh lý	-	[120.000.000]	-	-	-	[120.000.000]
Số cuối năm	183.682.753.300	171.207.545.434	2.311.870.624	12.136.600.000	134.851.488	369.473.620.846
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>213.863.824</i>	<i>2.600.000.000</i>	<i>134.851.488</i>	<i>2.948.715.312</i>
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm	120.000.000	8.122.267.275	865.455.132	6.382.058.337	134.851.488	15.624.632.232
Hao mòn trong năm	-	3.277.425.587	379.879.056	1.757.312.510	-	5.414.617.153
Giảm do thanh lý công ty con	-	-	[74.812.656]	-	-	[74.812.656]
Thanh lý	-	[120.000.000]	-	-	-	[120.000.000]
Số cuối năm	120.000.000	11.279.692.862	1.170.521.532	8.139.370.847	134.851.488	20.844.436.729
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	183.562.753.300	154.917.197.999	1.339.089.580	5.379.541.663	-	345.198.582.542
Số cuối năm	183.562.753.300	159.927.852.572	1.141.349.092	3.997.229.153	-	348.629.184.117



13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

ĐVT: VND

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.787.344.868	9.905.491.922	1.556.797.385	13.249.634.175
Thanh lý	(1.787.344.868)	(5.854.018.903)	(1.092.966.392)	(8.734.330.163)
Số cuối năm	-	4.051.473.019	463.830.993	4.515.304.012
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết</i>	-	438.065.371	284.783.000	722.848.371
Giá trị khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	1.502.864.910	6.446.175.599	1.057.627.119	9.006.667.628
Khấu hao trong năm	15.070.025	194.577.534	25.536.313	235.183.872
Thanh lý	(1.517.934.935)	(4.568.009.400)	(637.237.196)	(6.723.181.531)
Số cuối năm	-	2.072.743.733	445.926.236	2.518.669.969
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	284.479.958	3.459.316.323	499.170.266	4.242.966.547
Số cuối năm	-	1.978.729.286	17.904.757	1.996.634.043

Thuyết minh bổ sung:

Các khoản doanh thu và chi phí hoạt động liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày như sau:

ĐVT: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	371.205.000	1.200.909.091
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	212.045.289	372.693.177

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Tập đoàn tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án nhà máy Củ Chi	11.103.862.672	11.103.862.672
Dự án nhà kính Lâm Hà	7.606.090.829	-
Khác	8.819.930.088	5.270.937.953
TỔNG CỘNG	27.529.883.589	16.374.800.625

15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

ĐVT: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Nguyên giá	Dự phòng	Giá trị thuần	Nguyên giá	Dự phòng	Giá trị thuần
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 15.1)	450.686.759.389	-	450.686.759.389	375.821.716.116	-	375.821.716.116
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 15.2)	13.333.640.000	-	13.333.640.000	15.333.640.000	-	15.333.640.000
Đầu tư nắm giữ chờ đến ngày đáo hạn	-	-	-	169.830.115	-	169.830.115
TỔNG CỘNG	464.020.399.389	-	464.020.399.389	391.325.186.231	-	391.325.186.231

15.1 Đầu tư vào công ty liên kết

ĐVT: VND

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bibica ("BBC") (i)	43,73	42,25
Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang ("584 Nha Trang") (ii)	22,35	-
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Dịch vụ Xuyên Thái Bình ("Xuyên Thái Bình") (iii)	20	-
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Liên Thái Bình ("Liên Thái Bình") (iii)	20	-

(i) Trong năm, Tập đoàn đã mua thêm 1,48% quyền sở hữu tại BBC, tăng tỷ lệ sở hữu tại BBC từ 42,25% lên 43,73%.

(ii) Vào ngày 27 tháng 4 năm 2016, Tập đoàn đã hoàn tất việc mua mới 475.213 cổ phiếu tại 584 Nha Trang. Theo đó, 584 Nha Trang trở thành công ty liên kết của Tập đoàn kể từ ngày này.

(iii) Vào ngày 9 tháng 3 năm 2016, Tập đoàn đã hoàn tất việc chuyển nhượng 80% phần góp vốn tại Công ty TNHH Dịch vụ Xuyên Thái Bình và Công ty TNHH Liên Thái Bình. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại mỗi công ty trên giảm xuống còn 20% và Công ty TNHH Dịch vụ Xuyên Thái Bình và Công ty TNHH Liên Thái Bình trở thành các công ty liên kết của Công ty kể từ ngày này.



15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

15.1 Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này bao gồm:

	ĐVT: VND				
	BBC	584 Nha Trang	Xuyên Thái Bình	Liên Thái Bình	Tổng cộng
Giá trị đầu tư:					
Số đầu năm	347.290.535.376	-	-	-	347.290.535.376
Đầu tư trong năm	16.515.446.003	14.731.603.000	-	-	31.247.049.003
Chuyển từ thanh lý công ty con	-	-	9.389.390.307	3.730.430.336	13.119.820.643
Số cuối năm	363.805.981.379	14.731.603.000	9.389.390.307	3.730.430.336	391.657.405.022
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:					
Số đầu năm	28.531.180.740	-	-	-	28.531.180.740
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	32.042.048.483	1.614.407.181	5.695.136.451	1.462.721.712	40.814.313.827
Cổ tức được chia trong năm	(10.316.140.200)	-	-	-	(10.316.140.200)
Số cuối năm	50.257.089.023	1.614.407.181	5.695.136.451	1.462.721.712	59.029.354.367
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	375.821.716.116	-	-	-	375.821.716.116
Số cuối năm	414.063.070.402	16.346.010.181	15.084.526.758	5.193.152.048	450.686.759.389

15.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

ĐVT: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư
Công ty Cổ phần Giống Thái Bình	99.938	13.333.640.000	99.938	13.333.640.000
Chứng chỉ quỹ mở SSI-SCA	-	-	-	2.000.000.000
TỔNG CỘNG		13.333.640.000		15.333.640.000

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Tình hình tăng giảm lợi thế thương mại trong năm như sau:

ĐVT: VND

Lợi thế thương mại	
Nguyên giá	
Số đầu năm	545.489.497.409
Giảm do thanh lý công ty con	(13.008.319.600)
Số cuối năm	532.481.177.809
Phân bổ lũy kế	
Số đầu năm	73.860.016.882
Phân bổ trong năm	53.363.763.781
Giảm do thanh lý công ty con	(13.008.319.600)
Số cuối năm	114.215.461.063
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	471.629.480.527
Số cuối năm	418.265.716.746



17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

17.1 Phải trả người bán ngắn hạn

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho các bên khác	109.021.104.491	133.269.987.704
Công ty TNHH Giống cây trồng Vạn Xuyên - Trung Quốc	27.306.662.831	41.701.362.241
Khác	81.714.441.660	91.568.625.463
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	805.666.451	937.525.934
TỔNG CỘNG	109.826.770.942	134.207.513.638

17.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả tiền trước từ các khách hàng	46.953.315.813	32.645.002.623

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.960.001.416	10.811.057.764
Thuế thu nhập cá nhân	5.464.679.368	2.167.993.126
Thuế giá trị gia tăng	474.225.496	4.146.361.908
Khác	530.775.937	266.387.120
TỔNG CỘNG	15.429.682.217	17.391.799.918

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương và thưởng	2.013.959.184	-
Chi phí lãi vay	755.712.054	574.143.858
Khác	7.163.255.528	6.341.843.690
TỔNG CỘNG	9.932.926.766	6.915.987.548

20. PHẢI TRẢ KHÁC

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Nhận ký quỹ	4.514.586.400	9.140.000.000
Phải trả tiền bồi thường đất	2.847.000.000	2.847.000.000
Bảo hiểm xã hội, y tế và kinh phí công đoàn	1.913.351.886	6.005.111.061
Cổ tức phải trả tại công ty con	1.946.216.810	1.617.039.210
Chi phí phải trả - Các dự án lúa	-	2.748.814.790
Khác	15.915.667.069	16.731.121.190
	27.136.822.165	39.089.086.251

20. PHẢI TRẢ KHÁC (tiếp theo)

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dài hạn		
Nhận ký quỹ	1.371.641.063	2.392.090.395
TỔNG CỘNG	28.508.463.228	41.481.176.646
<i>Trong đó:</i>		
<i>Bên khác</i>	<i>28.127.080.870</i>	<i>41.282.913.846</i>
<i>Bên liên quan (Thuyết minh số 30)</i>	<i>381.382.358</i>	<i>198.262.800</i>

21. VAY

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn		
Vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 21.1)	440.415.257.523	479.804.313.603
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21.2)	35.874.442.431	1.491.054.750
	476.289.699.954	481.295.368.353
Vay dài hạn		
Vay dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 21.2)	12.206.579.471	57.888.237.200
TỔNG CỘNG	488.496.279.425	539.183.605.553



21. VAY (tiếp theo)

21.1 Vay ngắn hạn từ ngân hàng

Tập đoàn thực hiện các khoản vay này nhằm mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm		Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
	Nguyên tệ (USD)	VND			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh 4	-	160.000.000.000	Ngày 25 tháng 3 năm 2017	4,7	Chi phí sử dụng đất trả trước và công trình, máy móc thiết bị đi kèm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Thăng Long	6.001.047	136.703.859.773	Ngày 20 tháng 6 năm 2017	2,8	Chi phí sử dụng đất trả trước và công trình, máy móc thiết bị đi kèm
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Chi nhánh Bến Tre	-	66.672.791.100	Ngày 10 tháng 5 năm 2017	5	Tín chấp
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Chi nhánh Bến Tre	2.220.577	50.651.361.370	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	Từ 1,6 đến 2,1	Quyền sử dụng đất, phải thu khách hàng và hàng tồn kho
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàng Mai	-	10.929.060.000	Ngày 30 tháng 4 năm 2017	5	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Sài Gòn	-	6.472.543.764	Ngày 26 tháng 7 năm 2017	5	Tín chấp
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan – Chi nhánh Hà Nội	185.729	4.230.916.416	Ngày 29 tháng 6 năm 2017	Từ 2,7 đến 2,99	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	-	3.832.225.100	Ngày 15 tháng 8 năm 2017	Từ 4,6 đến 5	Tín chấp
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	-	922.500.000	Ngày 23 tháng 6 năm 2017	4,5	Tín chấp
TỔNG CỘNG		440.415.257.523			

21.2 Vay dài hạn từ ngân hàng

Chi tiết khoản vay dài hạn từ ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàng Mai	38.762.735.950	36 tháng kể từ ngày giải ngân	7,23	Toàn bộ tài sản được hình thành trong tương lai của Dự án nhà máy gạo tại Thị trấn Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	4.999.399.077	36 tháng kể từ ngày giải ngân	7	Tiền gửi ngắn hạn ngân hàng
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan – Chi nhánh Hà Nội	4.318.886.875	36 tháng kể từ ngày giải ngân	9,8	Tài sản hình thành từ vốn vay cho Dự án nhà máy gạo tại Thị trấn Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam
TỔNG CỘNG	48.081.021.902			
<i>Trong đó:</i>				
<i>Vay dài hạn</i>	<i>12.206.579.471</i>			
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>35.874.442.431</i>			

22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện số dự phòng trợ cấp thôi việc như được trình bày tại Thuyết minh số 3.14.

**23. VỐN CHỦ SỞ HỮU****23.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quy đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	616.437.480.000	477.636.068.236	-	14.380.125.701	106.515.665.505	1.214.969.339.442
Tăng vốn trong năm	392.287.490.000	543.567.075.115	-	-	-	935.854.565.115
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	215.280.563.210	215.280.563.210
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong các công ty con	-	-	-	-	(138.272.548.790)	(138.272.548.790)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(18.672.938.053)	(18.672.938.053)
Trích lập quỹ	-	-	-	36.560.058.445	(36.560.058.445)	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(4.410.025.269)	(4.410.025.269)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(83.143.748.000)	(83.143.748.000)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(3.232.116.887)	-	(3.232.116.887)
Khác	-	-	-	-	(3.947.244.445)	(3.947.244.445)
Số cuối năm	1.008.724.970.000	1.021.203.143.351	-	47.708.067.259	36.789.665.713	2.114.425.846.323
Năm nay						
Số đầu năm	1.008.724.970.000	1.021.203.143.351	-	47.708.067.259	36.789.665.713	2.114.425.846.323
Tăng vốn trong năm (*)	15.000.000.000	(132.000.000)	-	-	-	14.868.000.000
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(561.000.000)	-	-	(561.000.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	256.986.960.498	256.986.960.498
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(23.113.750.803)	(23.113.750.803)
Trích lập quỹ	-	-	-	64.697.205.654	(64.697.205.654)	-
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong các công ty con	-	-	-	-	(19.449.769.930)	(19.449.769.930)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(17.130.228.049)	-	(17.130.228.049)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(4.167.894.750)	(4.167.894.750)
Khác	-	-	-	-	(3.030.017.753)	(3.030.017.753)
Số cuối năm	1.023.724.970.000	1.021.071.143.351	(561.000.000)	95.275.044.864	179.317.987.321	2.318.828.145.536

ĐVT: VND

(*) Trong năm, Công ty đã hoàn tất phát hành mới 1.500.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty được phê duyệt bởi các cổ đông theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01-04/2016/NQ-ĐHĐĐ ngày 26 tháng 4 năm 2016, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01-09.16/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2016 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01-10/2016/NQ-HĐQT ngày 4 tháng 10 năm 2016. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 1.008.724.970.000 VND lên 1.023.724.970.000 VND.

23.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

ĐVT: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm	1.008.724.970.000	616.437.480.000
Tăng vốn trong năm	15.000.000.000	392.287.490.000
Số cuối năm	1.023.724.970.000	1.008.724.970.000

23.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã được duyệt		
Số cổ phần	Số cổ phần	Số cổ phần
Cổ phiếu đã phát hành	102.372.497	100.872.497
<i>Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</i>		
Cổ phiếu phổ thông	102.372.497	100.872.497
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Cổ phiếu phổ thông	(30.000)	-
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	102.342.497	100.872.497



23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.4 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	ĐVT: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	256.986.960.498	215.280.563.210
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(5.633.324.473)	(5.253.289.600)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	251.353.636.025	210.027.273.610
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	101.004.661	83.569.044
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản và lãi suy giảm	2.489	2.513

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2016 được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01-04/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2016.

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	ĐVT: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	2.867.676.779.485	2.764.894.412.394
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	2.782.961.419.750	2.359.977.981.719
Doanh thu cung cấp dịch vụ	79.637.530.453	396.692.512.004
Khác	5.077.829.282	8.223.918.671
Các khoản giảm trừ doanh thu	(114.311.078.411)	(115.302.741.568)
Trong đó:		
Hàng bán bị trả lại	(73.787.167.999)	(88.933.314.117)
Chiết khấu thương mại	(38.038.522.892)	(25.426.516.351)
Giảm giá hàng bán	(2.485.387.520)	(942.911.100)
Doanh thu thuần	2.753.365.701.074	2.649.591.670.826
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	2.668.650.341.339	2.244.675.240.151
Doanh thu cung cấp dịch vụ	79.637.530.453	396.692.512.004
Khác	5.077.829.282	8.223.918.671

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	ĐVT: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư	120.489.925.287	10.290.000.000
Thu nhập từ hoạt động đầu tư	26.605.607.683	16.597.753.239
Lãi tiền gửi	17.932.103.773	22.499.361.664
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.510.972.880	12.055.614.886
Cổ tức	2.647.039.500	11.376.999.794
Lãi đầu tư chứng khoán	2.243.651.293	43.511.731.475
Lãi do đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản mục đầu tư vào công ty liên kết	-	9.446.448.407
Khác	1.661.755.341	835.568
TỔNG CỘNG	181.091.055.757	125.778.745.033

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	ĐVT: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	2.058.479.653.622	1.652.839.149.662
Giá vốn dịch vụ cung cấp	52.151.120.739	323.438.292.230
Giá vốn khác	1.777.541.725	2.668.104.045
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.512.032.807)	(5.888.860.528)
TỔNG CỘNG	2.110.896.283.279	1.973.056.685.409

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	ĐVT: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	23.692.479.268	14.904.031.797
Phí tư vấn chuyển nhượng khoản đầu tư	9.952.602.865	-
Lỗ từ đầu tư chứng khoán	6.870.534.405	28.730.987.282
Chiết khấu thanh toán	6.872.210.671	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	6.719.537.684	20.002.527.901
Lỗ do đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản mục đầu tư vào công ty liên kết	-	15.884.948.396
Lỗ do thanh lý công ty liên kết	-	4.333.391.059
Khác	8.160.888.378	4.996.194.227
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	(1.145.276.100)	(5.564.878.819)
TỔNG CỘNG	61.122.977.171	83.287.201.843



27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

ĐVT: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí lương nhân viên	45.650.391.904	40.978.234.764
Chi phí vận chuyển	45.888.353.405	48.469.710.576
Chi phí khác	81.116.464.028	73.748.868.278
TỔNG CỘNG	172.655.209.337	163.196.813.618
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí lương nhân viên	120.884.539.786	109.842.281.454
Phân bổ lợi thế thương mại trong năm (Thuyết minh số 16)	53.363.763.781	45.492.725.152
Chi phí khác	76.515.473.857	81.104.437.538
TỔNG CỘNG	250.763.777.424	236.439.444.144

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

ĐVT: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa	1.980.199.266.607	1.864.112.795.531
Chi phí nhân công	341.372.162.083	545.310.303.799
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11, 12, 13 và 16)	100.231.673.611	79.965.164.362
Chi phí dịch vụ mua ngoài	108.495.052.886	104.994.528.903
Chi phí khác	48.632.244.659	45.243.625.614
TỔNG CỘNG	2.578.930.399.846	2.639.626.418.209

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% (2015: 22%) thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, các công ty con của Công ty được miễn và giảm thuế TNDN như sau:

- Tại PAN Food: ABT được miễn thuế TNDN ba (3) năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong chín (9) năm tiếp theo tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế là 2004.
- Tại NSC: Vào ngày 1 tháng 3 năm 2011, NSC nhận được Giấy chứng nhận số 03/ĐK-DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp, chấp thuận NSC là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ ("KH&CN"). Theo các quy định về Doanh nghiệp KH&CN, và các quy định về ưu đãi, miễn giảm thuế TNDN hiện hành thì NSC được miễn, giảm thuế TNDN như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN trong năm thứ nhất từ 30% tổng doanh thu trở lên, năm thứ hai từ 50% tổng doanh thu trở lên và năm thứ ba trở đi từ 70% tổng doanh thu trở lên. Cụ thể:

(i) Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong mười lăm (15) năm từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN; và

(ii) Công ty được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

ĐVT: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	54.182.915.581	48.881.851.439
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa năm trước	(3.283.376.125)	(660.396.340)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(2.148.706.714)	(901.004.989)
TỔNG CỘNG	48.750.832.742	47.320.450.110



29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

ĐVT: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	385.151.470.808	362.363.704.101
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Tập đoàn:		
Hoạt động nuôi trồng thủy sản: 10%	6.491.171.378	12.213.555.668
Hoạt động khoa học công nghệ: 10%	17.833.409.342	15.299.154.249
Hoạt động khác: 20% (2015: 22%)	28.381.132.721	24.651.469.736
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được khấu trừ	1.134.271.194	1.659.767.957
Phân bổ lợi thế thương mại	10.672.752.756	10.008.399.533
Lỗ chưa sử dụng tại công ty con (lỗ năm trước chuyển sang tại công ty con)	2.216.111.062	(2.939.066.682)
Chi phí phát sinh do đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản mục đầu tư vào công ty liên kết	-	1.416.469.997
Lãi từ công ty liên kết	(8.162.862.766)	(7.507.910.239)
Thuế TNDN trích thừa năm trước	(3.283.376.125)	(660.396.340)
Thu nhập cổ tức	(529.407.900)	(2.149.236.643)
Thuế TNDN được miễn, giảm	(8.820.425.760)	(7.511.422.845)
Khác	2.818.056.840	2.839.665.719
Chi phí thuế TNDN	48.750.832.742	47.320.450.110

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3 Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại của Tập đoàn và những biến động trong năm và năm trước thể hiện như sau:

ĐVT: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chi phí phải trả	3.804.422.857	3.365.405.629	439.017.228	3.365.405.629
Trợ cấp thôi việc	613.169.358	1.025.499.300	(412.329.942)	(769.995.665)
Dự phòng giảm giá đầu tư	-	164.903.785	(164.903.785)	(221.448.638)
Lãi chưa thực hiện	182.238.133	74.706.047	107.532.086	95.368.620
Dự phòng phải thu khó đòi	1.481.862.538	26.660.022	1.455.202.516	11.562.619
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(43.353.595)	(55.330.210)	11.976.615	(55.330.210)
Giao dịch bán tài sản nội bộ	20.662.573	20.662.573	-	-
Thay đổi do thanh lý công ty con	-	-	462.315.056	-
	6.059.001.864	4.622.507.146		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch đánh giá lại tài sản từ hợp nhất kinh doanh	(57.102.507.987)	(57.352.404.927)	249.896.940	(1.524.557.366)
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại			2.148.706.714	901.004.989

**30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm nay và năm trước như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đồng	Tiền chi cho hoạt động đầu tư	2.264.760.000.000	3.491.550.000.000
		Lãi từ hoạt động đầu tư	26.949.528.904	17.520.360.950
		Phí tư vấn chuyển nhượng khoản đầu tư	9.952.602.865	-
		Doanh thu bán hàng hóa	4.181.435.000	1.117.200.000
Công ty TNHH Dịch vụ Xuyên Thái Bình	Công ty liên kết	Phí tư vấn và phát hành chứng khoán	436.136.320	3.416.524.089
		Cổ tức nhận trong năm	36.000.000.000	-
		Doanh thu cho thuê văn phòng	1.312.285.541	-
		Chi phí dịch vụ vệ sinh	373.985.240	-
Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang	Công ty liên kết	Đầu tư vào công ty liên kết	15.206.816.000	-
		Thu nhập cổ tức	475.213.000	-
Công ty Cổ phần Bibica	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	41.728.847.217	171.600.909
		Đầu tư vào công ty liên kết	17.927.385.803	-
		Thu nhập cổ tức	11.728.080.000	7.818.720.000
Công ty Cổ phần Atani Holdings	Bên liên quan	Bán hàng hóa	29.659.000.000	-
Công ty TNHH Liên Thái Bình	Công ty liên kết	Cổ tức nhận trong năm	7.000.000.000	-
Công ty TNHH NDH Việt Nam	Cổ đồng	Mua hàng hóa	1.539.200.000	-
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Bên liên quan	Phí dịch vụ	2.548.782.784	1.623.208.310
Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Cổ đồng	Chi phí thuê văn phòng	1.918.453.127	2.019.894.265
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	Chi phí thuê văn phòng	655.200.000	655.200.000
Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Cổ đồng	Phí dịch vụ	360.000.000	454.300.000

ĐVT: VND

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản tương đương tiền				
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đồng	Tiền gửi có kỳ hạn	202.983.957.804	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đồng	Bán hàng hóa	301.245.080	-
		Phí dịch vụ	20.887.924	54.645.370
Công ty TNHH Dịch vụ Xuyên Thái Bình	Công ty liên kết	Thuê văn phòng	121.240.878	-
		Phí dịch vụ	11.000.000	-
Công ty Cổ phần Bibica	Công ty liên kết	Thu từ bán hàng	48.824.600	205.171.982
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Bên liên quan	Phí dịch vụ	4.548.750	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	Cổ đồng	Phí dịch vụ	-	73.928.800
			507.747.232	333.746.152
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Bên liên quan	Phí dịch vụ	527.299.876	506.550.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đồng	Phí dịch vụ và đặt cọc	10.789.770	100.000.000
			538.089.646	606.550.000
Phải thu khác				
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đồng	Lãi từ hoạt động đầu tư	426.399.696	-
Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Cổ đồng	Đặt cọc thuê văn phòng	304.700.560	304.700.560
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	Đặt cọc thuê văn phòng	79.200.000	79.200.000
Ông Michael Louis Rosen	Phó Chủ tịch HĐQT	Chi hộ tiền thuê nhà	-	150.500.000
			810.300.256	534.400.560
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Bibica	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	685.001.451	-
Công ty TNHH Dịch vụ Xuyên Thái Bình	Công ty liên kết	Phí dịch vụ	38.665.000	-
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Bên liên quan	Phí tư vấn	82.000.000	-
Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Cổ đồng	Phí dịch vụ	-	937.525.934
			805.666.451	937.525.934
Phải trả khác				
Công ty TNHH Dịch vụ Xuyên Thái Bình	Công ty liên kết	Đặt cọc thuê văn phòng	219.640.658	-
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	Thù lao	120.000.000	120.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đồng	Đặt cọc thuê văn phòng	41.741.700	78.262.800
			381.382.358	198.262.800

ĐVT: VND



30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc như sau:

	ĐVT: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương	15.269.634.260	18.379.179.718
Thưởng	1.921.083.000	1.527.904.556
TỔNG CỘNG	17.190.717.260	19.907.084.274

31. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	ĐVT: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	4.018.807.539	7.165.936.998
Từ 1 - 5 năm	3.483.335.236	5.806.717.397
Trên 5 năm	9.445.675.294	8.039.131.579
TỔNG CỘNG	16.947.818.069	21.011.785.974

Công ty hiện đang cho thuê xe và thuê nhà theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào kết thúc kỳ kế toán năm các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	ĐVT: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	420.000.000	1.680.000.000
Từ 1 - 5 năm	431.550.000	1.991.150.000
TỔNG CỘNG	851.550.000	3.671.150.000

32. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm dịch vụ và thương mại do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm dịch vụ hàng hóa do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ thị trường khác nhau.

32.1 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	ĐVT: VND			
	Nông nghiệp	Thực phẩm	Dịch vụ vệ sinh và khác	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016				
Doanh thu				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.325.790.565.868	1.355.626.482.896	71.948.652.310	2.753.365.701.074
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	(7.889.034.446)	-	8.450.785.151	-
Tổng doanh thu	1.317.901.531.422	1.355.626.482.896	71.386.901.605	2.753.365.701.074
Kết quả				
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	213.012.272.346	88.579.356.424	133.268.584.445	385.151.470.808
Chi phí thuế TNDN	(21.942.300.310)	(3.966.174.579)	(22.842.357.853)	(48.750.832.742)
Lợi nhuận thuần sau thuế	191.069.972.036	84.613.181.845	110.426.226.592	336.400.638.066
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016				
Tài sản và công nợ				
Tài sản bộ phận	2.519.431.792.672	1.723.210.631.610	2.236.422.187.002	3.754.635.690.720
Tài sản không phân bổ				6.059.001.864
Tổng tài sản	331.718.041.988	480.996.967.774	15.110.463.183	3.760.694.692.584
Nợ phải trả bộ phận				780.916.044.387
Công nợ không phân bổ				57.102.507.987
Tổng công nợ				838.018.552.374
Các thông tin bộ phận khác				
Chi phí hình thành tài sản cố định	14.292.558.703	7.594.897.941	2.793.710.882	24.681.167.526
Tài sản cố định hữu hình	8.789.080.160	174.000.000	-	8.963.080.160
Tài sản vô hình				



32. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

32.1 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Nông nghiệp	Thực phẩm	Dịch vụ vệ sinh và khác	Loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015					ĐVT: VND
Doanh thu			393.423.269.219	-	2.649.591.670.826
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài</i>	1.248.622.863.388	1.007.545.538.219			
<i>Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận</i>	3.628.979.783	-	6.115.619.556	(9.744.599.339)	-
Tổng doanh thu	1.252.251.843.171	1.007.545.538.219	399.538.888.775	(9.744.599.339)	2.649.591.670.826
Kết quả					
<i>Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận</i>	178.405.906.151	95.146.569.026	195.503.836.118	(106.692.607.194)	362.363.704.101
<i>Chi phí thuế TNDN</i>	(21.297.456.509)	(9.692.878.947)	(16.330.114.654)	-	(47.320.450.110)
Lợi nhuận thuần sau thuế	157.108.449.642	85.453.690.079	179.173.721.464	(106.692.607.194)	315.043.253.991
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015					
Tài sản và công nợ					
<i>Tài sản bộ phận</i>	1.557.689.093.707	642.134.975.955	3.209.512.531.094	(1.720.585.089.242)	3.688.751.511.514
<i>Tài sản không phân bổ</i>					4.622.507.146
Tổng tài sản					3.693.374.018.660
<i>Nợ phải trả bộ phận</i>	497.685.870.301	331.117.380.435	112.298.052.655	(22.104.944.429)	918.996.358.962
<i>Công nợ không phân bổ</i>					57.352.404.927
Tổng công nợ					976.348.763.889
Các thông tin bộ phận khác					
Chi phí hình thành tài sản cố định					
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	145.649.864.540	14.161.835.225	6.476.346.554	-	166.288.046.319
<i>Tài sản vô hình</i>	4.065.175.000	-	-	-	4.065.175.000

32.2 Bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn được xác định theo địa điểm của tài sản của Tập đoàn. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Tập đoàn.

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	Doanh thu xuất khẩu	Doanh thu nội địa	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016			ĐVT: VND
Doanh thu			
<i>Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài</i>	1.294.741.831.695	1.458.623.869.379	2.753.365.701.074
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016			
Các thông tin bộ phận khác			
<i>Tài sản bộ phận</i>	994.877.847.280	2.759.757.843.440	3.754.635.690.720
<i>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</i>			6.059.001.864
			3.760.694.692.584
Chi phí hình thành tài sản cố định			
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	7.594.897.941	17.086.269.585	24.681.167.526
<i>Tài sản vô hình</i>	-	8.963.080.160	8.963.080.160
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Doanh thu			
<i>Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài</i>	1.007.294.995.041	1.642.296.675.785	2.649.591.670.826
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Các thông tin bộ phận khác			
<i>Tài sản bộ phận</i>	558.633.647.691	3.130.117.863.823	3.688.751.511.514
<i>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</i>			4.622.507.146
Tổng tài sản			3.693.374.018.660
Chi phí hình thành tài sản cố định			
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	14.161.835.225	152.126.211.094	166.288.046.319
<i>Tài sản vô hình</i>	-	4.065.175.000	4.065.175.000



33. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn cũng nắm giữ các khoản đầu tư sẵn sàng để bán. Tập đoàn không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Tập đoàn có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Giám đốc giả định rằng:

- Độ nhạy của bảng cân đối kế toán hợp nhất liên quan đến các công cụ nợ sẵn sàng để bán; và
- Độ nhạy của các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Tập đoàn nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2015.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Tập đoàn. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Tập đoàn tại ngày lập báo cáo là không đáng kể do các khoản vay đều là khoản vay ngắn hạn với lãi suất cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn).

Tập đoàn có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng các đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn như được trình bày trong Thuyết minh số 2.4. Tập đoàn quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Tập đoàn lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

Độ nhạy đối với ngoại tệ

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện độ nhạy của lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn (do sự thay đổi giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả) đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá Đô la Mỹ. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Tập đoàn là không đáng kể.

	Thay đổi tỷ giá Đô la Mỹ %	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế VND
Năm nay	+2	(2.966.271.315)
	-2	2.966.271.315
Năm trước	+2	(2.636.971.445)
	-2	2.636.971.445

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Tập đoàn nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết của Tập đoàn là 1.178.634.403 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 2.440.925.249 VND). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn sẽ giảm khoảng 117.863.440 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 244.092.525 VND), phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn sẽ tăng lên khoảng 117.863.440 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 244.092.525 VND).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tập đoàn có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.



33. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Ngoại trừ các tài sản tài chính đã được lập dự phòng như được trình bày ở các Thuyết minh số 7 và 8, Ban Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	ĐVT: VND		
	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Số cuối năm			
Các khoản vay	476.289.699.954	12.206.579.471	488.496.279.425
Phải trả người bán ngắn hạn	109.826.770.942	-	109.826.770.942
Khoản phải trả ngắn hạn khác và chi phí phải trả ngắn hạn	30.240.872.014	-	30.240.872.014
	616.357.342.910	12.206.579.471	628.563.922.381
Số đầu năm			
Các khoản vay	481.295.368.353	57.888.237.200	539.183.605.553
Phải trả người bán ngắn hạn	134.207.513.638	-	134.207.513.638
Khoản phải trả ngắn hạn khác và chi phí phải trả ngắn hạn	39.999.962.738	-	39.999.962.738
	655.502.844.729	57.888.237.200	713.391.081.929

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn đã sử dụng các khoản tiền gửi ngắn hạn ngân hàng, nợ phải thu, nhà cửa và vật kiến trúc và quyền sử dụng đất, tài sản xây dựng cơ bản dở dang, chi phí sử dụng đất trả trước và công trình, máy móc thiết bị đi kèm làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 21).

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015.

34. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh	73.445.594.023	(1.041.070.696)	6.961.453.629	(3.294.639.456)
Cổ phiếu niêm yết	71.178.544.023	-	3.944.840.969	(1.504.006.100)
Cổ phiếu chưa niêm yết	2.267.050.000	(1.041.070.696)	3.016.612.660	(1.790.633.356)
Tiền gửi ngắn hạn	-	-	900.888.924	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	323.590.625.777	(5.879.224.577)	481.677.231.686	(9.555.443.876)
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan	507.747.232	-	333.746.152	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	54.415.644.883	(1.023.278.040)	68.226.050.628	(551.777.603)
Tiền và các khoản tương đương tiền	557.790.021.387	-	729.091.664.588	-
TỔNG CỘNG	1.009.749.633.302	(7.943.573.313)	1.287.191.035.607	(13.401.860.935)
			1.001.854.736.769	1.273.789.265.052
				ĐVT: VND
Nợ phải trả tài chính				
Các khoản vay	488.496.279.425	539.183.605.553	488.496.279.425	539.183.605.553
Phải trả người bán ngắn hạn	109.826.770.942	134.207.513.638	109.826.770.942	134.207.513.638
Phải trả ngắn hạn khác và chi phí phải trả ngắn hạn	30.240.872.014	39.999.962.738	30.240.872.014	39.999.962.738
TỔNG CỘNG	628.563.922.381	713.391.081.929	628.563.922.381	713.391.081.929



34. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được Tập đoàn đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, các rủi ro cụ thể trong quốc gia, khả năng trả nợ vay của từng khách hàng và tính chất rủi ro của dự án được tài trợ. Trên cơ sở đánh giá này, Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được xác định dựa trên giá công bố, nếu có, trên các thị trường có giao dịch.

35. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Vũ Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc Tài chính

Nguyễn Khắc Hải
Tổng Giám đốc



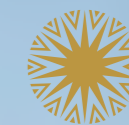
Ngày 30 tháng 3 năm 2017

DỰNG XÂY ƯỚC MƠ



NGÀNH NÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

THÔNG TIN LIÊN HỆ



THE PAN GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tòa nhà PAN Pacific, 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3510 6868
Fax: (84-8) 3510 6229
Email: info@thepangroup.vn
Website: <http://thepangroup.vn>

VĂN PHÒNG CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Phòng 1526, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3760 6190
Fax: (84-4) 6266 2608

PAN FARM TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Phòng 1530, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3760 6190
Fax: (84-4) 6266 2608
Website: <http://thepangroup.vn>

NSC TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 01 Lương Đình Cửa, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3852 3294
Fax: (84-4) 3852 7996
Email: nsc@vinaseed.com.vn
Website: <http://vinaseed.com.vn/>

PAN-SALADBOWL TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (84-63) 368 7111
Fax: (84-63) 368 7222
Website: <http://thepangroup.vn>

PAN FOOD TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tòa nhà PAN Pacific, 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3510 6868
Fax: (84-8) 3510 6229
Email: info@panfood.vn

ABT TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre
Điện thoại: 075. 3860 265
Fax: 075. 3860 346
Email: abt@aquatexbentre.com
Website: www.aquatexbentre.com

LAF TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 81B quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân Anh, Tỉnh Long An
Điện thoại: (84-72) 3823900 – 3821501
Fax: (84-72) 3826 735 – 3829 637
Email: info@lafooco.vn
Website: www.lafooco.vn – www.lafooco.com.vn

BBC TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 43 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3971 7920
Fax: (84-4) 3971 7922
Email: bibica@bibica.com.vn

584 Nha Trang TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 584 Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 058.3731156 - 058.3883184
Fax: 058.3884442
Email: 584nhatrang@584nhatrang.vn
Website: www.584nhatrang.vn